

*Kinh Hoa Nghiem*  
*Đại Phương Quảng Phật*  
*Giảng Giải*  
*Tập VII*

KINH HOA NGHIÊM  
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Tập 7



Hòa Thượng TUYÊN HOÀ  
Giảng giải

# KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà  
Việt dịch : Tỷ Kheo Thích Minh Định

## Tập 7

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Đánh máy : Trần Xuân Tiến pd Thanh Hy



Chùa/Pagode Kim Quang  
75 Allée Circulaire  
93600 Aulnay Sous Bois.France  
Tel..Fax : 01.48.69.01.24  
e.mail : kimquangtu@hotmail.com  
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



***HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA***

---o0o---

***Nguồn***

<http://chuaadida.com/>

***Chuyển sang ebook 14-08-2015***

***Người thực hiện :***

***Dương Đình Thiện - [thienduongdinh9@gmail.com](mailto:thienduongdinh9@gmail.com)***

***Nam Thiên - [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)***

***[Link Audio Tại Website http://www.phapthihei.org](http://www.phapthihei.org)***

Mục Lục

QUYỂN MƯỜI HAI

PHẨM DANH HIỆU NHƯ LAI THỨ BẢY

PHẨM BỐN THÁNH ĐẾ THỨ TÁM (Tập 7 tiếp theo)

QUYỂN MƯỜI BA

PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

PHẨM BỒ TÁT VẤN MINH THỨ MƯỜI

---o0o---

## KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

### QUYỂN MƯỜI HAI

#### PHẨM DANH HIỆU NHƯ LAI THỨ BẢY

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, mỗi vị Phật đều có một vạn danh hiệu. Nhưng vì sức trí nhớ của chúng sinh yếu kém, cho nên chư Phật từ bi mới quyết định từ một vạn danh hiệu mà giảm xuống còn một ngàn danh hiệu. Trải qua bao nhiêu kiếp thì trí nhớ của chúng sinh càng ngày càng giảm. Một ngàn danh hiệu cũng nhớ chẳng rõ ràng. Chư Phật lại thương xót chúng sinh mới giảm từ một ngàn danh hiệu xuống còn một trăm. Lại qua thời gian lâu dài, chúng sinh vẫn cảm thấy quá nhiều, về sau lại giảm xuống còn mười. Từ đó về sau, mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu. Những gì là mười?

1). Như Lai: Như là thừa đạo như thật, Lai là lai thành chánh giác, nghĩa là thừa đạo như thật, Lai thành Chánh giác. Trong kinh Kim Cang có nói:

“Như Lai giả  
Vô sở tùng lai  
Diệc vô sở khứ.”  
Nghĩa là:  
“Bậc Như Lai,  
Chẳng từ đâu đến  
Cũng chẳng đi về đâu.”

Và nữa, Như là bản thể của lý; Lai là danh tướng của sự. Nghĩa là lý sự chẳng hai. Về tông chỉ căn bản thì lý sự hòa hợp, lý sự vô ngại, đó là Như Lai.

2). Ứng Cúng: Phật xứng đáng thọ nhận trời người cúng dường, xứng đáng thọ nhận sự cung kính của người thế gian, cho nên gọi là Ứng Cúng.

3). Chánh Biến Tri: Phật, chẳng có gì mà chẳng biết (vô sở bất tri), chẳng có gì mà không thấy (vô sở bất kiến). Lý của Phật nói pháp là chánh quyết, trí huệ quang minh khắp hết thấy, cho nên gọi là Chánh Biến Tri.

4). Minh Hạnh Túc: Phật chẳng sinh đủ thứ tâm phiền não, đây là minh túc, nghĩa là thiên nhãn minh, biết tất cả pháp đời hiện tại; túc mạng minh biết tất cả pháp đời quá khứ; lậu tận minh biết tất cả đời vị lai. Phật tu lục độ vạn hạnh là hạnh túc. Cho nên hợp lại gọi là Minh Hạnh Túc.

5). Thiện Thệ Thế Gian Giải: Thiện Thệ tức là đi đến nơi chân thiện mỹ, túc cũng là bên kia Niết Bàn chẳng sinh chẳng diệt. Thế Gian Giải là Phật hoàn toàn thấu hiểu trí huệ của hữu tình và vô tình thế gian.

6). Vô Thượng Sĩ: Trí tuệ của Phật cao hơn hết, chẳng có gì sánh bằng. Phật đã tu chứng địa vị tột cùng chẳng còn địa vị gì có thể chứng nữa, cho nên gọi là Vô Thượng Sĩ.

7). Điều Ngự Trượng Phu: Phật dùng đức để hóa độ là điều, dùng uy để chế phục là ngự. Phật là đại trượng phu điều ngự chúng sinh ba cõi.

8). Thiên Nhân Sư: Phật là đại Đạo Sư của trời người. Sư là phép tắc mô phạm, nói năm thừa giáo lý, lợi ích chúng sinh, khai đạo chúng sinh.

9). Phật: Đây là nửa chữ Phạn, nói đầy đủ là Phật đà gia. Anh văn dịch là “Bát đại gia”, cũng có thể nói là cũng chẳng lớn, cũng chẳng nhỏ. Do đó:

“Chẳng lớn chẳng nhỏ,  
Không đến không đi,  
Hạt bụi thế giới,  
Đài sen chiếu nhau.”

Phật cũng chẳng lớn, có thể:

“Nơi đầu sợi lông,  
Hiện cõi bảo vương.  
Ngồi trong hạt bụi,  
Chuyển bánh xe pháp.”

Có thể ở đầu một sợi lông, hiện ra một đại thế giới, đây là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn. Phật cũng chẳng nhỏ, có thể ở trong một hạt bụi, dung nạp ba ngàn đại thiên thế giới. Dem mười phương thế giới vào trong một hạt bụi, đây là cảnh giới trong lớn hiện nhỏ.

Phật có thể trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, nhỏ lớn vô ngại, cho nên nói là không lớn không nhỏ.

Phật đi về đâu? Phật chẳng có đi về đâu? Phật từ đâu đến? Phật cũng chẳng từ đâu đến. Tại sao chẳng đến chẳng đi? Vì pháp thân của Phật tận hư không, biến pháp giới, vô tại vô bất tại.

Trong thế giới quang minh của chư Phật, nhiều như số hạt bụi thế giới hải cùng chiếu với nhau, chẳng có chướng ngại. Quang minh của Phật này

chiếu soi thế giới kia, quang minh của Phật kia chiếu soi thế giới này, phóng quang với nhau, chiếu khắp pháp giới, cho nên gọi là đài sen chiếu nhau. Cũng có thể nói là nhiều, cũng có thể nói là một, một nhiều không hai, một nhiều vô ngại, lớn nhỏ vô ngại, đó đây vô ngại, đủ thứ vô ngại. Đây là cảnh giới của Phật, có tác dụng không thể nghĩ bàn.

Phật có ba ý nghĩa. Phật dịch là giác:

- I). Tự giác.
- II). Giác tha.
- III). Giác mãn.

Phàm phu thì chẳng giác. Hàng nhị thừa thì tự giác. Bồ tát thì giác tha. Phật là giác mãn.

I). Tự giác: Bất cứ làm việc gì, đều hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình, có tinh thần phản tỉnh. Nói cách khác nghĩa là mình chẳng hồ đồ, chẳng hồ đồ tức là minh bạch thật sự. Minh bạch thật sự thì lợi ích chúng sinh.

II). Giác tha: Nghĩa là có ích lợi cho mình, và có ích lợi cho kẻ khác. Đó là tư tưởng tự lợi lợi tha.

III). Giác mãn: Trong quá khứ Phật đã từng làm nai chúa. Tuy làm nai chúa, nhưng cảm hóa được ông vua cải ác hướng thiện, phát bồ đề tâm. Khi Phật ở tại nhân địa, thì phát nguyện đời đời kiếp kiếp đều muốn lợi ích chúng sinh, tự giác viên mãn, đó là giác hạnh viên mãn. Do đó, có câu: “Ba giác viên, vạn đức đầy”, nên gọi là Phật.

10) Thế Tôn: Phật là bậc tôn kính của thế gian và xuất thế gian, xuất là ra khỏi ba cõi. Phật là người được chư Thiên và nhân loại tôn kính nhất.

Chúng ta muốn học Phật, thì trước hết phải lợi ích chúng sinh, không thể chỉ có lợi ích chính mình. Hiện nay người thế gian điên điên đảo đảo. Trách nhiệm của chúng ta người tu đạo là phải khai đạo họ, lãnh đạo họ, giúp cho họ đi trên con đường chân chánh, đừng rơi vào đường tà, đó là công việc tự giác giác tha. Tu nhiều rồi thì sẽ viên mãn. Do đó, có câu:

“Mài sắc thành kim  
Công đạo tự nhiên thành.”

Phẩm này là phẩm thứ bảy trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Danh Hiệu Như Lai Thứ Bảy. Sáu phẩm trước, Bồ Tát Phổ Hiền ở tại Bồ Đề Đạo Tràng, nương thần lực của Phật mà diễn nói. Bây giờ phẩm thứ bảy, Bồ Tát Văn Thù ở tại Điện Phổ Quang Minh, nương thần lực của Phật



mà diễn nói. Hội thứ nhất nói sáu phẩm. Hội thứ hai cũng nói sáu phẩm, bây giờ bắt đầu hội thứ hai.

Những gì ở trước nói là sinh tín phần, dạy người minh bạch nhân quả. Bây giờ phẩm này nói về tu nhân khế quả sinh giải phần. Tại nhân địa tu hành nhất định sẽ đắc được quả vị viên mãn, tức cũng là trồng nhân gì thì được quả đó. Trồng nhân bồ đề thì sẽ kết quả Phật, cho nên gọi là tu nhân khế quả sinh giải phần.

**Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã Pháp Bồ Đề Tràng, ban đầu thành chánh giác.**

Lúc đó, Đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã (tịch tĩnh xứ) dưới cội bồ đề, trên tòa kim cang, ban đầu thành chánh giác.

Lúc Phật ở tại núi Tuyết (núi Hy Mã Lạp Sơn) tu khổ hạnh, thì mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè. Năm anh em Kiều Trần Như cùng tu với Ngài, trong đó có ba người cho rằng sự tu khổ hạnh như thế chịu chẳng được, bèn bỏ đi đến vườn Lộc Uyển tu đạo. Phật tu khổ hạnh sáu năm ở tại núi Tuyết, nhưng vẫn không khai ngộ. Bèn bỏ lối tu khổ hạnh, đến sông Ni Liên Thiên tắm rửa những cấu bẩn tích tụ trên thân nhiều năm, lại tiếp nhận bát sữa bò của nữ thí chủ cúng dường, mới khôi phục lại sức lực. Lúc đó, hai người trong năm anh em Kiều Trần Như thấy Phật làm như vậy, cho rằng Phật sinh tâm thoái chuyển, Do đó, cũng bỏ Phật đi đến vườn Lộc Uyển để tu đạo. Phật một mình đến dưới cội bồ đề, trên tòa kim cang, ngồi kiết già phát thệ nguyện rằng: «Nếu không thành Phật thì không rời khỏi chỗ này"! Ngồi như vậy đến ngày thứ bốn mươi chín. Vào ngày 8 tháng 12 thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, mới thốt ra rằng: “Lành thay, lành thay ! Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng đắc”. Khai ngộ rồi, trong hai mươi một ngày nói xong bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

**Ở tại điện Phổ Quang Minh, ngồi trên tòa hoa sen tạng sư tử.**

Phật ở tại điện Phổ Quang Minh (ở hướng đông nam cây bồ đề, nước Ma Kiệt Đề khoảng ba dặm, eo sông Ni Liên Thiên. Truyền rằng Long Vương thấy Phật ban đầu thành chánh giác, ngồi ở dưới cội bồ đề, cho nên vì Phật mà tạo cung điện đó, bèn dùng bảy báu tạo thành, khắp phóng quang minh, cho nên gọi là Điện Phổ Quang Minh). Ngồi trên tòa hoa sen tạng sư tử, mà vì các pháp thân Đại Sĩ diễn nói diệu pháp.

**Diệu ngộ đều viên mãn, hai hạnh đã vĩnh viễn đoạn tuyệt. Đạt được pháp vô tướng, trụ ở chỗ Phật trụ. Đắc được sự bình đẳng của Phật. Đến được chỗ không chướng ngại. Bất khả chuyển pháp. Sở hành vô ngại. Lập bất tư nghi. Thấy khắp ba đời.**

Phật có hai mươi một thứ công đức, bây giờ chỉ lược nói mười thứ công đức dưới đây.

1). Diệu ngộ đều viên mãn: Diệu là không thể nghĩ bàn, ngộ là giác ngộ. Tại sao nói diệu ngộ? Vì sự giác ngộ này siêu hơn đạo lý giác ngộ của một số người, là tối cao vô thượng, cho nên gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì giác ngộ đến cực điểm, cho nên gọi là mãn.

Tóm lại, chẳng còn gì có thể giác ngộ nữa, cho nên Phật còn gọi là Vô thượng sĩ, đã đạt được trình độ tự giác viên mãn, giác tha cũng viên mãn, giác hạnh cũng viên mãn, tức cũng là chẳng có gì mà không thấy, cho nên gọi là diệu ngộ đều mãn.

Diệu ngộ có thể nói là diệu giác, cũng có thể nói là thiện giác, còn có thể nói là chánh giác. Vì “diệu” ở trong phạm văn gọi là tô: Có ba ý nghĩa : Có thể dịch là diệu, cũng có thể dịch là thiện, còn có thể dịch là chánh. Tóm lại, danh từ này nói về đức của Phật đầy đủ, trí huệ viên mãn, phước tròn đầy. Đức tướng, trí huệ và phước báu của Phật đều viên mãn, cho nên gọi là diệu giác viên mãn.

Chín câu dưới đây đều từ diệu giác đều mãn sinh ra. Diệu giác diệu mãn là tổng, tổng quát ý nghĩa chín câu kia. Chín câu dưới đây là biệt. Tổng là biệt của tổng, biệt là tổng của biệt.

2). Hai hạnh đã vĩnh viễn đoạn tuyệt: Hai hạnh là phiền não hạnh và sở tri hạnh.

- Phiền não hạnh: Là phạm phu hiện tiền chỉ có phiền não. Bất cứ việc gì mà không như ý, thì lập tức nổi giận, nổi giận liền có phiền não. Phiền não từ đâu đến? Là từ trong sự ích kỷ lợi mình mà đến. Phạm việc gì đối với mình chẳng ích lợi thì nổi giận. Nếu có việc mà chướng ngại lợi ích của mình, hoặc tổn hại danh dự của mình, thì đều sinh phiền não. Nếu đối với tất cả mọi việc đều buông xả, chẳng chấp trước, tất cả đều tha thứ, khoan dung cho người, thì còn có phiền não gì? Cho nên phiền não nhẹ nhất cũng phải vĩnh viễn đoạn tuyệt, vì phiền não chướng ngại sự phát tâm bồ đề.

Sở tri hạnh: Tức là sở tri chướng. Sở tri chướng, chướng sở tri. Vì có sở tri chướng, nên bị sở tri sở chướng. Người nhị thừa có sở tri chướng. Họ nói: “Tôi tu pháp tứ đế, hoặc pháp mười hai nhân duyên, thì tôi có thể liễu sinh thoát tử. Tất cả pháp mà chúng ta biết đều là Phật nói. Pháp đại thừa chẳng phải Phật nói mà là ngụy tạo.” Nơi nơi họ dùng “tôi” làm tiền đề, cho nên nói người tiểu thừa, tiểu tri tiểu kiến, tiểu tâm tiểu lượng. Do đó:

“Trung đạo tự hóa”, tức là giữa đường phế bỏ, mà chẳng tiến về trước. Người tiểu thừa chỉ biết tối đa về nhân quả trong tám vạn đại kiếp, chứ chẳng biết ngoài tám vạn đại kiếp. Đây là biết gần chẳng biết xa. Có chỗ biết, có chỗ chẳng biết, biết phàm chẳng biết Thánh. Do đó, có câu:

“Bậc sơ địa chẳng biết bậc nhị địa  
Bậc thập địa chẳng biết bậc Đẳng Giác  
Bậc Đẳng Giác chẳng biết bậc Diệu Giác”.

Chỉ sai một chút thì chẳng biết. Giống như học sinh tiểu học, chẳng hiểu sách của học sinh trung học, học sinh trung học, chẳng hiểu sách học của sinh viên đại học, cùng một đạo lý ấy. Chẳng cùng trình độ thì chẳng biết cảnh giới đó. Hàng nhị thừa quán sát phàm phu rất rõ ràng; tâm bạn nghĩ gì, thân làm gì, họ thấy đều rõ ràng. Song, bậc Bồ Tát khởi vọng tưởng gì? Họ cũng chẳng biết. Bồ Tát dự bị tu hành hạnh môn gì, hàng nhị thừa chẳng cách gì biết được, vì sức quán sát của họ chẳng đạt đến được cảnh giới của Bồ Tát.

Lúc Phật còn ở đời, có một ông già hơn tám mươi tuổi muốn xuất gia tu đạo, bèn đến Tịnh Xá Kỳ Hoàn xin xuất gia. Chẳng may hôm đó Phật đi ra ngoài khát thực. Những vị A La Hán vận dụng thần thông để quán sát nhân duyên của ông già, song, tìm chẳng thấy ông già này có chút căn lành nào. Tại sao? Vì họ chỉ biết nhân duyên trong tám vạn đại kiếp. Mọi người quán sát rồi, thật tìm chẳng được chút căn lành nào, bèn từ chối không cho ông già xuất gia. Những vị đại A La Hán đó nói với ông già rằng:

- “Ông già ơi ! Vì ông chẳng có căn lành xuất gia, cho nên ông không thể xuất gia. Ông chẳng có gieo trồng hạt giống bồ đề, muốn xuất gia chẳng đủ tư cách, xin ông hãy đi về”!

- Ông già nghe nói quá thất vọng bèn nói : “Tôi cảm thấy đời người vô thường, khổ nhiều vui ít, là thật tâm muốn tu hành, cầu được giải thoát, chứ chẳng phải muốn nương Phật mặc áo, ăn cơm. Xin các vị tôn giả từ bi, phá lệ thu tôi làm chú tiểu Sa Di.”

Ông già cầu thỉnh ba lần nhưng vẫn chẳng được xuất gia, bèn cáo từ rời khỏi Tịnh Xá Kỳ Hoàn. Tâm càng nghĩ càng thương tâm: “Đệ tử của Phật chẳng từ bi, nói mình chẳng có căn lành, vậy khi nào tôi mới có căn lành? Mới có thể xuất gia?” Do đó, vừa đi vừa khóc, bất tri bất giác đi đến bờ sông Hằng, nghĩ muốn tự tử, chẳng còn muốn sống nữa. Đang chuẩn bị nhảy xuống thì Phật hiện đến.

- Đức Phật hỏi: “Ông già ! Ông làm gì đó ? Đừng có làm như thế, đây là hành vi ngu si nhất.”

- Ông già khóc lóc nói: “Con muốn xuất gia tu đạo, mà đến Tịnh Xá Kỳ Hoàn, nhưng đệ tử của Phật chẳng cho con xuất gia, nói con đời trước chẳng trồng căn lành xuất gia. Con cảm thấy sống chẳng còn có ý nghĩa gì nữa, chẳng bằng chết đi cho thanh tịnh!”

- Phật an ủi ông ta: “Ông đừng có tự tử, phải biết thân người khó được, hãy đem dũng khí để sống. Ta hứa cho ông xuất gia.”

- Ông già đăm lệ hỏi: “Ngài là ai?”

- Phật từ tốn nói: “Ta là Phật Thích Ca Mâu Ni mà ông muốn gặp đó.”

Lúc đó, ông già òa lên khóc, đánh lễ Đức Phật, theo Phật trở về Tịnh Xá. Phật làm lễ quy y và cho ông già xuất gia. Những vị đại A La Hán cảm thấy kỳ lạ nhưng không dám hỏi Phật.

Ông già xuất gia rồi, sớm tối siêng năng tinh tấn, chẳng bao lâu chứng được quả vị A La Hán. Lúc đó, những vị A La Hán khởi hoài nghi, bèn thỉnh cầu Phật khai thị, là nhân duyên gì khiến cho ông già chứng quả?

- Phật nói rằng: “Các con chỉ biết sự việc trong tám vạn đại kiếp, mà chẳng biết sự việc ngoài tám vạn đại kiếp. Ông già này trước tám vạn đại kiếp, là tiều phu đốn củi, mỗi ngày vào núi nhặt củi. Một ngày nọ, ở trong núi gặp con cọp, ông ta vội chạy lên cây tránh cọp. Con cọp đó rất thông minh, dùng răng cắn thân cây, vỏ thân cây để cho ông ta rớt xuống. Trong lúc sợ hãi như vậy, trong tâm hốt hoảng bèn kêu lên: “Nam Mô Phật.” Tiếng Phật đó làm cho con cọp bỏ đi, tánh mạng của ông tiều phu cũng an toàn. Đây là lúc bình thường chẳng đốt hương, việc xảy đến thì ôm chân Phật. Nếu ông ta lúc nào cũng niệm Phật, thì sẽ được vãng sinh về cõi Cực Lạc. Vì một tiếng “Nam mô Phật” mà ông ta có tư cách xuất gia, các con biết gần mà chẳng biết xa, biết phàm mà chẳng biết Thánh. Các con có chỗ biết, có chỗ chẳng biết. Lúc đó, các vị đại A La Hán mới minh bạch tiền nhân hậu quả. Phật thì chẳng có gì mà không biết. Phiền não của Phật cũng chẳng còn nữa, cho nên gọi là hai hạnh vĩnh tuyệt.

3). Đạt được pháp vô tướng: Đạt là thông đạt. Thông đạt tức là minh bạch. Minh bạch cái gì? Minh bạch pháp vô tướng. Pháp vô tướng là gì? Tức là thanh tịnh bản nhiên, diệu chân như tánh. Thanh tịnh bản nhiên tức là thanh tịnh, không cần tăng hoặc giảm, tức là không tăng không giảm.

Pháp vô tướng là chẳng chấp trước tất cả tướng. Làm thế nào không chấp trước tất cả tướng? Làm thế nào để hai hạnh vĩnh tuyệt? Thì phải diệu ngộ đều mãn. Nếu diệu ngộ đều mãn, thì hai hạnh đều dứt hẳn, cũng đạt được pháp vô tướng. Đó đều có quan hệ với nhau.

4). Trụ ở Phật trụ: Phật trụ ở từ bi, tùy thời lợi ích cho chúng sinh. Phật lại thường ở Thánh trụ, thiên trụ, phạm trụ.

Thánh trụ là gì? Thánh tức là bậc Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát. Các Ngài trụ ở trong tất cả tam muội.

Thiên trụ là gì? Người trời trụ ở trời lục dục. Có bố thí, trì giới, thiện tâm, ba việc tức là thiên trụ

Phạm trụ là gì? Trụ ở sắc giới, hoặc vô sắc giới. Có vô lượng tâm là phạm trụ.

Phật trụ là gì? Tức là dùng bình đẳng đại bi, luôn luôn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tức là Phật trụ.

5). Được Phật bình đẳng: Chúng được thanh tịnh bốn nhiên, diệu chân như tánh, chúng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều là diệu hóa vô ngại, không thể nghĩ bàn, cho nên đặc được Phật bình đẳng.

6). Đến nơi chẳng có chướng ngại? Tức là chúng được cảnh giới vô chướng ngại. Làm thế nào đạt được cảnh giới đó? Phải tu hành, tu lục độ vạn hạnh, dùng giới định huệ để đối trị tham sân si. Nếu chẳng có tham sân si, thì chẳng có chướng ngại. Chúng ta từ vô thủy đến bây giờ, tại sao chẳng thành Phật? Vì chẳng tiêu diệt sạch tham sân si ba độc.

Hằng ngày chúng ta nói siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Có thể đổi chữ “siêng” thành chữ “lười”, như vậy thì đổi thành “lười” tu giới định huệ, tức chẳng trì giới, cũng chẳng tập định, càng chẳng tu huệ. Tự mình lừa gạt mình nói: “Hôm nay giải đãi một ngày, ngày mai nhất định siêng tu giới định huệ”. Đến ngày mai lại thiếu ngủ, tinh thần chẳng đủ, lại hện ngày mai nữa, nhất định sẽ siêng tu giới định huệ. Ngày mai, ngày mai, ngày mai! Một đời ngày mai đều trôi qua, kết quả chẳng siêng tu giới định huệ. Cho nên đổi thành “lười” tu giới định huệ.

Lười tu giới định huệ, thì không thể nào tức diệt được tham sân si. Đổi chữ “tức” thành chữ “bất” (không), biến thành “không” diệt tham sân si. Ba độc đó càng nhiều càng tốt. Bất cứ gì cũng đều tham, vĩnh viễn chẳng nhàm chán. Tham sắc đẹp, tham danh lợi, tham hưởng thụ. Tham chẳng đặng thì sinh tâm sân, có tâm sân thì khởi oán hận. Tư tưởng này sinh ra rồi thì sinh tâm ngu si. Có tâm ngu si thì phạm giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Như thế thì chẳng thể nào được giải thoát. Nếu siêng tu giới định huệ, thì diệt được tham sân si. Như vậy thì chẳng có chấp trước, bèn được giải thoát. Chẳng có chướng ngại mới là chân chánh đặc được tự tại.

7). Không thể chuyển pháp: Tức là giáo nghĩa nói ở trong hết thầy kinh điển, ngoại đạo phá hoại chẳng được. Tóm lại, chẳng bị tà tri tà kiến ngoại đạo luận bậy làm giao động. Câu kinh văn này đặc biệt cường điệu, tuyệt đối chẳng bị ngoại đạo tà thuyết làm giao động. Nhất là người chẳng có định lực phải cẩn thận đừng để rơi vào đường tà. Tóm lại, là thọ tam quy y trong Phật giáo rồi, thì không được tin bất cứ đạo nào khác. Người có tín ngưỡng tôn giáo thì đều hướng thượng, nhưng phải tin giáo lý có trí huệ có chân lý. Nhật

định phải có trách pháp nhân, phải lựa chọn pháp để tu hành liễu sinh thoát tử, như thế mới không chịu khổ trong sáu nẻo luân hồi nữa. Nên nhớ, nên nhớ ! Đừng bị cảnh giới lay chuyển, mà phải chuyển được cảnh giới.

8). Sở hành vô ngại: Tức là hết thấy hành vi, chẳng có chướng ngại, những việc làm, những điều mình thấy, bất cứ cảnh giới gì đến, đều không bị lay chuyển. Gặp cảnh giới nghịch thì phải chuyển cảnh giới. Gặp cảnh giới thuận cũng phải chuyển cảnh giới, như thế mới có thể quay lưng trần lao, mà hợp với giác ngộ. Bằng không, sẽ chuyển theo cảnh giới, cùng trôi chảy với ô hợp, thì quay lưng giác ngộ mà hợp với trần lao.

9). Lập bất tư nghi: Giáo lý của Phật nói đều bất khả tư nghi. Do đó, có câu:

“Ngôn ngữ đạo đoạn,  
Tâm hành xứ diệt”.

Nghĩa là:  
Lời lẽ đã dứt bặt  
Chỗ tâm niệm không còn nữa.

Muốn dùng lời để nói cũng nói chẳng ra, muốn dùng tâm để niệm suy tư, cũng chẳng cách chi suy tư. Con đường lời nói đã đoạn rồi, nơi tâm muốn hành cũng chẳng còn nữa. Đó là bất khả tư nghi. Do đó, có câu:

“Miệng muốn nói mà từ ngữ đã mất,  
Tâm muốn duyên mà tư lự chẳng còn nữa.”

Miệng muốn nói mà nói chẳng nói ra lời, lời lẽ đã chẳng còn nữa. Tâm muốn phan duyên mà niệm lự đã chết rồi. Đó tức là bất khả tư nghi.

10). Thấy khắp ba đời: Tức là thấy khắp cảnh giới đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, như ở trước mắt. Bất cứ sự tướng, hoặc lý luận, đều nhớ rất rõ ràng, tuyệt đối chẳng sai lầm.

Thấy khắp là trên thấy vô thủy, dưới thấy vô chung. Vô thủy vô chung, không trong, không ngoài, chẳng lớn, chẳng nhỏ, chẳng đến, chẳng đi. Đó tức là cảnh giới thấy khắp.

**Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều còn một đời nữa sẽ được bổ xứ Phật vị, đều từ phương khác cùng nhau vân tập đến.**

Ở trước là nói về Phật có mười thứ đức hạnh. Bây giờ lại nói có rất nhiều đại Bồ Tát tụ tập lại. Có bao nhiêu? Có các vị Đẳng Giác Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Những vị Đại Bồ Tát đó, đều còn một

đời nữa sẽ bỏ xứ Phật vị. Các Ngài đều chờ nhân duyên chín mùi sẽ lập tức thành Phật, như Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Bồ Tát, tức là hậu bổ Phật vị, hiện nay đang ở nội viện cung trời Đâu Suất, đợi nhân duyên đến sẽ sinh xuống nhân gian thành Phật.

Một đời có ba ý nghĩa :

- 1). Hàng sinh: Từ trời Đâu Suất sinh xuống, một đời bỏ xứ mà thành Phật.
- 2). Một đời ở trên trời, sau đó sẽ thành Phật.
- 3). Một đời ở nhân gian, đến nhân gian hậu bổ vị Phật.

Một đời lại có bốn lối nói:

- 1). Phương tiện biến dịch sinh tử.
  - 2). Nhân duyên biến dịch sinh tử.
  - 3). Có biến dịch sinh tử (có đời này, có đời sau, có đời trước, có đời nay).
  - 4). Chẳng còn biến dịch sinh tử (chẳng còn sinh tử).
- Do đó, có câu:

”Những gì cần làm đã làm xong,  
Chẳng còn thọ thân sau nữa.”

Những vị đại Bồ Tát đó, đều đã chấm dứt sinh tử. Một đời bỏ xứ sẽ thành Phật. Hiện tại các vị đại Bồ Tát đó, đều từ mười phương đến Điện Phổ Quang Minh, gần gũi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mọi người cùng tụ hội lại với nhau.

**Khéo quán sát khắp các cõi chúng sinh, pháp giới, thế giới, cõi Niết Bàn, các nghiệp quả báo, tâm hành thứ lớp, tất cả văn nghĩa, thế gian xuất thế gian, hữu vi vô vi, quá khứ hiện tại và vị lai.**

Các đại Bồ Tát đó, đều đã chứng được Thánh vị, đều đắc được diệu quán sát trí, cho nên khéo quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh đó. Do đó, có câu: «Trồng nhân thì kết quả». Nhân như thế nào, thì quả như thế đó. Nếu có tâm tham thì làm chúng sinh ngã quý. Nếu có tâm sân thì làm chúng sinh địa ngục. Nếu có tâm si thì làm chúng sinh súc sinh. Chúng sinh giới vô lượng vô biên.

Như nghiên cứu về nhân duyên của chó. Tại sao lại làm chó? Vì nó có tâm tham sền chẳng xả bỏ, làm chó rồi vẫn thế chủ nhân giữ cửa. Còn nhân duyên về gà thì sao? Tại sao lại làm gà? Vì nó thích nói dối. Nó sinh ra trứng

rồi, bèn kêu: "Quá lớn, quá lớn." (Tiếng tàu là quá đại, quá đại). Ý nghĩa là: "Trúng của tôi đặc biệt lớn, hơn hẳn những trúng khác." Đó là gạt người, cho nên nó phạm tội nói dối. Kỳ thật, nó tạo tội lỗi rất lớn, cho nên nó ban ngày nói ra: "Quá thác quá đại! Quá thác quá đại!" (Quá làm quá lớn).

Tóm lại, mỗi chúng sinh có cá tánh khác nhau. Ngựa bò dê gà chó heo đều có nhân quả khác nhau. Những vị đại Bồ Tát đó, một khi quán sát nhân duyên của chúng sinh, thì biết được nhân quả của chúng sinh đó, vì sao mà làm chúng sinh đó. Làm chúng sinh đó rồi, thì mê pháp giới. Pháp giới là tự tánh nguồn gốc thanh tịnh. Vì một niệm hồ đồ mà đến thế giới này. Chúng sinh trong thế giới, giống như hạt bụi lơ lửng ở trong hư không, lúc cao lúc thấp, lúc lên lúc xuống, lúc lên trời lúc ở địa ngục, lơ lửng phiêu dạt, tùy theo nghiệp lực mà thọ quả báo. Nếu phát tâm Bồ đề, nhận chân tu hành, thì sẽ chúng được thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn, sau sẽ không còn lưu chuyển ở trong sinh tử luân hồi nữa.

Hết thầy tất cả nghiệp báo, tất cả nghiệp thiện nghiệp ác, thọ nhân quả thiện, nhân quả ác, có đủ thứ sự khác nhau. Trong tâm muốn làm nghiệp chướng đều có thứ lớp. Cái này trước, cái này sau, trước thọ quả báo, sau thọ quả báo. Tóm lại, trước làm nghiệp gì thì trước thọ quả báo đó. Sau làm nghiệp gì thì sau thọ quả báo đó. Như vậy mê đi mê lại, mê đến chẳng giải thoát được.

Nếu như một ngày nọ, có chúng sinh gặp tất cả kinh điển, trong kinh bao hàm tất cả vô thượng diệu pháp, tức là tất cả văn nghĩa, Do đó, bèn đắc được pháp môn xuất thế. Ở trong thế giới này vượt ra khỏi thế giới, chẳng phải lìa khỏi thế giới này mới ra được thế giới. Tóm lại, ở trong thế gian này mà ra khỏi thế gian.

Lục Tổ Huệ Năng có nói rằng:

"Phật pháp ở tại thế gian

Chẳng lìa thế gian giác

Lìa đời cầu Bồ đề

Ví như tìm sừng thỏ."

Bạn muốn ra khỏi thế gian, bạn muốn thành Phật, thì phải giác ngộ ở trong pháp thế gian. Nếu giác ngộ rồi, thì sẽ ra khỏi được thế gian. Chẳng phải lìa khỏi pháp thế gian, để đi tìm cầu pháp xuất thế bên ngoài, lìa khỏi thế gian tìm Bồ đề, thì giống như tìm sừng trên đầu con thỏ, như tìm lông trên lưng con rùa, cũng như vậy không thể nào được, vĩnh viễn tìm chẳng được. Cho nên pháp xuất thế bao quát ở trong pháp thế gian, Bồ đề bao quát ở trong phiền não, không lìa khỏi phiền não mà đi tìm Bồ đề bên ngoài. Nếu lìa khỏi phiền não, cũng chẳng có Bồ đề. Do đó:



“Phiền não tức bồ đề.”

Dùng được tức là bồ đề, chẳng dùng được tức là phiền não. Tôi thường nói: “Bồ đề là nước, phiền não là băng. Song, nước chẳng phải băng, băng chẳng phải nước. Nước đông lại kết thành băng, băng tan ra thành nước; băng nước một thể, mà tác dụng khác nhau. Phiền não và bồ đề cũng cùng một đạo lý đó.”

Băng là do nước thành băng, nước là băng tan mà thành nước. Nếu chúng sinh giác ngộ tức là Phật. Nếu mê hoặc tức là chúng sinh. Do đó, có câu: “Tuy tên gọi của chúng sinh và Phật khác nhau, nhưng tự tánh giống nhau. Bản lai là một, đều có tánh Phật.

Pháp hữu vi thì có hình có tướng, có sở tác. Pháp vô vi là pháp chẳng có hình, chẳng có tướng, vô sở tác. Song, hữu vi hữu tận, vô vi vô tận. Những vị đại Bồ Tát đó, đắc được đại trí huệ, quá khứ tất cả Phật pháp cũng biết, hiện tại tất cả Phật pháp cũng biết, vị lai tất cả Phật pháp cũng biết.

Có người nghe được câu: “Phật tức là chúng sinh, chúng sinh tức là Phật”, rồi thì họ cảm thấy rất cao hứng, nói: «Tôi tức là Phật»! Bèn đi kêu mọi người gọi họ là Phật, đừng gọi tên của họ. Tin này loan ra rồi, có người gọi họ là Phật, cũng có người chẳng gọi họ là Phật. Họ bèn nổi giận hỏi rằng: «Tại sao ông không gọi tôi là Phật? Tôi chẳng khách sáo đối với ông.» Người đó nói: «Vì đối với người chẳng khách sáo, chẳng đủ tư cách làm Phật, cho nên tôi không gọi ông là Phật. Đối với tất cả chúng sinh đều có tâm từ bi, đừng có nóng giận. Ông muốn làm Phật thì trước hết đừng có nóng giận, đừng có phiền não. Bây giờ ông còn nóng giận, còn phiền não, cho nên ông vẫn là chúng sinh.» Từ đó về sau, ông ta nhận chân tu hành, tuyệt đối chẳng nóng giận nữa, quả nhiên chứng được Phật vị.

Phật là bậc Thánh nhân có đạo đức chân chánh, chẳng có tâm ích kỷ, tâm cầu danh lợi, chẳng có tâm chấp trước. Tuy nhiên nói chúng sinh là Phật, nhưng phải đoạn tuyệt chấp trước mới có thể thành Phật. Cho nên mới nói:

«Tất cả chúng sinh, đều có Phật tánh,  
Đều có thể thành Phật.  
Nhưng vì vọng tưởng chấp trước,  
Nên không thể chứng đắc.»

Chúng ta nên nhớ đừng hiểu lầm chúng sinh là Phật. Phật thì từng bước, từng bước, tu hành mà thành. Nếu chẳng tu hành, thì dù đến lúc nào cũng vẫn là chúng sinh. Nếu tu hành trở về cội nguồn, thì sẽ chân chánh khai

ngộ chứng quả, liễu sinh thoát tử. Đến được trình độ “ba giác tròn, vạn đức đầy”, thì mới là ông Phật thiết.

Chúng sinh tức là nước đông lại thành băng, Phật tức là băng tan thành nước. Bồn lai nước băng là một thể tánh, nhưng hình tướng khác nhau, một là thể lỏng, một là thể cứng. Dùng băng phan lên đầu người, thì có thể làm cho người chết; dùng nước tưới lên thân người, thì chẳng làm cho người bị thương, đây là nói ví dụ. Người chẳng tu hành mà nói mình là Phật, thì không thể được.

**Bấy giờ, các Bồ Tát bèn suy tư như vậy: Nếu đức Thế Tôn thương xót chúng ta, thì xin nguyện đức Thế Tôn tùy theo sở thích, khai thị cõi Phật, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, pháp của Phật nói, cõi Phật thể tánh, uy đức của Phật, cõi Phật thành tựu, Phật đại Bồ Đề.**

Lúc đó, những vị đại Bồ Tát có đức hạnh đều suy tư như vậy: Nếu như Đức Thế Tôn thương xót chúng ta, chúng ta muốn thỉnh Đức Thế Tôn từ bi, xin tùy sự ưa thích mà khai thị mười vấn đề:

- 1). Cõi Phật như thế nào?
- 2). Phật Trụ như thế nào?
- 3). Cõi Phật trang nghiêm ra sao?
- 4). Phật pháp tánh như thế nào?
- 5). Cõi Phật thanh tịnh như thế nào?
- 6). Pháp của Phật nói ra sao?
- 7). Thể tánh của Phật thế nào?
- 8). Oai đức của Phật như thế nào?
- 9). Cõi Phật thành tựu ra sao?
- 10). Gì là Phật đại Bồ Đề?

Mười vấn đề này sẽ giải thích sau.

**Như mười phương tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn vì thành tựu tất cả Bồ Tát. Vì khiến cho chúng tánh của Như Lai chẳng đoạn tuyệt. Vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả khổ não. Vì biết rõ tất cả các hạnh. Vì diễn nói tất cả các pháp. Vì tịnh trừ tất cả nhiễm ô. Vì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả lưới nghi. Vì dứt trừ tất cả hy vọng. Vì phá tan tất cả ái trước xứ.**

Những vị đại Bồ Tát một đời Bồ xứ có đức hạnh, các Ngài suy tư mười vấn đề ở trước rồi, lại nghĩ ra mười duyên cớ: Như mười phương tất cả thế

giới, tất cả chư Phật Thế Tôn vì giáo hóa chúng sinh, đều có mười thứ đạo lý :

1). Vì thành tựu tất cả Bồ Tát: Tất cả Chư Phật đến giáo hóa chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh tu lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, sau đó thành tựu quả vị cho tất cả Bồ Tát.

2). Vì khiến cho chúng tánh của Như Lai chẳng đoạn tuyệt: Tất cả chư Phật mười phương ba đời tại sao phải giáo hóa chúng sinh hành Bồ Tát đạo? Vì không khiến cho chúng tánh của Như Lai đoạn tuyệt. Tại sao phải thành tựu quả vị Bồ Tát? Vì muốn khiến cho chúng tánh Như Lai tiếp nối mãi mãi.

3). Vì cứu hộ tất cả chúng sinh: Tại sao lại khiến cho chúng tánh của Như Lai chẳng đoạn tuyệt. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh. Chúng sinh ở trong nhà lửa tam giới, nước sâu lửa bỏng, hoàn cảnh rất nguy hiểm, rất thống khổ, cho nên Phật nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh, lia khổ được vui, phát tâm bồ đề, sớm thành Phật đạo.

4). Vì khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não: Chúng sinh chẳng có an toàn, chẳng có an vui. Vì trúng ba độc, khiến cho thân tâm điên đảo, hồ đồ, suốt ngày túy sinh mộng tử. Chẳng biết lìa khỏi cõi ô uế đời ác năm trước, lại chẳng biết tìm cõi tịnh “thường lạc ngã tịnh.” Cho nên chư Phật Bồ Tát đả phá từ thuyền để độ chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não.

5). Vì biết rõ tất cả các hạnh: Vì khiến cho chúng sinh biết tu hành để ra khỏi biển khổ, cho nên mới có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn đều thực tiễn. Chỉ cần chuyên nhất tu hành một pháp môn, thì đều đến được bờ bên kia.

6). Vì diễn nói tất cả các pháp: Phật vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, biết rõ các hạnh, cho nên nói tất cả các pháp, khiến cho chúng sinh y pháp tu hành, sẽ được thanh tịnh giải thoát.

7). Vì tịnh trừ tất cả tập nhiễm: Tại sao phải vì chúng sinh nói tất cả các pháp? Vì khiến cho tâm si vọng tưởng, cuồng tâm dã tánh của chúng sinh ngừng lại, không sinh tất cả pháp nhiễm ô, quét sạch tất cả rác rến (vọng tưởng), chẳng còn chút nhiễm ô nào.

8). Vì vĩnh viễn đoạn tất cả lưới nghi. Trước hết tịnh trừ tư tưởng ô nhiễm, sau đó mới vĩnh viễn đoạn tất cả lưới nghi. Nếu tâm khởi hoài nghi đối với pháp của Phật nói, chẳng sinh tín tâm. Có tư tưởng như thế thì giống như bị lưới vây khốn, chẳng được tự do. Tự do đó, là chỉ tự do chân chính, không chế được sinh tử, chẳng bị vua Diêm La hạn chế, tùy thời tùy lúc đều có thể vào Niết Bàn, đến đi tự tại, chẳng có chướng ngại.

9). Vì dứt trừ tất cả hy vọng: Phạm là có hy vọng, tức là còn tâm tham. Chẳng còn cầu gì nữa thì chẳng còn tâm tham. Còn tâm tham thì còn chấp

trước, còn chấp trước thì chẳng được giải thoát, cho nên phải dứt trừ tất cả hy vọng.

Hy vọng khai ngộ, hy vọng thành Phật, đó cũng là vọng tưởng. Mọi người nên nhớ! Chỉ cần tu hành, chẳng cầu hư vọng. Do đó, có câu:

"Chỉ hỏi trông trọt  
Đừng hỏi thu hoạch".

Đó mới là bốn phận của người tu đạo. Chẳng có tâm sí đồ, mới có thể dứt trừ tất cả hy vọng. Phải có trách pháp nhãn « Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi », có nghĩa là hợp với đạo lý thì tiến về trước, trái với đạo lý thì thối lùi. Người tu đạo nên chú ý về điểm này.

10). Vì phá tan tất cả ái trước: Trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài đến nay, nguyên nhân người tu đạo chẳng thành Phật, là vì chẳng phá tan được tất cả ái trước xứ. Ái trước xứ tức là nhìn chẳng thấu, buông xả chẳng đặng, có sự chấp trước. Nếu xả bỏ vợ, hoặc chồng của mình cho người khác, hoặc đem con cái cho người khác, thì tức là tiêu diệt được tất cả ái trước xứ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng đem đất nước vợ con xả thí, một lòng một dạ đi tu đạo, cuối cùng công đức viên mãn mà thành Phật. Các vị ai có nghị lực như Đức Phật, dũng mãnh tinh tấn thì người đó sẽ thành Phật.

**Nói các thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập tạng, thập địa, thập nguyện, thập định, thập thông, thập đẳng.**

Những vị đại Bồ Tát đó lại đề ra ba mươi vấn đề. Mười vấn đề này là hỏi nhân, hai mươi vấn đề sau là hỏi quả. Các Ngài cầu Phật từ bi nói ra mười thứ trụ của tất cả Bồ Tát :

- 1). Phát tâm trụ.
- 2). Trị địa trụ.
- 3). Tu hành trụ.
- 4). Sinh quý trụ.
- 6). Chánh tâm trụ.
- 7). Bất thoái trụ.
- 8). Đồng chân trụ.
- 9). Pháp vương trụ.
- 10). Quán đẳng trụ.

Tất cả Bồ Tát tu mười thứ hạnh:

- 1). Hoan hỉ hạnh.
- 2). Nhiều ích hạnh.

- 3). Vô sân hận hạnh.
- 4). Vô tận hạnh.
- 5). Ly si loạn hạnh.
- 6). Thiện hiện hạnh.
- 7). Vô trước hạnh.
- 8). Tôn trọng hạnh.
- 9). Thiện pháp hạnh.
- 10). Chân thật hạnh.

Tất cả Bồ Tát đều có mười thứ hồi hướng:

- 1). Bất hoại hồi hướng.
- 2). Cứu hộ chúng sinh là tướng chúng sinh hồi hướng.
- 3). Đồng tất cả Phật hồi hướng.
- 4). Đến nhất thiết xứ hồi hướng.
- 5). Vô tận công đức tạng hồi hướng.
- 6). Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng.
- 7). Tùy thuận đồng quán tất cả chúng sinh hồi hướng.
- 8). Chân như tướng hồi hướng.
- 9). Vô phược giải thoát hồi hướng.
- 10). Pháp giới vô lượng hồi hướng.

Tất cả Bồ Tát đầy đủ mười thứ tạng :

- 1). Tín tạng.
- 2). Giới tạng.
- 3). Tàm tạng.
- 4). Quý tạng.
- 5). Văn tạng.
- 6). Phí tạng.
- 7). Huệ tạng.
- 8). Niệm tạng.
- 9). Trì tạng.
- 10). Biện tạng.

Tất cả Bồ Tát đắc được mười địa:

- 1). Hoan hỉ địa.
- 2). Ly cấu địa.
- 3). Phát quang địa.
- 4). Diệm huệ địa.
- 5). Nan thắng địa.
- 6). Hiện tiền địa.

- 7). Viễn hành địa.
- 8). Bất động địa.
- 9). Thiện huệ địa.
- 10). Pháp vân địa.

Tất cả Bồ Tát đều phát mười thứ nguyện:

- 1). Lễ kính chư Phật.
- 2). Xưng tán Như Lai.
- 3). Quảng tu cúng dường.
- 4). Sám hối nghiệp chướng.
- 5). Tùy hỷ công đức.
- 6). Thỉnh chuyên pháp luân.
- 7). Thỉnh Phật trụ thế.
- 8). Thường tùy Phật học.
- 9). Hằng thuận chúng sinh.
- 10). Phổ giai hồi hướng.

Tất cả Bồ Tát đều tu mười thứ định:

- 1). Phổ quang định.
- 2). Diệu quang định.
- 3). Thứ lớp biên trụ các cõi Phật thân thông định.
- 4). Thanh tịnh tâm tâm hạnh định.
- 5). Biết quá khứ trang nghiêm tạng định.
- 6). Trí quang minh tạng định.
- 7). Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm định.
- 8). Tất cả chúng sinh sai biệt thân định.
- 9). Pháp giới tự tại định.
- 10). Vô ngại luân định.

Tất cả Bồ Tát đều đắc được mười thứ thông:

- 1). Khéo biết tha tâm trí thông.
- 2). Vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông.
- 3). Biết kiếp quá khứ túc trụ trí thông.
- 4). Biết kiếp thuở vị lai trí thông.
- 5). Vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông.
- 6). Trụ vô thể tánh vô động tác tất cả cõi Phật trí thông.
- 7). Khéo phân biệt tất cả lời lẽ trí thông.
- 8). Vô lượng sắc thân trang nghiêm trí thông.
- 9). Tất cả pháp trí thông.
- 10). Vào tất cả pháp diệt tận tam muội trí thông.

Tất cả Bồ Tát tu mười thứ “quả vị” vô thượng; đẳng giác nhân vị cùng cực, thường gọi là “đảnh”. Tất cả Bồ Tát đều duy tư như vậy, hy vọng Phật sẽ vì chúng ta mọi người khai thị mười thứ đạo lý, khiến cho chúng ta hiểu rõ. Mười vấn đề này kinh văn dưới đây sẽ giải đáp. Đợi khi giảng đến thì sẽ minh bạch. Hiện tại trước hết nói về danh từ để cho các vị có ấn tượng ở trong đầu não.

**Và nói địa vị của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai. Thần lực của Như Lai. Sở tu hành của Như Lai. Lực của Như Lai. Sự vô úy của Như Lai. Tam muội của Như Lai. Thần thông của Như Lai. Sự tự tại của Như Lai. Sự vô ngại của Như Lai. Mắt của Như Lai. Tai của Như Lai. Mũi của Như Lai. Lưỡi của Như Lai. Thân của Như Lai. Ý của Như Lai. Biệt tài của Như Lai. Trí huệ của Như Lai. Sự tối thắng của Như Lai. Xin đức Phật Thế Tôn cũng vì con mà nói.**

Các vị đại Bồ Tát lại tư duy, xin nguyện Đức Phật thương xót, hãy nói địa vị của Phật, cảnh giới của Phật, thần lực của Phật, hạnh môn tu hành của Phật, thập lực của Phật, bốn vô sở úy của Phật, định lực của Phật, thần thông của Phật, sự tự tại của Phật, cảnh giới vô ngại của Phật, mắt của Phật như thế nào? Tai của Phật ra sao? Mũi của Phật thế nào? Lưỡi của Phật ra sao? Thân của Phật thế nào? Ý của Phật ra sao? Biệt tài của Phật thế nào? Trí huệ của Phật ra sao? Sự tối thắng của Phật ra sao? Xin nguyện Phật từ bi thương xót vì chúng con mà khai thị, khiến cho chúng con minh bạch.

**Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, tùy theo mỗi loài mà hiện thần thông.**

Những vị Đẳng Giác Bồ Tát một đời bỏ xứ đó, trong tâm suy tư, muốn thỉnh Phật diễn nói các cảnh giới, đủ thứ thần thông, đủ thứ phương tiện pháp môn vừa hỏi ở trên. Bấy giờ, tâm của Phật và tâm của Bồ Tát đã thông đạt với nhau. Thông đạt như thế nào? Vì Phật có năm nhãn.

- 1) Nhục nhãn.
- 2). Thiên nhãn.
- 3). Huệ nhãn.
- 4). Pháp Nhãn.
- 5). Phật nhãn.

Sáu thông:

- 1). Thiên nhãn thông.

- 2). Thiên nhĩ thông.
- 3). Tha tâm thông.
- 4). Túc mạng thông.
- 5). Thần túc thông.
- 6). Lưu tận thông.

Có các thần thông như thế, cho nên biết việc tư duy của các đại Bồ Tát đó rất rõ ràng.

Phật đầy đủ trí huệ tha tâm thông, Do đó, có câu :

”Tất cả chúng sinh,  
Có bao nhiêu thứ tâm,  
Như Lai đều biết thấy.”

Trong tâm của hết thảy chúng sinh nghĩ việc gì, Phật đều biết rõ. Hà huống là tâm của các vị đại Bồ Tát đó, nghĩ gì, Phật đều thấu rõ. Do đó, Phật tùy cơ ứng hiện hóa độ chúng sinh. Phật hay dùng thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn để giáo hóa chúng sinh. Mỗi chúng sinh đều cảm thấy Phật đang ở trước họ nói pháp. Bất cứ loại chúng sinh nào cũng đều có cảm giác như thế, cho nên nói tùy theo mỗi loài mà vì họ hiện thần thông.

**Hiện thần thông rồi. Ở phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Đức Phật hiệu là Bất Động Trí Phật. Trong thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, ngồi kiết già trên đó.**

Phật vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, bỏ mê về giác, tìm về nguồn cội, cho nên mới hiện thần thông. Như vậy thì sẽ khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề. Phật thị hiện thần thông rồi. Ở mười phương thế giới có mười vị Phật. Lại có mười vị đại Bồ Tát, xuất lãnh các quyền thuộc đến chón Phật, gần gũi Phật, lễ lạy Phật.

Ở phương đông trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Trong thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bất Động Trí Phật (Phật A Súc, hoặc là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật). Trong thế giới Kim Sắc, lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, dịch là Diệu Các Tường Bồ Tát. Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chón Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng,



sau đó đánh lễ, lùi về phương đông biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật diễn nói diệu pháp.

Công dụng của ngồi kiết già chẳng những hàng ma, mà còn hộ trì định lực. Cho nên người tu hành nhất định phải ngồi kiết già, mới được một niệm không sinh, Do đó:

“Một niệm không sinh toàn thể hiện.”

Nếu một niệm không sinh, thì trí huệ vốn có sẽ hiện ra.

“Sáu căn vừa động bị mây che.”

Sáu căn dấy lên một động niệm, thì giống như trời xanh sinh ra mây, che lấp mặt trời (Phật tánh).

Chúng ta tu đạo tức là tu tâm. Khi tâm sinh thì đủ thứ pháp sinh. Khi tâm diệt thì đủ thứ pháp diệt. Nếu một pháp không sinh, thì hợp với pháp giới mà làm một. Tại sao chúng ta chẳng hợp với pháp giới mà làm một? Vì chúng ta có tâm phân biệt, còn ý niệm. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ? Vì sáu căn của chúng ta bị sáu trần chuyển lay. Nếu sáu căn không bị cảnh giới sáu trần chuyển lay, mà chuyển được sáu trần thì có biện pháp. Lúc đó, sáu căn không động, thường ở trong định thì trí huệ sớm sẽ hiện tiền.

**Ở phương nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Sắc. Đức Phật hiệu là Vô Ngại Trí. Thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Giác Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, ngồi kiết già trên tòa đó.**

Ở phương nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Có thế giới tên là Diệu Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Ngại Trí Phật (Bảo Sinh Phật). Thế giới Diệu Sắc, lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Giác Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ tập lại, cùng nhau đi đến chón Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đánh lễ, lùi về phương nam, biến hóa ra tòa sư tử Liên Hoa Tạng. Ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

**Ở phương tây, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Diệt Ám Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tài Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi**

**mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương tây hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương tây, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Có thế giới tên là Liên Hoa Sắc (thế giới Cực Lạc). Trong thế giới đó có vị Phật hiệu là Diệt Ám Trí Phật (Phật A Di Đà, dịch là Vô Lượng Thọ, hoặc Vô Lượng Quang). Thế giới Liên Hoa Sắc có vị Đại Bồ Tát hiệu là Tài Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật, nhiễu quanh Phật ba lần, rồi đánh lễ, lui về phương tây hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

**Ở phương bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên Đam Bạc Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Oai Nghi Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Bảo Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Đam Bạc Hoa Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Oai Nghi Trí Phật (Bất Không Thành Tựu Phật). Thế giới Đam Bạc Hoa Sắc có vị đại Bồ Tát, hiệu là Bảo Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đến chón Phật, nhiễu Phật ba vòng, rồi lui về phương bắc, biến hóa ra tòa sư tử Liên Hoa Tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, cung kính lắng nghe Phật nói diệu Pháp.

**Phương đông bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Ưu Bát La Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Minh Tướng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Công Đức Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông bắc, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương đông bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Ưu Bát La Hoa Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Minh Tướng Trí Phật. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Công Đức Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật, đến nơi nhiễu Phật ba vòng rồi đánh lễ, lui về

phương đông bắc biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy ngồi kiết già trên đó, cung kính nghe Phật nói pháp.

**Phương đông nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Đức Phật hiệu là Cứu Kính Trí. Thế giới đó có vị đại Bồ Tát hiệu là Mục Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến nơi rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông nam hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương đông nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Cứu Kính Trí. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Mục Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại cùng nhau đi đến chón Phật, đến rồi nhiễu Phật ba vòng, rồi đánh lễ Phật. Sau đó lui về phương đông nam, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật nói pháp.

**Phương tây nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc. Đức Phật hiệu là Tối Thắng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tinh Tấn Thủ. Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật, đến rồi làm lễ đức Phật. Bèn ở phương tây nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương tây nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Tối Thắng Trí Phật. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát, hiệu là Tinh Tấn Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi nhiễu Phật ba vòng, rồi đánh lễ Phật, sau đó lui về phương tây nam, biến hóa ra tòa sư tử Liên Hoa Tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính lắng nghe Phật nói diệu pháp.

**Phương tây bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Sắc. Đức Phật hiệu là Tụ Tại Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Thủ, Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, sau đó ở phương tây bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương tây bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Tụ Tại Trí Phật. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Pháp Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật, nhiều Phật ba vòng, rồi đánh lễ. Sau đó lui về phương tây bắc, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

**Phương dưới, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Pha Lê Sắc. Đức Phật hiệu là Phạm Trí. Thế giới đó có Bồ Tát tên là Trí Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương dưới hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương dưới, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Pha Lê Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Phạm Trí. Thế giới đó, lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Trí Thủ. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười phương cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật, nhiều quanh Phật ba vòng, sau đó đánh lễ, rồi lui về phương dưới, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, lắng nghe Phật nói diệu pháp.

**Phương trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bình Đăng Sắc. Đức Phật hiệu là Quán Sát Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Hiền Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương trên, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.**

Ở phương trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bình Đăng Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Quán Sát Trí. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Hiền Thủ. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật, nhiều ba vòng rồi đánh lễ Phật. Sau đó lui về phương trên, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

Đoạn văn ở trên là trả lời mười câu hỏi ban đầu, là phân làm hai bộ phận mà trả lời. Thứ nhất hỏi về:

- 1). Loại cõi nước.
  - 2). Trang nghiêm.
  - 3). Thanh tịnh.
  - 4). Thể tánh.
  - 5). Thành tựu.
- Năm vấn đề.

Quang minh của Phật, hiện cõi Phật, là trả lời hỏi về cõi Phật. Cõi nước có Kim Sắc Thủy là cõi trang nghiêm. Túc dùng kim (vàng) làm thành, là trả lời về thể tánh cõi nước. Bồ Tát đại bảo dùng trang nghiêm, nên cõi nước thanh tịnh. Tánh tu phạm hạnh là cõi nước thành tựu. Thứ hai hỏi về Phật tánh, Phật pháp tánh, pháp của Phật tánh, Phật pháp tánh, pháp của Phật nói, oai đức của Phật, Phật đại Bồ đề. Thân Phật trụ khắp các cõi, tâm Phật thường trụ đại bi. Trong cõi chánh báo, ai nấy đều có Phật ngôi tòa liên hoa tạng, là trả lời Phật trụ. Hiện thân thông phóng quang là trả lời oai đức của Phật. Hiệu là Bất Động Trí .v.v... là trả lời Phật pháp tánh. Thấy Phật chuyển pháp luân là trả lời Phật nói pháp. Phật thành Chánh Giác là trả lời Phật đại Bồ đề.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội Bồ Tát mà nói rằng: Các Bồ Tát đó rất là hi hữu.**

Khi các Bồ Tát từ mười phương vân tập đến chỗ Đức Phật, thì có một vị đại Bồ Tát thượng thủ Văn Thù Sư Lợi từ phương đông đến. Vì Ngài là trí huệ bậc nhất, cho nên là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tâm niệm của các vị Bồ Tát đó mà nói rằng : «Các vị đại Bồ Tát đó có đức hạnh, đều là một đời nữa sẽ Bồ đề thành Phật, rất là hi hữu. Không dễ gì thấy được dung nhan của các Ngài, cũng chẳng dễ gì nghe được từ âm của các Ngài, thật là khó gặp” !

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sinh ra ở nước Xá Vệ, trong gia đình Bà La Môn. Lúc sinh ra, trong nhà phòng ốc hóa làm hoa sen, quang minh chiếu khắp. Ngài từ hông phải của người mẹ mà sinh ra, toàn thân màu vàng tía. Sinh ra liền biết nói, hình như Thiên đồng, có phan lọng bảy báu che phủ ở trên. Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm giống như Phật.

Đại Bồ Tát Văn Thù lãnh đạo các đại Bồ Tát và tôn giả A Nan kết tập bộ Kinh Hoa Nghiêm (thượng, trung và hạ) ở tại núi Thiết Vi. Kết tập rồi, vì nhân duyên chưa chín mùi, mới bảo tồn ở trong lâu Tạng Kinh dưới Long

Cung. Bảy trăm năm sau khi Phật vào Niết Bàn, thì Bồ Tát Long Thọ đem quyển hạ Kinh Hoa Nghiêm từ Long Cung lên, cộng cả thấy là mười vạn bài kệ, nhưng dịch ra tiếng Tàu chỉ có bốn vạn năm nghìn bài kệ, còn năm vạn năm nghìn bài kệ chưa dịch ra. Kinh văn đã dịch ra tức là tám mươi quyển Kinh Hoa Nghiêm như đã lưu truyền hiện nay.

Đại bộ phận Kinh Hoa Nghiêm là Đức Phật ở trong định phóng quang, gia trì cho các đại Bồ Tát thay thế tuyên nói. Hội thứ nhất là Bồ Tát Phổ Hiền nương thần lực của Phật mà nói. Hội thứ hai là Bồ Tát Văn Thù nương thần lực của Phật mà nói. Hội này gồm có sáu phẩm:

- 1). Phẩm Danh hiệu của Như Lai.
- 2). Phẩm Tứ Thánh Đế.
- 3). Phẩm Quang Minh Giác.
- 4). Phẩm Bồ Tát Văn Minh.
- 5). Phẩm Tịnh Hạnh.
- 6). Phẩm Hiền Thủ.

Hội này nói về đạo lý pháp môn thập tín vạn đức.

**Các Phật tử ! Cõi Phật không thể nghĩ bàn, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, Phật nói pháp, Phật xuất hiện, cõi Phật thành tựu, Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều không thể nghĩ bàn.**

Đức Phật khiến cho Bồ Tát Văn Thù đại biểu trả lời các câu hỏi ở trước. Bồ Tát Văn Thù gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật! Tâm niệm các vị suy tư muốn biết cõi nước Phật, đều là không thể nghĩ bàn. Phật thường trụ cảnh giới đại bi. Công đức cõi Phật trang nghiêm. Pháp thân diệu tánh do Phật tu thành. Phật ở trong đời quá khứ, vì giữ giới thanh tịnh, cho nên cõi Phật cũng thanh tịnh. Thuở xưa Phật thường nghe pháp, thường cầu pháp, vì pháp mà quên mình, cho nên pháp của Phật nói đều là diệu pháp. Phật do nhân duyên gì mà xuất hiện ra đời? Cõi Phật do tu hạnh môn gì mà thành tựu? Phật chứng đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Mười điều trên đều là cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn.

**Tại sao ? Các Phật tử ! Mười phương thế giới, tất cả chư Phật biết sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau. Tùy theo căn tánh của họ mà nói pháp để điều phục, như vậy cho đến khắp pháp giới hư không giới.**

Tại sao phải nói cảnh giới của Phật đều là không thể nghĩ bàn? Là nguyên nhân gì? Bồ Tát Văn Thù lại gọi các vị đại đệ tử của Phật! Trong mười phương thế giới, hết thấy tất cả chư Phật, đều giáo hóa chúng sinh. Tất

cả chư Phật mười phương ba đời đều biết tâm niệm của chúng sinh, những sự hoan hỷ của họ đều khác nhau. Do đó, sự ưa thích của mỗi chúng sinh cũng khác nhau. Có người hy vọng thăng quan phát tài, có người hy vọng tu đạo thành Phật. Tất cả chư Phật, tùy theo căn tánh của chúng sinh mà nói pháp, để điều phục chúng sinh càng cường. Phật nói pháp điều phục như thế, cho đến khắp tận hư không biến pháp giới, các chúng sinh đều nói pháp như thế để giáo hóa họ. Do đó: «Quán cơ thí giáo, vì người nói pháp».

**Các Phật tử ! Như Lai ở thế giới Ta Bà này, các bốn thiên hạ đều hiện ra đủ thứ thân, có đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân cao thấp, đủ thứ thọ lượng, đủ thứ xứ sở, đủ thứ các căn, đủ thứ nơi sinh, đủ thứ lời lẽ và văn tự, đủ thứ quán sát, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng, các vị đại đệ tử của Phật ! Các vị mọi người nên biết, Phật ở trong thế giới Ta Bà này, các bốn thiên hạ (tức là bốn đại Thiên vương và bốn đại bộ châu), Phật đều hiện ra đủ thứ thân, đủ thứ danh hiệu, lại hiện ra đủ thứ sắc tướng. Có đủ thứ thân cao thấp, có đủ thứ thọ lượng ngắn và dài. Tại đủ thứ xứ sở Phật đều hiện ra, có đủ thứ các căn, đủ thứ nơi sinh, có đủ thứ lời lẽ văn tự, có đủ thứ sự quán sát, khiến cho tất cả chúng sinh đều có tri kiến khác nhau, đều được Phật giáo hóa, đều phát tâm bồ đề.

**Các Phật tử ! Như Lai ở trong bốn thiên hạ này, hoặc danh hiệu là Nhất Thiết Nghĩa Thành, hoặc hiệu là Viên Mãn Nguyệt, hoặc hiệu là Sư Tử Hống, hoặc hiệu là Thích Ca Mâu Ni, hoặc hiệu là Đệ Nhất Tiên, hoặc hiệu là Tỳ Lô Giá Na, hoặc hiệu là Cù Đàm Thi, hoặc hiệu là Đại Sa Môn, hoặc hiệu là Tối Thắng, hoặc hiệu là Đạo Sư. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong thế giới Ta Bà, bốn thiên hạ, danh hiệu có khi gọi là : Nhất Thiết Nghĩa Thành Phật, tiếng phạn là Tất Đạt Đa, tức là chẳng có việc gì mà chẳng thành tựu. Có khi gọi là Viên Mãn Nguyệt Phật. Có khi gọi là Sư Tử Hống Phật. Có khi gọi là Thích Ca Mâu Ni Phật. Có khi gọi là Đệ Nhất Tiên Phật, một vị Phật cuối cùng trong bảy vị Phật trong quá khứ. Có khi gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật, nghĩa là biến nhất thiết xứ. Có khi gọi là Cù Đàm Thi Phật, vì họ của Phật Thích Ca Mâu Ni là Cù Đàm. Có khi gọi là Đại Sa Môn Phật, dịch là dứt ác, chẳng làm các điều ác. Có khi gọi là Tối

Thắng Phật. Có khi gọi là Đạo Sư, tức là tiếp dẫn chúng sinh, lìa khỏi hiểm nạn. Các thứ danh hiệu như vậy, nếu đầy đủ thì có một vạn danh hiệu. Những danh hiệu Phật như vậy, hay khiến cho mỗi chúng sinh đều đắc được trí kiến đáng đắc được, nghĩa là nên đắc được bao nhiêu trí huệ thì đắc được bấy nhiêu trí huệ.

**Các Phật tử ! Phương đông bốn thiên hạ, lại có thế giới tên là Thiện Hộ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Kim Cang, hoặc hiệu là Tụ Tại, hoặc hiệu là Hữu Trí Tuệ, hoặc hiệu là Nan Thắng, hoặc hiệu là Vân Vương, hoặc hiệu là Vô Tránh, hoặc hiệu là Năng Vi Chủ, hoặc hiệu là Tâm Hoan Hỷ, hoặc hiệu là Vô Dữ Đẳng, hoặc hiệu là Đoạn Ngôn Luận. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho chúng sinh đều đắc được trí kiến khác nhau.**

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Phương đông bốn thiên hạ lại có thế giới tên là Thiện Hộ, Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện ra đời ở thế giới Thiện Hộ đó. Tại sao xuất hiện ra đời? Vì muốn giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng thành Phật. Ngài đã thành rồi cũng hy vọng chúng sinh sớm thành Phật đạo. Cho nên chẳng sợ hạnh khổ hoạn nạn, thường đến thế giới độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm đại bồ đề, thành chánh giác. Đó là mục đích Phật xuất hiện ra đời. Phật ở thế giới đó, hoặc có đời hiệu là Kim Cang Phật, hoặc có đời hiệu là Tụ Tại Phật, hoặc có đời hiệu là Hữu Trí Huệ Phật, hoặc có đời hiệu là Nan Thắng Phật, hoặc có đời hiệu là Vân Vương Phật, hoặc có đời hiệu là Vô Tránh Phật, hoặc có đời hiệu là Năng Vi Chủ Phật, hoặc có đời hiệu là Tâm Hoan Hỷ Phật. Hoặc có đời hiệu là Vô Dữ Đẳng Phật, hoặc có đời hiệu là Đoạn Ngôn Luận Phật. Đó là nói tóm lược mười danh hiệu, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ đáng đắc được, có trí huệ thì biết Phật pháp, thấy được tướng Phật.

Trước kia có người tu đạo tên là Ni Kiên. Một ngày nọ, ông vua thỉnh Ngài vào cung để cúng dường. Ông vua hỏi Ngài rằng:

- Người có đại trí huệ, làm việc có lỗi lầm chăng?
- Ni Kiên đáp: Có.
- Ông vua lại hỏi : Là ai?
- Ngài đáp: Người nào đó có trí huệ, nhưng là người đó ki thì có lỗi lầm đó ki. Người nào đó có trí huệ, nhưng rất lười biếng thì có lỗi lầm lười biếng. Người nào đó có trí huệ mà công cao ngã mạn, thì có lỗi lầm công cao ngã mạn. Người nào đó có trí huệ mà tham năm dục, thì có lỗi lầm tham



năm dục. Có đủ thứ lỗi lầm nói chẳng hết được. Nói đến đó thì Ni Kiên chẳng nói nữa.

- Lúc đó, ông vua lại hỏi: Người còn có lỗi lầm chăng ?

- Ni Kiên nói: Còn.

- Ông vua hỏi: Là ai?

- Ngài nói: Đại vương, tánh tình của Ngài rất thô bạo, làm việc rất hung ác, Ngài có lỗi bạo ác.

Ông vua nghe rồi lập tức đại phát lời đĩnh : Người dám phê bình ta! Nói ta có lỗi. Lập tức hạ lệnh đem chém đầu Ngài Ni Kiên.

- Lúc đó, Ni Kiên lại nói : Đại vương ! Chẳng những Ngài có lỗi lầm, mà tôi cũng có lỗi lầm !

- Ông vua hỏi: Ông có lỗi lầm gì?

- Ni Kiên nói: Tôi có lỗi lầm nói thật. Tôi không nên ở trước mặt người thô bạo nói họ có lỗi lầm.

- Ông vua nghe cảm thấy lời nói đó rất có lý, Do đó, chẳng giết Ni Kiên. Chuyện này, tuy hành vi nói « lời thật » là tốt, song, dùng lời chẳng đối cơ, ngược lại sẽ phát sinh tác dụng chẳng tốt, khiến cho người ta chẳng vui.

**Các Phật tử! Phương nam bốn thiên hạ đó, lại có thể giới tên là Nan Nhẫn. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Đế Thích. Hoặc hiệu là Bảo Xưng. Hoặc hiệu là Ly Cấu. Hoặc hiệu là Thật Ngữ. Hoặc hiệu là Năng Điều Phục. Hoặc hiệu là Cự Túc Hỉ. Hoặc hiệu là Đại Danh Xưng. Hoặc hiệu là Năng Lợi Ích. Hoặc hiệu là Vô Biên. Hoặc hiệu là Tối Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật! Phương nam của bốn thiên hạ đó, lại có một thế giới tên là Nan Nhẫn. Như Lai ở thế giới Nan Nhẫn, hoặc hiệu là Đế Thích Phật. Hoặc hiệu là Bảo Xưng Phật. Hoặc hiệu là Ly Cấu Phật. Hoặc hiệu là Thật Ngữ Phật. Hoặc hiệu là Năng Điều Phục Phật. Hoặc hiệu là Cự Túc Hỉ Phật. Hoặc hiệu là Đại Danh Xưng Phật. Hoặc hiệu là Năng Lợi Ích Phật. Hoặc hiệu là Vô Biên Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trước, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu. Những danh hiệu đó, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được trí huệ đáng được, mà gần gũi Phật, cũng biết được, cũng đắc được tri kiến đáng đắc được.

**Các Phật tử! Phương tây bốn thiên hạ đó, lại có thể giới tên là Thân Huệ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Thủy Thiên. Hoặc hiệu là Hỷ**

**Kiến. Hoặc hiệu là TỐI THẮNG VƯƠNG. Hoặc hiệu là ĐIỀU PHỤC THIÊN. Hoặc hiệu là CHÂN THẬT HUỆ. Hoặc hiệu là ĐÁO CỨU KÍNH. Hoặc hiệu là HOAN HỈ. Hoặc hiệu là PHÁP HUỆ. Hoặc hiệu là SỞ TÁC DĨ BIỆN. Hoặc hiệu là THIỆN TRỤ. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây của Bốn thiên hạ đó, lại có thể giới tên là Thân Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Thủy Thiên Phật. Hoặc hiệu là Hỉ Kiến Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Vương Phật. Hoặc hiệu là Điều Phục Thiên Phật. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính Phật. Hoặc hiệu là Hoan Hỉ Phật. Hoặc hiệu là Pháp Huệ Phật. Hoặc hiệu là Sở Tác Dĩ Biện Phật. Hoặc hiệu là Thiện Trụ Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói rộng ra thì có một vạn danh hiệu. Những danh hiệu Phật đó, đều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến, tức là biết Phật pháp, thấy được tướng Phật.

Có người đề ra câu:

"Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh,  
Thú hướng chân như diệt thị tà."

Nghĩa là :

Dứt trừ phiền não bệnh thêm nặng  
Hướng về bồ đề cũng là tà.

Hai câu này là đạo lý gì ? Hai câu này ở trong bài thơ Trương Chuyết ngộ đạo vào đời Đường. Bài thơ đó rằng :

"Quang minh tịch chiếu biến hà sa,  
Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia.  
Nhất niệm không sinh toàn thể hiện,  
Lục căn hốt động bị vân giá.  
Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh,  
Thú hướng chân như diệt thị tà.  
Tùy thuận thể duyên vô quái ngại,  
Niết Bàn sinh tử đẳng không hoa."

Bây giờ chỉ giải thích hai câu đề ra. Trong thiền tông có câu : "Đả cơ phong", tức là nói đạo lý tương phản, mục đích là kêu bạn hồi quang phản chiếu, quay lại đi tìm chân lý, Do đó, "Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh". Nếu có chữ "đoạn" còn tồn tại, thì đó tức là phiền não. Nếu đã đạt đến được trình độ chẳng còn phiền não, thì chẳng cần "đoạn", tự nhiên gì cũng chẳng còn nữa. Nghĩa là đừng có đầu lại thêm đầu.

“Thú hương chân như diệp thị tà,” hiện tại đã chứng được đạo nghiệp. Suốt ngày đến tối cứ đi tìm chân như, đó là hương bên ngoài truy cầu. Chân như tự tánh là ở trong tâm, chứ chẳng phải hương ra ngoài tìm cầu.

Vào đời nhà Minh, Đại Sư Tử Bách nghe người ta tụng hai câu thơ: “Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh, thú hương chân như diệp thị tà”, thì đại sinh nghi hoặc? Suy nghĩ mãi chẳng hiểu. Ngài bèn biên hai câu này lên trên vách tường, suốt ngày đến tối suy nghĩ nghĩa của nó, nhưng chẳng được giải đáp. Một ngày nọ, đang lúc tập trung tinh thần vào hai câu thơ đó, thì chẳng may làm rớt bát cháo xuống đất, vỡ ra gây tiếng động, lập tức khai ngộ, thấu triệt nghĩa của bài thơ : Thì ra là thế ! Kỳ thật Đại Sư Tử Bách đã có chỗ ngộ, đã chẳng còn phiền não, bất quá tự mình chẳng biết mà thôi. Nghe được tiếng bát vỡ mà đốn nhiên khai ngộ, chứng được trí huệ giải thoát.

**Các Phật tử ! Phía bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hữu Sư Tử, Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Đại Mâu Ni. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh. Hoặc hiệu là Thế Sở Tôn. Hoặc hiệu là Tối Thắng Điền. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Hoặc hiệu là Thiện Ý. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Kê La Bạt Na. Hoặc hiệu là Tối Thượng Thí. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Đắc. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được trí kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hữu Sư Tử. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Đại Mâu Ni Phật. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Phật. Hoặc hiệu là Thế Sở Tôn Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Điền Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí Phật. Hoặc hiệu là Thiện Ý Phật. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Phật. Hoặc hiệu là Kê La Bạt Na Phật (viên âm tư tại). Hoặc hiệu là Tối Thượng Thí Phật. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Đắc Phật. Như mười danh hiệu ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, đều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đắc được trí huệ, cũng biết được Phật pháp, cũng thấy được tướng Phật.

**Các Phật tử ! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Quán Sát. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Điều Phục Ma. Hoặc hiệu là Thành Tựu. Hoặc hiệu là Tức Diệt. Hoặc hiệu là Hiền Thiên. Hoặc hiệu là Ly Tham. Hoặc hiệu là Thắng Huệ. Hoặc hiệu là Tâm Bình Đẳng. Hoặc hiệu là Vô Năng Thắng. Hoặc hiệu là Trí Huệ**

**Âm. Hoặc hiệu là Nan Xuất Hiện. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Quán Sát thế giới. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Điều Phục Ma Phật. Hoặc hiệu là Thành Tụ Phật. Hoặc hiệu là Tứ Diệt Phật. Hoặc hiệu là Hiền Thiên Phật. Hoặc hiệu là Ly Tham Phật. Hoặc hiệu là Thắng Huệ Phật. Hoặc hiệu là Tâm Bình Đẳng Phật. Hoặc hiệu là Vô Năng Thắng Phật. Hoặc hiệu là Trí Huệ Âm Phật. Hoặc hiệu là Nan Xuất Thiện Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu Phật, khiến cho tất cả chúng sinh ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

**Các Phật tử ! Phương đông nam của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hỷ Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Cực Oai Nghiêm. Hoặc hiệu là Quang Diễm Tụ. Hoặc hiệu là Biến Tri. Hoặc hiệu là Bí Mật. Hoặc hiệu là Giải Thoát. Hoặc hiệu là Tánh An Trụ. Hoặc hiệu là Như Pháp Hành. Hoặc hiệu là Tịnh Nhân Vương. Hoặc hiệu là Đại Dũng Kiện. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Lực. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hỷ Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Cực Oai Nghiêm Phật. Hoặc hiệu là Quang Diễm Tụ Phật. Hoặc hiệu là Biến Tri Phật. Hoặc hiệu là Bí Mật Phật. Hoặc hiệu là Giải Thoát Phật. Hoặc hiệu là Tánh An Trụ Phật. Hoặc hiệu là Như Pháp Hành Phật. Hoặc hiệu là Tịnh Nhân Vương Phật. Hoặc hiệu là Đại Dũng Kiện Phật. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Lực Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác nhau.

**Các Phật tử ! Phương tây nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thâm Kiên Lao. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là An Trụ. Hoặc hiệu là Trí Vương. Hoặc hiệu là Viên Mãn. Hoặc hiệu là Bất Động. Hoặc hiệu là Diệu Mãn. Hoặc hiệu là Đánh Vương. Hoặc hiệu là Tự Tại Âm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Thí. Hoặc hiệu là Trì Chúng Tiên. Hoặc hiệu là Thắng Tu Di. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây nam của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thâm Kiên Lao. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là An Trụ Phật. Hoặc hiệu là Trí Vương Phật. Hoặc hiệu là Viên Mãn Phật. Hoặc hiệu là Bất Động Phật. Hoặc hiệu là Diệu Nhân Phật. Hoặc hiệu là Đỉnh Vương Phật. Hoặc hiệu là Tự Tại Âm Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí Phật. Hoặc hiệu là Trì Chúng Tiên Phật. Hoặc hiệu là Thắng Tu Di Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác nhau.

**Các Phật tử ! Phương tây bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Địa. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Phổ Biến. Hoặc hiệu là Quang Diễm. Hoặc hiệu là Ma Ni Kế. Hoặc hiệu là Khả Đức Niệm. Hoặc hiệu là Vô Thượng Nghĩa. Hoặc hiệu là Thường Hỉ Lạc. Hoặc hiệu là Tánh Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Viên Mãn Quang. Hoặc hiệu là Tu Tí. Hoặc hiệu là Trụ Bản. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Địa. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phổ Biến Phật. Hoặc hiệu là Quang Diễm Phật. Hoặc hiệu là Ma Ni Kế Phật. Hoặc hiệu là Khả Ức Niệm Phật. Hoặc hiệu là Vô Thượng Nghĩa Phật. Hoặc hiệu là Thường Hỉ Lạc Phật. Hoặc hiệu là Tánh Thanh Tịnh Phật. Hoặc hiệu là Viên Mãn Quang Phật. Hoặc hiệu là Tu Tí Phật. Hoặc hiệu Trụ Bản Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác nhau.

**Các Phật tử ! Kế phương dưới bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diễm Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn. Hoặc hiệu là Sư Tử Tướng. Hoặc hiệu là Mãnh Lợi Huệ. Hoặc hiệu là Kiên Sắc Diễm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Tri Thức. Hoặc hiệu là Cứu Kính Âm. Hoặc hiệu là Tác Lợi Ích. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Chân Thật Thiện. Hoặc hiệu là Phổ Biến Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người có biết chăng? Kế phương dưới của bốn thiên hạ đó, có thế giới tên là Diễm Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn Phật.

Hoặc hiệu là Sư Tử Tướng Phật. Hoặc hiệu là Mãnh Lợi Huệ Phật. Hoặc hiệu là Kim Sắc Diễm Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Tri Thức Phật. Hoặc hiệu là Cứu Kính Âm Phật. Hoặc hiệu là Tác Lợi Ích Phật. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính Phật. Hoặc hiệu là Chân Thật Thiện Phật. Hoặc hiệu là Phổ Biến Thắng Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

**Các Phật tử ! Kế phương trên bốn thiên hạ đó, có thể giới tên là Trì Địa. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hữu Trí Huệ. Hoặc Hiệu là Thanh Tịnh Diện. Hoặc hiệu là Giác Huệ. Hoặc hiệu là Thượng Thủ. Hoặc hiệu là Hạnh Trang Nghiêm. Hoặc hiệu là Phát Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Ý Thành Mãn. Hoặc hiệu là Như Thanh Hỏa. Hoặc hiệu là Trì Giới. Hoặc hiệu là Nhất Đạo. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Kế phương trên có thể giới tên là Trì Địa. Phật ở thế giới đó xuất hiện ra đời, để giáo hóa chúng sinh đáng được độ. Hoặc hiệu là Hữu Trí Huệ Phật. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Diện Phật. Hoặc hiệu là Giác Huệ Phật. Hoặc hiệu là Thượng Thủ Phật. Hoặc hiệu là Hạnh Trang Nghiêm Phật. Hoặc hiệu là Phát Hoan Hỉ Phật. Hoặc hiệu là Ý Thành Mãn Phật. Hoặc hiệu là Như Thanh Hỏa Phật. Hoặc hiệu là Trì Giới Phật. Hoặc hiệu là Nhất Đạo Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, đều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

Giảng kinh giống như biên tự, phải phổ khắp hóa đại chúng. Nếu giảng giải quá sâu thì chỉ có ít người có học vấn hiểu thôi, đại đa số người chẳng hiểu. Tôi giảng kinh thì giảng những ý nghĩa đơn giản dễ hiểu. Nếu giảng quá sâu thì chẳng có ai hiểu nổi, đó chẳng khác gì không giảng, chẳng có ích lợi gì. Dùng phương thức giảng kinh nhai vụn nuốt chữ, chẳng có sinh khí gì. Tôi chủ trương dùng văn tự thông thường để giảng kinh, ai ai cũng hiểu được, thì đắc được lợi ích. Bất tất nói cao luận sâu, bạn giảng hay hơn mà chẳng ai hiểu thì lãng phí công phu, lãng phí thời gian, chẳng ích lợi gì.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, có trăm ức bốn thiên hạ. Như Lai ở trong đó, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người phải biết ! Trong thế giới Ta Bà này có trăm ức bốn thiên hạ (Một bốn thiên hạ là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu). Phật ở trong trăm ức bốn thiên hạ, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu. Điều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được trí huệ đáng đắc được, biết Phật pháp, thấy được tướng Phật.

**Các Phật tử ! Phương đông thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Mật Huân. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bình Đẳng. Hoặc hiệu là Thù Thắng. Hoặc hiệu là An Úy. Hoặc hiệu là Khai Hiểu ý. Hoặc hiệu là Văn Huệ. Hoặc hiệu là Chân Thật Ngữ. Hoặc hiệu là Đắc Tự Tại. Hoặc hiệu là Tối Thắng Thân. Hoặc hiệu là Đại Dũng Mãnh. Hoặc hiệu là Vô Đẳng Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết chăng? Phương đông thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Mật Huân. Phật xuất hiện ra đời ở thế giới Mật Huân để giáo hóa chúng sinh. Hoặc có đời hiệu là Bình Đẳng Phật. Hoặc có đời hiệu là Thù Thắng Phật. Hoặc có đời hiệu là An Úy Phật. Hoặc có đời hiệu là Khai Hiểu Ý Phật. Hoặc có đời hiệu là Văn Huệ Phật. Hoặc có đời hiệu là Chân Thật Ngữ Phật. Hoặc có đời hiệu là Đắc Tự Tại Phật. Hoặc có đời hiệu là Tối Thắng Thân Phật. Hoặc có đời hiệu là Đại Dũng Mãnh Phật. Hoặc có đời hiệu là Vô Đẳng Trí Phật. Như danh hiệu vừa nói ở trên, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

**Các Phật tử ! Phương nam thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Phong Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bốn Tánh. Hoặc hiệu là Cần Ý. Hoặc hiệu là Vô Thượng Tôn. Hoặc hiệu là Đại Trí Cự. Hoặc hiệu là Vô Sở Y. Hoặc hiệu là Quang Minh Tạng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Tạng. Hoặc hiệu là Phước Đức Tạng. Hoặc hiệu là Thiên Trung Thiên. Hoặc hiệu là Đại Tự Tại. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương nam của thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Phong Ích. Như Lai ở trong thế giới đó, hoặc hiệu là Bốn Tánh Phật. Hoặc hiệu là Cần Ý Phật. Hoặc hiệu là Vô Thượng Tôn Phật. Hoặc hiệu là Đại Trí Cự Phật. Hoặc hiệu là Vô Sở Y Phật. Hoặc hiệu là Quang Minh Tạng Phật. Hoặc hiệu là Trí Huệ Tạng Phật. Hoặc hiệu là Phước Đức Tạng Phật. Hoặc hiệu là Thiên Trung

Thiên Phật. Hoặc hiệu là Đại Tự Tại Phật. Danh hiệu vừa nói ở trên, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

**Các Phật tử ! Phương tây thế giới Ta Bà, lại có thế giới tên là Ly Cầu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Ý Thành. Hoặc hiệu là Tri Đạo. Hoặc hiệu là An Trụ Bản. Hoặc hiệu là Năng Giải Phược. Hoặc hiệu là Thông Đạt Nghĩa. Hoặc hiệu là Lạc Phân Biệt. Hoặc hiệu là Tối Thắng Kiến. Hoặc hiệu là Điều Phục Hành. Hoặc hiệu là Chúng Phổ Hạnh. Hoặc hiệu là Cụ Túc Lực. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị Phật tử của Phật ! Phương tây của thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Ly Cầu. Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu là Ý Thành Phật. Hoặc hiệu là Tri Đạo Phật. Hoặc hiệu là An Trụ Bản Phật. Hoặc hiệu là Năng Giải Phược Phật. Hoặc hiệu là Thông Đạt Nghĩa Phật. Hoặc hiệu là Lạc Phân Biệt Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Kiến Phật. Hoặc hiệu là Điều Phục Hành Phật. Hoặc hiệu là Chúng Khô Hạnh Phật. Hoặc hiệu là Cụ Túc Lực Phật. Danh hiệu như thế có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tri kiến khác nhau.

**Các Phật tử ! Phương bắc thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Phong Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Đảm Bạc Hoa Sắc. Hoặc hiệu là Nhật Tạng. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Hoặc hiệu là Hiện Thần Thông. Hoặc hiệu là Tánh Siêu Mạo. Hoặc hiệu là Huệ Nhật. Hoặc hiệu là Vô Ngại. Hoặc hiệu là Như Nguyệt Hiện. Hoặc hiệu là Tấn Tật Phong. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Thân. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương bắc của thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Phong Lạc. Như Lai ở thế giới đó tên là Đảm Bạc Hoa Sắc Phật. Hoặc hiệu là Nhật Tạng Phật. Hoặc hiệu là Thiện Trụ Phật. Hoặc hiệu là Hiện Thần Thông Phật. Hoặc hiệu là Tánh Siêu Mạo Phật. Hoặc hiệu là Huệ Nhật Phật. Hoặc hiệu là Vô Ngại Phật. Hoặc hiệu là Như Nguyệt Hiện Phật. Hoặc hiệu là Tấn Tật Phong Phật. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Thân Phật. Danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.



**Các Phật tử ! Phương đông bắc thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Nhiếp Thủ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Vĩnh Ly Khổ. Hoặc hiệu là Phổ Giải Thoát. Hoặc hiệu là Đại Phục Tạng. Hoặc hiệu là Giải Thoát Trí. Hoặc hiệu là Quá Khứ Tạng. Hoặc hiệu là Bảo Quang Minh. Hoặc hiệu là Ly Thế Gian. Hoặc hiệu là Vô Ngại Địa. Hoặc hiệu là Tịnh Tín Tạng. Hoặc hiệu là Tâm Bất Động. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây bắc thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Nhiếp Thủ. Như Lai ở thế giới đó hiệu là Vĩnh Ly Khổ Phật. Hoặc hiệu là Phổ Giải Thoát Phật. Hoặc hiệu là Đại Phục Tạng Phật. Hoặc hiệu là Giải Thoát Trí Phật. Hoặc hiệu là Quá Khứ Tạng Phật. Hoặc hiệu là Bảo Quang Minh Phật. Hoặc hiệu là Ly Thế Gian Phật. Hoặc hiệu là Vô Ngại Địa Phật. Hoặc hiệu là Tịnh Tín Tạng Phật. Hoặc hiệu là Tâm Bất Động Phật. Danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

**Các Phật tử ! Phương đông nam thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Nhiêu Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hiện Quang Minh. Hoặc hiệu là Tận Trí. Hoặc hiệu là Mỹ Âm. Hoặc hiệu là Thắng Căn. Hoặc hiệu là Trang Nghiêm Cái. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Căn. Hoặc hiệu là Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn. Hoặc hiệu là Thắng Định. Hoặc hiệu là Giản Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Trí Huệ Hải. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương đông nam của thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Nhiêu Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hiện Quang Minh Phật. Hoặc hiệu là Tận Trí Phật. Hoặc hiệu là Mỹ Âm Phật. Hoặc hiệu Thắng Căn Phật. Hoặc hiệu là Trang Nghiêm Cái Phật. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Căn Phật. Hoặc hiệu là Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn Phật. Hoặc hiệu là Thắng Định Phật. Hoặc hiệu là Giản Ngôn Từ Phật. Hoặc hiệu là Trí Huệ Hải Phật. Danh hiệu như thế, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

**Các Phật tử ! Phương tây nam thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Tiển Thiểu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Mâu Ni Chủ. Hoặc hiệu là Cụ Chúng Bảo. Hoặc hiệu là Thế Giải Thoát. Hoặc hiệu là Biến**

**Tri Căn. Hoặc hiệu là Thắng Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Minh Liễu Kiến. Hoặc hiệu là Căn Tụ Tại. Hoặc hiệu là Đại Tiên Sư. Hoặc hiệu là Khai Đạo Nghiệp. Hoặc hiệu là Kim Cang Sư Tử. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây nam của thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Tiên Thiểu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Mâu Ni Chủ Phật. Hoặc hiệu là Cụ Chúng Bảo Phật. Hoặc hiệu là Thế Giải Thoát Phật. Hoặc hiệu là Biến Tri Căn Phật. Hoặc hiệu là Thắng Ngôn Từ Phật. Hoặc hiệu là Minh Liễu Kiến Phật. Hoặc hiệu là Căn Tụ Tại Phật. Hoặc hiệu là Đại Tiên Sư Phật. Hoặc hiệu là Khai Đạo Nghiệp Phật. Hoặc hiệu là Kim Cang Sư Tử Phật. Những danh hiệu như vậy, nhiều hàng trăm ức vạn danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác biệt.

**Các Phật tử ! Phương tây bắc thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Hoan Hỉ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Diệu Hoa Tụ. Hoặc hiệu là Chiên Đàn Cái. Hoặc hiệu là Liên Hoa Tạng. Hoặc hiệu là Siêu Việt Chư Pháp. Hoặc hiệu là Pháp Bảo. Hoặc hiệu là Xuất Sinh. Hoặc hiệu là Tịnh Diệu Cái. Hoặc hiệu là Quảng Đại Nhãn. Hoặc hiệu là Hữu Thiện pháp. Hoặc hiệu là Chuyên Niệm Pháp. Hoặc hiệu là Vông Tạng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Phương tây bắc của thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Hoan Hỉ. Như Lai ở thế giới đó, hiệu là Diệu Hoa Tụ Phật. Hoặc hiệu là Chiên Đàn Cái Phật. Hoặc hiệu là Liên Hoa Tạng Phật. Hoặc hiệu là Siêu Việt Chư Pháp Phật. Hoặc hiệu là Pháp Bảo Phật. Hoặc hiệu là Phục Súc Sinh Phật. Hoặc hiệu là Tịnh Diệu Cái Phật. Hoặc hiệu là Quảng Đại Nhãn Phật. Hoặc hiệu là Hữu Thiện Pháp Phật. Hoặc hiệu là Chuyên Niệm Pháp Phật. Hoặc hiệu là Vông Tạng Phật. Danh hiệu như thế có hàng trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

**Các Phật tử ! Phương trên thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Quan Thục. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phát Khởi Diễm. Hoặc hiệu là Điều Phục Độc. Hoặc hiệu là Đế Thích Cung. Hoặc hiệu là Vô Thường Sở. Hoặc hiệu là Giác Ngộ Bản. Hoặc hiệu là Đoạn Tăng Trưởng. Hoặc hiệu là Đại Tốc Tật. Hoặc hiệu là Thường Lạc Trí. Hoặc**

**hiệu là Phân Biệt Đạo. Hoặc hiệu là Thôi Phục Tràng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương trên của thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Quan Thuộc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phát Khởi Diễm Phật. Hoặc hiệu là Điều Phục Độc Phật. Hoặc hiệu là Đế Thích Cung Phật. Hoặc hiệu là Vô Thường Sở Phật. Hoặc hiệu là Giác Ngộ Bôn Phật. Hoặc hiệu là Đoạn Tăng Trưởng Phật. Hoặc hiệu là Đại Tốc Tật Phật. Hoặc hiệu là Thường Lạc Thí Phật. Hoặc hiệu là Phân Biệt Đạo Phật. Hoặc hiệu là Thôi Phục Tràng Phật. Những danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

**Các Phật tử ! Kế phương trên thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Chấn Âm. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Dũng Mạnh Tràng. Hoặc hiệu là Vô Lượng Bảo. Hoặc hiệu là Lạc Đại Thí. Hoặc hiệu là Thiên Quang. Hoặc hiệu là Cát Hưng. Hoặc hiệu là Siêu Cảnh Giới. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Chủ. Hoặc hiệu là Bất Thoái Luân. Hoặc hiệu là Ly Chúng Ác. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Kế phương trên của thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Chấn Âm. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Dũng Mạnh Tràng Phật. Hoặc hiệu là Vô Lượng Bảo Phật. Hoặc hiệu là Lạc Đại Thí Phật. Hoặc hiệu là Đại Quang Phật. Hoặc hiệu là Cát Hưng Phật. Hoặc hiệu là Siêu Cảnh Giới Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Chủ Phật. Hoặc hiệu là Bất Thoái Luân Phật. Hoặc hiệu là Ly Chư Ác Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí Phật. Những danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

**Các Phật tử ! Như vậy ở phương đông thế giới Ta Bà, có trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong các thế giới, danh hiệu của Như Lai đủ thứ khác nhau. Phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới cũng lại như thế.**

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, bi tâm thiết thiết, sợ rằng tất cả Bồ Tát chẳng chú ý, cho nên lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị đến gần gũi Phật, phải biết nhân duyên quả báo của Phật đời đời kiếp kiếp. Cảnh giới đó, giống như phương đông của thế giới Ta Bà, có trăm ngàn ức danh hiệu. Những danh hiệu đó chẳng thể tính đếm được, chẳng thể lường được, chẳng có bờ mé. Không thể dùng số để đếm, không thể dùng lời để nói, không thể dùng tâm để nghĩ. Tận hư không biến pháp giới, trong hết thấy tất cả thế giới, danh hiệu của Phật đủ thứ sự khác nhau. Ở phương đông như thế, còn ở phương nam, phương tây, phương bắc, cho đến bốn hướng trên dưới sáu phương cũng đều như thế.

**Như đức Thế Tôn thuở xưa làm Bồ Tát, thì dùng đủ thứ đàm luận, đủ thứ lời nói, đủ thứ âm thanh, đủ thứ nghiệp, đủ thứ báo, đủ thứ nơi chốn, đủ thứ phương tiện, đủ thứ căn, đủ thứ tín giải, đủ thứ địa vị, mà được thành thực, cũng khiến cho chúng sinh đắc được trí kiến như thế, mà vì họ nói pháp.**

Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, thuở xưa làm Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, thì dùng đủ thứ đàm luận, đủ thứ lời nói, đủ thứ âm thanh, đủ thứ nghiệp, đủ thứ báo, đủ thứ nơi chốn, đủ thứ phương tiện, đủ thứ căn, đủ thứ tin hiểu, đủ thứ địa vị, đều nói diệu pháp, giáo hóa chúng sinh. Vì làm việc lợi ích cho chúng sinh, cho nên hiện tại đã thành Phật rồi, cũng hy vọng chúng sinh thành Phật, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ như thế, trí kiến như thế, cho nên Phật vì chúng sinh mà nói diệu pháp.

Phật vì chúng sinh nói pháp, nhưng chúng sinh phải chân thật tu hành, thì mới đắc được lợi ích. Trước khi chưa chân chánh khai ngộ đắc được trí huệ, thì không nên phóng dật, giải đãi, luôn luôn phải giữ quy cụ ! Tự mình quản lý mình, đừng đợi sự phụ đến xem. Do đó:

"Sự phụ lãnh tấn môn,  
Tu hành tại cá nhân."

Nghĩa là:  
Thầy chỉ dẫn đến cửa,  
Tu hành do chính mình."

Nếu đợi sự phụ đến trông coi thì đã muộn. Giống như khi ăn cơm, đừng để sự phụ nói: «Đệ tử ăn cơm!» Khi mặc quần áo thì đừng để sự phụ nói: «Đệ tử mặc quần áo!» Khi đi ngủ thì đừng để sự phụ nói: «Đệ tử đi ngủ!» Phải tự động mình đi làm. Tu hành dụng công cũng như thế, tự động tinh tấn mới được! Một số người nói:

"Ông tu ông đắc  
Bà tu bà đắc  
Tự tu tự đắc  
Không tu không đắc".

Đắc cái gì ? Đắc được đại trí huệ. Có trí huệ thì chẳng còn điên đảo. Chẳng còn điên đảo thì chẳng khởi hoặc. Chẳng khởi hoặc thì chẳng tạo nghiệp. Chẳng tạo nghiệp thì chẳng thọ quả báo. Như thế thì vĩnh viễn chẳng thay đổi luật nhân quả.

---o0o---

## KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

### PHẨM BỐN THÁNH ĐẾ THỨ TÁM (Tập 7 tiếp theo)

Bốn Thánh Đế là gì ? Tức là khổ, tập, diệt, đạo. Nếu y theo bốn Thánh đế mà tu hành, thì sẽ chứng quả nhập vào dòng Thánh. Đế nghĩa là khảo sát chân lý. Phẩm này là phẩm thứ tám trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Bốn Thánh Đế Thứ Tám.

Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa kim cang, dưới cội bồ đề thành Phật rồi, thì ứng pháp thân Đại Sĩ thỉnh cầu Ngài diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Đức Phật ở trong hai mươi một ngày, diễn nói kinh này rồi, mới đến vườn Lộc Uyển, vì năm anh em Kiều Trần Như mà ba lần chuyển pháp luân (thị chuyển, khuyến chuyển, chứng chuyển). Người thượng căn thì thị chuyển liền ứng ngộ. Người trung căn thì khuyến chuyển bèn ngộ đạo. Người hạ căn thì chứng chuyển mới khai ngộ. Tôn giả Kiều Trần Như khai ngộ trước nhất, sau đó bốn vị kia cũng khai ngộ. Phật nói với năm vị Tỳ Kheo rằng:

"Đây là khổ, tánh bức bách.  
Đây là tập, tánh chiêu cảm.  
Đây là đạo, tánh khả tu.  
Đây là diệt, tánh khả chứng."  
Đây là thị chuyển pháp luân.

Lại nói:

"Đây là khô, ông nên biết.  
Đây là tập, ông nên đoạn.  
Đây là đạo, ông nên tu.  
Đây là diệt, ông nên chứng."  
Đây là khuyên chuyển pháp luân.

Lại nói :

"Đây là khô, ta đã biết.  
Đây là tập, ta đã đoạn.  
Đây là đạo, ta đã tu.  
Đây là diệt, ta đã chứng."  
Đây là chứng chuyển pháp luân".

Do đó: «Biết khô, dứt tập, mộ diệt, tu đạo.» Nghĩa là: Phải biết khô, phải đoạn trừ tập, phải hãm mộ cảnh giới tịch tĩnh, phải tu hành con đường của bậc Thánh nhân. Đây là ý nghĩa đại khái về bốn Thánh Đế.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, nói cho các pháp thân Đại Sĩ nghe. Các Bồ Tát hoan hỉ nghe tỉ mỉ về pháp bốn Thánh Đế, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni bi tâm thiết thiết, nói tỉ mỉ về đạo lý bốn Thánh đế và tên của Thánh đế. Trong mỗi thế giới, mỗi Thánh Đế nói ra mười danh từ làm đại biểu. Tại sao phải nói mười? Vì « mười » là biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Nghĩa lý Kinh Hoa Nghiêm là như thế. Pháp này là tận hư không, biến pháp giới. Nếu muốn chiếu soi thật tướng của các pháp, chiếu soi cảnh giới Hoa Nghiêm, thì phải chân thật tu hành, nghiên cứu sâu vào Phật pháp.

Lúc Phật còn ở đời, một ngày nọ vào trong rừng cây, cạnh bờ sông Hằng, cầm một nắm lá cây lên và hỏi đệ tử:

- «Các con xem! Nắm lá trong tay của ta nhiều, hay là lá cây trong rừng nhiều?»

Hết thấy đệ tử đều khác miệng cùng lời đáp :

- «Đương nhiên là lá cây trong rừng nhiều".

- Phật nói: «Pháp của ta nói ra cũng giống như nắm lá trong bàn tay của ta; còn pháp mà ta không nói thì nhiều như lá trong rừng”.

Lúc đó, tôn giả Đại Ca Diếp hỏi:

- "Thế Tôn! Pháp mà Ngài không nói, có phải đều bao quát trong bốn Thánh Đế chăng? Nếu như thế thì đức Thế Tôn đã nói ra hết rồi. Nếu chẳng bao quát trong bốn Thánh Đế thì chẳng lẽ có năm Thánh Đế".

- Phật nói: «Tuy nhiên pháp bốn Thánh Đế bao quát tất cả pháp, nhưng ở trong bốn Thánh Đế có rất nhiều nghĩa lý ta không nói, chỉ nói chút ít mà thôi.»

Do đó, tuy nhiên Phật nói pháp bốn Thánh Đế, nhưng nói rất ít chứ chẳng nói hết. Bây giờ giải thích bốn Thánh Đế như sau:

1. Khổ Thánh Đế: Chúng ta ở thế giới Ta Bà có rất nhiều sự khổ. Người ở thế giới Ta Bà này, một niệm vô minh liền mê hoặc, Do đó, mà đời đời kiếp kiếp luân chuyển trong ba cõi, luân hồi trong sáu nẻo, chuyển đi chuyển lại, lúc chìm lúc nổi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, tuần hoàn không ngừng. Cho nên nói chúng sinh ở thế giới Ta Bà kham chịu đựng những thứ khổ.

Khổ có vô lượng, trong Du Già Sư Địa Luận có nói, có một trăm mười thứ khổ, sẽ phân tích dưới đây :

- Có một thứ khổ: Là khổ về nương tựa nghiệp khác biệt lưu chuyển. Hết thủy tất cả hữu tình chúng sinh, tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển, tự mình chẳng làm chủ đặng, trôi nổi ở trong biển nghiệp. Nghiệp thiện nhiều thì sinh về ba đường lành, nghiệp ác nhiều thì sinh về ba đường ác. Bất cứ là ba đường lành, hoặc ba đường ác đều là khổ.

Làm thế nào để dứt khổ? Thì phải tu hành, mới có thể liễu sinh thoát tử, ra khỏi ba cõi, đắc được sự an vui chân thật.

- Lại có hai thứ khổ : Một là dục khổ, hai là si khổ.

« Dục khổ »: Là các sự khổ về căn bản, ví như tham tiền tài, thì có tài dục, tham sắc thì có sắc dục, tham danh thì có danh dục, tham ăn thì có ăn dục, tham ngủ thì có ngủ dục, đó là năm dục. Do đó, có câu:

"Tài sắc danh thực thùy.

Địa ngục ngũ điều căn.»

Những thứ dục đó chi phối, làm cho bạn điên đảo, hồ đồ, chẳng lúc nào tỉnh táo. Có dục thì có ái, ví như ái về vật chất, ái về nam nữ. Vì dục này mà làm cho thiên hạ đại loạn. Nếu không đoạn dục, thì sẽ muốn uống rượu, muốn ăn thịt, muốn xe hơi, muốn nhà rộng, đều muốn tất cả vật chất hưởng thụ. Suốt ngày khởi vọng tưởng nằm mộng ban ngày; trong đầu óc luôn luôn nghĩ làm thế nào để thăng quan phát tài, làm thế nào để được vợ đẹp thiếp xinh ? Đó đều là « dục » tác quái, vĩnh viễn chẳng ngừng nghĩ. Một khi người mà mình thương yêu, vật chất mà mình mến tiếc mất đi, thì trở thành sự khổ khó tả được. Cho nên Phật giáo đề xướng « đoạn dục khử ái », một bình bát, ba tấm y, ngày ăn một bữa, chẳng có tài sản của cải. Đời sống

thanh tâm quả dục như thế, thì thật là thanh cao ! Thật là tự tại ! Do đó, người có trí huệ, có căn lành, mới có thể xuất gia tu đạo.

"Si khổ": Tức là khổ vì ngu si. Người ngu si thì chẳng rõ thị phi, chẳng màng thiện ác. Việc tốt cho mình thì nỗ lực mà làm, cứ làm việc điên đảo, tương lai chắc chắn sẽ thọ quả báo. Người ngu si chấp trước tất cả đều thuộc về sở hữu của mình, trong hoàn cảnh chẳng phân biệt trắng đen, thì có hành vi oán trời trách người.

Lại có ba thứ khổ đó là : Khổ khổ, hoại khổ và hành khổ, và tám thứ khổ: Khổ về sinh, khổ về già, khổ về bệnh, khổ về chết, khổ về ái biệt ly, khổ về oán tắng hội, khổ về cầu bất đắc, khổ về ngũ ấm xí thạnh. Ngoài ra còn có vô lượng thứ khổ.

2. Tập Thánh Đế: Tập nghĩa là tập tụ, tức là tập tụ phiền não lại với nhau, khiến cho bạn khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo. Tuy phiền não là do tập tụ mà thành, song, chủ yếu là do tự tánh chiêu lại. Ví như thân thể chẳng kiện toàn, mới sinh bệnh. Chỗ chẳng sạch mới sinh vi trùng. Do đó, có câu: «Thịt thối sinh trùng". Nếu rác rến trong tâm mà quét trừ sạch sẽ, thì chẳng khởi vọng tưởng, chẳng sinh phiền não. Khi tâm sáng như gương thì trí huệ sẽ hiện tiền, chẳng làm việc điên đảo mộng tưởng.

3. Diệt Thánh Đế: Diệt tức là tịch diệt, đến được cảnh giới này thì:

"Ngôn ngữ đạo đoạn,  
Tâm hành xứ diệt”.

Do đó, :  
Miệng muốn nói mà lời chẳng còn,  
Tâm muốn duyên mà suy nghĩ đã bậc.”  
Tất cả đều chẳng còn nữa.

4. Đạo Thánh Đế: Đạo tức là con đường, con đường của bậc Thánh đi. Chúng ta phải tu đạo, tu đạo gì ? Tu bát chánh đạo, tu lục độ vạn hạnh, tu tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ tu con đường nào, cuối cùng đều là bỏ đề đại đạo. Thông đạt đại đạo bằng phẳng bên kia Do đó, « Con đường, con đường thông Phật quốc.” Bây giờ nói kinh văn.

### **Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Bồ Tát rằng.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, là đại Bồ Tát trong đại Bồ Tát. Vì trí huệ và đức hạnh của ngài siêu hơn hết thảy tất cả các Bồ Tát. Cho nên làm thượng thủ, làm lãnh tụ. Bồ Tát Văn Thù là mẹ của chư Phật ba đời, là thầy của Phật. Trong Kinh Xứ Thai có nói : «Thuở xưa làm thầy của Phật, nay làm đệ tử Phật.” Bồ Tát Văn Thù làm thượng thủ, là do chư Phật hứa khả, các Bồ Tát ủng hộ. Ngài chẳng có tâm cống cao ngã mạn, muốn biểu thị ta là



thượng thủ của các vị, lãnh tụ của các vị, tôi ra lệnh các vị phải nghe lời chỉ huy của tôi. Ngài chẳng có tư tưởng như thế, ngược lại, Ngài có tâm từ bi chỉ đạo tất cả Bồ Tát, học pháp như thế nào? Hành đạo như thế nào? Cho nên mọi người đều ủng hộ Ngài làm lãnh tụ.

Chẳng giống như các nguyên thủ hiện tại, đều nói về tranh quyền đoạt lợi, vì chiếm đoạt chính quyền quốc gia, chẳng tiếc cùng nhau đánh đổ kẻ khác, thế như nước lửa, thậm chí phát sinh chết chóc về chánh biến để đoạt lấy chánh quyền. Đó đều là dùng sức để phục người, chứ chẳng phải dùng đức để phục người. Phàm là dùng sức lực phục người là đoạt, tức cũng là bá đạo. Dùng đức phục người là nhường, tức cũng là vương đạo (đạo vua chúa). Do đó:

"Nhường thì chẳng tranh,  
Tranh thì chẳng nhường."

Dùng sức lực để tranh, thì khiến cho người khẩu phục tâm chẳng phục. Dùng đức phục người thì khiến cho lòng người tâm phục khẩu phục. Tại sao hiện tại thế giới bại hoại? Vì ai ai cũng tranh mà chẳng nhường, mọi người đều có tư tưởng bạn tranh, tôi giành, chẳng nhường bộ. Bạn muốn làm đệ nhất, tôi thì muốn làm lãnh tụ, cùng nhau đoạt quyền, Do đó, mà dẫn đến thiên hạ đại loạn. Càng loạn càng muốn đoạt, càng đoạt càng muốn loạn, đó là tướng điên đảo của chúng sinh.

Chúng ta người tu đạo, phải có tư tưởng nhường mà chẳng tranh, đừng giống như người thế tục tranh danh lợi, tranh địa vị, tranh quyền thế, tranh tài sản. Tranh ! Tranh ! Tranh ! Suốt ngày đến tối sống ở trong sự tranh giành. Người tu đạo phải giữ giới, phải tinh tấn, phải thiền định. Ai giữ giới bậc nhất, tinh tấn bậc nhất, thiền định bậc nhất, thì người đó có tư cách làm thượng thủ, làm lãnh tụ.

« Bây giờ » là lúc nào? Tức là lúc nói xong Phẩm Danh Hiệu của Như Lai. Vị đại Bồ Tát Văn Thù liền bảo tất cả các đại Bồ Tát, nói ra danh hiệu của bốn Thánh Đế.

**Các Phật tử ! Khổ Thánh đế, ở thế giới Ta Bà này, tên là tội. Hoặc tên là bức bách. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là phan duyên. Hoặc tên là tụ. Hoặc tên là trái. Hoặc tên là y căn. Hoặc tên là hư dối. Hoặc tên là ung thương xú. Hoặc tên là ngu phu hành.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người thường theo Phật học, nên biết đạo lý pháp bốn Thánh Đế, cũng phải biết tên của bốn Thánh Đế có bao nhiêu ? Hiện tại tôi nói cho các vị

mọi người biết. Khổ Thánh Đế ở thế giới Ta Bà, có đủ thứ tên khác nhau. Bây giờ tóm tắt nói ra mười tên :

1). Hoặc tên là tội : Có tội thì có khổ, chẳng có tội thì chẳng có khổ. Khổ đó giống như sự khổ thọ tội hình.

2). Hoặc tên là bức bách : Bức bách thân, bức bách tâm, khiến cho thân tâm phiền não, chẳng được giải thoát. Do đó : «Đây là khổ, tánh bức bách.»

3). Hoặc tên là biến dị : Tức là biến hóa, từ tốt biến thành xấu, đó là khổ.

4). Hoặc tên là phan duyên : Tức là truy cầu khổ. Tông chỉ của chùa Kim Sơn chúng ta là « Chết lạnh chẳng phan duyên ». Chết lạnh tuy là khổ, song, so với khổ tạo tội nghiệp vẫn đỡ hơn.

5). Hoặc tên là tụ : Tức là tụ tập tội nghiệp lại với nhau.

6). Hoặc tên là trái : Thống khổ giống như thân bị dao đâm.

7). Hoặc tên là y căn : Khô vì y chiếu tội căn mà sinh.

8). Hoặc tên là hư dối : Vì khổ mà tạo nghiệp hư dối, vì hư dối mà chịu khổ báo.

9). Hoặc tên là ung thương xú : Ví như thân bị ung thư, sinh ghẻ lở loét chảy máu mủ, đó là khổ.

10). Hoặc tên là ngu phu hành : Phạm phu ngu si làm gì cũng đều là tội nghiệp, có tội thì có khổ. Đó là tên khác của mười thứ khổ, tuy tên khác nhau nhưng nghĩa lý giống nhau.

**Các Phật tử ! Khổ tập Thánh đế ở thế giới Ta Bà này, hoặc tên là trói buộc. Hoặc tên là hoại diệt. Hoặc tên là ái trước nghĩa. Hoặc tên là vọng giác niệm. Hoặc tên là thú nhập. Hoặc tên là quyết định. Hoặc tên là võng. Hoặc tên là hí luận. Hoặc tên là tùy hành. Hoặc tên là điên đảo căn.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sợ rằng, hoặc có một vài Bồ Tát nhập định, chẳng chú ý nghe giảng, hoặc cho rằng pháp bốn Thánh Đế này quá đơn giản, sớm đã biết rồi. Cho nên lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị biết chẳng ? Khổ Tập Thánh Đế, ở thế giới Ta Bà cũng có đủ thứ tên khác nhau, nói tóm tắt cũng có mười tên.

1. Hoặc tên là trói buộc : Phạm là bị tình trói, bị ái buộc đều là tập.

2. Hoặc tên là hoại diệt : Sự an vui mà tiêu diệt hết, sự khoái lạc mà phá hoại hết thì đương nhiên là khổ.

3. Hoặc tên là ái trước nghĩa : Ái mà chẳng xả bỏ, lại chấp trước nó, cho rằng là tốt.

4. Hoặc tên là vọng giác niệm : Tức là giác niệm lầm lẫn, giác ngộ sai lầm.

5. Hoặc tên là thú nhập : Nơi thú hương phiền não, giống như hãm ở trong bùn, chẳng rút hai chân ra được.

6. Hoặc tên là quyết định : Quyết định có phiền não, mà mình vẫn chẳng biết, chẳng giác ngộ.

7. Hoặc tên là vông : Bị lưới bao vây chẳng được tự do. Đó giống như cá ở trong ao hồ sông biển, tiêu dao tự tại, bất hạnh bị mắc lưới, rất nguy hiểm cho tánh mạng.

8. Hoặc tên là hí luận: Chẳng phải lời chân thật mà là lời tiêu.

9. Hoặc tên là tùy hành: Tức là tùy theo phiền não mà hành.

10. Hoặc tên là điên đảo căn : Tập là căn bản của điên đảo.

**Các Phật tử ! Khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Ta Bà này, hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là ly trần. Hoặc tên là tịch tĩnh. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là vô một. hoặc tên là vô tự tánh. Hoặc tên là vô chương ngại. Hoặc tên là diệt. Hoặc tên là thể chân thật. Hoặc tên là trụ tự tại.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết khổ diệt Thánh Đế, ở thế giới Ta Bà này, có đủ thứ tên khác nhau, đại khái cử ra mười tên.

1). Hoặc tên là vô tránh : Tức là chẳng có tranh luận.

2). Hoặc tên là ly trần : Xa lìa tất cả trần lao.

3). Hoặc tên là tịch tĩnh : Lìa phiền não là tịch, hết khổ hoạn là tĩnh.

4). Hoặc tên là vô tướng : Chẳng có tất cả tướng, do đó : « Quét sạch tất cả pháp lìa khỏi tất cả tướng”.

5). Hoặc tên là vô một : Chẳng có đọa lạc.

6). Hoặc tên là vô tự tánh, tức là chẳng có tự tánh.

7). Hoặc tên là vô chương ngại : Chẳng có tất cả chương ngại gì, chẳng có phiền não chương, chẳng có sở tri chương.

8). Hoặc tên là diệt : Diệt sạch tất cả phiền não.

9). Hoặc tên là thể chân thật : Tức là bản thể chân thật.

10). Hoặc tên là trụ tự tánh : Trụ nơi tự tánh, vì bản lai diệt.

**Các Phật tử ! Khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ta Bà này, hoặc tên là nhất thừa. Hoặc tên là thú tịch. Hoặc tên là đạo dẫn. Hoặc tên là cứu kính vô phân biệt. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là xả đảm. Hoặc tên là vô sở thú. Hoặc tên là tùy thánh ý. Hoặc tên là tiên nhân hành. Hoặc tên là thập tạng.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết khổ diệt đạo Thánh Đế, ở thế giới Ta Bà này, có đủ thứ tên khác nhau, nói sơ lược thì có mười tên.

1. Hoặc tên là nhất thừa : Tức là một thừa pháp, trong Kinh Pháp Hoa có nói :

«Duy nhất một Phật thừa  
Chẳng có thừa nào khác.»

Chỉ có Phật đạo, chứ chẳng có đạo tu hành nào khác.

2. Hoặc tên là thú tịch : Thú hướng cảnh giới tịch tĩnh.

3. Hoặc tên là đạo dẫn : Lãnh đạo dẫn chúng sinh đi đến vô phân biệt.  
Nếu đến được nơi cứu kính, thì chẳng còn phân biệt.

4. Hoặc tên là cứu kính vô phân biệt : Rốt ráo chẳng còn sự phân biệt.

5. Hoặc tên là bình đẳng : Chẳng có phân biệt cao thấp cạn sâu.

6. Hoặc tên là xả đả : Xả bỏ tất cả mọi vật.

7. Hoặc tên là vô sở thú : Phải đi trên con đường chánh đại quang minh.

8. Hoặc tên là tùy thánh ý : Phải tùy theo con đường của bậc Thánh nhân đi mà đi theo.

9. Hoặc tên là tiên nhân hành : Con đường Tiên nhân (Phật) hành tức là đạo Bồ Đề.

10. Hoặc tên là thập dụng : Tức là tín, giới, tâm, quý, văn, thí, huệ, niệm, trì, biện, mười tạng.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về bốn Thánh Đế, có mười tên như ở trước đã nói. Bốn mươi biến thành bốn trăm, biến thành bốn ngàn, biến thành bốn vạn, biến thành bốn vạn vạn. Cho nên có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Những danh từ đó, đều tùy thuận tâm ý của chúng sinh, chúng sinh nghe rồi đều bị điều phục, tức cũng là thân điều phục, tâm điều phục, phát đại bồ đề tâm, thành tựu vô thượng đạo.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nói về khổ Thánh đế, có nhiều thứ tên khác nhau. Ở thế giới Mật Huấn, hoặc tên là dinh cầu căn. Hoặc tên là không ra khỏi. Hoặc tên là gốc trời buộc. Hoặc tên là làm điều không**

**nên làm. Hoặc tên là khắp đấu tranh. Hoặc tên là phân tích tất vô lực. Hoặc tên là tác sở y. Hoặc tên là cực khổ. Hoặc tên là táo động. Hoặc tên là hình trạng vật.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng tên là các vị đệ tử của Phật ! Thế giới Ta Bà nói về danh từ khổ Thánh Đế có đủ thứ tên khác nhau. Ở thế giới Mật Huấn cũng có đủ danh từ khác nhau. Nói sơ lược có mười danh từ :

1. Hoặc tên là dinh cầu căn : Tức là căn bản dinh cầu khổ. Dùng đủ thứ phương pháp đi phan duyên, đi tìm vô minh. Vô minh tức là chẳng minh bạch, cho nên liều mạng đi truy cầu căn khổ.

2. Hoặc tên là không thoát khỏi : Không muốn ra khỏi ba cõi, muốn chịu khổ ở trong nhà lửa (thế giới Ta Bà này).

3. Hoặc tên là gốc trời buộc : Bị khổ trời buộc mà chẳng được giải thoát.

4. Hoặc tên là làm điều không nên làm : Không nên làm mà cứ đi làm, tức là tạo tội nghiệp, có tội nghiệp thì có khổ.

5. Hoặc tên là khắp đấu tranh : Tức là người với người đấu tranh, nhà với nhà đấu tranh, nước với nước đấu tranh. Đó tức là khổ. Hiện tại là thời đại mạc pháp, tức là thời đại đấu tranh kiên cố, chúng sinh càng càng khó điều khó phục, suốt ngày đến tối đấu tranh. Đây là nguyên nhân gì ? Vì A Tu La sinh vào nhân gian, khắp nơi khuyến người bạo động, nổi gió làm sóng, cỏ võ đấu tranh. Phạm là người thích đấu tranh đều là hóa thân của A Tu La. Khi nào thế giới chẳng còn chiến tranh, thì lúc đó mới hòa bình với nhau.

6. Hoặc tên là phân tích tất vô lực : Tức là chẳng có sức lực để phân biệt thiện hay ác.

7. Hoặc tên là tác sở y : Làm những tội ác thì nương trong sự khổ.

8. Hoặc tên là cực khổ : Khổ đến cực điểm.

9. Hoặc tên là táo động : Sự nóng giận rất táo bạo, vô duyên vô cớ động lửa gan.

10. Hoặc tên là hình trạng vật : Có lúc tâm cảm thấy có vật ngăn trở, đó là phiền não tác quái.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn đó, hoặc tên là thuận sinh tử. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là thiêu đốt. Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là bại hoại căn. Hoặc tên là tục các cõi. Hoặc tên là ác hạnh. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là nguồn bệnh. Hoặc tên là phần số.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Mật Huân, nói về khổ Thánh Đế cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược có mười.

1). Hoặc tên là thuận sinh tử : Tùy thuận lưu chuyển sinh tử chẳng ngừng.

2). Hoặc tên là nhiễm trước : Tức là nhiễm ô chấp trước.

3). Hoặc tên là thiêu đốt : Giống như dùng lửa để thiêu đốt.

4). Hoặc tên là lưu chuyển : Tức là lưu chuyển luân hồi sinh tử không ngừng.

5). Hoặc tên là bại hoại căn : Tức là bại hoại tất cả hạnh lành căn bản.

6). Hoặc tên là tục các cõi : Kế tục tam giới hai mươi lăm cõi, do đó, có câu:

«Bốn châu bốn đường ác,  
Phạm Vương lục dục Thiên  
Vô tướng ngũ na hàm  
Tứ Không và Tứ Thiên.»

Đó là bài kệ hình dung tam giới hai mươi lăm cõi.

7). Hoặc tên là ác hạnh : Làm toàn những việc ác.

8). Hoặc tên là ái trước : Tham ái năm dục, chấp trước năm dục.

9). Hoặc tên là nguồn bệnh : Bệnh từ phiền não sinh ra, nếu chẳng còn phiền não thì gốc bệnh chẳng còn nữa.

10). Hoặc tên là phần số : Ai ai cũng có một phần phiền não, phiền não đó số chẳng rõ ràng.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Mật Huân, hoặc tên là đệ nhất nghĩa. Hoặc tên là ra khỏi. Hoặc tên là đáng khen ngợi. Hoặc tên là an ổn. Hoặc tên là khéo hướng vào. Hoặc tên là điều phục. Hoặc tên là một phần. Hoặc tên là vô tội. Hoặc tên là lìa tham. Hoặc tên là quyết định.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Mật Huân, nói về khổ diệt Thánh Đế cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược có mười thứ tên.

1). Hoặc tên là đệ nhất nghĩa : Tức là pháp tịch diệt, do đó, có câu : «Chư pháp từng bản lai, thường tự tịch diệt tướng.»

2). Hoặc tên là ra khỏi : Ra khỏi ba cõi, đến cõi Thường Tịch Quang.

3). Hoặc tên là đáng khen ngợi : Pháp diệt đó, có thể khen ngợi.

4). Hoặc tên là an ổn : Bình an ổn định, chẳng có đấu tranh.

- 5). Hoặc tên là khéo hướng vào : Hướng vào bên trong nội tâm.
- 6). Hoặc tên là điều phục : Hay điều phục chúng sinh cương thành chúng sinh nhu hòa, cái ác hướng thiện, sám hối ác nghiệp đã tạo ra, trở thành chúng sinh lương thiện.
- 7). Hoặc tên là một phần : Phần diệt này, mỗi người đều có một phần.
- 8). Hoặc tên là vô tội : Tội ác đều tiêu diệt sạch thì chẳng còn phiền não.
- 9). Hoặc tên là lìa tham: Lìa khỏi tất cả sự tham lam.
- 10). Hoặc tên là quyết định : Quyết định lìa khổ được vui, lìa khổ ba cõi, được vui Niết Bàn.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Mật Huân đó, hoặc tên là mãnh tướng. Hoặc tên là thượng hạnh. Hoặc tên là vượt khỏi. Hoặc tên là có phương tiện. Hoặc tên là bình đẳng nhãn. Hoặc tên là ly biên. Hoặc tên là liễu ngộ. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là tối thắng nhãn. Hoặc tên là quán phương.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt đạo Thánh Đế ở thế giới Mật Huân có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm tắt thì có mười thứ tên.

- 1). Hoặc tên là mãnh tướng : Đại tướng dũng mãnh bách chiến bách thắng.
- 2). Hoặc tên là thượng hạnh : Tức là con đường bậc Thánh nhân tu hành.
- 3). Hoặc tên là vượt khỏi : Vượt khỏi biên khổ, do đó: « Biên khổ mênh mông, hồi đầu là bờ. »
- 4). Hoặc tên là có phương tiện : Có phương tiện pháp môn tu hành.
- 5). Hoặc tên là bình đẳng nhãn: Bình đẳng nhìn chúng sinh.
- 6). Hoặc tên là ly biên : Lìa khỏi có, không, hai bên, tức là trung đạo.
- 7). Hoặc tên là liễu ngộ : Tu đạo này sẽ thấu suốt khai ngộ.
- 8). Hoặc tên là nhiếp lấy : Nhiếp lấy chúng sinh đến cõi Thường Tịch Quang.
- 9). Hoặc tên là tối thắng nhãn : Là pháp nhãn thù thắng nhất.
- 10). Hoặc tên là quán phương : Khấp quán sát bốn phương, bốn phương tức là bốn Thánh Đế. Hay quán bốn đế tức là đạo đế.

**Các Phật tử ! Ở thế giới Mật Huân, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thấy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết danh từ của bốn Thánh Đế có bao nhiêu chăng ? Ở thế giới Mật Huân nói về bốn Thánh Đế, giống như danh từ đã nói ở trên, có cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý đều giống nhau. Tùy thuận theo tâm niệm của chúng sinh mà khiến cho họ được điều phục.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tội Thắng, hoặc tên là khủng bố. Hoặc tên là phân đoạn. Hoặc tên là đáng chán ghét. Hoặc tên là phải thừa sự. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là chiêu dẫn oán. Hoặc tên là hay khi đoạt. Hoặc tên là khó cộng sự. Hoặc tên là vọng phân biệt. Hoặc tên là có thể lực.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Trong thế giới Ta Bà, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tội Thắng đó, cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười thứ tên.

- 1). Hoặc tên là khủng bố : Tâm sợ sệt tức là có khổ.
- 2). Hoặc tên là phân đoạn : Vì ai ai cũng có phần thân, ai nấy đều có phần lạc, cho nên có phần đoạn khổ.
- 3). Hoặc tên là đáng chán ghét : Khổ này là nhằm chán nhất, đáng ghét nhất, khiến cho con người ghét nhất.
- 4). Hoặc tên là phải thừa sự : Phải tâm bình khí hòa để thừa thọ sự khổ này, do đó :  
« Chịu khổ thì hết khổ  
Hưởng phước thì hết phước. »
- 5). Hoặc tên là biến dị : Tức là tốt biến thành xấu, đó cũng là khổ.
- 6). Hoặc tên là chiêu dẫn oán : Tất cả oán cừu là do mình chiêu dẫn đến, là mình phải thọ sự khổ đó.
- 7). Hoặc tên là hay khi đoạt : Thứ khổ này hay khi dôi đoạt lấy sự khoái lạc của chúng sinh.
- 8). Hoặc tên là khó cộng sự : Chẳng dễ gì cộng sự tại một nơi.
- 9). Hoặc tên là vọng phân biệt : Phân biệt hư vọng, chẳng phải phân biệt chân thật.
- 10). Hoặc tên là có thể lực : Thứ khổ này có thể lực lớn, có thể chỉ huy tất cả, chi phối tất cả.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tội Thắng đó, hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là si căn. Hoặc tên là đại oán. Hoặc tên là bèn nhọn. Hoặc tên là diệt vị. Hoặc tên là cừu đối. Hoặc tên là phi kỹ**



**vật. Hoặc tên là ác đạo dẫn. Hoặc tên là tăng hắc ám. Hoặc tên là hoại thiện lợi.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ tập Thánh Đế, ở thế giới Tối Thắng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm tắt có mười thứ tên.

1. Hoặc tên là bại hoại : Vì có phiền não, cho nên bại hoại.
2. Hoặc tên là si căn : Tức là căn bản ngu si. Chúng ta mỗi người vốn có trí huệ và đức hạnh của Phật, nhưng vì dùng quá độ, cho nên biến thành ngu si. Giống như dầu thắp đèn, nếu ngày nào cũng đốt thì dầu dần dần sẽ giảm bớt, quang minh (ánh sáng) cũng từ từ lu mờ, cuối cùng thì biến thành đen tối. Đen tối tức là vô minh. Có vô minh thì ngày ngày khởi vọng tưởng, vọng tưởng tức là gốc rễ của ngu si.
3. Hoặc tên là đại oán : Oán hận đông, oán hận tây, dần dần trở thành đại oán.
4. Hoặc tên là bén nhọn : Khổ tập Thánh Đế này là thanh đao bén nhọn nhất, có hại rất lớn đối với người, cho nên trong kinh có nói: « Dục niệm có hại lớn đối với người, giống như mật ở trên đao nhọn, rất nguy hiểm có hại cho sự cắt lưỡi. »
5. Hoặc tên là diệt vị : Vì lúc có phiền não thì ăn đồ ăn cũng chẳng có mùi vị.
6. Hoặc tên là cừu đối : Có tâm cừu hận muốn trả thù.
7. Hoặc tên là phi kỹ vật : Thứ phiền não này vốn chẳng phải là của mình, mà từ bên ngoài đến.
8. Hoặc tên là ác đạo dẫn : Đây là ác tri thức, dẫn bạn đi vào nơi hiểm ác.
9. Hoặc tên là tăng hắc ám : Tăng thêm hắc ám nên chẳng có quang minh, tức cũng chẳng có trí huệ.
10. Hoặc tên là hoại thiện lợi : Phàm có lợi lành đối với bạn, thì nó đều phá hoại, cho nên tập này chẳng phải là vật tốt.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là đại nghĩa. Hoặc tên là Nhiêu Ích. Hoặc tên là nghĩa trung nghĩa. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là chỗ nên thấy. Hoặc tên là lìa phân biệt. Hoặc tên là tối thượng điều phục. Hoặc tên là thường bình đẳng. Hoặc tên là khả đồng trụ. Hoặc tên là vô vi.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt Thánh Đế ở thế giới Tối Thắng, cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược có mười danh từ.

- 1). Hoặc tên là đại nghĩa : Nghĩa lý rất lớn.
- 2). Hoặc tên là nhiều ích : Hay nhiều ích chúng sinh, chẳng tổn hại chúng sinh.
- 3). Hoặc tên là nghĩa trung nghĩa : Trong lý nghĩa có lý nghĩa, là pháp rất thù thắng, rất vi diệu.
- 4). Hoặc tên là vô lượng : Đầy đủ nghĩa lý vô lượng.
- 5). Hoặc tên là chỗ nên thấy : Chỗ diệt để thấy được.
- 6). Hoặc tên là lia phân biệt : Lia khỏi được phân biệt, thì có thể đạt được Phật tánh của chư Phật.
- 7). Hoặc tên là tối thượng điều phục : Có phương pháp điều phục chúng sinh tối thượng không gì sánh bằng.
- 8). Hoặc tên là thường bình đẳng : Thường thường bình đẳng, tất cả chúng sinh đều là bình đẳng, chẳng có phân biệt.
- 9). Hoặc tên là khả đồng trụ : Có thể đồng trụ với nhau, chẳng có chướng ngại.
- 10). Hoặc tên là vô vi : Tức vô sở tác vi, đoạn được tất cả các điều ác, sinh ra tất cả pháp lành. Do đó, có câu : « Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành. » Lại có thể nói là vô vi mà vô bất vi. Chẳng có việc thiện nào mà không làm, chẳng có làm điều ác nào.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó, hoặc tên là hay thiêu đốt. Hoặc tên là phẩm tối thượng. Hoặc tên là quyết định. Hoặc tên là không thể phá. Hoặc tên là thâm phương tiện. Hoặc tên là xuất ly. Hoặc tên là không hạ liệt. Hoặc tên là thông đạt. Hoặc tên là tánh giải thoát. Hoặc tên là hay độ thoát.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt đạo Thánh Đế, ở thế giới Tối Thắng cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm tắt thì có mười danh từ.

1. Hoặc tên là hay thiêu đốt : Hay thiêu sạch vô minh phiền não.
2. Hoặc tên là phẩm tối thượng : Đây là đạo thượng phẩm tối thượng, nên tinh tấn, nỗ lực tu hành.
3. Hoặc tên là quyết định : Đạo này quyết định tu hành, không sinh tâm hoài nghi.
4. Hoặc tên là không thể phá : Đạo này còn kiên cố hơn so với Kim Cang, chẳng có ai phá hoại được.
5. Hoặc tên là thâm phương tiện : Đây là đại phương tiện cứu kính.
6. Hoặc tên là xuất ly : Phải ra khỏi tam giới.

7. Hoặc tên là không hạ liệt : Người tu đạo phải có đạo đức cao thượng, phải có tư tưởng thanh cao, đừng có hành vi hạ liệt, đừng có tư tưởng hạ liệt.

8. Hoặc tên là thông đạt : Đạo này là tứ thông bát đạt, có thể thông đạt đến thế giới khác.

9. Hoặc tên là tánh giải thoát : Đạo này nếu tu hành thành tựu, thì sẽ được tánh giải thoát, tức là chẳng có mọi quái ngại.

10. Hoặc tên là hay độ thoát : Tức đến bờ kia, từ bỏ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

**Các Phật tử ! Thế giới Tối Thắng, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói xong danh từ khổ tập diệt đạo bốn Thánh Đế ở trên xong rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết danh từ bốn Thánh Đế có bao nhiêu chẳng ? Ở thế giới Tối Thắng nói về danh từ của bốn Thánh Đế, có cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích sự điều phục, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là hối hận. Hoặc tên là tư đãi. Hoặc tên là triển chuyển. Hoặc tên là trụ thành. Hoặc tên là nhất vị. Hoặc tên là phi pháp. Hoặc tên là cư trạch. Hoặc tên là vọng trước xứ. Hoặc tên là hư vọng kiến. Hoặc tên là vô hữu số.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên minh bạch đạo lý của bốn Thánh Đế, và cũng nên biết danh từ của bốn Thánh Đế. Ở thế giới Ta Bà, nói về danh từ của bốn Thánh Đế có rất nhiều, đủ loại danh từ. Ở thế giới Ly Cấu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

- 1). Hoặc tên là hối hận.
- 2). Hoặc tên là tư đãi : Trợ giúp nó để đặng thọ khổ.
- 3). Hoặc tên là triển chuyển : Triển chuyển không ngừng trong sáu nẻo luân hồi.
- 4). Hoặc tên là trụ thành : Thành khổ của chúng sinh ở.
- 5). Hoặc tên là nhất vị : Chỉ có một vị khổ.
- 6). Hoặc tên là phi pháp : Việc làm chẳng hợp pháp thì sẽ chịu khổ.
- 7). Hoặc tên là cư trạch : Ở trong nhà lửa là nơi thọ khổ.

8). Hoặc tên là vọng trước xứ : Làm việc vọng tưởng chấp trước, cũng phải thọ khổ.

9). Hoặc tên là hư vọng kiến : Những gì thấy đều là hư vọng chẳng chân thật, cho nên phải thọ khổ.

10). Hoặc tên là vô hữu số : Khổ nhiều chẳng có số lượng.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là vật không thật. Hoặc tên là đăn hữu ngữ. Hoặc tên là chẳng trắng sạch. Hoặc tên là sinh địa. Hoặc tên là chấp lấy. Hoặc tên là bỉ tặc. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là năng sinh. Hoặc tên là thô bạo.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết ở thế giới Ta Bà, nói về khổ tập Thánh đế có đủ thứ danh từ khác nhau. Ở thế giới Ly Cấu đó cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược lại có mười.

1. Hoặc tên là vật không thật : Phiền não vô minh đều là hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt, là chẳng có thật tại.

2. Hoặc tên là đăn hữu ngữ : Nhưng có danh từ mà thôi.

3. Hoặc tên là chẳng trắng sạch : Tập là thứ có ô nhiễm, chẳng trong sạch.

4. Hoặc tên là sinh địa : Sinh ra ở nơi có phiền não.

5. Hoặc tên là chấp lấy : Chấp giữ thủ trước làm của mình.

6. Hoặc tên là bỉ tặc : Là vật đê tiện chẳng có giá trị.

7. Hoặc tên là tăng trưởng : Tăng trưởng gì ? Tăng trưởng ác căn.

8. Hoặc tên là gánh nặng : Khiến cho chúng sinh tăng thêm khổ.

9. Hoặc tên là năng sinh : Hay sinh phiền não.

10. Hoặc tên là thô bạo : Rất thô dã, rất hung ác. Đó là tánh chất và biệt danh của tập.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế. Ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là chẳng gì bằng. Hoặc tên là khắp trừ sạch. Hoặc tên là ly cấu. Hoặc tên là căn tối trắng. Hoặc tên là xung hội. Hoặc tên là vô tư đãi. Hoặc tên là diệt hoặc. Hoặc tên là tối thượng. Hoặc tên là tất kính. Hoặc tên là phá hoại.**

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh Đế, có rất nhiều danh từ khác nhau. Ở thế giới Ly Cấu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược thì có mười.

1. Hoặc tên là chẳng gì bằng : Chẳng có gì so sánh bằng nó.
2. Hoặc tên là khắp trừ sạch : Khắp trừ sạch tất cả phiền não.
3. Hoặc tên là ly cấu : Lìa khỏi tất cả trần cấu.
4. Hoặc tên là căn tối thắng : Góc căn lành thù thắng nhất.
5. Hoặc tên là xung hội : Tán thán khen ngợi chư Phật, để tham gia tất cả pháp hội.
6. Hoặc tên là vô tư đãi : Chẳng cần trợ giúp, chẳng cần đợi chờ.
7. Hoặc tên là diệt hoặc : Hay tiêu diệt tất cả mê hoặc.
8. Hoặc tên là tối thượng : Cao thượng nhất, chẳng gì sánh bằng.
9. Hoặc tên là tất kính : Tất kính đấng được diệt độ, chẳng còn sinh tử.
10. Hoặc tên là phá noãn : Năm ấm trước đã diệt, năm ấm sau chẳng sinh.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là vật kiên cố. Hoặc tên là phương tiện phần. Hoặc tên là giải thoát bản. Hoặc tên là bản tánh thật. Hoặc tên là bất khả hủy tí. Hoặc tên là tối thanh tịnh. Hoặc tên là chư hữu biên. Hoặc tên là thọ kí toàn. Hoặc tên là tác cứu kính. Hoặc tên là tịnh phân biệt.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ diệt đạo Thánh đế có đủ thứ danh từ. Ở thế giới Ly Cấu cũng có đủ thứ danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

- 1). Hoặc tên là vật kiên cố : Đạo này kiên cố nhất, như là kim cương.
- 2). Hoặc tên là phương tiện phần : Đạo này phương tiện nhất, ai ai cũng có phần, ai tu thì người đó thành tựu.
- 3). Hoặc tên là giải thoát bản : Đây là sự giải thoát căn bản, tu đạo thì được giải thoát.
- 4). Hoặc tên là bản tánh thật : Bản tánh của đạo là thật tại, chẳng hư vọng.
- 5). Hoặc tên là bất khả hủy tí : Đạo này không thể hủy hoại, không thể nghị luận.
- 6). Hoặc tên là tối thanh tịnh : Hay khiến cho người tu đoạn vọng tưởng, chứng được pháp thanh tịnh diệu nhất.
- 7). Hoặc tên là chư hữu biên : Hay lìa khỏi tam giới, hai mươi lăm cõi.
- 8). Hoặc tên là thọ kí toàn : Phạm là kí thác vào nó thì nhất định được bảo hộ, được an toàn, chẳng thọ tổn hại.
- 9). Hoặc tên là tác cứu kính : Làm đến nơi cứu kính tối hậu.
- 10). Hoặc tên là tịnh phân biệt : Phân biệt thanh tịnh, tức là chẳng còn phân biệt.

**Các Phật tử ! Thế giới Ly Cấu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết bốn Thánh Đế có bao nhiêu danh từ chẳng ? Ở thế giới Ly Cấu, nói danh từ của bốn Thánh Đế, có cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm niệm của tất cả chúng sinh khác nhau, hoàn toàn khiến cho thân tâm của họ được điều phục, đều phát tâm bồ đề, sớm thành Phật đạo.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là ái nhiễm xứ. Hoặc tên là hiểm hại căn. Hoặc tên là hữu hải phần. Hoặc tên là tích tập thành. Hoặc tên là sai biệt căn. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là sinh diệt. Hoặc tên là chướng ngại. Hoặc tên là đao kiếm bốn. Hoặc tên là số sở thành.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, cũng có rất nhiều thứ tên khác nhau. Nói tóm lại thì có mười.

- 1). Hoặc tên là ái trước xứ : Có ái thì có nhiễm, có nhiễm thì có khổ.
- 2). Hoặc tên là hiểm hại căn : Có khổ thì có nguy hiểm, có nguy hiểm thì có hại. Cho nên nói khổ là nguồn gốc của hiểm hại.
- 3). Hoặc tên là hữu hải phần : Ai ai cũng đều có một phần biển khổ.
- 4). Hoặc tên là tích tập thành : Tích tập cả phiền não mà thành khổ.
- 5). Hoặc tên là sai biệt căn : Mình muốn đắc được lợi ích thì sẽ phân biệt với người rất rõ ràng, đó là nguồn gốc thọ khổ.
- 6). Hoặc tên là tăng trưởng : Tăng thêm ác nghiệp thì tăng thêm khổ.
- 7). Hoặc tên là sinh diệt : Khổ này sinh diệt liên tục, vĩnh viễn chẳng gián đoạn.
- 8). Hoặc tên là chướng ngại : Có khổ thì có chướng ngại, chướng ngại chẳng phát tâm bồ đề, chướng ngại chẳng thành Phật đạo.
- 9). Hoặc tên là đao kiếm bốn : Căn bản đao kiếm là khổ.
- 10). Hoặc tên là số sở thành : Do vô minh Phiền não số nhiều mà thành khổ ?

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là khả ác. Hoặc tên là danh tự. Hoặc tên là vô tận. Hoặc tên là phần số. Hoặc tên là khả ái. Hoặc tên là hay bắt căn. Hoặc tên là vật thô bỉ. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là khí. Hoặc tên là động.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này nói về khổ tập Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là khả ác : Chẳng thọ hoan nghênh khiến cho người nhàm chán.

2. Hoặc tên là danh tự : Chẳng có đạo lý hiện chân thật, chỉ có danh từ ác hư vọng.

3. Hoặc tên là vô tận : Tích tập nghiệp và phiền não vô tận vô biên.

4. Hoặc tên là phần số : Hai mươi lăm cõi mỗi cõi đều có một phần.

5. Hoặc tên là khả ái : Tập đế này không thể tham ái.

6. Hoặc tên là hay bắt cắn : Tập đế này hay đánh nhau, hay cắn nhau, như cầm thú bắt lấy cắn ăn, có thể ăn nuốt trí huệ và sinh mạng.

7. Hoặc tên là thô bỉ : Tập đế này là vật rất bỉ ổi, rất hạ tiện.

8. Hoặc tên là ái trước : Tập đế này hay khiến cho tất cả chúng sinh luyến ái nó, chấp trước nó.

9. Hoặc tên là khí : Nó là khí huyết chờ đựng phiền não, nó là khí huyết chờ đựng vô minh.

10. Hoặc tên là động : Tánh của nó luôn luôn giao động, tụ tập phiền não lại với nhau.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là tương tục đoạn. Hoặc tên là khai hiển. Hoặc tên là không văn tự. Hoặc tên là vô sở tu. Hoặc tên là vô sở kiến. Hoặc tên là vô sở tác. Hoặc tên là tịch diệt. Hoặc tên là đã thiêu sạch. Hoặc tên là xả gánh nặng. Hoặc tên là đã trừ hoại.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói đơn giản có mười.

1. Hoặc tên là tương tục đoạn. Đoạn gì ? Đoạn lưu chuyển sinh tử.

2. Hoặc tên là khai hiển : Khai hiển ra đạo lý chân thật.

3. Hoặc tên là không văn tự : Pháp môn thật tướng (vô tướng), chẳng có tất cả văn tự để đại biểu.

4. Hoặc tên là vô sở tu : Đã tu đến cực điểm, đến cảnh giới vô tu khả tu. Do đó :

“Những gì cần làm đã làm xong  
Chẳng còn thọ thân sau nữa.”

5. Hoặc tên là vô sở kiến : Vì đã diệt, cho nên tất cả phiền não chẳng sinh, chẳng sinh tức vô sở kiến.

6. Hoặc tên là vô sở tác : Điều đáng làm đã làm xong, chẳng còn gì làm nữa.

7. Hoặc tên là tịch diệt : Đã lìa phiền não, chẳng có khổ hoạn, đến được cảnh giới tịch diệt.

8. Hoặc tên là đã thiêu sạch : Đã thiêu sạch tất cả phiền não.

9. Hoặc tên là xả gánh nặng : Đã xả bỏ gánh nặng phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng.

10. Hoặc tên là đã trừ hoại : Đã trừ đi cái xấu, còn lại cái tốt.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là hành tịch diệt. Hoặc tên là hạnh xuất ly. Hoặc tên là siêng tu chứng. Hoặc tên là đi an ổn. Hoặc tên là vô lượng thọ. Hoặc tên là khéo biết rõ. Hoặc tên là đạo cứu kính. Hoặc tên là khó tu tập. Hoặc tên là đến bờ kia. Hoặc tên là vô năng thắng.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược thì có mười.

1). Hoặc tên là hành tịch diệt : Tu thành tựu đạo nghiệp thì đắc được tịch diệt.

2). Hoặc tên là hành xuất ly : Đạo tu hành ra khỏi ba cõi.

3). Hoặc tên là siêng tu chứng : Phải siêng tu hành mới chứng được đạo này.

4). Hoặc tên là đi an ổn : Đi đến quả vị Thánh nhân rất an ổn.

5). Hoặc tên là vô lượng thọ : Đây là con đường lớn quang minh đi đến chỗ Đức Phật Vô Lượng Thọ (Phật A Di Đà).

6). Hoặc tên là khéo biết rõ : Khéo thấu rõ đạo lý thật tướng của tất cả các pháp.

7). Hoặc tên là đạo cứu kính : Tu đạo này thì sẽ thẳng đến nơi cứu kính, tức cũng là đường Niết Bàn.

8). Hoặc tên là khó tu tập : Con đường này tuy khó tu, nhưng đừng sợ. Nếu siêng năng tu tập thì nhất định sẽ thành công, do đó :

“Thiên hạ chẳng việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền.”

9). Hoặc tên là đến bờ kia : Bờ kia tức là cảnh giới bất sinh bất diệt. Đó là đường đến bờ kia.

10). Hoặc tên là vô năng thắng : Chẳng có pháp nào thắng hơn đạo này.



**Các Phật tử ! Thế giới Phong Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh đều khiến cho được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Phong Ích, nói về bốn Thánh Đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ như đã nói ở trên. Tùy theo tâm niệm của tất cả chúng sinh, đều được điều phục, khiến cho họ sinh tâm Bồ đề, sớm thành Phật đạo.

Có người nói : “Kinh Phật không thể giảng, nếu giảng sai thì có tội.” Do đó : “Sai kinh như gãy cốt.” Nếu giảng kinh sai, thì nguy hiểm giống như gãy cốt xương sống. Lại có người nói : “Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan.” Đây càng nghiêm trọng hơn. Y chiếu theo kinh văn để giải thích ý nghĩa, thì oan cho chư Phật ba đời. Các vị mọi người nói vậy thì làm thế nào ? Phàm là người nói lời đó, hoặc người có tư tưởng ngu si như thế, thì đều là người chẳng có trí huệ, chẳng có trí thức. Họ chẳng hiểu tâm của Phật, chẳng rõ trí của Phật như thế nào. Có lẽ nào Phật nói ra Kinh điển là dạy người tạo tội chẳng ? Kinh không thể giảng, giảng thì có tội, vấn đề này rất là lợi hại. Nếu nói vậy thì Phật giảng kinh để làm gì ? Chẳng lẽ Phật giảng kinh là vì tăng thêm tội nghiệp cho chúng sinh ? Nếu như chúng sinh giảng kinh có tội, thì cách xa ý của Phật mười vạn tám nghìn dặm, thật là sai lầm.

Còn có câu nữa là : “Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết.” Nếu lìa khỏi kinh một chữ thì ma vương nói. Vậy đến lúc nào thì mới không oan ? Mới không phải ma nói ? Đến lúc bạn dứt sạch hết dục niệm, thì nói thế nào cũng đều đúng. Trước khi dục niệm của bạn chưa dứt, thì nói thế nào cũng đều không đúng. Tóm lại, còn tâm dâm dục tức là phạm phu, chẳng còn tâm dâm dục thì là Thánh nhân. Mục đích của chúng ta tu đạo, là tu pháp môn đoạn dục khử ái. Nếu chẳng còn dục, chẳng còn ái thì ra khỏi được tam giới.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là hay kiếp đoạt. Hoặc tên là bạn chẳng tốt. Hoặc tên là nhiều sợ sệt. Hoặc tên là đủ thứ hí luận. Hoặc tên là tánh địa ngục. Hoặc tên là nghĩa chẳng thật. Hoặc tên là gánh tham dục. Hoặc tên là căn sâu nặng. Hoặc tên là tùy tâm chuyển. Hoặc tên là căn bản không.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là hay kiếp đoạt : Sự khổ này giống như kẻ trộm, hay kiếp đoạt tài sản của người, tức là kiếp đoạt trí huệ bát nhã.
2. Hoặc tên là bạn chẳng tốt : Sự khổ này chẳng phải là bạn lương thiện, mà là ác tri thức.
3. Hoặc tên là nhiều sợ hãi : Sự khổ này sẽ khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm sợ hãi.
4. Hoặc tên là đủ thứ hí luận : Sự khổ này sẽ khiến cho chúng sinh tạo ra đủ thứ hí luận.
5. Hoặc tên là tánh địa ngục : Khổ là thuộc về hết thảy tánh địa ngục.
6. Hoặc tên là nghĩa chẳng thật : Nghĩa là khổ chẳng có khoái lạc chân thật.
7. Hoặc tên là gánh tham dục : Tham dục quá nặng thì gánh khổ cũng không ngừng gia tăng.
8. Hoặc tên là căn sâu nặng : Khổ là gốc rễ phiền não sâu nặng.
9. Hoặc tên là tùy tâm chuyển : Tùy theo tâm của chúng sinh mà chuyển biến làm khổ.
10. Hoặc tên là căn bản không : Trí huệ không thì còn lại là khổ.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là tham trước. Hoặc tên là ác thành biện. Hoặc tên là quá ác. Hoặc tên là mau lẹ. Hoặc tên là hay chấp lấy. Hoặc tên là tướng. Hoặc tên là có quả. Hoặc tên là không thể nói. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là lưu chuyển.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ đó cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

- 1). Hoặc tên là tham trước : Tham trước năm dục, tham trước tình nam nữ.
- 2). Hoặc tên là ác thành biện : Ác đã thành biện thì thọ thân sau.
- 3). Hoặc tên là quá ác : Có lỗi lầm, có tội ác.
- 4). Hoặc tên là mau lẹ : Tập này rất mau phải thọ quả báo.
- 5). Hoặc tên là hay chấp lấy : Hay chấp giữ lấy, tức là tham.
- 6). Hoặc tên là tướng : Tập này là do vọng tưởng phiền não mà tạo thành.
- 7). Hoặc tên là quả : Tạo tập rồi thì tương lai phải thọ quả khổ.
- 8). Hoặc tên là không thể nói : Vì phiền não nhiều quá, cho nên không thể nói.
- 9). Hoặc tên là không thể lấy : Chẳng có gì để lấy, vì nó là do phiền não mà thành.

10). Hoặc tên là lưu chuyển : Có tập rồi thì lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi không ngừng.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là không thối chuyển. Hoặc tên là lìa nói năng. Hoặc tên là chẳng tướng trạng. Hoặc tên là đáng vui mừng. Hoặc tên là kiên cố. Hoặc tên là thượng diệu. Hoặc tên là lìa ngu si. Hoặc tên là diệt tận. Hoặc tên là xa lìa ác. Hoặc tên là ra khỏi.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ diệt Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lại thì có mười.

1. Hoặc tên là không thối chuyển : Đã chứng được tịch diệt, cho nên chẳng thối chuyển.

2. Hoặc tên là lìa nói năng : Đã lìa khỏi tướng nói năng, cho nên chẳng có tất cả lời nói văn tự.

3. Hoặc tên là không tướng trạng : Vì đã diệt, cho nên chẳng có hình tướng và trạng mạo.

4. Hoặc tên là đáng vui mừng : Vì đắc được vui tịch diệt, cho nên đáng được vui mừng.

5. Hoặc tên là kiên cố : Diệt đế kiên cố như kim cương, chẳng gì phá hoại được.

6. Hoặc tên là thượng diệu : Diệt đế là vi diệu nhất, vô thượng nhất, chẳng gì sánh bằng.

7. Hoặc tên là lìa ngu si : Đã lìa khỏi mọi ngu si nên trí huệ hiện tiền.

8. Hoặc tên là diệt tận : Tiêu diệt sạch tất cả phiền não.

9. Hoặc tên là xa lìa ác : Xa lìa tất cả các điều ác.

10. Hoặc tên là ra khỏi : Hay ra khỏi nhà lửa phiền não ba cõi.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là lìa lời lẽ. Hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là giáo đạo. Hoặc tên là thiện hồi hướng. Hoặc tên là đại thiện xảo. Hoặc tên là phương tiện khác nhau. Hoặc tên là như hư không. Hoặc tên là hạnh tịch diệt. Hoặc tên là thắng trí. Hoặc tên là năng liễu nghĩa.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ cũng có đủ thứ tên khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là lìa lời nói : Lìa khỏi tất cả lời lẽ.

2). Hoặc tên là vô tránh : Chúng được tam muội vô tránh, cho nên chẳng có hí luận.

3). Hoặc tên là giáo đạo : Giáo hóa dẫn dắt tất cả chúng sinh hướng về đường bồ đề.

4). Hoặc tên là thiện hồi hướng : Khéo về hồi hướng, hồi nhỏ hướng lớn, hồi nhân hướng quả, hồi sự hướng lý.

5). Hoặc tên là đại thiện xảo : Pháp môn phương tiện thiện xảo rộng lớn.

6). Hoặc tên là phương tiện khác nhau : Đạo tức là pháp phương tiện khác nhau.

7). Hoặc tên là như hư không : Đạo như hư không, nhìn chẳng thấy, lắng nghe chẳng nghe. Song, nương theo mà tu hành thì sẽ thành đạo.

8). Hoặc tên là hạnh tịch tĩnh : Hướng về con đường tịch tĩnh thượng hạnh mà đi.

9). Hoặc tên là thắng trí : Trí huệ thù thắng.

10). Hoặc tên là năng liễu nghĩa : Thấy rõ được tất cả nghĩa lý.

**Các Phật tử ! Thế giới Nhiếp Thủ nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Nhiếp Thủ nói về danh từ của bốn Thánh Đế, như ở trước đã nói. Nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm vạn ức danh từ. Tuy danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, hoàn toàn khiến cho họ đắc được lợi ích điều phục.

**Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là không vững chắc. Hoặc tên là như tặc. Hoặc tên là già chết. Hoặc tên là ái sở thành. Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là mệt nhọc. Hoặc tên là tương trạng ác. Hoặc tên là sinh trưởng. Hoặc tên là bén nhọn.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là gánh nặng : Gánh khổ rất nặng.

2. Hoặc tên là không vững chắc : Không vững chắc thì dễ hư hoại, đó là khổ.

3. Hoặc tên là như tặc : Khổ này giống như kẻ trộm cướp lấy châu báu đi.
4. Hoặc tên là già chết : Sự khổ này giống như già và chết.
5. Hoặc tên là ái sở thành : Tại sao phải thọ khổ ? Vì do ái mà thành tựu, có ái thì có khổ.
6. Hoặc tên là lưu chuyển : Lưu chuyển ba cõi thì có sự khổ về luân hồi.
7. Hoặc tên là mệt nhọc : Mệt nhọc khổ đau chẳng an lạc.
8. Hoặc tên là tướng trạng ác : Khổ là ác, tướng trạng đáng ghét.
9. Hoặc tên là sinh trưởng : Tức là sinh trưởng căn khổ.
10. Hoặc tên là bén nhọn : Đòi người là khổ, sự thọ khổ như thân bị đao bén nhọn làm hại.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là hỗn trược. Hoặc tên là thối thất. Hoặc tên là không có sức. Hoặc tên là tán mất. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là không hòa hợp. Hoặc tên là sở tác. Hoặc tên là lấy. Hoặc tên là ý dục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

- 1). Hoặc tên là bại hoại : Tập làm bại hoại tất cả căn lành.
- 2). Hoặc tên là hỗn trược : Tập là phiền não, hỗn trược như nước đục.
- 3). Hoặc tên là thối thất : Tập hay khiến cho con người thối thất tâm bồ đề.
- 4). Hoặc tên là không có sức : Không có sức lực để tăng trưởng căn lành.
- 5). Hoặc tên là tán mất : Tán mất bồ đề tâm, tán mất chứng quả vị.
- 6). Hoặc tên là trái ngược : Chẳng thuận tình lý, trái ngược thường lý.
- 7). Hoặc tên là không hòa hợp : Tức là chẳng hòa hợp với nhau.
- 8). Hoặc tên là sở tác : Làm những gì đều là nghiệp báo.
- 9). Hoặc tên là lấy : Nguyện lấy vô minh phiền não.
- 10). Hoặc tên là ý dục : Sở ý hy vọng là phiền não, là vô minh, là vọng tưởng, là chấp trước.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là ra ngục. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là lia nạn. Hoặc tên là che hộ. Hoặc tên là lia ác. Hoặc tên là tùy thuận. Hoặc tên là căn bản. Hoặc tên là bỏ nhân. Hoặc tên là vô vi. Hoặc tên là không tương tục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

- 1). Hoặc tên là ra ngục : Ra khỏi ngục tam giới.
- 2). Hoặc tên là chân thật : Đắc được diệu pháp chân thật không hư.
- 3). Hoặc tên là lìa nạn : Xa lìa tất cả khổ nạn.
- 4). Hoặc tên là che hộ : Bảo vệ thân tâm thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm.
- 5). Hoặc tên là lìa ác : Xa lìa mọi điều ác, sinh tất cả điều lành.
- 6). Hoặc tên là tùy thuận : Tùy thuận tất cả pháp phương tiện.
- 7). Hoặc tên là căn bản : Đây là pháp môn căn bản nhất.
- 8). Hoặc tên là bỏ nhân : Xả bỏ nhân khổ thì đắc được quả vui.
- 9). Hoặc tên là vô vi : Vô sở tác vi, tức cũng là pháp xuất thế.
- 10). Hoặc tên là không tương tục : Chẳng có tương tục thì ra khỏi luân hồi.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là đạt vô sở hữu. Hoặc tên là nhất thiết ấn. Hoặc tên là tam muội tạng. Hoặc tên là được quang minh. Hoặc tên là pháp bất thối. Hoặc tên là năng tận hữu. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là hay điều phục. Hoặc tên là có an ổn. Hoặc tên là căn không lưu chuyển.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược có mười.

1. Hoặc tên là đạt vô sở hữu : Thông đạt nơi vô sở hữu, tất cả đều chẳng có chấp trước.
2. Hoặc tên là tất cả ấn : Tức là tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa.
3. Hoặc tên là tạng tam muội : Tam muội là chánh định chánh thọ, đắc được tạng chánh định chánh thọ.
4. Hoặc tên là được quang minh : Tu đạo thì đắc được quang minh, tức cũng là quang minh trí huệ.
5. Hoặc tên là pháp bất thối : Người tu đạo tuyệt đối chẳng sinh tâm bất thối chuyển đối với pháp.
6. Hoặc tên là năng tận hữu : Đoạn sạch tam giới hai mươi lăm cõi, mới ra khỏi được tam giới.
7. Hoặc tên là đường rộng lớn : Con đường này quang minh rộng lớn, chẳng phải con đường chật hẹp đen tối.

8. Hoặc tên là hay điều phục : Hay điều phục thân tâm, hay điều phục tất cả nghiệp chướng.

9. Hoặc tên là có an ổn : Đạo này rất an ổn, thẳng đến cõi Phật.

10. Hoặc tên là căn không lưu chuyển : Đạo này căn bản chẳng lưu chuyển sinh tử.

**Các Phật tử ! Thế giới Nhiêu Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm của chúng sinh đều khiến cho được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Nhiêu Ích, nói về bốn Thánh Đế, như vừa nói ở trên, có rất nhiều danh từ. Nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, hoàn toàn khiến cho họ được lợi ích điều phục. Thân cũng điều phục mà phát bồ đề tâm, sớm thành chánh giác.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là dục lạc hiểm. Hoặc tên là nơi trói buộc. Hoặc tên là tà hạnh. Hoặc tên là tùy thọ. Hoặc tên là không hổ thẹn. Hoặc tên là gốc tham dục. Hoặc tên là sông hằng chảy. Hoặc tên là thường phá hoại. Hoặc tên là tánh lửa lớn. Hoặc tên là nhiều ưu não.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có rất nhiều danh từ khác nhau. Nói tóm lại thì có mười.

- 1). Hoặc tên là dục lạc hiểm : Do năm dục lạc mà tạo thành khổ.
- 2). Hoặc tên là nơi trói buộc : Nơi bị phiền não trói buộc.
- 3). Hoặc tên là tà hạnh : Hành vi tà tri tà kiến làm nên.
- 4). Hoặc tên là tùy thọ : Theo dục niệm mà làm thì sẽ thọ quả khổ.
- 5). Hoặc tên là không hổ thẹn : Chẳng biết hổ thẹn, chẳng biết xấu hổ.
- 6). Hoặc tên là gốc tham dục : Nguồn gốc của tham dục.
- 7). Hoặc tên là sông hằng chảy : Giống như nước sông Hằng thường chảy không ngừng.
- 8). Hoặc tên là thường phá hoại : Luôn luôn phá hoại căn lành, khiến cho chẳng được sinh trưởng.
- 9). Hoặc tên là tánh lửa lớn : Lửa lớn hay thiêu hại người, hay hủy diệt mọi vật.
- 10). Hoặc tên là nhiều ưu não : Có lo âu, có phiền não tức là khổ.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là đất rộng. Hoặc tên là năng thú. Hoặc tên là viễn huệ. Hoặc tên là lưu nạn. Hoặc tên là sợ hãi. Hoặc tên là phóng dật. Hoặc tên là nhiếp lầy. Hoặc tên là trước xứ. Hoặc tên là chủ nhà. Hoặc tên là trói lại.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là đất rộng : Đất có phiền não rộng lớn tụ tập.
2. Hoặc tên là năng thú : Hay thú hưởng đến ba đường ác.
3. Hoặc tên viễn huệ : Xa lìa trí huệ Bát nhã.
4. Hoặc tên là lưu nạn : Lưu lại rất nhiều tai nạn.
5. Hoặc tên là sợ hãi : Có sự sợ hãi uy hiếp.
6. Hoặc tên là phóng dật : Tức là chẳng giữ quy cụ, tự ý phóng túng.
7. Hoặc tên là nhiếp lầy : Nhiếp lầy tất cả phiền não lại với nhau.
8. Hoặc tên là trước xứ : Tức là nơi chấp trước.
9. Hoặc tên là chủ nhà : Chủ nhân trong nhà khổ.
10. Hoặc tên là trói lại : Bị trói lại với nhau, chẳng được tự do, chúng ta phàm phu bị năm dục trói buộc nên chẳng được giải thoát.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là sung mãn. Hoặc tên là không chết. Hoặc tên là vô ngã. Hoặc tên là không tự tánh. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là trụ an lạc. Hoặc tên là vô hạn lượng. Hoặc tên là đoạn lưu chuyển. Hoặc tên là nơi tuiyet hành. Hoặc tên là không hai.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là sung mãn : Sung mãn khắp mọi nơi, tận hư không biến pháp giới.
2. Hoặc tên là không chết : Cảnh giới không sinh không diệt tức là không chết.
3. Hoặc tên là vô ngã : Vì đã diệt nên chẳng còn ngã tồn tại.
4. Hoặc tên là không tự tánh : Diệt thì chẳng có tự tánh.
5. Hoặc tên là hết phân biệt : Tâm phân biệt đã hết.
6. Hoặc tên là trụ an lạc : Trụ ở trong diệt đế là an lạc nhất.
7. Hoặc tên là không hạn lượng : Chẳng có số lượng, chẳng có bờ mé.
8. Hoặc tên là đoạn lưu chuyển : Đã đoạn lưu chuyển trong luân hồi.



9. Hoặc tên là nơi tuyệt hành : Đến lược cảnh giới : « Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt».

10. Hoặc tên là không hai : Chẳng có hai, đó mới là diệt.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu đó, hoặc tên là đại quang minh. Hoặc tên là diễn thuyết hải. Hoặc tên là giản trạch nghĩa. Hoặc tên là pháp hòa hợp. Hoặc tên là lìa thủ trước. Hoặc tên là đoạn tương tục. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là nhân bình đẳng. Hoặc tên là tịnh phương tiện. Hoặc tên là thấy thù thắng.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là đại quang minh : Y theo đạo tu hành, thì sẽ đắc được bồ đề đạo đại quang minh.

2). Hoặc tên là diễn thuyết hải : Diễn nói đạo lý sâu rộng như biển cả.

3). Hoặc tên là giản trạch nghĩa : Nên giản tuyền chọn chân thật nghĩa mà tu hành.

4). Hoặc tên là pháp hòa hợp : Tu đạo để thì tất cả pháp đều hòa hợp.

5). Hoặc tên là lìa thủ trước : Lìa khỏi thủ xả,, lìa khỏi chấp trước.

6). Hoặc tên là đoạn tương tục : Tương tục đã đoạn, sinh tử đã đoạn rồi.

7). Hoặc tên là đường rộng lớn : Con đường này rộng lớn bằng phẳng. Từ địa vị phàm phu có thể đi đến quả vị Thánh nhân.

8). Hoặc tên là nhân bình đẳng : Đạo này là nhân bình đẳng, ai tu hành thì người đó đắc được quả vị.

9). Hoặc tên là tịnh phương tiện : Đây là pháp môn phương tiện thanh tịnh.

10). Hoặc tên là thấy tối thắng : Đây là sự thấy thù thắng nhất.

**Các Phật tử ! Thế giới Tiên Thiểu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Tiên Thiểu, nói về bốn Thánh Đế, có các danh từ như vừa nói ở trên. Nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy danh từ khác nhau nhưng nghĩa lý đồng nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, hoàn toàn khiến cho

họ được điều phục, biến cương thành nhu hòa, phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là sinh ra. Hoặc tên là mất lợi. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là khác nhau. Hoặc tên là trong hiểm. Hoặc tên là tập hội. Hoặc tên là nhà ác. Hoặc tên là tánh khổ não.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ đó, cũng có rất nhiều danh từ khác nhau. Nói tóm lược có mười.

1. Hoặc tên là lưu chuyển : Lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi.
2. Hoặc tên là sinh ra : Sinh ra tất cả phiền não khổ.
3. Hoặc tên là mất lợi : Mất đi lợi ích là khổ được vui.
4. Hoặc tên là nhiễm trước : Tại sao phải khổ ? Vì chấp trước pháp nhiễm ô, buông xả chẳng được ái dục.
5. Hoặc tên là gánh nặng : Sự khổ này là gánh nặng nhất, khiến cho người chẳng an lạc.
6. Hoặc tên là khác nhau : Phạm là có sự phân biệt, tức là khổ.
7. Hoặc tên là trong hiểm : Trong tâm có nguy hiểm, tức là phiền não.
8. Hoặc tên là tập hội : Tập hội đủ thứ nghiệp báo.
9. Hoặc tên là nhà ác : Nhà là hung ác, tất cả chẳng cát tường.
10. Hoặc tên là tánh khổ não : Tánh khổ là phiền não.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là đất. Hoặc tên là phương tiện. Hoặc tên là phi thời. Hoặc tên là pháp chẳng thật. Hoặc tên là không đáy. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là lia giới. Hoặc tên là pháp phiền não. Hoặc tên là thấy hạn hẹp. Hoặc tên là cấu tỵ.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười danh từ.

- 1). Hoặc tên là đất : Đất hay sinh trưởng phiền não.
- 2). Hoặc tên là phương tiện : Tự tập phiền não rất phương tiện.
- 3). Hoặc tên là phi thời : Chẳng có thời gian nhất định.
- 4). Hoặc tên là pháp chẳng thật : Chẳng phải pháp chân thật.

5). Hoặc tên là không đày : Động không đày này, dù bao nhiêu phiền não cũng lấp chẳng đầy.

6). Hoặc tên là nhiếp lấy : Nhiếp lấy tất cả phiền não lại.

7). Hoặc tên là lìa giới : Lìa khỏi giới luật nên không thể ngừa ác phòng trái.

8). Hoặc tên là pháp phiền não : Là phương pháp sinh phiền não.

9). Hoặc tên là thấy hạn hẹp : Thấy hiểu rất hạn hẹp, do đó, thấy gần chẳng thấy xa, thấy mình chẳng thấy người.

10). Hoặc tên là câu tụ : Bụi bặm tụ lại với nhau.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là phá y chỉ. Hoặc tên là không phóng dật. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là thiện tịnh. Hoặc tên là không bệnh. Hoặc tên là không cong. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là tự tại. Hoặc tên là không sinh.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt Thánh Đế ở thế giới Hoan Hỉ cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là phá y chỉ : Chỗ phiền não nương tựa đã phá, chẳng còn phiền não nữa, chẳng còn vô minh.

2). Hoặc tên là không phóng dật : Tức là giữ qui cụ, chẳng còn mọi dục niệm, chẳng còn mọi phiền não. Bài kệ cảnh tỉnh chúng của Bồ Tát Phổ Hiền có nói rằng :

“Một ngày trôi qua  
Mạng cũng giảm dần  
Như cá thiếu nước  
Nào có vui gì ?  
Đại chúng ! Hãy siêng tinh tấn !  
Như cứu đầu lửa cháy  
Hãy nhớ vô thường  
Đừng có phóng dật.”

Nghĩa là : Một ngày đã qua rồi, thì mạng sống cũng theo thời gian mà giảm đi, ví như cá ở trong nước tiêu dao tự tại, song, nước một ngày một cạn dần. Lúc đó, mạng sống của cá gặp nguy hiểm. Đời người cũng thế, còn có gì vui ? Cho nên nói các vị đại chúng ! Hãy cố gắng tinh tấn, đừng có lười biếng. Giống như cứu cấp tóc đầu của mình bị lửa cháy. Phải luôn luôn ghi nhớ quý vô thường sẽ đến bất cứ lúc nào, cho nên phải cẩn thận giữ gìn qui cụ, đừng có phóng dật. Phóng dật thì sẽ đọa địa ngục. Đến địa ngục rồi thì

muốn giữ quy củ, đã quá muộn rồi. Vua Diêm Vương chẳng tin lời của bạn nói, ông ta muốn bạn vĩnh viễn thọ khổ trong địa ngục.

3). Hoặc tên là chân thật : Đạo lý chân thật không hư.

4). Hoặc tên là bình đẳng : Tức là không sinh không diệt, không do không sạch, không tăng không giảm.

5). Hoặc tên là thiện tịnh : Đây là pháp thanh tịnh lành nhất.

6). Hoặc tên là không bệnh : Chẳng có tất cả mao bệnh phiền não.

7). Hoặc tên là không cong : Chẳng có tâm cong vạy lừa dối người, do đó : “Tâm thẳng là đạo tràng.”

8). Hoặc tên là vô tướng : Vì đã diệt nên chẳng còn hình tướng.

9). Hoặc tên là tự tại : Tự tại tức là giải thoát, giải thoát tức là tự tại.

10). Hoặc tên là không sinh : Đến nơi tịch diệt thì không sinh không diệt.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là vào thắng giới. Hoặc tên là đoạn tập. Hoặc tên là siêu đẳng loại. Hoặc tên là tánh rộng lớn. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là thần lực đạo. Hoặc tên là các phương tiện. Hoặc tên là chánh niệm hành. Hoặc tên là đường thường tịch. Hoặc tên là nhiếp giải thoát.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là vào thắng giới : Vào cảnh giới thù thắng.

2. Hoặc tên là đoạn tập : Đã đoạn phiền não tập tụ.

3. Hoặc tên là siêu đẳng loại : Siêu hơn tất cả.

4. Hoặc tên là tánh rộng lớn : Tức là bao la vạn tượng, tất cả đều ở trong đó.

Tôi còn nhớ lúc tôi mười sáu tuổi đã từng làm bài kệ rằng :

“Vạn vật nhân sinh đạo

Đắc giả tự thông linh.

Ngộ triệt cá trung lý

Bồ đề bất giảm tăng.”

Đại ý là nói, vạn vật do đạo mà sinh tồn, nếu đắc được đạo thì thần sẽ thông linh. Minh bạch chân lý của đạo, thì bồ đề chẳng giảm chỉ có tăng, được địa vị vừa tốt.

5. Hoặc tên là hết phân biệt : Vì con người có rất nhiều tâm phân biệt, cho nên phân biệt rất rõ ràng. Đây là dài, kia là ngắn, đây đúng, kia sai. Khi đến được đạo đế thì tâm phân biệt sẽ tiêu sạch. Lúc đó, lời lẽ cũng chẳng còn, tâm nghĩ tưởng cũng bặt luôn.

6. Hoặc tên là thần lực đạo : Có sức thần thông rất lớn.
7. Hoặc tên là các phương tiện : Có tất cả phương tiện pháp môn.
8. Hoặc tên là chánh niệm hành : Tu hành tức là chánh niệm.
9. Hoặc tên là đường thường tịch : Là con đường thường tịch tĩnh.
10. Hoặc tên là nhiếp giải thoát : Tu đạo thì sẽ nhiếp lấy giải thoát.

**Các Phật tử ! Thế giới Hoan Hỷ, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Hoan Hỷ, nói về danh từ của bốn Thánh Đế như vừa nói ở trước. Nếu nói tỉ mỉ thì có các danh từ như vậy cả thảy là bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau mà nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

**Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thục đó, hoặc tên là tướng bại hoại. Hoặc tên là như bôi khí. Hoặc tên là ngã sở thành. Hoặc tên là các thú thân. Hoặc tên là số lưu chuyển. Hoặc tên là các cửa ác. Hoặc tên là tánh khổ. Hoặc tên là xả bỏ. Hoặc tên là vô vị. Hoặc tên là đến đi.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thục cũng có rất nhiều danh từ. Nói đơn giản thì có mười.

1. Hoặc tên là tướng bại hoại : Vì thọ khổ thì tướng tốt cũng biến thành tướng xấu.
2. Hoặc tên là như bôi khí : Tức là đồ chứa đựng giống như cái bát.
3. Hoặc tên là ngã sở thành : Sự khổ này là do ngã mạn mà thành.
4. Hoặc tên là các thú thân : Khổ là gốc của bốn ác thú.
5. Hoặc tên là số lưu chuyển : Vô số lần lưu chuyển ở trong luân hồi sinh tử.
6. Hoặc tên là các cửa ác : Khổ là các cửa ác.
7. Hoặc tên là tánh khổ : Tánh của nó là khổ.
8. Hoặc tên là xả bỏ : Vì quá khổ cho nên phải xả bỏ nó, đừng lưu chuyển nó.
9. Hoặc tên là vô vị : Chẳng có vị ngọt, chỉ có vị khổ.
10. Hoặc tên là đến đi : Đến rồi lại đi, đi rồi lại đến, tức cũng là sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, lưu chuyển không ngừng.

**Các Phật tử ! nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Quan Thục, hoặc tên là hạnh. Hoặc tên là phần độc. Hoặc tên là hòa hợp. Hoặc tên là thọ chi. Hoặc tên là ngã tâm. Hoặc tên là tạp độc. Hoặc tên là hư xung. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là nhiệt não. Hoặc tên là kinh hãi.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ Tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thục cũng có rất nhiều danh từ. Nói đơn giản thì có mười danh từ.

1. Hoặc tên là hạnh : Có một hạnh khổ.
2. Hoặc tên là phần độc : Tức là độc phần nộ.
3. Hoặc tên hòa hợp : Phiền não hòa hợp mà thành tập đế.
4. Hoặc tên là thọ chi : Tức là thọ chi trong pháp mười hai nhân duyên.
5. Hoặc tên là ngã tâm : Do ngã tâm mà sinh phiền não.
6. Hoặc tên là tạp độc : Đủ thứ độc tạp nhiễm tập tu với nhau.
7. Hoặc tên là hư xung : Danh xung hư vọng.
8. Hoặc tên là trái ngược : Đạo lý trái ngược tự tánh.
9. Hoặc tên là nhiệt não : Phiền não nóng bức.
10. Hoặc tên là kinh hãi : Phiền não khiến cho người kinh kì sợ hãi.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Quan Thục, hoặc tên là không tích tập. Hoặc tên là bất khả đắc. Hoặc tên là thuốc diệu. Hoặc tên là không thể hoại. Hoặc tên là vô trước. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là giác phần. Hoặc tên là lìa nhiễm. Hoặc tên là không chướng ngại.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thục cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

- 1). Hoặc tên là không tích tập : Không có phiền não tích tập.
- 2). Hoặc tên là bất khả đắc : Vì đã diệt, cho nên chẳng có sở đắc, do đó, “vô trí diệt vô đắc .”
- 3). Hoặc tên là thuốc diệu : Diệt đế là chân chánh thuốc hay, hay trị lành tất cả bệnh phiền não.
- 4). Hoặc tên là không thể hoại : Diệt đế không thể phá hoại được.
- 5). Hoặc tên là vô trước : Chẳng chấp trước, tất cả đều buông xả.
- 6). Hoặc tên là vô lượng : Chẳng có số lượng, chẳng cùng tận.
- 7). Hoặc tên là rộng lớn : Rộng lớn không bờ bến.
- 8). Hoặc tên là giác phần : Giác phần trong bảy giác phần.

9). Hoặc tên là lìa nhiễm : Lìa khỏi pháp ô nhiễm.

10). Hoặc tên là không chương ngại : Chẳng có tất cả chương ngại.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là hành an ổn. Hoặc tên là lìa dục. Hoặc tên là thật cứu kính. Hoặc tên là vào nghĩa. Hoặc tên là tánh cứu kính. Hoặc tên là tịnh hiện. Hoặc tên là nhiếp niệm. Hoặc tên là hướng giải thoát. Hoặc tên là cứu tế. Hoặc tên là thắng hạnh.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là hành an ổn : Hành vi an ổn.

2. Hoặc tên là lìa dục : Lìa khỏi tất cả phiền não, chẳng có tất cả dục niệm. Tại sao chúng ta hay nổi giận : Vì có vấn đề dục. Có dục thì có vấn đề ích kỷ, có ích kỷ thì có phiền não, có phiền não thì có khổ. Nếu lìa dục được thì chẳng còn phiền não, chẳng còn khổ. Bất cứ gặp cảnh giới gì đều chẳng động tâm. Do đó : “Như như bất động, liễu liễu thường minh.” Đó là đắc được lợi ích của đạo đế. Trong Kinh Kim Cang có nói : “Lìa dục A La Hán.” Các vị A La Hán biến tất cả dục niệm thành tâm thanh tịnh, biến dục thành trí huệ quang minh. Chúng ta người tu hành, người tin Phật, người nghiên cứu Phật pháp, đều phải hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình, còn dục chẳng : Nhất là có dâm dục. Nếu có tư tưởng như thế thì hãy mau dụng công tu hành, đoạn tuyệt tư tưởng đó ! Như thế mới có sự thành tựu, bằng không thì không lìa dục được, cũng không thể đoạn dục. Hy vọng mọi người chú ý về điểm này.

3. Hoặc tên là thật cứu kính : Đây mới là đạo tu hành cứu kính chân thật.

4. Hoặc tên là vào nghĩa : Tu đạo này thì sẽ rõ nghĩa, minh bạch tất cả nghĩa lý.

5. Hoặc tên là tánh cứu kính : Đây là quy túc của tự tánh cứu kính. Đạo mà tu viên mãn thì sẽ chứng được quả vị tự tánh giác ngộ.

6. Hoặc tên là tịnh hiện : Tu hành thanh tịnh thì trí huệ sẽ hiện tiền.

7. Hoặc tên là nhiếp niệm : Làm thế nào để lìa dục ? Thì phải nhiếp niệm. Nhiếp niệm gì ? Nhiếp giữ tâm niệm. Túc cũng là nhiếp tâm, khiến cho tâm đừng chạy đi. Do đó, “Tâm viên ý mã.” Phải xem giữ tâm đừng để nó chạy bên ngoài. Nhiếp tâm như thế nào ? Niệm “Nam Mô A Di Đà Phật.” Không cần niệm ra tiếng, chỉ niệm ở trong tâm. Đây là phương pháp nhiếp tâm tốt phất. Hoặc là tham thiền, tham câu “Niệm Phật là ai ?” Hoặc là niệm sáu chữ Đại Minh Chú : “Úm Ma Ni Bát Di Hồng,” hoặc là tụng

kinh lễ Phật, phải dùng đủ thứ phương pháp để quản lý tâm niệm của mình, đừng để cho nó khởi vọng tưởng lẫn lẫn, theo cảnh giới mà lay chuyển. Nếu nhiếp niệm được thì sẽ :

“Thấy sự tỉnh sự ra khỏi thế gian.”

Bằng không thì :

“Thấy sự mê sự đọa trầm luân.”

Thấy việc gì, giác ngộ việc đó, thì tức là ra khỏi thế gian. Thấy việc gì mà mê hoặc việc đó, thì tức là đọa trầm luân. Tóm lại, nhiếp niệm được thì vượt ra khỏi ba cõi; không nhiếp niệm được thì sẽ đọa vào ba cõi. Do đó, tất cả đạo lý đều phải nhiếp niệm và lià dục. Người tu đạo, ai làm chủ được tâm của mình, tức là nhiếp niệm, thì người đó thấy cảnh giới mà chẳng động tâm. Đó tức là lià dục. Lià dục tức là thật tịnh, thật trị, thật đạo, thật đức. Lià dục phải từ nhiếp niệm mà bắt đầu, đừng khởi vọng tưởng. Tóm lại, lià khỏi dục được thanh tịnh, đó tức là nhiếp niệm. Nếu nhiếp trụ tâm niệm được, thì tất cả dục niệm đều chẳng còn, đây đều có quan hệ với nhau.

8. Hoặc tên là hướng giải thoát : Hướng về giải thoát, chẳng còn chấp trước.

9. Hoặc tên là cứu tế : Hay cứu tế tất cả chúng sinh, từ bờ này đến được bờ kia.

10. Hoặc tên là thắng hạnh : Tu hành hạnh môn thù thắng, mới chứng được cứu kính Niết Bàn.

**Các Phật tử ! Thế giới Quan Thục, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thấy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Quan Thục nói về danh từ của bốn Thánh Đế có các danh từ như vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm ức vạn danh từ. Tùy thuận tâm của chúng sinh hoan hỉ mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh hoàn toàn được điều phục, thân tâm điều phục, ý cũng điều phục, mà tu hành hạnh môn thanh tịnh.

**Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là giấu lỗi. Hoặc tên là thế gian. Hoặc tên là sở y. Hoặc tên là kiêu mạn. Hoặc tên là tín nhiễm trước. Hoặc tên là chảy nhanh. Hoặc tên là không thể vui. Hoặc tên là che giấu. Hoặc tên là diệt nhanh. Hoặc tên là khó điều phục.**



Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là giấu lỗi : Tức là che giấu mao bệnh vi phạm của mình. Tất cả tập khí mao bệnh không chánh đáng của mình đều gọi là lỗi lầm.

2. Hoặc tên là thế gian : Thế gian tức là khổ, khổ tức là thế gian.

3. Hoặc tên là sở y : Nơi phiền não sở y tức là khổ. Có bao nhiêu phiền não thì có bấy nhiêu khổ.

4. Hoặc tên là kiêu mạn : Có kiêu mạn, hoặc ngã mạn thì có khổ.

5. Hoặc tên là tánh nhiễm trước : Tự tánh vốn thanh tịnh, một khi nhiễm rồi thì chẳng thanh tịnh, bèn sinh ra tâm tham, tâm sân, tâm si.

6. Hoặc tên là chảy nhanh : Sinh tử qua nhanh, lưu chuyển không ngừng.

7. Hoặc tên là không thể vui : Vì quan hệ tập khí mao bệnh, tất cả điên đảo, tất cả phóng dật, lấy khổ làm vui, nhận giặc làm con. Người xuất gia tu hành thì tương lai sẽ đắc được an lạc cứu kính, tức là thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn. Song, ai ai cũng chẳng muốn đi tìm sự an lạc thật sự, mà muốn tìm vui tạm thời ở trong sự khổ, không biết còn có sự vui ở trong vui. Có người nói : “Xuất gia rồi, chẳng có giúp đỡ gì cho cha mẹ anh em nữa”, đây là quan niệm sai lầm. Xuất gia tu đạo mới là báo hiếu cha mẹ chân chánh, chân chánh trợ giúp anh chị em. Do đó, có câu:

“Nhất tử đắc đạo, cứu tổ thăng Thiên.”

Một người con tu đạo thì thất tổ cứu huyền không bị thọ khổ trong địa ngục, mà sẽ được sinh về cõi trời. Chẳng những một đời thất tổ cứu huyền được như thế, mà cha mẹ thuở xưa đời đời kiếp kiếp, cũng đều ra khỏi ba cõi, lìa khổ được vui.

8. Hoặc tên là che giấu : Phàm mà làm một việc sai lầm, chẳng sám hối mà che giấu trong tâm, cảm thấy là tội lỗi mà thống khổ. Có người đề xướng tà thuyết bác không có nhân quả nói : “Con người không nên tự cảm thấy có tội lỗi, đều là ngược đãi chính mình.” Nếu ai ai cũng chẳng cảm thấy mình có lỗi lầm, thì có thể giết cha hại mẹ, giết người, phóng lửa, chẳng có điều ác nào mà chẳng làm, ngược lại còn cho rằng chẳng có tội lỗi. Như thế thì gia đình sẽ bất hòa, xã hội sẽ không yên, thiên hạ đại loạn ! Nếu ai ai cũng cảm thấy làm việc gì không trái với trời đất quý thần, không trái với tổ tông ba đời, phàm là việc bất hợp pháp, việc không hợp lý, tuyệt đối không làm. Có tư tưởng như thế thì tu hành mới có hy vọng. Cải tà quy chánh thì có cơ hội cải lỗi làm mới.

9. Hoặc tên là diệt nhanh : Diệt nhanh tất cả sự vui, tăng thêm tất cả khổ.

10. Hoặc tên là khó điều phục : Chúng sinh càng càng khó điều phục, cho nên thọ khổ.

**Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Chán Âm đó, hoặc tên là nên chế phục. Hoặc tên là tâm hướng. Hoặc tên là hay trí. Hoặc tên là theo niệm khởi. Hoặc tên là đến phía sau. Hoặc tên là cùng hòa hợp. Hoặc tên là phân biệt. Hoặc tên là cửa. Hoặc tên là thổi động. Hoặc tên là ẩn che.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ tập Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chán Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược có mười.

1. Hoặc tên là chế phục : Nên chế phục phiền não khổ, phải biết lìa khổ, sau đó mới đắc được khoái lạc. Trước khi mỗi lần chúng ta giảng kinh đều có người thỉnh pháp, muốn cầu lìa khổ được vui. Song, ai ai cũng muốn lìa khổ, cũng chẳng muốn được vui, Tại sao ? Đó tức là chỗ kỳ quái của tánh người. Càng dạy họ lìa khổ, thì họ càng muốn gần khổ.

2. Hoặc tên là tâm hướng : Tâm của phàm phu tục tử thì hướng về phiền não. Dạy họ mau đến chỗ an vui thì họ chẳng tu hành, đều muốn đi đến chỗ ác.

3. Hoặc tên là hay trí : Hay che lấp trí huệ của chúng sinh, hay trí chặt thân thông của chúng sinh.

4. Hoặc tên là tùy niệm khởi : Phiền não tùy theo tâm niệm mà khởi. Một khi vọng niệm sinh ra thì có phiền não. Nếu chẳng có vọng niệm thì chẳng có phiền não. tôi thường nói :

“Sự sự đô hảo khứ  
Phiền não dung hóa liễu  
Vô minh vĩnh bất sinh  
Tội nghiệp trụ một liễu.”

Nghĩa là :

“Mọi việc đều tốt đẹp  
Phiền não hóa dễ dàng  
Vô minh bặt không sinh  
Tội nghiệp cũng chẳng còn.”

5. Hoặc tên là đến phía sau : Tập là đi đến phía sau ba đường ác, đạo là đi đến phía trước nơi bốn cõi Thánh.

6. Hoặc tên là cùng hòa hợp : Thiện ác hỗn tạp với nhau, cùng hòa hợp với nhau. Có thiện ác thì có phiền não, có phiền não thì có nghiệp chướng.

7. Hoặc tên là phân biệt : Có tâm phân biệt thì có phiền não.

8. Hoặc tên là cửa : Cửa của các sự khổ, cửa của phiền não.

9. Hoặc tên là thôi động : Tánh giao động chẳng định.

10. Hoặc tên là ẩn che : Ẩn che giấu tội lỗi của mình, không nói cho người biết.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là không chỗ nương. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là quay về. Hoặc tên là lia tranh luận. Hoặc tên là nhỏ. Hoặc tên là lớn. Hoặc tên là thiện tịnh. Hoặc tên là vô tận. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là vô đẳng giá.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là không chỗ nương : Phiền não chẳng có chỗ nương tựa, tức cũng là đã dứt phiền não.

2). Hoặc tên là không thể lấy : Vì phiền não đã dứt, cho nên không thể lấy, không thể bỏ, không thể được.

3). Hoặc tên là quay về : Tức là trở về nguồn cội, quay trở về.

4). Hoặc tên là lia tranh luận : Lìa khỏi tranh luận, đến được trình độ đã diệt, tất cả không sinh, tất cả không diệt thì chẳng còn tranh luận.

5). Hoặc tên là nhỏ : Nhỏ như hạt bụi, nhỏ mà vô nội, không dung một vật.

6). Hoặc tên là lớn : Đã trở về cội nguồn, đắc được bản thể. Đây là lớn mà không ngoài, là tánh của pháp giới.

7). Hoặc tên là thiện tịnh : Đến được cảnh giới chân thiện chân tịnh.

8). Hoặc tên là vô tận : Chẳng có cùng tận, tồn tại lâu dài.

9). Hoặc tên là rộng lớn : Đạo lý của diệt đế này rất rộng lớn.

10). Hoặc tên là vô đẳng giá : Là báu vô giá, chẳng có gì sánh bằng.

**Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặc tên là quán sát. Hoặc tên là hay phá địch. Hoặc tên là ẩn biết rõ. Hoặc tên là tánh hay vào. Hoặc tên là khó đối địch. Hoặc tên là nghĩa vô hạn. Hoặc tên là trí vào được. Hoặc tên là đạo hòa hợp. Hoặc tên là luôn không động. Hoặc tên là nghĩa thù thắng.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt đạo Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là quán sát : Hay quán sát các pháp thật tướng.
2. Hoặc tên là hay phá địch : Hay phá tất cả địch khổ não, đắc được khoái lạc.
3. Hoặc tên là ẩn biết rõ : Thấu rõ bảo ẩn này thì hay ẩn chứng tất cả đạo lý mà bạn biết.
4. Hoặc tên là tánh hay vào : Hay vào Phật tánh, hay rõ Phật tánh. Chúng ta mỗi người đều có nhà. Nhà gì ? Là nhà Phật. Tu hành thành công thì sẽ ở với Phật cùng một chỗ, đó mới là nhà thật sự. Nhà hiện tại là nhà phàm phu, là tánh tạm thời, chẳng cứu kính.
5. Hoặc tên là khó đối địch : Công năng của đạo này hay phá tất cả hoặc mà không bị tất cả hoặc phá, cho nên là khó đối địch.
6. Hoặc tên là nghĩa vô hạn : Đạo này bao hàm nghĩa lý không có hạn lượng. Tại sao chúng ta phải tu đạo ? Vì muốn ra khỏi ba cõi, không thọ sinh tử. Nếu suốt ngày đến tối cứ khởi vọng tưởng thì suốt thuở vị lai cũng chẳng ra khỏi được ba cõi, vẫn chịu khổ ở trong luân hồi.
7. Hoặc tên là trí vào được : Chiều theo đạo này mà tu hành thì vào được Phật trí.
8. Hoặc tên là đạo hòa hợp : Tất cả đều hòa hợp, đến cảnh giới viên dung vô ngại.
9. Hoặc tên là luôn bất động : Luôn luôn bất động, luôn luôn không biến đổi.
10. Hoặc tên là nghĩa thù thắng : Nghĩa lý của đạo này là thù thắng nhất, chân thật nhất.

Các vị ! Nghe kinh nghe pháp thì phải y theo pháp mà tu hành, phải vào sâu kinh tạng, phải sinh tánh tâm lớn, phải đầy đủ ba điều kiện này thì mới đại dụng.

**Các Phật tử ! Thế giới Chấn Âm, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho đều được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Chấn Âm, nói về danh từ bốn Thánh đế, thì có các danh từ như vừa nói ở trên. Nếu nói tỉ mỉ thì có cả thảy là bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau nhưng nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm hoan hỷ của chúng sinh mà khiến cho họ hoàn toàn được điều phục, phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

**Các Phật tử ! Như ở thế giới Ta Bà này, nói về bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Như vậy phương đông, trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xung, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Khấp pháp giới, hư không giới, hết thảy thế giới. Trong một thế giới đó, nói bốn Thánh đế cũng có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục. Như phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Giống như ở thế giới Ta Bà này, nói về danh từ của bốn Thánh đế, có bốn trăm vạn ức danh từ. Như ở thế giới phương đông, cũng có trăm ngàn ức, chẳng có số mục, chẳng thể xung lường, chẳng có bờ bên, không thể so sánh. Không thể tính đếm được số mục bao nhiêu, không thể gọi số đó là bao nhiêu, không thể dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng ý để lường. Nói thẳng là không thể nói ! Khấp mười phương pháp giới, khấp cõi hư không, khấp hết thảy thế giới. trong mỗi một thế giới ở phương đông, nói về danh từ của bốn Thánh đế cũng đều có bốn trăm ức vạn danh từ. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh đều khiến cho được lợi ích sự điều phục. Ở thế giới phương đông là như thế, các thế giới khác ở phương nam, phương tây, phương bắc, và bốn hướng, trên dưới chín phương cũng lại như thế, đều có các danh từ nhiều như vậy.

**Các Phật tử ! Như thế giới Ta Bà, có mười phương thế giới như nói ở trên. Tất cả các thế giới đó, cũng có mười phương thế giới như vậy. Mỗi mỗi thế giới, nói về khổ Thánh đế, có trăm ức vạn danh từ. Nói về tập Thánh đế, diệt Thánh đế, đạo Thánh đế, mỗi thế giới, cũng đều có trăm ức vạn danh từ. Đều tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho họ được điều phục.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Giống như ở thế giới Ta Bà có mười phương thế giới như đã nói ở trước. Trong tất cả thế giới đó, mỗi một thế giới đều có mười phương thế giới. Mười phương thế giới trong mỗi thế giới, nói về khổ Thánh đế đều có trăm ức vạn danh từ. Nói về tập Thánh đế có trăm ức vạn danh từ. Nói về diệt Thánh đế, có trăm ức vạn danh từ. Nói về đạo Thánh đế, có trăm ức vạn danh từ. Những danh từ này, đều tùy theo tâm hoan hỷ ưa thích của chúng sinh, mà khiến cho họ nghe tên được khai ngộ, bỏ mê về với giác ngộ, điều phục tâm của họ, khiến cho vô minh ngưng bặc, chẳng sinh điên đảo, trở về cõi nguồn.

Ngày mai (ngày 12/4/1976) sẽ cử hành pháp môn phóng sinh, mà người tây phương không hiểu rõ. Vì người tây phương chưa từng thấy qua nghi thức phóng sinh. Cho nên chẳng minh bạch ý nghĩa phóng sinh. Tại sao phải phóng sinh ? Vì phóng sinh thì khiến cho chúng sinh bị phóng sinh tăng thêm tuổi thọ, còn người phóng sinh cũng được quả báo trường thọ. Tại sao thế giới có chiến tranh ? Vì nghiệp giết hại quá nặng. Đời này tôi giết bạn, kiếp sau bạn giết tôi, tàn sát giết hại lẫn nhau. Người giết súc sinh thì đời sau người làm súc sinh, súc sinh làm người, lại giết hại lẫn nhau, vĩnh viễn không ngừng. Từ việc nhỏ đó mà dần dần phát sinh chiến tranh, đến một tràn sát hại. Người ở trong chiến tranh thì phát cuồng đến cực điểm, bạn giết một, tôi giết mười, báo thù với nhau. Đây là nghiệp giết hại kiếp trước nên dẫn đến báo ứng đời này.

Phóng sinh là giảm bớt nghiệp giết hại. Phóng sinh nhiều thì nghiệp giết hại giảm bớt, chiến tranh tự nhiên sẽ chẳng còn nữa. Chúng ta chẳng phải phản đối chiến tranh mà chúng ta chẳng chiến tranh, cho nên chẳng giết hại mà phóng sinh. Đây là pháp môn thật sự tiêu diệt chiến tranh, tức cũng là pháp môn tiêu tai sống lâu. Công đức phóng sinh vô lượng, chẳng những mạng sống của chúng sinh lâu dài, mà còn khiến cho chính mình cũng chẳng có bệnh tật, thân thể khỏe mạnh, an tâm tu đạo.

Mục đích chúng ta phóng sinh là hy vọng tất cả chúng sinh chấm dứt nghiệp giết hại, cùng nhau bảo vệ tánh mạng an toàn. Phóng sinh là pháp môn từ bi của Phật giáo, hy vọng mọi người nhận nghĩa thật về phóng sinh cho rõ ràng. Ai ai cũng đều phải bảo hộ động vật. Tôi đến nước Thái và nước Việt Nam hoằng pháp, thì thấy biên địa của nước Thái là éch nhái, thấy biên địa của Việt Nam là chuột. Đó đều là nghiệp báo chiêu cảm mà ra

---o0o---

## **KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

### **QUYỂN MƯỜI BA**

### **PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN**

(Tập 7 tiếp theo 1)

Tại sao lại có quang minh ? Vì tu Bát Nhã, cho nên hiện ra quang minh. Giác là gì ? Tức là giác ngộ. Chúng sinh thấy được quang minh bèn sinh tâm giác ngộ. Phẩm này là phẩm thứ chín trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Quang Minh Thứ Chín.

**Bấy giờ, dưới hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ức quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.**

Khi nói xong Phạm Bôn Thánh Đế, thì ở dưới hai bàn chân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra trăm ức quang minh, chiếu soi khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chân là nơi đê tiện nhất của thân người, nhưng vì trí huệ bình đẳng, chẳng có cao thấp, cho nên từ dưới hai bàn chân phóng ra quang minh tôn quý nhất.

Một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng, một bốn đại châu, đó là một thế giới. Tích tụ một ngàn thế giới làm một tiểu thiên thế giới, tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới làm một trung thiên thế giới, tích tụ một ngàn trung thiên thế giới làm một đại thiên thế giới. Vì có ba ngàn cho nên gọi là ba ngàn đại thiên thế giới.

**Có trăm ức cõi Diêm Phù Đề. Trăm ức cõi Phát Bà Đề. Trăm ức cõi Cù Gia Ni. Trăm ức cõi Uất Đơn Việt. Trăm ức biển lớn. Trăm ức núi Luân Vi. Trăm ức Bồ Tát thọ sinh. Trăm ức Bồ Tát xuất gia. Trăm ức Như Lai thành chánh giác. Trăm ức Như Lai chuyển pháp luân. Trăm ức Như Lai vào Niết Bàn. Trăm ức núi Tu Di. Trăm ức Thiên chúng trời Tứ Thiên Vương. Trăm ức trời Tam Thập Tam. Trăm ức trời Dạ Ma. Trăm ức trời Đâu Suất. Trăm ức trời Hóa Lạc. Trăm ức trời Tha Hóa Tự Tại. Trăm ức trời Phạm chúng. Trăm ức trời Quang Âm. Trăm ức trời Biến Tịnh. Trăm ức trời Quảng Quả. Trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy trong đó thấy đều hiện rõ.**

Có trăm ức (một vạn vạn là một ức) cõi Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu), có trăm ức cõi Phát Bà Đề (Đông Thắng Thần Châu), có trăm ức cõi Cù Gia Ni (Tây Nguưu Hóa Châu), có trăm ức cõi Uất Đơn Việt (Bắc Câu Lư Châu). Lại có trăm ức biển lớn, trăm ức núi Tu Di, trăm ức Bồ Tát từ nội viện trời Đâu Suất hàng xuống nhân gian thọ sinh. Có trăm ức Bồ Tát xuất gia tu hành. Có trăm ức Như Lai ở dưới cội Bồ Đề thành chánh giác. Có trăm ức Như Lai đang chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh. Có trăm ức Như Lai ở giữa rừng song thọ vào Niết Bàn. Đây là quá trình tám tướng thành đạo của Phật.

Tám tướng đó là :

1. Hàng thế.
2. Trụ thai.
3. Xuất thai.

4. Xuất gia.
5. Hàng ma.
6. Thành Chánh Giác.
7. Chuyển pháp Luân.
8. Vào Niết Bàn.

Có trăm ức núi Tu Di. Có trăm ức chúng trời Tứ Thiên Vương (ở giữa núi Tu Di, phía đông là Trì Quốc Thiên Vương, phía nam là Tăng Trưởng Thiên Vương, phía tây là Quảng Mục Thiên Vương, phía bắc là Đa Văn Thiên Vương). Lại có trăm ức trời Tam Thập Tam (tức là trời Đạo Lợi, vì bốn phương, mỗi phương có tám trời, chính giữa một trời, cho nên gọi là trời Tam Thập Tam. Tức cũng là chúa trời, là Thích Đề Hoàn Nhân của Phật giáo, là Ngọc Hoàng đại đế của Đạo giáo, là thượng đế của Gia Tô giáo, ở tại cõi trời đó. Tên gọi tuy khác nhau, kỳ thật là cùng một người. Lại có trăm ức trời Dạ Ma (dịch là Thiện Thời Phân, vì cõi trời đó, lấy sự mở khếp của hoa sen làm một ngày đêm). Lại có trăm ức trời Đâu Suất dịch là Hỷ Túc, vì chúng sinh ở cõi trời đó hoan hỉ đầy đủ. Bồ Tát bồ xứ Phật vị đều ở nội viện cõi trời đó. Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Bồ Tát đang ở đó. Lại có trăm ức trời Hóa Lạc (Thiên chúng cõi trời này toại tâm sở dục, hóa hiện các thứ đồ vui chơi để thọ dụng). Lại có trăm ức trời Tha Hóa Tự Tại (cõi trời này khoái lạc vô cùng, có thể biến hóa âm nhạc cõi trời khác làm âm nhạc của mình. Ma Vương Ba Tuần ở cõi trời này). Lại có trăm ức trời Phạm chúng (chúng sinh cõi trời này tâm rất thanh tịnh, chẳng có dục niệm, diện mạo như đồng tử, thân như màu bạc, có người nam, chẳng có người nữ, đều là biến hóa sinh ra). Lại có trăm ức trời Quang Âm (chúng sinh cõi trời này chẳng những thân tâm phóng quang, mà trí huệ cũng phóng quang. Quang phóng ra là màu đỏ, dùng để làm Phật sự, dùng quang để giáo hóa chúng sinh). Lại có trăm ức trời Biến Tịnh (chúng sinh ở cõi trời này đắc được diệu lạc thuần chân thanh tịnh. Vì quá khoái lạc nên dễ mất đi tâm đạo). Lại có trăm ức trời Quảng Quả (trời này phân làm hai thứ công phu thiền định. Người tu lập định của ngoại đạo sẽ sinh về Trời Vô Tướng, người tu tập định của Bồ Tát sẽ sinh về trời Ngũ Bát Hoàn). Lại có trăm ức trời Sắc Cứu Kính (Đây là trời sắc giới cao nhất. Người thiền định lợi căn, thì trực tiếp ra khỏi tam giới, người thiền định độn căn thì phải trải qua trời Tứ Không “Vô Sắc Giới”, mới ra khỏi tam giới được). Hết thấy cảnh giới của chư Thiên như thế đều hiện ra rất rõ ràng.

**Như nơi này, thấy đức Phật Thế Tôn ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây**



**quanh đức Phật. Ở trong trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cũng có trăm ức đức Như Lai ngồi như vậy.**

Giống như thế giới Ta Bà, thấy được Đức Phật Thế Tôn ngồi ở trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng nhau vây quanh Đức Phật. Ở trong trăm ức cõi Diêm Phù Đề khác, cũng có trăm ức Đức Như Lai ngồi ở trên tòa sư tử liên hoa tạng, đang chuyển pháp luân, giáo hoá chúng sinh.

**Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chôn Phật. Tên của các Ngài là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Giác Thủ, Bồ Tát Công Đức Thủ, Bồ Tát Mục Thủ, Bồ Tát Tinh Tấn Thủ, Bồ Tát Pháp Thủ, Bồ Tát Trí Thủ, Bồ Tát Hiền Thủ.**

Đó đều hoàn toàn nhờ thần lực của Phật, trong mười phương thế giới, mỗi phương đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại với nhau, cùng đi đến đạo tràng của Phật Thích Ca Mâu Ni, để nghe Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm.

Có mười vị Bồ Tát, tên của các Ngài là :

1. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, từ phương đông thế giới Kim Sắc đến, là mẹ của chư Phật ba đời, lại vì chư Phật mà làm thầy. Trong kinh Xứ Thai có nói : “Xưa làm thầy Thích Ca, nay làm đệ tử Phật.”
2. Bồ Tát Giác Thủ từ phương nam thế giới Diệu Sắc đến, Ngài là Bồ Tát giác ngộ thượng thủ, chứng được trí vô ngại.
3. Bồ Tát Tài Thủ từ phương tây thế giới Liên Hoa Sắc đến, Ngài dùng pháp tài giáo hóa chúng sinh, làm thượng thủ Bồ Tát, chứng được trí diệt ám.
4. Bồ Tát Bảo Thủ từ phương bắc thế giới Đam Bạc Hoa Sắc đến, Ngài là chân tục không lìa, đáng trân quý, làm Bồ Tát thượng thủ.
5. Bồ Tát Công Đức Thủ, từ phương đông bắc thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc đến, Ngài thông đạt được công đức của Như Lai ứng hiện thuyết pháp mà làm Bồ Tát thượng thủ.

6. Bồ Tát Mục Thủ, từ phương đông nam thế giới Kim Sắc đến, Ngài hay dùng phước điền chiếu đạo, như mắt với thân, bình đẳng phước điền, chứng đắc được trí cứu kính.

7. Bồ Tát Tinh Tấn Thủ, từ phương tây nam thế giới Bảo Sắc đến, Ngài dùng chánh giáo thâm sâu, tinh tấn tu vạn hạnh, được trí tối thắng.

8. Bồ Tát Pháp Thủ từ phương tây bắc thế giới Kim Cang Sắc đến, Ngài dùng nhiều pháp môn, tuy nhiều đều là chánh hạnh, hay thực hành mới đắc được tự tại mà làm thượng thủ.

9. Bồ Tát Trí Thủ từ phương dưới thế giới Pha Lê đến, Ngài dùng trợ đạo của Phật, tuy vô lượng môn, trí làm thượng thủ, hay tịnh vạn hạnh.

10. Bồ Tát Hiền Thủ từ phương trên thế giới Bình Đẳng đến, Ngài dùng Phật trước Phật sau, một đạo thanh tịnh, do tự tánh thiện nên gọi là Hiền.

**Các Bồ Tát đó, đến từ các cõi nước, đó là : Thế giới Kim Sắc, thế giới Diệu Sắc, thế giới Liên Hoa Sắc, thế giới Điamond Hoa Sắc, thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, thế giới Kim Sắc, thế giới Bảo Sắc, thế giới Kim Cang Sắc, thế giới Pha Lê Sắc, thế giới Bình Đẳng Sắc.**

Mười vị đại Bồ Tát đó, từ cõi nước của mình đến chốn Phật để làm ảnh hưởng chúng. Những tên của các thế giới đó đã nói qua ở Phẩm Danh Hiệu Như Lai. Phương đông có thế giới Kim Sắc, phương nam có thế giới Diệu Sắc, phương tây có thế giới Liên Hoa Sắc, phương bắc có thế giới Điamond Hoa Sắc, phương đông bắc có thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, phương đông nam có thế giới Kim Sắc, phương tây nam có thế giới Bảo Sắc, phương tây bắc có thế giới Kim Cang Sắc, phương dưới có thế giới Pha Lê Sắc, phương trên có thế giới Bình Đẳng Sắc.

**Các Bồ Tát đó, đều ở chỗ các đức Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh. Đó là : Phật Bất Động Trí, Phật Vô Ngại Trí, Phật Giải Thoát Trí, Phật Oai Nghi Trí, Phật Minh Tướng Trí, Phật Cứu Kính Trí, Phật Tối Thắng Trí, Phật Tự Tại Trí, Phật Phạm Trí, Phật Quán Sát Trí.**

Mười vị đại Bồ Tát đó, trong vô lượng kiếp về trước, tu Bồ Tát đạo lợi ích chúng sinh. Các Ngài đều ở trước hết thầy các Đức Phật, lễ kính các Đức

Phật, rộng tu cúng dường, tu phạm hạnh thanh tịnh. Tu phạm hạnh tức là tu hạnh môn thanh tịnh, chuyên tâm nhất chí, khiến cho tạp niệm chẳng sinh. Thanh tịnh là khiến cho tất cả niệm ô nhiễm đều trừ diệt sạch. Thanh tịnh còn có ý nghĩa là quét trừ, giống như nhà cửa có bụi thì phải quét dọn cho sạch sẽ. Tu phạm hạnh thanh tịnh cũng như thế. Quét sạch hết bụi bặm ở trong tâm. Bụi bặm là gì ? Tức là tà tri tà kiến, cuồng tâm dã tánh, tư tưởng chẳng giữ quy cụ .v.v... Người chỉ biết quét bụi bặm trong nhà, mà chẳng biết quét bụi bặm trong tâm. Trong tâm có rất nhiều vọng tưởng và tạp niệm dơ dáy bản thiếu, nếu không quét cho sạch sẽ thì Bồ Tát đạo vĩnh viễn không có ngày thành tựu. Do đó, phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, quay lại trong tâm mình, khiến cho tâm đừng phóng dật, đừng tùy tiện, sinh niệm đầu giác ngộ, đó tức là tu phạm hạnh thanh tịnh.

Trong Phẩm Danh Hiệu Như Lai có nói về mười vị Phật ở trong mười phương thế giới.

1. Phương đông thế giới Kim Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Bất Động Trí. Vị Phật này ở cõi Thường Tịnh Quang, tịch nhiên bất động. Tuy nhiên bất động nhưng biết khắp hết thấy. Ngài có chánh tri và có biến tri, cho nên trí huệ của Ngài rất rộng lớn. Chúng ta ai ai cũng đều đầy đủ trí huệ bất động này, song, ai ai cũng quên nó. Giống như khi nằm mộng thì tất cả học vấn cũng chẳng vận dụng. Cho nên vị Phật Bất Động Trí khiến cho chúng sinh nghĩ tưởng lại trí huệ bất động vốn có của chính mình, khiến cho chúng ta trở về nguồn cội, bỏ mê về với giác ngộ.

2. Phương nam thế giới Diệu Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Vô Ngại Trí. Trí huệ của vị Phật đó chẳng có chướng ngại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Trí huệ này chẳng những chư Phật có, mà chúng ta chúng sinh cũng đều có, đáng tiếc chúng ta chẳng biết dùng, cho nên điên đảo đảo.

3. Phương tây thế giới Liên Hoa Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Giải Thoát Trí. Vị Phật đó có trí huệ giải thoát, giải thoát là lìa khỏi tất cả chướng ngại, đắc được tự tại chân chánh. Trí huệ này ai ai cũng đều có, nhưng vì chấp trước vọng tưởng, cho nên không được giải thoát. Đắc được trí huệ giải thoát, thì chúng được ngũ nhãn lục thông.

4. Phương bắc thế giới Đam Bắc Hoa Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Oai Nghi Trí. Vị Phật đó có trí huệ oai nghi, oai là có oai đáng sợ, nghi là có nghi đáng kính. Do đó, có câu: “Đi đứng nằm ngồi, bốn đại oai nghi.” Cổ đức có nói:

“Đi như gió

Đứng như tùng

Ngồi như chung

Nằm như cung.”

Khi đi như gió nhẹ thoảng qua, nước sóng chẳng động, không phải là gió bão thổi trời đất u ám. Khi đứng thì thân thẳng như cây tùng, đứng thẳng một mình, chẳng nghiêng đông ngã tây, ưỡn trước đổ sau. Khi ngồi thì phải ngồi ngay thẳng như là đại hồng chung, chẳng giao động, tâm chẳng có vọng tưởng, tự nhiên bất động. Khi nằm thì nằm theo tư thế cát tường, tay phải để trên đùi, tay trái gối dưới đầu, hình giống như cây cung. Đây là nói sơ lược, nếu nói rộng ra thì có “Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.” Tóm lại, nơi nơi đều phải cẩn thận mà hành sự, luôn luôn phải chú ý hoàn cảnh. Ví như có người đang ngồi thiền, thì bạn đóng cửa đừng có gây tiếng động, tức là đi cũng đừng có tiếng động. Bằng không, thì làm ảnh hưởng đến người ngồi thiền động tâm. Do đó, có câu :

“Thà động ngàn sông nước

Đừng động tâm Đạo nhân.”

Chúng ta người tu đạo mỗi cử chỉ hành động, lời nói việc làm đều phải hợp với tiêu chuẩn ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, không thể chướng ngại người khác tu đạo. Điềm này hy vọng mọi người phải vâng giữ, không được phóng dật.

5. Phương đông bắc thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Minh Tướng Trí, vị Phật đó có trí huệ minh tướng, thấu rõ thật tướng của các pháp. Thật tướng là vô tướng, chẳng chấp tướng, Do đó, có câu :

“Quét tất cả pháp, lia hết thầy tướng.”

Vì tướng từ tâm vọng sinh ra, chẳng chấp liền không, cho nên là thật tướng, tức là tướng chân thật.

6. Phương đông nam thế giới Kim Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Cứu Kính Trí. Vị Phật đó có trí huệ cứu kính, tức cũng là trí huệ căn bản, chứ không phải là trí huệ được sau. Mục đích của chúng ta tu đạo là cầu trí huệ cứu kính, trí này hiện tiền, tức là khai ngộ.

7. Phương tây nam thế giới Bảo Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Tối Thắng Trí. Vị đó có trí huệ tối thù thắng, trí huệ này trên hết không gì bằng, hay chuyển tám thức thành bốn trí.

8. Phương tây bắc thế giới Kim Cang Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Tự Tại Trí. Vị Phật đó có trí huệ tự tại. Tự tại tức là tâm lìa phiền não, được cảnh giới vô ngại.

9. Phương dưới thế giới Pha Lê Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Phạm Trí. Vị Phật đó có trí huệ thanh tịnh. Thanh tịnh tức là lìa khỏi các lỗi lầm ác hạnh, lìa khỏi các phiền não nhiễm ô.

10. Phương trên thế giới Bình Đẳng Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Quán Sát Trí. Vị đó có trí huệ quán sát, quán sát thể tánh của các pháp là không sinh không diệt.

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đều ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, tất cả mọi nơi, hết thấy Bồ Tát Văn Thù (Hoá thân của ngài khắp trong hết thấy tất cả đạo tràng của chư Phật, phàm là có Phật nói pháp, Ngài đều đến tham gia làm ảnh hưởng chúng). Ngài ở tại mỗi đạo tràng của Phật, đồng thời phát ra tiếng để diễn nói diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm.

Có người hỏi : “Vậy cứu kính có bao nhiêu Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ?” Bồ Tát Văn Thù chỉ có một thân, song, hay biến hóa ra trăm ngàn ức thân. Tuy nhiên Bồ Tát Văn Thù ở tại bốn xứ chẳng động, mà hóa thân đến khắp mười phương cõi nước của chư Phật. Đây là đạo lý:

“Một tức tất cả, tất cả tức một”.

Ví như nơi nào có nước, thì có mặt trăng hiện ra. Do đó, có câu :

“Ngàn đằm có nước, ngàn đằm có mặt trăng “.

Lại nữa, ví như ở trong phòng bốn vách tường, và trên dưới đều găng kính đầy phòng. Nếu người đứng ở giữa phòng, thì trong tất cả kính đều hiện ra hình người, có rất nhiều hình người. Do đó, có thể chứng minh, có bao nhiêu kính thì hiện ra bấy nhiêu thân.

**Nếu thấy được Chánh Giác**

**Giải thoát lìa các lậu**

**Không chấp tất cả đời**

**Đó chẳng chứng đạo nhãn.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở trong hét thầy đạo tràng của chư Phật, đồng thời nói ra vấn đề bồ đề và phiền não. Bồ đề tức là giác đạo, phiền não tức là nghiệp chướng. Vì phiền não là từ tình cảm sinh ra, có phiền não thì có nghiệp chướng. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vì thương xót chúng sinh, mà nói ra phương pháp làm thế nào tu bồ đề giác đạo ? Làm thế nào đoạn phiền não nghiệp chướng. Cho nên mới nói : Nếu như có người thấy được Chánh Giác (Phật), thì đã chứng được giải thoát, lìa khỏi các bệnh, tức cũng là trong lìa tất cả các lậu, ngoài chẳng chấp trước pháp hữu vi thế gian. Nhưng hai cảnh giới này vẫn chẳng phải là cứu kính, vì còn có cái lìa, không lìa, chấp trước, chẳng chấp trước, pháp đối đãi. Nếu không có lìa, cũng chẳng có không lìa, chẳng có trước, cũng chẳng có chẳng chấp trước. Đó mới là tuyệt đối đãi, được như thế thì chân chánh minh bạch pháp thế gian.

Chẳng có cái lìa, cũng chẳng có cái không lìa, đây là quét tất cả pháp. Chẳng có cái chấp trước, cũng chẳng có cái không chấp trước, đây là lìa tất cả tướng. Cảnh giới của Phật, thì chẳng có cái lìa, cũng chẳng có cái không lìa, mà là siêu tình lìa kiến. Vượt khỏi phàm tình, lìa khỏi tri kiến của phàm phu, cho nên nói cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn. Đến được cảnh giới này, mới là bản thể của chư Phật. Nếu nói chư Phật đã lìa khỏi các lậu, thì vẫn chưa thâm nhập minh bạch Phật pháp. Nếu nói Phật đã hết chấp trước pháp thế gian, thì cũng chẳng minh bạch Phật pháp, vì chư Phật vẫn ở tại thế gian giáo hóa chúng sinh. Tuy ở tại thế gian, nhưng chẳng có điên đảo của phàm phu. Phật thì quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, chẳng có cái chấp trước,

cũng chẳng có cái không chấp trước; chẳng có cái lìa, cũng chẳng có cái không lìa, đây là cứu kính, cho nên mới nói không chấp tất cả đời.

Nếu nói Phật còn có cái lìa, còn có cái không lìa, còn có cái chấp trước, còn có cái không chấp, đó là pháp đối đãi, chẳng cứu kính. Cho nên nói, đó chẳng chứng đạo nhãn. Đạo nhãn tức là trí huệ chân chánh.

Giải thoát là gì ? Tức là đắc được tự do thật sự, vô câu vô thúc, đến đi tự tại. Chúng ta tại sao chẳng tự do ? Vì bị dây thừng vọng tưởng chấp trước trói chặt, cho nên hành động chẳng tự tại, chẳng được giải thoát.

Các lậu là gì ? Tức là tập khí ma bệnh từ vô thủy đến nay. Ví như tham tiền tài tức là lậu tiền tài, tham sắc thì có lậu về sắc. Tham danh thì có lậu về danh, tham lợi thì có lậu về lợi. Lậu tức là chằng viên mãn. Phàm là không hợp với quy cụ tức là các lậu.

Có người trong tâm khởi vọng tưởng : “Ăn cơm cũng là lậu, mặc áo cũng là lậu, ngủ cũng là lậu. Vậy là gì không lậu ? Ăn cơm là lậu, song, ai ai cũng phải ăn cơm, chẳng có người nào không ăn cơm. Ai ai cũng phải mặc quần áo, chẳng có người nào không mặc quần áo. Ai ai cũng phải ngủ, chẳng có người nào mà không ngủ. Những sự cơm, quần áo, ngủ, đều có lậu. Chúng ta phải nên vô lậu. Song, không ăn cơm thì sẽ chết đói. Không mặc quần áo thì sẽ chết lạnh. Không ngủ thì sẽ chết vì mất ngủ. Nếu nói ba thứ đó là lậu, thì tôi kiên quyết phản đối, không tán thành lời nói pháp này.

Ai có thể không ăn cơm ? Ai có thể không mặc quần áo ? Ai có thể không ngủ ? Song, đừng quá nhiều, cũng đừng quá ít, phải giữ trung đạo. Ví như ăn cơm, ăn no thì được, đừng khởi vọng tưởng, xem thử đồ ăn đó đáng để có dinh dưỡng hay chẳng có dinh dưỡng ? Mặc áo quần là để che lạnh, đủ ấm thì được, đừng có ngày nào cũng mặc quần áo mới, để cho người chú ý, làm cho người hâm mộ bạn. Có tư tưởng như thế thì là lậu. Ngủ là để tiêu trừ bệnh mệt nhọc, ngủ nhiều cũng là lậu, ngủ ít cũng là lậu. Vừa đủ không nhiều không ít thì chẳng có lậu. Tóm lại, vui mừng cũng là lậu, nổi giận cũng là lậu, thương cũng là lậu, ghét cũng là lậu, thất tình cũng là lậu, lục dục cũng là lậu. Lậu mà không lậu tức là vô lậu. Song, vô lậu vẫn chưa đến nhà ! Vì còn có cái vô lậu. Nếu chẳng có cái vô lậu, cũng chẳng có cái không lậu, thì đó mới là cứu kính.

Bây giờ giải thích sơ lược về thất tình.

Hỉ : Vốn không nên hoan hỉ, mà bạn hoan hỉ, tức là lậu. Giống như người ta chết mà bạn cứ cười, đây là không đúng.

Nộ : Thấy người ta giữ quy cụ, mà bạn nổi giận, mắng người ta trướng thổi, chẳng biết tự do, tự tìm cái khổ. Như thế thì khiến cho mọi người nhầm chán bạn.

Ai : Khi người ta đang cử hành hôn lễ, thì bạn đến khóc la om sòm, còn nói các vị không nên kết hôn. Phàm là dùng không thích đáng đều là lậu.

Cụ : Người ta phát sinh việc bất hạnh, có cảm giác sợ hãi, bạn chẳng những chẳng an ủi họ, mà còn nói những lời không tốt. Như thế thì không đúng.

Ái : Thấy người ta thì nói : “Tôi thương bạn”, khiến cho người nghe chẳng thoải mái sinh ra mặc cảm, chẳng lý tới bạn nữa.

Ác : Thấy người thì nói : “Tôi ghét bạn”, khiến cho người nghe hăng vui, thâm chí nổi giận, biện luận với bạn hoặc là chưởi mắng với nhau.

Dục : Dục vọng chẳng bao giờ ngừng, nhưng phải ham muốn có hạn, đừng có tham không biết chán, không nên có tham dục, nếu bạn có tham dục tức là lậu.

Trước khi thất tình này phát sinh là trung đạo. Nên hoan hỉ thì hoan hỉ, đáng lẽ nổi giận mà không nổi giận. Ai được như thế thì người đó cơ hội khai ngộ. Chúng ta tu đạo thì có tâm nhẫn nhục, không nóng giận, hãy học theo hạnh của Bồ Tát Di Lặc, nhẫn những việc mà thiên hạ nhẫn không được.

Pháp thế gian là gì ? Là pháp có hình có tướng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Tất cả pháp hữu vi

Như mộng huyễn bọt nước

Như sương cũng như điện

Hãy quán sát như thế.”



Pháp hữu vi tức là pháp thế gian, cũng giống như sương buổi sáng, mặt trời mọc lên thì tan mất.

**Nếu biết được Như Lai**

**Thế tướng chẳng chỗ có**

**Tu tập thấu rõ được**

**Người đó sớm thành Phật.**

Nếu như có người biết tám tướng thành đạo của Phật. Biết Phật trong quá khứ ở tại nhân địa tu hành như thế nào ? Tu phước huệ như thế nào ? Phật vốn là vô tướng, song, vô tướng mà vô sở bất tướng, thế tướng không chỗ có. Nếu muốn biết thế nào là chẳng chỗ có, thì phải tu tập tất cả pháp môn. Như thế, mới thấu rõ cảnh giới của Phật, là tận hư không, biến pháp giới, vô tại vô bất tại. Song, thế tướng thì vắng lặng, không hình không tướng không chỗ có. Nếu người đó minh bạch được Phật tu hành như thế nào ? Thành Phật như thế nào ? Nếu y pháp tu hành, thì người đó nhất định sẽ sớm thành Phật đạo.

**Hay thấy thế giới này**

**Mà tâm chẳng giao động**

**Nơi thân Phật cũng thế**

**Sẽ thành bậc Thắng Trí.**

Hay thấy được pháp thế gian, mà ngộ được pháp xuất thế gian. Chứ chẳng phải lìa khỏi thế gian, riêng ngoài có xuất thế gian. Nếu lìa khỏi pháp thế gian, riêng ngoài có pháp xuất thế gian, như thế thì phải có hai người, một là phàm phu, một là đi thành Phật. Tức nhiên là một người, hoặc là phàm phu hoặc là thành Phật. Làm phàm phu, hoặc thành Phật, đều là chúng sinh, chứ chẳng có hai dạng. Cho nên trong kinh có nói : “Tâm chẳng giao động,” tức là chẳng bị sự phân biệt làm mê hoặc, chẳng bị vọng tưởng chấp trước. Mười phương chư Phật và chúng sinh nguồn gốc là một thể, chẳng qua là giác và mê mà thôi. Tu hành đầy đủ đại trí huệ sẽ thành Phật. Chẳng tu hành đầy đầy phiền não là phàm phu. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều là

một dạng. Nếu minh bạch thì pháp thể gian tức là pháp xuất thể gian. Nếu chẳng minh bạch, thì pháp xuất thể tức là pháp thể gian. Ở tại sự chuyển niệm, hồi đầu chuyển thân, thì thấy bốn địa phong quang. Người đó đương nhiên sẽ thành bậc đại trí thù thắng nhất, tức cũng là Phật.

**Nếu nơi Phật và pháp**

**Mà tâm hiểu bình đẳng**

**Hai niệm không hiện tiền**

**Sẽ đạt được Phật vị.**

Nếu như có người đối với Phật và pháp, minh bạch bình đẳng, chẳng có sự khác biệt, Phật và pháp là một thể, thì người đó sẽ đạt được cảnh giới của Phật. Phật mà vô Phật, bốn lai tức là Phật. Đã thành Phật, thì không cần nương tựa pháp. Lúc đó, đến được trình độ:

“Tu vô khả tu, chứng vô khả chứng”.

Nghĩa là :

Tu mà không tu, chứng mà không chứng.

Trên quả vị vô tu vô chứng, có thể nói tức là chẳng có Phật, cũng chẳng có pháp. Nhưng khi phạm phu đang tu hành thì tuyệt đối không thể nói chẳng có Phật, chẳng có pháp. Cho nên, chưa đạt được trình độ tương đương, thì tuyệt đối không được nói chẳng có Phật, chẳng có pháp. Vì đã minh bạch Phật và pháp là bình đẳng, là một. Đến được trình độ đó, thì mới có thể nói chẳng cần gì hết.

Nếu như Phật và pháp đều chẳng có, thì biến thành kẻ ngoại đạo không biết gì, ngoại đạo là chủ trương chẳng có gì hết. Hai niệm Phật và pháp không hiện tiền, chẳng có tâm phân biệt Phật và pháp, đạt được cảnh giới đó, thì sẽ bước lên quả vị không thể nghĩ bàn, tức cũng là Phật vị.

**Nếu thấy Phật và thân**

**Bình đẳng mà an trụ**

**Không trụ không chỗ vào**

## **Sẽ thành bậc khó gặp.**

Nếu như có người thấy được Phật và chúng sinh, do đó : “Tâm Phật và chúng sinh, cả ba không khác nhau”, đều là bình đẳng. Tuy nhiên an trụ, cũng không chỗ vào. Có được lối nhìn như thế, thì người đó sẽ thành tựu bậc khó gặp khó thấy, tức cũng là Phật.

## **Sắc thọ chẳng có số**

## **Tướng hành thức cũng thế**

## **Nếu biết được như vậy**

## **Sẽ làm Đại Mâu Ni.**

Bài kệ này nói về lý năm uẩn. Năm uẩn tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc tức là tất cả nhan sắc. Thọ tức là sự cảm thọ. Tưởng tức là vọng tưởng. Hành tức là hành động. Thức tức là tất cả sự phân biệt, phân biệt thiện ác, thị phi, trắng đen. Nếu chuyển được thức thành trí, thì sẽ thành tựu. Nếu không chuyển thức được, dùng tâm phân biệt để phân biệt tất cả pháp, đó vẫn là thức đang tác quái !

Sắc uẩn và thọ uẩn chẳng có số (có tướng sai biệt là số), tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, cũng giống nhau, chẳng có số. Nếu biết năm uẩn không lạc vào tất cả số, thì tương lai sẽ làm bậc Đại Tịch Diệt, tức cũng là Phật quả.

Nếu có người chánh tri chánh kiến, thì họ chẳng bị năm uẩn trói buộc, ngược lại chiếu soi năm uẩn đều không, sớm sẽ thành Phật. Nguyên nhân chúng ta không thành Phật, tức là không chiếu soi được năm uẩn đều không, ngày ngày chuyển ở trong năm uẩn. Hiện tại biết năm uẩn chẳng có số, đó tức là không. Nhìn thành không thì sẽ thành Phật quả.

## **Thấy thế và xuất thế**

## **Tất cả đều siêu việt**

## **Khéo biết tất cả pháp**

## **Sẽ thành Đại Quang Diệu.**

Thấy thế gian và thấy xuất thế gian, tất cả đều siêu việt nhập xuất. Nếu khéo biết tất cả pháp, hành trì tất cả pháp, thì sẽ thành bậc Đại Quang Diệu, tức cũng là Phật.

Lục Tổ Huệ Năng nói :

“Phật pháp tại thế gian

Chẳng lìa thế gian giác

Lìa thế cầu bồ đề

Ví như tìm sừng thỏ.”

Phật pháp bao quát pháp thế gian, chẳng lìa khỏi thế gian mà giác ngộ. Nếu lìa khỏi pháp thế gian, riêng ngoài đi tìm pháp giác ngộ, thì là sai lầm. Giống như tìm sừng trên đầu con thỏ, chẳng bao giờ có.

**Nếu nơi Nhất thiết trí**

**Phát sinh tâm hồi hướng**

**Thấy tâm không chỗ sinh**

**Sẽ được Đại Danh Xung.**

Nếu ở nơi tất cả trí huệ mà phát sinh tâm hồi hướng bồ đề, tức là đem công đức và trí huệ hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh, mà còn cảm thấy chẳng có việc gì, chẳng chấp trước, chẳng có tâm sí đồ. Thấy tâm của mình chứ chẳng sinh ra tâm hồi hướng. Nếu phá được tâm chấp trước công đức, thì người đó sẽ đắc được Danh Xung Lớn Nhất, tức cũng là Phật.

Hồi hướng có bốn thứ :

1. Hồi tự hướng tha.
2. Hồi nhân hướng quả.
3. Hồi sự hướng lý.
4. Hồi tiểu hướng đại.

Giải thích sơ lược như sau :

1. Hồi tự hướng tha : Hồi công đức của mình bố thí cho pháp giới chúng sinh, vì chúng sinh mà hồi hướng. Như có trí huệ thì phát nguyện đem trí huệ của mình bố thí cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tất cả trí huệ.

2. Hồi nhân hướng quả : Chúng ta tu hành tại nhân địa, thì tương lai mọi người đều đắc được quả vị Phật, hy vọng pháp giới chúng sinh đồng thành Phật đạo.

3. Hồi sự hướng lý : Hiện tại chúng ta tu hành tất cả các hạnh, nguyện ý hồi hướng lý thể của chư Phật vô thượng tịch tĩnh.

4. Hồi tiểu hướng đại : Hiện tại tâm lượng của chúng ta rất nhỏ, tư tưởng nông cạn. Phải phát nguyện, phóng tâm lượng rộng lớn như pháp giới, chu khắp như hư không, bao la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng dung chứa được. Nếu như từ trước tu tiểu thừa, thì nay hướng về tu pháp đại thừa.

**Chúng sinh chẳng có sinh**

**Cũng lại không có hoại**

**Nếu được trí như vậy**

**Sẽ thành Vô Thượng Đạo.**

Nếu minh bạch lý các pháp thật tướng, thấy Phật không sinh không diệt, thấy chúng sinh cũng không sinh không diệt. Vì tâm, Phật, chúng sinh, cả ba đều không khác nhau. Cũng chẳng có sinh cũng chẳng có hoại. Nếu có trí huệ như thế, thì chẳng chấp trước. Chẳng có cái ta, cũng chẳng có sở hữu của ta; chẳng có cái tu, cũng chẳng có sở tu. Tương lai sẽ thành tựu Phật quả vô thượng đạo.

**Trong một hiểu vô lượng**

**Trong vô lượng hiểu một**

**Biết rõ cùng sinh khởi**

## **Sẽ thành Vô Sở Úy.**

Một là ít, vô lượng là nhiều. Một tán làm nhiều, nhiều lại làm một. Cho nên một sinh vô lượng, một chẳng tự một. Vô lượng quy về một, nhiều chẳng tự nhiều. Cùng nhau sinh khởi, cùng nhau vô ngại, cho nên nói trong một hiểu vô lượng. Vô lượng là từ một mà ra, nếu chẳng có một, thì cũng chẳng có vô lượng; chẳng có vô lượng, thì cũng chẳng có một. Chẳng có một tức là số ‘0’. Chúng ta học Phật pháp tức là học số ‘0’ này. Đến được số ‘0’ thì sẽ trở về cội nguồn, bỏ mê về với giác ngộ.

Trong vô lượng lại thấu rõ một, một sinh vô lượng, vô lượng trở về một. Thấu rõ được lý luận cùng nhau sinh khởi, thì sớm sẽ thành tựu Vô Sở Úy, ít nhất cũng là Đại Bồ Tát, nếu nói trên nữa thì cứu kính thành Phật.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua thế giới đó, chiếu khắp phương đông mười cõi Phật. Phương tây, nam, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy trong đó, đều thấy hiện rõ, như thấy đức Phật Thế Tôn ở nơi đây, ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, trăm ức đức Như Lai, cũng ngồi như thế. Đều nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chón Phật. Những vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... từ cõi nước của Ngài đến .v.v... Đó là thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh ở dưới chân của Phật phóng ra, vượt qua thế giới đó, chiếu khắp phương đông mười cõi Phật. Ở phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, chín phương còn lại của thế giới đó, cũng giống như vậy. Trong mỗi thế giới mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi Trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy trong đó, đều hoàn toàn hiện rõ trong quang minh từ chân của Phật phóng ra. Như ở nơi đây thấy Đức Phật Thế Tôn (Thích Ca Mâu Ni), ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng. Ngồi kiết già chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Có các Bồ Tát nhiều như số

hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đến chốn Phật, vây quanh Phật. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, lại có trăm ức Đức Như Lai, cũng ngồi kiết già trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng. Hoàn toàn nhờ đại oai thần lực của Phật, cho nên mỗi phương trong mười phương thế giới, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nghe Phật diễn nói diệu pháp. Những vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi v.v... Các ngài từ nước của mình đến, tức là thế giới Kim Sắc .v.v... như đã nói. Mỗi vị đại Bồ Tát, đều cúng dường Phật, phụng sự đức Phật. Phật đó tức là Như Lai Bất Động Trí v.v...Vân vân, tức là còn có chín vị đại Bồ Tát đại biểu, còn có chín thế giới; còn có chín vị Như Lai.

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có Bồ Tát Đại Trí Văn Thù Sư Lợi, ở trong mỗi đạo tràng của Phật, đồng thời tuyên nói bài kệ dưới đây.

**Chúng sinh không trí huệ**

**Bị ái độc làm hại**

**Vì đó cầu bồ đề**

**Các Phật pháp như vậy.**

Vì nhân duyên gì mà chúng sinh đến đời ác năm trước ? Vì có ái. Do đó, có câu :

“Ái không nặng không sinh Ta Bà

Nghiệp không sạch không sinh tịnh độ”.

Hết thấy tất cả phiền não đều từ ái mà sinh ra. Chúng sinh vì chẳng có trí huệ, cho nên bị ái độc làm hại. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đại bi tâm thiết chầy ra diệu vị cam lồ và đề hồ vô thượng, dùng trực tâm trí huệ để khai thị tất cả chúng sinh. Tại sao chúng ta điên đảo ? Tại sao lại hồ đồ ? Vì vô minh quá nặng. Có vô minh thì sinh hành, có hành thì có thức, có thức thì có danh sắc, có danh sắc thì có lục nhập, có lục nhập thì có xúc, có xúc thì có thọ, có thọ

thì có ái, có ái thì có thủ, có thủ thì phải vì sở hữu của mình, truyền chuyển mà có sinh, có già, có chết. Đây là đạo lý mười hai nhân duyên cùng nhau sinh khởi. Vì chúng sinh chẳng có trí huệ, nên bị ái độc làm thương hại.

Ái có chín ví dụ sau đây :

1. Như còn thiếu nợ : Ái giống như còn thiếu nợ của người, chưa trả sạch. Ví như tập dư của hàng Thanh Văn, Duyên Giác chưa đoạn sạch. Ái chưa đoạn sạch thì giống như thiếu nợ. Do đó, người tu đạo nhất định phải minh bạch sự lợi hại của ái, nó chẳng những hại thân mà còn làm thương hại tâm. Hãy cẩn thận, nên nhớ, nên nhớ ! Một khi xảy chân ngàn năm ân hận, vĩnh viễn chẳng có biện pháp cứu vãn.

2. Như nữ La Sát : Quỷ nữ La Sát tâm địa rất độc hại, hay ăn sạch tiểu nữ La Sát do chính mình sinh ra, thậm chí ăn cả chồng của mình. Đó là biểu thị ái hay khiến cho con người thọ sinh tử. Có sinh tử thì sẽ đọa lạc ở trong ba đường ác. Ba đường ác tức là súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục.

3. Như cộng hoa sen : Dưới cộng hoa sen, ẩn núp một con rắn độc. Người thích hoa sen đẹp, đi hái hoa sen thì sẽ bị rắn độc cắn. Ái hay khiến cho con người chẳng thoát khỏi sinh tử. Cộng hoa ví dụ cho năm dục (tài, sắc, danh, thực, thù), ái ví dụ cho rắn độc. Nếu ái năm dục thì sẽ bị rắn độc cắn.

4. Như ác thực : Giống như vật ăn chẳng ưa thích, miễn cưỡng mà ăn, thì sẽ sinh bệnh mà chết, đọa vào ba đường ác. Ái cũng như thế, cưỡng cầu thì sẽ tán mất mạng sống.

5. Như dâm nữ : Tức là người nữ bán linh hồn, thứ người này hủy hoại pháp lành, bị quỷ vô thường truy lùng, đoạt mất sinh mạng thì sẽ đọa vào ba đường ác.

6. Như Ma Lâu Ca Tử : Nó hay trói chặt phàm phu mất đi pháp lành, khiến cho điên đảo mà chết. Chết rồi đọa vào ba đường ác, chịu khổ vô cùng, chẳng được giải thoát.

7. Như nhọt có thịt thối : Ái như là sinh mụn nhọt bên trong có thịt thối. Nếu không trừ sạch mụn nhọt, thì mụn nhọt chín mùi sẽ sinh trùng, dần



dần sẽ bị trùng ăn sạch pháp thân huệ mạng, mà người cũng tán mất trí huệ, do đó mà đọa lạc.

8. Như gió bão : Gió bão hay thổi ngã cây cối, ái hay làm gốc rễ bồ đề quật lên. Ái thật đáng sợ ! không biết bao nhiêu người vì nó mà thân bại danh liệt, thậm chí nhà tan người mất, còn không nhận thức tội lỗi này là hàng đầu.

9. Như sao chổi : Sao chổi chẳng cát tường, vì đuôi của nó có tia sáng nhoáng rất là mãnh liệt, hình như cây chổi. Một khi sao chổi xuất hiện thì thế giới chẳng thái bình, không có nạn đao binh thì có nạn đói khác, ái hay đoạn tất cả căn lành, khiến cho người đọa vào ba đường ác, ví như sao chổi chẳng cát tường.

Mười phương tất cả chư Phật ba đời vì cứu độ chúng sinh, bị ái độc làm thương hại mà khuyến phát cầu bồ đề và đề xướng phương pháp đoạn dục khử ái, khiến cho họ biến tâm ái dục thành tâm bồ đề, tâm ái dục là ngu si, tâm bồ đề là giác ngộ. Tại sao chúng ta ngu si : Vì bị ái làm mê hoặc, vì tất cả chúng sinh đều thích ái, chẳng có phản đối ái.

### **Khắp thấy nơi các pháp**

### **Hai bên đều xả lìa**

### **Thành đạo vĩnh chẳng lùi**

### **Chuyển pháp luân vô đặng.**

Khắp thấy sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp .v.v... Nhận thức tất cả các pháp tu trung đạo liễu nghĩa, mới xả lìa được hai bên có và không, không rơi vào bên không, không rơi vào bên có, tức là trung đạo. Chẳng chấp trước vào bên có và không, thấy được thật tướng của các pháp, thì chứng được trung đạo lý thể. Đạo nghiệp sẽ có sở thành tựu, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Không thối chuyển phân làm ba thứ :

1. Vị không thối : Hành Bồ Tát đạo chẳng thối về pháp nhị thừa.
2. Hành không thối : Chỉ có tu hành tiến về trước, dũng mãnh tinh tấn, tở hào không giải đãi thì sẽ không thối lùi về sau.

3. Niệm không thôi : Phát tâm đại Bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Phật thường chuyển đại pháp luân không gì sánh bằng, đây là tối cao vô thượng, khiến cho chúng sinh thành Phật đạo.

**Kiếp không thể nghĩ bàn**

**Tinh tấn tu các hạnh**

**Vì độ các chúng sinh**

**Đây là sức Đại Tiên.**

Chúng ta từ nhiều đời nhiều kiếp cho đến bây giờ đều giải đãi phóng dật, đối với Phật pháp vẫn còn hoài nghi, chẳng dùng mãnh tinh tấn. Gặp được chánh pháp cũng chẳng dụng công tu hành, gặp được tà pháp thì hoan hỉ như điên cuồng, nỗ lực học tập. Đức Phật chẳng phải như thế, Ngài ở trong vô lượng vô biên đại kiếp không thể nghĩ bàn, ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn, siêng tu tất cả pháp môn. Ngài vì muốn độ tất cả chúng sinh, lia khổ được vui nên siêng năng tu hành. Sau khi thành Phật rồi mới có sức lực để độ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Đó là sức Đại Tiên, tức cũng là sức của Phật.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn ở đời, thì một ngày nọ, Ngài cầm một nắm đất lên và hỏi đệ tử :

- “Các con nói xem, đất trong tay của ta nhiều, hay là đất ngoài đại địa nhiều ? ”

- Các đệ tử đáp : “Đất trong bàn tay của Đức Phật rất ít, đất ngoài đại địa nhiều.”

- Phật lại nói : “Các con có biết chăng ? đấ được thân người ít như đất trong bàn tay của ta, mất đi thân người nhiều như đất ngoài đại địa”. Chúng ta học Phật chỉ có năm phút, chẳng có tâm thường hằng. Vì vậy cho nên lưu chuyển ở trong sáu nẻo luân hồi. Có khi đọa địa ngục, có khi lên trời, có khi làm A Tu La, có khi làm súc sinh, có khi làm quỷ, có khi làm người. Song, làm người chẳng phải là việc dễ dàng, Do đó, có câu :

“Thân người khó được, nay đã được,

Phật pháp khó nghe, nay đã nghe,

Đời này không độ thân này, khi nào độ thân này ?”

Chúng ta rất may mắn được thân người, đừng có khinh thường sù mạng làm người, phải hành Bồ Tát đạo, hãy lấy tất cả lợi ích chúng sinh làm tiền đề. Không thể ích kỷ lợi mình, chuyên nghĩ về mình, có lợi thì giành, có hại thì tránh, hành vi như thế không chấp nhận được, phải hiểu rõ triệt để đời trước chẳng tu, nay mới chịu khổ, đời sau này không tu thì đời sau càng khổ.

### **Đạo Sư hàng các ma**

### **Dũng kiện vô năng thắng**

### **Trong quang diễn diệu nghĩa**

### **Từ bi nên như vậy.**

Đạo Sư là đạo sư tiếp dẫn chúng sinh, tức cũng là Phật. Tiếp dẫn chúng sinh trong tà đạo trở về con đường chân chánh, tiếp dẫn chúng sinh ác đi trên con đường thiện. Dẫn dắt chúng sinh liễu sinh thoát tử, bỏ mê về giác, bỏ tối theo sáng, dẫn dắt chúng sinh phát bồ đề tâm, hồi sự hướng lý. Vị Đạo Sư đó, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni.

Khi Phật ở dưới cội bồ đề sắp thành chánh giác, thì ma vương Ba Tuần biết thế gian có vị Đại Giác sắp thành đạo, bèn sinh đại sợ hãi. Vì Phật lực tăng trưởng, ma lực giảm bớt, cho nên ma vương Ba Tuần dùng đủ thứ sức lực để phá hoại đạo nghiệp của Phật. Do đó, suýt lãnh quyền thuộc đến tứ phía cội bồ đề, xí đồ nhiễu loạn sự tu hành của Phật, uy hiếp Phật. Lúc đó, Phật phóng tướng luồng hào quang trắng nhập vào tam muội thắng ý từ tâm, ở trong tướng luồng hào quang trắng lại hiện ra đủ thứ quang minh, trong đủ thứ quang minh lại hiện ra đủ thứ hóa thân. Quang minh đó trên thông đến cõi trời, dưới suốt đến địa ngục. Lúc đó, hết thấy ma con, ma cháu, dân ma, binh ma, cảm thấy tứ chi chẳng có sức lực, đầu ngược lên chẳng được, mắt cũng mở không ra, bèn thối lui.

Ma vương lại sai ba con ma nữ xinh đẹp, dùng sắc đẹp để nhiễu loạn tâm thanh tịnh tu hành của Phật. Ma nữ đến dưới cội bồ đề hiện ra tướng yêu mị để dẫn dụ Phật, xí đồ khiến cho Phật động tâm, mất đi đạo nghiệp. Phật bèn dùng tướng luồng hào quang trắng chiếu soi chúng. Lúc đó, các ma nữ

bị quang minh chiếu, liền biến thành các bà lão xấu xí già nua, chín lỗ chảy ra đồ dơ bẩn. Ba ma nữ nhìn thấy tướng mạo của chúng xấu xa đáng ghét, nghĩ rằng : Tướng mạo xấu xí vô cùng, mà còn muốn dụ dỗ Phật chăng ? Bèn bỏ đi.

Tướng luồng hào quang trắng của Phật có oai lực không thể nghĩ bàn, cho nên hay hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo. Phật là bậc Thánh nhân đại trí, đại nhân, đại dũng, đại hùng, chẳng có ai thắng qua thần lực của Phật. Trong quang minh của Phật, hay diễn thần thông diệu dụng không thể tả được, dùng tam muội từ bi để hàng phục ma. Vì Phật từ bi cho nên mới hàng ma được như thế.

**Phật dùng tâm trí huệ**

**Phá các phiền não chướng**

**Một niệm thấy tất cả**

**Đó là thần lực Phật.**

Chư Phật nhờ sức trí huệ, mà phá được hết thảy phiền não chướng của chúng sinh. Phiền não có tám vạn bốn ngàn thứ, Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, là để đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Phiền não hóa hết sẽ biến thành bồ đề. Tại sao chúng sinh chẳng có trí huệ như Phật ? Vì chúng sinh có phiền não chướng.

Trong một niệm đầy đủ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong một niệm phá được tám vạn bốn ngàn phiền não chướng. Đó là nhờ đại oai thần lực của chư Phật gia trì. Chỉ cần bạn cải ác hướng thiện, hồi tiểu hướng đại, y pháp tu hành, thì sẽ có sự cảm ứng như thế.

**Đánh vang trống chánh pháp**

**Giác ngộ mười phương cõi**

**Đều khiến hướng bồ đề**

**Sức tự tại được vậy.**

Khi Phật chuyển đại pháp luân như là đánh trống chánh pháp. Tại sao phải đánh trống chánh pháp ? Vì muốn khiến cho chúng sinh trong mười phương phương biển cõi nước tinh ngộ, khiến cho họ phát tâm đại Bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đó là nhờ thần thông tự tại của Phật mới được như thế, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác.

**Chẳng động vô biên cảnh**

**Mà đến các ức cõi**

**Nơi có chẳng chấp trước**

**Đó tự tại như Phật.**

Chẳng động bản thể, Phật chẳng động đạo tràng, mà đến khắp pháp giới. Phật ngồi dưới cội Bồ đề, mà pháp thân đến vô biên cõi nước chư Phật. Đó là cảnh giới có mà chẳng có, không mà chẳng không. Cho nên nơi có mà chẳng chấp, nơi không cũng chẳng chấp. Nơi có không chấp tức là chân không. Nơi không chẳng chấp tức là diệu hữu. Người có được cảnh giới như thế thì tất cả đều tự tại giống như Phật.

Pháp thân của chư Phật là vô tướng. Tuy chẳng có tướng nhưng sánh như hư không, hư không thì đầy khắp mọi nơi. Hư không chẳng có bờ mé, thân Phật cũng chẳng có bờ mé. Hư không là vô tướng, Phật cũng vô tướng. Do đó, có câu :

“Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật

Hãy tịnh ý mình như hư không.”

Cho nên nói cứu kính thường thanh tịnh, do đó, có câu :

“Phật pháp thanh tịnh nguyệt

Thường du tất kính không

Chúng sinh tâm cầu tịnh

Bồ đề ảnh hiện trung.”

Nghĩa là:

Phật pháp như trăng rằm

Thường ở trên bầu trời

Chúng sinh tâm thanh tịnh

Bóng bô đề hiện ra.

Ý niệm luôn nghĩ đến Phật, thì sẽ sinh tâm hoan hỷ. Đó là nguyện lực đầy đủ của chư Phật, khiến cho bạn sinh tâm hoan hỷ.

**Trong mỗi mỗi địa ngục**

**Trải qua vô lượng kiếp**

**Vì độ các chúng sinh**

**Mà nhẫn được khổ đó.**

Bồ Tát là người đầy đủ đại trí huệ, cho nên xả đi tiêu ngã của mình, mà thành tựu đại ngã của chúng sinh. Vì tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha, mà hành Bồ Tát đạo. Chẳng sợ mọi sự khổ, chẳng ngại mọi khó khăn, nguyện vì chúng sinh mà chịu khổ. Như Bồ Tát Địa Tạng phát nguyện rằng :

“Tôi không vào địa ngục thì ai vào địa ngục”!

“Địa ngục chưa trống không,

Thề không thành Phật.”

Cho nên Ngài luôn ở dưới địa ngục với chúng sinh, hy vọng chúng sinh giác ngộ, phát bồ đề tâm, sớm lìa khỏi biển khổ. Trải qua vô lượng kiếp thời gian, mà vẫn không nhàm giáo hóa chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh. Ngài vì khiến cho tất cả chúng sinh liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui, mà nhẫn tất cả khổ ở địa ngục, nghĩ rằng :

“Chịu khổ thì hết khổ

Hưởng phước thì hết phước.”

Cho nên tâm cam tình nguyện chịu khổ. Bồ Tát tâm từ bi, vì độ chúng sinh mà nhẫn chịu khổ không thể nhẫn được, đó mới là tinh thần của Bồ Tát, đó mới là thật hành Bồ Tát Đạo !

Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp để giáo hóa chúng sinh. Bốn pháp nhiếp đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Nay nói sơ lược về bốn pháp nhiếp.

1. Bố thí : Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, xả mình vì người, đem lợi ích của mình bố thí cho người cần. Bố thí của Bồ Tát có ngoại tài và nội tài. Ngoại tài là tiền bạc châu báu, đất nước vợ con. Nội tài là đầu mắt tủy não, da thịt gân cốt. Tuy bố thí nội tài và ngoại tài, nhưng tam luân thể không, chẳng chấp trước. Tam luân thể không là: Chẳng có người thí, chẳng có người nhận, cũng chẳng thấy có vật thí. Tuy Bồ Tát bố thí mà lia khỏi tướng bố thí, Ngài chẳng có tư tưởng của phàm phu tuyên truyền tự ngã của mình: “Các vị biết chăng ? Chùa lớn nào đó, là tôi bỏ tiền ra làm, cây cầu nào đó, là do tôi bỏ tiền ra làm.” Đó là bán quảng cáo, đó là chấp vào tướng bố thí. Tuy có công đức mà công đức nhỏ. Bồ Tát đối với việc công đức chẳng nhớ ở trong tâm, qua rồi thì không còn gì nữa, tuyệt đối chẳng tuyên truyền.

2. Ái ngữ : Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì đối với chúng sinh đều hòa nham duyệt sắc, tuyệt đối chẳng nổi giận, cũng chẳng dùng thô ngôn bạo ngữ để mắng người, càng không phi báng người, chẳng nói lời thị phi, càng không làm ly gián, chẳng bói lông tìm vết, chẳng tìm phiền não của người, chẳng nói chuyện xấu của người, sinh tâm hoan hỷ. Ái ở đây là ái hộ chúng sinh, tức cũng là lời hay lời tốt.

3. Lợi hành : Bồ Tát làm gì cũng đều lợi ích chúng sinh, lời nói việc làm cử chỉ hành động đều làm mô phạm cho chúng sinh, Do đó, có câu : “Dùng thân làm phép tắc”, khiến cho chúng sinh học theo. Ngài khiến cho chúng sinh sinh tâm tôn kính, sinh tâm tín ngưỡng, tin lời của Bồ Tát nói có chân lý.

4. Đồng sự : Bồ Tát muốn độ tất cả chúng sinh mà hiện ra nghề nghiệp đồng với người, cùng với họ sinh hoạt với nhau, khiến cho họ sinh cảm thân thiện. Như Bồ Tát muốn giáo hóa chúng sinh, thì thị hiện thân phận học sinh, làm ảnh hưởng người học sinh đó phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo. Bồ Tát muốn độ người làm công, thì thị hiện thân phận người làm công, đi

cảm hóa họ phát tâm bồ đề. Bồ Tát muốn độ nông dân, thì thị hiện ra thân phận người nông dân, để làm ảnh hưởng họ phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo. Bồ Tát muốn độ người buôn bán, thì thị hiện ra thân phận người buôn bán để cảm hóa họ phát tâm bồ đề. Bồ Tát quán sát có nhân duyên gì độ được họ, thì thị hiện ra thân đó mà độ họ, chẳng những tại loài người là như thế, mà dù súc sinh cũng như vậy. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong quá khứ, đã từng làm nai chúa để giáo hóa đồng loại, và cảm hóa được ông vua không ăn thịt nai.

### **Không tiếc thân mạng mình**

### **Thường hộ các Phật pháp**

### **Vô ngã tâm điều nhu**

### **Đắc được đạo Như Lai.**

Thuở xưa, khi Phật Thích Ca Mâu Ni đi khắp nơi cầu pháp, thì chẳng tiếc thân mạng, vì pháp quên mình. Một ngày nọ, Ngài gặp quý La Sát, nghe nó đọc nửa bài kệ:

“Các hành vô thường

Là pháp sinh diệt.”

Đây là nói về tất cả hành vi đều là vô thường. Tại sao lại vô thường ? Vì nó là pháp sinh diệt. Sinh rồi lại diệt, diệt rồi lại sinh, chẳng có lúc nào ngừng. Phật Thích Ca Mâu Ni (lúc hành Bồ Tát đạo tại nhân địa) nghe được, biết đây là bài kệ của Phật pháp, nhưng còn nửa bài kệ nữa mà quý La Sát không nói.

- Phật bèn yêu cầu quý La Sát : “Người chưa có đọc xong, nhất định còn hai câu nữa, xin hãy đọc hai câu kia cho tôi nghe có được không?”

- Quý La Sát nói : “Được ! Nhưng tôi đã đói, chẳng còn sức để đọc ra. Nếu ông xả thân cúng dường cho tôi, thì tôi sẽ đọc cho ông nghe.”

- Phật nói : “Tôi hứa với người; nhưng tôi cũng có điều kiện, trước hết người hãy đọc ra để tôi khắc vào cây, lưu lại chánh pháp cho người đời sau, khiến cho họ y pháp tu hành. Sau đó nhà người mới ăn ta, có được chăng?”



- Quý La Sát nói : “Đương nhiên là được ! Ông hãy lắng nghe :

“Sinh diệt diệt rồi

Tịch diệt là vui.”

Cũng có nghĩa là dứt khổ sinh tử rồi, thì Niết Bàn là vui. Lúc đó, Phật dùng dao khắc lên cây:

“Các hành vô thường

Là pháp sinh diệt

Sinh diệt diệt rồi

Tịch diệt là vui.”

Khắc xong rồi, trong tâm Phật nghĩ, thời gian lâu dài thì cây cỏ thụ cũng dễ biến hoại, chẳng bằng khắc lên đá, sẽ giữ được lâu hơn, giúp cho người được pháp ích nhiều hơn.

- Do đó, yêu cầu với quý La sát rằng : “Tôi quyết định đem thân thể này cúng cho nhà người, tuyệt đối không hối hận. Xin ông hãy đợi chút nữa để cho tôi khắc bài kệ này lên đá, khiến cho người đời sau đều có cơ hội được nghe, có được chăng ?”

- Quý La Sát nói : “Ý của ông rất nhân từ, đáng kính, đáng phục ! Tôi đợi ông khắc xong rồi, tôi sẽ ăn ông.” Phật khắc bài kệ lên đá rồi, sau đó nhắm mắt lại, đợi quý La Sát đến ăn, trong tâm của Ngài rất an tĩnh. Đợi thời gian rất lâu, chẳng có tiếng động gì, cảm thấy rất kỳ lạ, mới mở mắt ra xem, thì chẳng thấy quý La Sát đâu cả, bèn nhìn lên hư không thì thấy có vị trời, nguyên lai là vị trời đó, hóa làm quý La Sát đến khảo nghiệm Phật, có thật là vì pháp quên mình không. Lúc đó, vị trời cười rồi đi.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo chẳng tiết thân mạng mình để bảo hộ pháp của chu Phật nói. Bồ Tát chẳng có ngã tướng (tướng ta), chẳng có ngã sở (thuộc về ta), tâm ý đều nhu, chẳng có cương cường. Ngài dùng lời lẽ lương thiện để đối đãi tất cả mọi người; tu hành chẳng có ngã, tâm điều nhu, mới chứng được đạo của Phật tu.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua mười thế giới, chiếu khắp trăm thế giới ở phương đông. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong các thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, mà mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chôn Phật. Các đại Bồ Tát đó là : Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh từ dưới chân của Phật phóng ra, siêu qua mười thế giới, chiếu khắp trăm thế giới ở phương đông. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới, sáu phương cũng đều như vậy. Trong mười phương thế giới đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy thế giới đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi ở trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật vây quanh Phật. Đó là nhờ đại oai thần lực, nên mỗi phương trong mười phương đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chôn Phật, lắng nghe Phật nói diệu pháp. Mười vị đại Bồ Tát đó tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi v.v... các Ngài đều từ cõi nước của mình đến, tức là thế giới Kim Sắc v.v... như đã nói. Các Ngài phụng sự Phật ở nước của mình, tức là Phật Bất Động Trí v.v... như đã nói.

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ đạo tràng của mỗi Đức Phật, cùng lúc phát ra tiếng để nói bài kệ dưới đây.

**Phật rõ pháp như huyễn**

## **Thông đạt không chướng ngại**

### **Tâm tịnh là chấp trước**

#### **Điều phục các quần sinh.**

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều thấu rõ các pháp như huyền như hóa, chẳng có thật thể. Tất cả các pháp là đối trị các bệnh của chúng sinh. Nếu chúng sinh chẳng có bệnh, thì pháp cũng chẳng cần. Pháp ví như thuốc, vì chúng sinh có bệnh phiền não tham sân si, cho nên phải uống thuốc giới định huệ, khi bệnh hết rồi thì chẳng cần uống thuốc nữa.

Chư Phật minh bạch đạo lý các pháp chẳng không chẳng có, cho nên mới thông đạt được chẳng có chướng ngại. Người có trí huệ mới thông đạt được, người ngu si mới chướng ngại. Người có trí huệ, nếu chẳng minh bạch các pháp như huyền, thì có sự chấp trước, tức cũng là pháp chấp. Nếu chẳng minh bạch đạo lý vô chướng ngại, thì cũng có chướng ngại về chấp trước, tức cũng là mê hoặc chấp trước. Có trí đức thì không đạt được, có đoạn đức thì chẳng chướng ngại.

Trí huệ chấp trước là minh bạch chấp trước; mê hoặc chấp trước là hồ đồ chấp trước. Người minh bạch có minh bạch chấp trước, người hồ đồ có hồ đồ chấp trước. Tóm lại, đều có sự chấp trước. Nếu chẳng có chấp trước thì sẽ có biện pháp. Biện pháp gì ? có thể hồi quang phản chiếu, cầu trở lại chính mình, chuyển cảnh giới bỏ giác hợp trần, thành cảnh giới bỏ trần hợp giác.

Trong tâm thanh tịnh thì lìa khỏi được trí huệ chấp trước, cũng lìa khỏi được mê chấp trước, cũng chẳng có pháp chấp, cũng chẳng có ngã chấp, lìa khỏi mọi chấp trước. Phật có nói : “Tất cả chúng sinh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không chứng đắc.” Nếu trong tâm chẳng còn vô minh, thì sẽ thanh tịnh chẳng có ô nhiễm. Thanh tịnh rồi thì tự nhiên sẽ lìa khỏi tất cả vọng tưởng chấp trước.

Phật đầy đủ ba đức :

1. Trí đức : Phá trừ được vô minh, đắc được Bát Nhã.
2. Đoạn đức : Đoạn trừ được phiền não, đắc được Niết Bàn.

3. Ân đức : Hay cứu độ chúng sinh mà được an lạc. Ba đức này viên mãn rồi, cho nên Phật mới điều phục được tất cả chúng sinh trong pháp giới.

**Hoặc thấy Phật sơ sinh**

**Sắc đẹp như núi vàng**

**Trụ thân cuối cùng này**

**Vĩnh làm Nhân Trung Nguyệt.**

Bài kệ này nói về tám tướng thành đạo của Phật. Hoặc có người thấy được lúc Phật sơ sinh, thân màu sắc vàng đẹp như núi vàng không thể nghĩ bàn. Đây là sự ra đời cuối cùng, vĩnh viễn làm ánh sáng mặt trăng trong thế gian. Mặt trăng chiếu khắp tất cả cõi nước, quang minh của Phật chiếu khắp tâm của tất cả chúng sinh. Do đó, có câu :

“Phật pháp thanh tịnh nguyệt

Thường du tất kính không

Chúng sinh tâm cầu tịnh

Bồ đề ảnh hiện trung.”

Nghĩa là:

Phật pháp như trăng rằm

Thường ở trên bầu trời

Chúng sinh tâm thanh tịnh

Bóng bồ đề hiện ra.

Tức là đạo lý này. Khi Phật sinh ra thì biết đi, chân bước trên hoa sen, bốn phương đều đi bảy bước, sau đó tay trái chỉ trời, tay phải chỉ đất nói :

“Thiên thượng Thiên hạ,

Duy ngã độc tôn.”

Thiên thượng thiên hạ tức là nhân gian, ta ở nhân gian (Phật) là người tôn quý nhất. Tại sao nói như thế ? Vì sinh tử và vận mạng của chúng sinh cầm giữ ở chính mình. Cho nên luật nhân quả “Mình làm mình chịu”. Đạo lý này chẳng có ai minh bạch, chỉ có Phật mới minh bạch được, cho nên nói “Duy ngã độc tôn”.

**Hoặc thấy Phật bước đi**

**Đủ vô lượng công đức**

**Phước huệ đều thiện xảo**

**Trượng Phu Sư Tử bước.**

Hoặc có người thấy, lúc Phật mới sinh ra, thì đi bảy bước, mà đầy đủ vô lượng công đức. Phước cũng đủ, huệ cũng đủ, và đầy đủ đại trí huệ, cho nên dùng pháp môn phương tiện thiện xảo, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác. Tư thế bước đi của Phật, là bước đi của bậc Đại Trượng Phu, là bước đi của Sư Tử.

**Hoặc thấy mặt xanh biếc**

**Quán sát khắp mười phương**

**Có lúc hiện mỉm cười**

**Vì thuận ý chúng sinh.**

Hoặc có chúng sinh, thấy mặt của Phật xanh biếc, trong suốt như bốn biển, quán sát khắp mười phương tận hư không biến pháp giới. Phật thường ở trong định, như như bất động, liễu liễu thường minh, chẳng hoan hỷ, cũng chẳng buồn rầu. Nhưng có lúc Phật cũng mỉm cười. Tại sao ? Vì muốn tùy thuận sự ước muốn của chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh hoan hỷ, mới hiện tướng mỉm cười.

**Hoặc thấy sư tử hồng**

**Thân thù thắng vô tỉ**

**Thị hiện sinh lần cuối**

## **Nói pháp đều chân thật.**

Hoặc có chúng sinh thấy Phật chuyên đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh, làm sư tử hồng. Đại Sư Vĩnh Gia có nói :

“Sư tử hồng

Vô úy thuyết

Bách thú văn chi giai não liệt.

Hương tượng bốn ba thất cước uy

Thiên long tịch thính sinh hân duyệt.”

Tạm dịch:

Sư tử hồng

Nói không sợ hãi

Trăm loài nghe đều sợ hãi

Voi bỏ chạy mất uy nghi

Trời rồng nghe được sinh vui mừng.

Khi Phật nói pháp thì giống như sư tử hồng, thiên ma ngoại đạo nghe đều khiếp vía. Khi sư tử hồng thì tất cả loài cầm thú đều hết hoảng sợ hãi, hồn phách bay lạc, dù voi to lớn cũng mất đi uy nghi. Thiên long bát bộ nghe từ âm của Phật nói pháp, đều sinh tâm vui mừng, lạy Phật, hộ trì Phật. Phật có ba mươi hai tướng đại nhân và tám mươi vẻ đẹp. Thân đại tượng phu thù thắng đặc biệt như thế, chẳng gì sánh bằng. Đó là sinh lần cuối cùng để thị hiện thành Phật. Pháp của Phật nói đều là pháp chân thật, chẳng có chút hư vọng nào.

**Hoặc thấy Phật xuất gia**

**Giải thoát mọi ràng buộc**

**Tu trị các hạnh Phật**

## **Thường ưa quán tịch diệt.**

Xuất gia là ưa ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà vô minh, ra khỏi nhà ba cõi. Ai ai cũng đều có vô minh, chẳng dễ gì phá được, muốn vượt khỏi nhà vô minh thì sẽ ra khỏi nhà vô minh. Vì nhà thế tục có rất nhiều phiền não, cho nên phải ra khỏi nhà phiền não. Chúng sinh dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đều ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh sinh chết chết, vĩnh viễn không khi nào ngừng, cho nên phải ra khỏi nhà ba cõi. Không xuất gia thì bị tất cả sự ràng buộc chẳng được tự tại. Chẳng tự tại thì là phiền não, có phiền não thì ngu si, ngu si thì khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Xuất gia thì được giải thoát, giải thoát thì chẳng có sự ràng buộc.

Hoặc có người thấy Phật xuất gia. Sau khi Phật xuất gia rồi, giải thoát hết tất cả sự ràng buộc phiền não. Ngài tu hành các hạnh môn của chư Phật, tĩnh tọa tư duy, thường quán vui tịch diệt.

## **Hoặc thấy ngài Đạo Tràn**

### **Giác biết tất cả pháp**

### **Công đức đến bờ kia**

### **Sạch si tối phiền não.**

Sau khi Phật xuất gia rồi, đi khắp các nơi tìm thiện tri thức, tải qua sáu năm, chẳng tìm được ai, bèn vào núi Tuyết tu khổ hạnh sáu năm, cũng chẳng chứng được pháp liễu sinh thoát tử. Cuối cùng, đến ngôi trên tòa kim cang dưới cội bồ đề, tĩnh tọa bốn mươi chín ngày, vào ngày mùng 8 tháng 12, buổi tối thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, đương thời chứng được pháp liễu sinh thoát tử.

Hoặc có người thấy Phật ngài Đạo Tràn, giáo hóa chúng sinh, sau khi Phật khai ngộ rồi, giác biết tất cả các pháp, thấu rõ tất cả các pháp, vì chúng sinh mà nói tất cả các pháp. Phước huệ của Phật đã đầy đủ, công đức đã viên mãn, đến cảnh giới chẳng thiếu chẳng thừa, cho nên đạt được công đức đến bờ kia. Phật đã quét sạch đen tối ngu si, vọng tưởng phiền não. Lúc đó, phiền não đã biến thành bồ đề.

## **Hoặc thấy Thắng Trượng Phu**

**Đầy đủ tâm đại bi**

**Chuyển pháp luân thượng diệu**

**Độ vô lượng chúng sinh.**

Hoặc có người thấy Phật hiện ra tướng Đại Trượng Phu thù thắng (Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp). Phật đầy đủ tâm đại bi, xem tất cả chúng sinh giống như cha mẹ, con cái của mình, thường chuyển pháp luân vi diệu vô thượng, để giáo hóa vô lượng chúng sinh, để cứu độ vô lượng chúng sinh, chúng sinh độ được đã chứng được bốn đức Niết Bàn, khoái lạc chân thật thường lạc ngã tịnh.

**Hoặc thấy Sư Tử Hống**

**Oai quang tối thù thắng**

**Vượt tất cả thế gian**

**Sức thần thông vô đẳng.**

Hoặc có người thấy Phật nói pháp, giống như sư tử hống. Đại oai đức của Phật, đại trí huệ, đại thần thông, đều đặc biệt thù thắng nhất, vượt hơn tất cả lực của thế gian. Thần thông diệu dụng của Phật, chẳng ai sánh bằng.

**Hoặc thấy tâm tịch tĩnh**

**Như thể đăng vỹ diệt**

**Hiện đủ thứ thần thông**

**Thập Lực làm như vậy.**

Hoặc có người thấy Phật thường ở trong tịch tĩnh. Phật thường tu pháp tịch tĩnh. Pháp tịch tĩnh tức là pháp tịch diệt. Giống như đèn thế gian, vỹ viễn không tắt. Phật có đủ thứ sức thần thông, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có mười lực, hay thị hiện đủ thứ diệu dụng, diệu không thể tả.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm thế giới, chiếu khắp phương đông ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại**



**như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kinh, hết thấy đều hiện rõ trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chón Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v.... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh ở dưới bàn chân của Phật phóng ra, siêu qua trăm thế giới, chiếu khắp phương đông ngàn thế giới. Ở phương nam, tây, bắc, và bốn hướng, trên dưới, cũng lại như vậy. Trong mười phương thế giới, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Cảnh, hết thấy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh đức Phật. Đó là nhờ oai thần lực của Phật, cho nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, mỗi vị đại Bồ Tát cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ tại cùng nhau đi đến chón Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v.... Các Ngài từ cõi nước của mình đến, tức là thế giới Kim Sắc .v.v... như đã nói. Đức Phật ở thế giới đó, tức là Bất Động Trí Như Lai.v.v...

**Bấy giờ, tất cả Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ các đức Phật, đều đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở khắp mọi nơi tại mỗi đạo tràng của Phật, cùng một lúc phát ra tiếng diễn nói ra bài kệ dưới đây.

**Phật nơi pháp thâm sâu**

**Thông đạt không ai bằng**

**Chúng sinh không biết được**

**Phật khai thị thứ lớp.**

Sau khi Phật thành Phật rồi, hết thấy tám vạn bốn ngàn pháp môn thâm sâu vi diệu, đều thông đạt không có chướng ngại. Chín pháp giới chúng sinh chẳng có ai có trí huệ bằng Phật. Vì trí huệ của Phật chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Vì chúng sinh ngu si, cho nên không thấu rõ Phật pháp. Phật thương xót chúng sinh, nên rất từ bi vì chúng sinh mà nói pháp, khai thị có thứ lớp. Trước hết Phật vì chúng sinh “độn căn” mà nói pháp tiểu thừa, nói về đạo lý “có”. Sau đó vì chúng sinh “lợi căn” mà nói pháp đại thừa, nói về đạo lý “không”. Cuối cùng vì chúng sinh “đốn căn” mà nói một thừa pháp trung đạo chân không diệu hữu.

Sau khi Phật thành đạo, trước hết vì các pháp thân Đại Sĩ (thập địa Bồ Tát) nói Kinh Hoa Nghiêm. Sau đó, vì hàng tiểu thừa nói Kinh A Hàm. Sau lại vì người đại thừa nói Kinh Bát Nhã, cuối cùng nói Kinh Pháp Hoa và Kinh Niết Bàn. Đây là vì chúng sinh mà khai thị có thứ lớp, giải thích thật lý của các pháp.

**Ta tin chưa từng có**

**Cái ta cũng đều không**

**Sao lại các Như Lai**

**Đắc được thân có hình.**

Ta tin tức là thân ta. Phật chẳng còn cái ta, cho nên mới có ta tin chưa từng có. Tánh đều chẳng tồn tại thì ở đâu có cái ta ? Ngã chẳng có, ngã sở cũng không có. Ngã tức là ngã chấp, ngã sở tức là pháp chấp. Tức nhiên chẳng có ngã chấp, cũng chẳng có pháp chấp, thì sao có thể nói tất cả Phật được thân có hình tướng ? Phật thì vô hình vô tướng, vô tại vô bất tại, phi không phi hữu, cho nên Phật là khắp hết thấy mọi nơi.

**Minh hạnh bậc giải thoát**

**Vô số không ai bằng**

**Các nhân lượng thế gian**

**Tìm lỗi không thể được.**

Giải thoát là lìa khỏi tất cả sự chấp trước. Nếu chẳng chấp trước, thì trí huệ sẽ viên mãn, đây là minh. Phước đức cũng viên mãn, đây là hạnh. Đây là do sự tu hành mà được. Phước huệ đều viên mãn tức là Như Lai. Trí huệ công đức của Phật vô số không ai bằng, bất cứ người nào trên thế gian, cũng sánh chẳng bằng Phật được. Lượng ở trong nhân minh học có ba thứ:

1. Hiện lượng, tức là sự hiểu biết hiện tại để cân lường nó.
2. Tỉ lượng, dùng đạo lý để so sánh thì tự nhiên sẽ minh bạch. Ví như cách núi có khói thì biết là có lửa; cách tường có sùng thì biết là có bò.
3. Thánh ngôn lượng : Kinh luật luận có ngôn luận của Thánh nhân, dùng để suy lường đạo lý của ngoại đạo nói, thì biết là tà tri tà kiến. Nếu muốn tìm chỗ không đúng trong ba lượng thì không thể được, cũng chẳng cách chi tìm được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, có năm mươi hai hạnh vị của Bồ Tát, tức là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Song, tông Thiên Thai cho rằng là hạnh vị của biệt giáo Bồ Tát, chứ không phải là hạnh vị của viên giáo Bồ Tát. Các Ngài lập ra hạnh vị của Bồ Tát, tức là sáu tức vị, tức cũng là sáu tức Phật.

1. Lý tức Phật : Nói theo lý thì ai ai cũng đều là Phật. Tại sao chúng ta chẳng thành Phật ? Vì chấp trước trên sự tướng, có ngã chấp, có pháp chấp, cho nên chưa thành Phật.

Có bài kệ nói rằng :

‘‘Động tĩnh lý toàn thị

Hành tạng sự cách phi

Minh minh tùy vật khứ

Miêu miêu bất tri quy.’’

Động tĩnh tức là đi đứng nằm ngồi. Nếu minh bạch đạo lý động tĩnh thì đều là đúng. Nếu chẳng minh bạch đạo lý thì đều là sai, Lúc đó, động cũng chẳng đúng, tĩnh cũng chẳng đúng. Hành là đi làm, tạng là thu vào, nghĩa cũng là động tĩnh. Nói theo sự tướng thì không đúng. Vì lý thì đúng, cho nên sự là sai. Minh minh nghĩa là chẳng biết chẳng hiểu, sai là ở trong sự không

biết không hiểu, chạy loạn theo vật dục, chẳng giữ bốn phận. Miếu miếu là hồ đồ. Sai ở trong sự hồ đồ, chẳng biết trở về, trôi nổi quên về. Nghĩa là nói tự tin của chúng ta vốn giống như Phật, nhưng rơi vào pháp hữu vi, cho nên hiện là chúng sinh. Pháp hữu vi là sự, pháp vô vi là lý, nên hồi sự hướng lý.

2. Danh từ tức Phật : Hiện tại nghe được danh từ của Phật, biết chúng sinh và Phật đều là bình đẳng, bất quá Phật là Phật đã thành, chúng sinh là Phật chưa thành. Nhưng có danh từ Phật, chúng ta nghe được danh từ mười phương chư Phật, mới nói bài kệ dưới đây :

“Phương thính vô thanh khúc.

Thử văn bất tử ca.

Kim tri đương thể sự.

Phản hận tự tha đà.”

Nghĩa là vừa mới nghe được ca khúc chẳng có tiếng, bây giờ lại nghe được bài ca bất tử, đến hôm nay mới biết tu hành, thì tương lai có thể sẽ thành Phật. Lập tức bỏ mê về giác, phát bồ đề tâm, đây là con đường thành Phật. Phải hồi quang phản chiếu, mình đã để thời gian trôi qua lãng phí, thật là đáng tiếc.

3. Quán hành tức Phật : Quán hành tức là quán sát sở tu hành tất cả các pháp thật tướng. Dùng sức quán chiếu để tu hành, thì mới có thể thành Phật.

Có bài kệ rằng :

“Niệm niệm chiếu thường lý

Tâm tâm tứ huyễn trần

Biến quán các pháp tánh

Vô tích diệt vô chân.”

Nghĩa là niệm niệm luôn luôn chuyên nhất, dùng niệm để quán chiếu. Chuyên nhất là gì ? Chuyên nhất quán chiếu lý chân thường. Tâm tâm niệm niệm đều trừ sạch vọng tưởng, tiêu trừ hư huyễn trần cấu. Lúc đó, chân tâm sẽ hiện ra. Tại sao chúng ta chẳng khế hợp với chân tâm vốn có ? Vì cứ khởi

vọng tưởng, vọng tưởng nhiều cho nên mộng, huyễn, bọt, ảnh, sương, điện, sáu thứ đó đều hiện ra. Cho nên phải dứt huyễn trần, khắp quán sát các pháp thật tướng, liả khỏi những thứ giả dối đó, thì càng liả khỏi cái chân thật này. Có chân thì có giả, có giả thì có chân. Vô giả vô chân thì đến được cảnh giới không tịch, cho nên thấy tất cả các pháp đều là không tịch.

4. Tương tự tức Phật : Tương tự tức là có chút tin tức muốn thành Phật, nhưng chưa thành Phật, chỉ là tương tự. Tương tự lại giống như đập sắt, tuy chưa thành đồ dùng, nhưng bản thân nó là nóng, có độ nóng thì sẽ có cơ hội thành đồ dùng.

Có bài kệ rằng :

“Bốn trụ tuy ngã trước

Sáu trần chưa sạch không

Trong mắt vì có màng

Trong không thấy hoa hồng.”

Bốn trụ tức là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, kiến tư hoặc, bốn thứ, trụ ở tại mê hoặc. Ngã tức là chẳng có chướng ngại. Tuy nhiên phá cửa ải mà thông qua, nhưng sáu trần chưa có sạch không. Giống như con mắt có mao bệnh, thấy trong không có hoa vàng, hoặc hoa đỏ. Cảnh giới này vẫn chưa cứu kính, bất quá là đắc được chút tin tức tốt mà thôi, vẫn chưa đạt đến chỗ cùng cực.

5. Phần chứng tức Phật : Phần chứng tức là phá phần vô minh, thì chứng phần pháp thân. Tức cũng là phá phần vô minh bốn mươi một phẩm, mà thấy phần pháp tánh, chứng được bốn mươi một quả vị Bồ Tát.

6. Cứu kính tức Phật : Tức là chân chánh thành Phật, tức cũng là phá được bốn mươi hai phẩm vô minh, đến được địa vị Diệu Giác, chứng được trí huệ viên mãn cứu kính.

Có bài kệ rằng :

“Xưa nay thật là vọng

Hôm nay vọng là thật.”

Từ vô thi đến bây giờ, bỏ thật theo giả, bỏ giác hợp trần, từ thật khởi vọng.  
Do đó:

“Một niệm không giác sinh tam tế,

Trước trụ cảnh giới lớn lục thô.”

Hiện tại mới biết vọng là thật, trở về nguồn cội, biết mê về với giác ngộ, bỏ trần hợp giác, trở về địa vị vốn có. Cho nên vọng cũng là thật, trở về với Phật tánh tự có. Chẳng có pháp đặc biệt xảo diệu, tự tánh vốn đầy đủ Phật tánh, tất cả thành tựu Phật vốn có của mình, chứ chẳng phải Phật từ bên ngoài đến.

Kiến hoặc là đối cảnh khởi tham ái. Thấy cảnh giới liền sanh tâm tham và tâm ái. Một khi thấy cảnh giới thì chẳng minh bạch, bị sở thấy mê hoặc. Thấy tức là mắt thấy, đều là cảnh giới bên ngoài. Ví như thấy quảng cáo phim trên rạp chiếu phim, hôm nay ở rạp chiếu phim gì đó. Sau khi bạn xem quảng cáo rồi, bèn nghĩ tôi phải đi xem cho được, đó là bị cảnh giới chuyển. Xem phim rồi lại chẳng muốn đi, muốn xem tiếp phim nữa, thậm chí ba bốn phim, đó tức là bị mê hoặc, tham ái bộ phim đó, đó tức là kiến hoặc.

Tư hoặc tức là mê lý khởi phân biệt, tức cũng là hoặc trong tư tưởng. Trong tâm suy nghĩ tỉ mỉ, suy nghĩ gì ? Suy nghĩ đạo lý, càng nghĩ càng không minh bạch, càng không minh bạch, càng suy nghĩ, nghĩ đến đầu hôn não mê, cơm không ăn, trà không uống, quên hết tất cả. Mê nơi đạo lý thì sinh phân biệt. Đây là đúng hay không đúng ? Đây là đen hay trắng ? Thị phi chẳng rõ, thiện ác chẳng biết mà nhập vào tam muội mê hoặc. Đây chẳng phải là chánh định. Dùng tâm vọng để suy nghĩ, cho nên bị mê.

Người tu đạo nếu đoạn được tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc, thì chứng được sơ quả A La Hán. Nếu đoạn được dục giới sáu phẩm tư hoặc trước, thì chứng được nhị quả A La Hán. Nếu đoạn được dục giới ba phẩm tư hoặc sau, thì chứng được tam quả A La Hán. Nếu đoạn sạch tam giới tám mươi một phẩm tư hoặc, thì chứng được tứ quả A La Hán. Đây là hàng tiêu thừa, tu hành từng bước từng bước mà chứng được quả vị. Hàng đại thừa có thể từ sơ phát tâm bồ đề, mà chứng được giác vị, tức cũng là từ sơ vị thập tín, liền thẳng đến Đẳng Giác vị.

**Phật chẳng thể gian uẩn**

**Pháp sinh tử xứ giới**

**Số pháp không thể thành**

**Nên hiệu Nhân Sư Tử.**

Sau khi Phật thành Phật rồi, đối với năm uẩn thể gian đã không, vượt qua pháp năm uẩn. Pháp sinh tử trong mười tám giới và mười hai xứ, số pháp không thể thành, cho nên gọi là Phật. Không thể ở trong pháp có đủ thứ số, để nghiên cứu cảnh giới của chư Phật, cho nên hiệu là Nhân Sư Tử. Sư tử trong loài người, vượt ngoài chúng sinh trong chín pháp giới.

**Phật tánh vốn vắng lặng**

**Trong ngoài đều giải thoát**

**Lìa tất cả vọng niệm**

**Pháp vô đẳng như vậy.**

Phật tánh vốn thanh tịnh không tịch. Tâm bên trong, thân bên ngoài, chẳng có chấp trước. Tức cũng là chẳng có ngã chấp, cũng chẳng có pháp chấp, hai chấp đều không, cho nên bên trong quán tâm không có tâm, bên ngoài quán cảnh không có cảnh. Quán tâm vô tâm thì tâm đắc được giải thoát, quán cảnh vô cảnh thì cảnh đắc được giải thoát. Phật lìa khỏi tất cả vọng tưởng và tất cả tâm niệm. Chúng ta chúng sinh lấy vọng làm thật, nhưng chư Phật chẳng còn chân vọng tồn tại, cho nên lìa khỏi con đường lờ lẽ, chỗ tâm sở hành cũng chẳng có. Phật đắc được pháp vô đẳng, tức là như thế.

**Thê tánh thường không động**

**Không ta không đến đi**

**Mà giác ngộ thể gian**

**Vô biên đều điều phục.**

Thê tánh của Phật như như bất động, liễu liễu thường minh. Vì không tịch cho nên không động. Phật vốn chẳng còn cái ta, tức nhiên vô ngã thì chẳng

có đến, cũng chẳng có đi. Không đến không đi, không sinh không diệt. Phật dùng pháp vô vi để giác ngộ tất cả thế gian, khiến cho chúng sinh thế gian từ trong mộng tỉnh dậy. Hết thấy vô biên chúng sinh đều hoàn toàn bị điều phục mà phát tâm Bồ đề, tương lai sẽ thành tựu vô thượng đạo.

**Phật thường quán tịch diệt**

**Một tướng chẳng có hai**

**Tâm Phật chẳng tăng giảm**

**Hiện vô lượng thần lực.**

Phật luôn luôn quán sát tướng tịch diệt. Tướng này chỉ có một, tuyệt đối chẳng có hai. tâm của Phật không tăng không giảm. Tuy không tăng không giảm, nhưng ở trong cảnh giới tịch diệt, Phật vẫn hiện ra vô lượng thần lực để giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ phát tâm Bồ đề. Người học Phật tu đạo, nếu không phát tâm Bồ đề, thì không thể đắc được quả vị vô thượng. Giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái thật, chẳng có ích lợi gì cả.

**Không làm các chúng sinh**

**Nghiệp báo nhân duyên hành**

**Mà thấu rõ vô ngại**

**Pháp Thiện Thệ như vậy.**

Chúng sinh có đủ thứ nhân duyên, có đủ thứ hành vi, tạo nghiệp thọ báo. Phật chẳng có tình hình như vậy, song, Phật thấu rõ cảnh giới đó, Phật chẳng động đạo tràng mà chu khắp pháp giới, quán sát nghiệp quả báo ứng của chúng sinh, để giáo hóa chúng sinh. Pháp của đấng Thiện Thệ (Phật) là như thế.

**Đủ thứ các chúng sinh**

**Lưu chuyển trong mười phương**

**Như Lai chẳng phân biệt**

**Độ thoát vô biên loài.**



Hết thấy tất cả chúng sinh ở trong luân hồi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, trôi đi trôi lại, mới trôi đến mười phương thế giới. Phật chẳng có phân biệt, chẳng phải nói chúng sinh ở phương này ta giáo hóa, còn chúng sinh phương khác ta chẳng độ. Phật chẳng có tâm phân biệt như vậy, bất cứ là chúng sinh có duyên hay vô duyên, Phật đều xem như nhau, chẳng phân biệt đó đây, đều dùng pháp môn phương tiện để độ vô biên loài chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

**Chư Phật sắc vàng thật**

**Chẳng có khắp các cõi**

**Tùy tâm chúng sinh thích**

**Vì nói pháp tịch diệt.**

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều có tướng tốt trang nghiêm sắc vàng thật. Tuy Phật chẳng có hình tướng, nhưng khắp thị hiện trong tam giới hai mươi lăm cõi. Chẳng màng loài nào, Phật đều đi giáo hóa chúng sinh. Dùng chẳng có mà hiện cảnh giới có, tùy thuận tâm chúng sinh ưa thích, mà vì họ nói pháp tịch diệt thanh tịnh vô vi, tức cũng là pháp thường lạc ngã tịnh.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chôn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh từ dưới chân của Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra, vượt qua ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, sáu phương,

cũng lại như thế. Ở mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thảy thế giới đều hoàn toàn hiện ra trong đó. Ở trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy có Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến vây quanh Phật. Nhờ thần thông lực của Phật, cho nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v.... Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ Đức Phật cùng lúc phát ra tiếng, nói ra bài kệ dưới đây. Bài kệ này là đối với Bồ Tát mà nói.

**Phát khởi tâm đại bi**

**Cứu hộ các chúng sinh**

**Ra hãn chúng trời người**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Tâm đại bi là gì ? Tức là ban vui cho tất cả chúng sinh, cứu tất cả khổ của chúng sinh. Phát khởi tâm đại bi thì sẽ sinh ra tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Cùng ở với chúng sinh chẳng phân biệt đó đây. Tôi thường nói với quý vị :

“Thật nhận lỗi của mình

Đừng nói lỗi của người

Lỗi người tức lỗi mình

Đồng thể gọi đại bi.”

Bạn luôn luôn nhận thức lỗi của mình, thì sẽ không phê bình thị phi của người khác, càng không bình luận lỗi của người khác. Xem lỗi của người khác, coi như lỗi của mình, nhận rằng đồng một thể, đó tức là tâm đại bi.

Nếu xem tất cả chúng sinh đồng một thể, thì sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh, vĩnh viễn ra khỏi tam giới. Nghiệp thiện như vậy hãy nên làm. Đức nghiệp như vậy hãy nên làm. Đạo nghiệp như vậy hãy nên làm.

### **Ý thường tin ưa Phật**

### **Tâm đạo không thối chuyển**

### **Gần gũi các Như Lai**

### **Nghiệp như vậy nên làm.**

Trong ý niệm phải luôn luôn tin ưa Phật. Bất cứ lúc nào đối với tâm tu đạo không thể thối chuyển. Người hành Bồ Tát đạo thì tin ưa Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật, thì tâm họ vĩnh viễn không thối chuyển. Đạo nghiệp gần gũi mười phương ba đời chư Phật như vậy, hãy nên làm.

### **Chí ưa công đức Phật**

### **Tâm họ vĩnh không lùi**

### **Trụ nơi huệ thanh lương**

### **Nghiệp như vậy nên làm.**

Chí tại Thánh hiền thì có thể làm Thánh hiền. Chí tại hào kiệt thì có thể làm hào kiệt. Chí tại công đức Phật, thì sẽ có công đức Phật, Do đó, có câu :

“Người có chí, thì sự tất thành.”

Chỉ cần có chí nguyện, thì tương lai nhất định sẽ thành tựu.

Công đức Phật là gì ? Tức là tự giác giác tha, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha. Tự giác viên mãn thì có trí huệ. Giác tha viên mãn thì có công đức. Mình đắc được lợi ích của pháp, thì cũng dạy người đắc được lợi ích của pháp, tức cũng là giảng kinh thuyết pháp. Mình đắc được giải thoát, thì cũng dạy người đắc được giải thoát, đây là công đức Phật.

Chí của chúng ta tại công đức tu hành của Phật Bồ Tát, thì phải y chiếu hạnh môn tu hành của Phật Bồ Tát tu trong quá khứ, mới có thể thành tựu công đức của Phật Bồ Tát. Điều kiện căn bản học Phật pháp tức là, tâm vĩnh viễn không thoái chuyển, phải có tinh thần kiên nhẫn, dũng mãnh hướng về trước, dù bất cứ giá nào cũng không lùi bước. Như thế thì mới trụ ở huệ thanh lương, chẳng có nhiệt phiền não. Do đó, có câu :

“Phi lễ vật thị

Phi lễ vật thính

Phi lễ vật ngôn

Phi lễ vật động.”

Việc chẳng hợp với lễ nghĩa thì đừng phan duyên, thiện nghiệp như vậy, hãy nên làm.

**Trong tất cả oai nghi**

**Thường nhớ công đức Phật**

**Ngày đêm không gián đoạn**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Bốn đại oai nghi đi đứng nằm ngồi, đều phải giữ quy cụ, không thể mất oai nghi. Do đó, có câu :

“Hành như phong

Tọa như chung

Lập như tùng

Ngọa như cung.”

Trong bốn đại oai nghi thường nhớ công đức Phật, ngày đêm sáu thời không thể gián đoạn, hạnh nghiệp như vậy, hãy nên làm.

Công đức của Phật phải tin lâu dài, phải ưa thích lâu dài. Nếu muốn biết công đức Phật thì chẳng phải là việc dễ dàng. Trong kinh này có nói :

“Tâm niệm nhiều như hạt bụi

Cõi nước có thể đếm biết được

Nước trong biển cả uống hết được

Hư không lường được, gió buộc được

Không thể nói hết công đức Phật.”

Việc không thể, đều có thể làm được, nhưng không thể biết được công đức của Phật có bao nhiêu ?

### **Quán vô biên ba đời**

### **Học công đức Phật đó**

### **Tâm thường không nhàm mỗi**

### **Nghiệp như vậy nên làm.**

Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Quán sát mười phương ba đời chư Phật, các Ngài làm thế nào mà tu thành Phật ? Tức là không làm các điều ác, làm các điều thiện. Không làm các điều ác thì có công đức. Làm các điều lành thì có trí huệ. Công đức và trí huệ viên mãn thì sẽ thành Phật. Chư Phật ban đầu nếu không tu hành, thì hiện tại cũng giống như chúng ta, vẫn là phàm phu tục tử. Tại sao chư Phật thành Phật ? Vì siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Do đó, có câu :

“Ba A tăng kỳ tu phước huệ

Trăm ức kiếp trông tướng tốt.”

Trải qua vô lượng kiếp tu phước tu huệ, công đức viên mãn, mới thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân.

Thuở xưa khi Phật hành Bồ Tát đạo thì xả mình vì người, vì pháp quên mình. Việc ác tuy nhỏ như hạt bụi cũng chẳng làm; việc thiện tuy nhỏ như hạt bụi cũng phải làm. Do đó, có câu :

“Không bỏ việc thiện nhỏ mà thành đại thiện,

Không làm việc ác nhỏ nên không đại ác.”

Công đức của Phật vô lượng vô biên, suốt thuở vị lai, cũng không nói hết.

Chúng ta tin Phật thì phải học Phật, học Phật hành Bồ Tát đạo trong quá khứ chẳng sợ khổ, chẳng sợ gian nan. Tại sao ? Vì Phật biết chịu khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước. Cho nên Phật hay chịu khổ, hay nhẫn khổ. Trong sự tu hành thì tu khổ hạnh người khác không thể tu được. Do đó, có câu : “Khó tu mà tu được, khó hành mà hành được”, đây tức là công đức của Phật.

Phật tu hành thì đều tổn mình lợi người, đối với mình chẳng có lợi, mà đối với người thì có lợi, vì vậy cho nên thành Phật. Khi Phật tu lục độ vạn hạnh, thì chẳng có tâm nhàm mỏi, chẳng có tâm thối chuyển. Chúng ta phải học tập tinh thần vô úy của Phật. Nếu học Phật pháp mà khởi tâm nhàm mỏi, thì không thể ra khỏi ba cõi. Nếu muốn ra khỏi sáu nẻo luân hồi, thì đừng có tâm nhàm mỏi, thời khắc chẳng có tâm nhàm mỏi, khai ngộ ở tại giây phút. Song, nếu tại thời gian một giây mà sinh tâm nhàm mỏi, thì sẽ mất đi cơ hội khai ngộ. Như vậy thì công phu trước kia hết sạch, thật đáng sợ ! Cho nên mới nói :

“Tất cả là khảo nghiệm

Xem thử bạn làm gì

Đối cảnh mà không biết

Phải luyện lại từ đầu”.

Tức là đạo lý này. Đạo nghiệp như vậy, đức nghiệp như vậy, hạnh nghiệp như vậy, phải chân thật mà đi làm. Chúng ta học đạo thì không thể tìm thiện nghi, phải cước đạp thật địa, giữ quy cụ mà tu hành. Tu một tất thì được công đức một tất, tu một thước thì được công đức một thước. Ngày dài tháng rộng, thì sẽ tụ các thành tháp. Do đó, có câu :

“Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc”.

Đây là lời nói rất chí lý.

**Quán thân như thật tướng**

**Tất cả đều tịch diệt**

**Lìa ngã chẳng chấp ngã**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Quán sát thân Phật thì không thể dùng pháp hữu vi để trắc lượng. Vì thân Phật như thật tướng, thật tướng là tướng chân thật. Tướng chân thật tức cũng chẳng có tướng. Tuy vô tướng mà vô sở bất tướng. Vũ trụ bao la vạn tượng, đều là biểu hiện thật tướng. Tuy là biểu hiện thật tướng, nhưng tìm chẳng được bản thể của thật tướng. Tại sao tìm chẳng được ? Vì vô tướng. Vô tướng thì không sinh không diệt, không tăng không giảm, không dư không sạch, quét tất cả pháp, lìa hết thấy tướng, cho nên gọi thật tướng là vô tướng.

Vì thật tướng vô tướng, cho nên dấy tâm động niệm đều là pháp tịch diệt. Tịch diệt tức là không hình không tướng, lìa khỏi ngã tứ đại giả hoà hợp. Thân thể của chúng ta là do đất nước gió lửa bốn nguyên tố hợp thành. Da thịt gân cốt thuộc về đất, hơi nóng thuộc về lửa. Máu mủ mồ hôi, nước tiểu thuộc về nước, hơi thở không khí thuộc về gió. Thân thể này là nhân duyên tinh cha huyết mẹ mà thành, nếu phân tích kỹ thì do các nguyên tố hợp lại mà thành, căn bản chẳng có cái “ngã” tồn tại. Nếu lìa khỏi ngã thì chẳng có ngã chấp; cũng chẳng có ngã sở chấp, tức chẳng có pháp chấp. Ngã chấp cũng không, pháp chấp cũng không, thì mới hợp với lý tịch diệt. Tu hành đạo nghiệp như vậy thì nên làm.

**Đẳng quán tâm chúng sinh**

**Chẳng khởi các phân biệt**

**Vào trong cảnh chân thật**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Bình đẳng quán sát tâm của tất cả chúng sinh, Do đó, có câu : “Mắt từ nhìn chúng sinh”. Nếu không có ngã, không có người, không chúng sinh, không thọ giả, bốn tướng này, để quán sát tất cả chúng sinh, thì đều bình đẳng, càng không sinh khởi đủ thứ tâm phân biệt. Như thế thì vào trong cảnh giới chân thật. Đạo nghiệp như vậy nên siêng tu, không thể giải đãi, không thể phóng dật.

**Quán sát vô biên giới**

**Khấp uống tất cả biển**

**Thần thông đại trí lực**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Hoàn toàn quán sát vô biên thế giới, khấp uống sạch nước trong bốn biển, sức thần thông và sức trí huệ như thế đều rộng lớn vô biên. Đạo nghiệp như vậy hãy nên làm.

**Tư duy các cõi nước**

**Sắc với chẳng sắc tướng**

**Tất cả đều biết được**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Tư duy tất cả các cõi Phật, có hình tướng có sắc tướng là hữu vi. Chẳng có hình tướng, chẳng có sắc tướng là vô vi. Hình tướng có sắc và không có sắc, đều rất phức tạp, nhưng đều biết được. Đạo nghiệp như vậy hãy nên tu hành.

**Bụi mười phương cõi nước**

**Một bụi là một Phật**

**Đều biết được số đó**

**Nghiệp như vậy nên làm.**

Hết thấy hạt bụi trong mười phương thế giới, trong mỗi hạt bụi có một vị Phật, đang ngồi trong đó, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Đều hoàn toàn biết được có bao nhiêu vị Phật. Đạo nghiệp như vậy hãy nên tu hành.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua mười ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy đều hiện rõ**



**trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chôn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh của Phật Thích Ca Mâu Ni từ dưới bàn chân phóng ra, vượt qua vạn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai đang ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật vây quanh Phật. Vì nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chôn Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... Các Ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở tại đạo tràng của Phật, cùng một lúc phát ra tiếng, nói bài kệ dưới đây.

**Nếu dùng uy đức sắc chủng tộc**

**Để thấy nhân trung Điều Ngự Sư**

**Đó là bệnh mắt thấy điên đảo**

**Người đó không biết pháp tối thắng.**

Nếu như dùng sắc tướng đại uy đức, đại thần thông đại thế lực, và chủng tộc tôn quý để thấy Phật, thì đó là bệnh mắt, những gì thấy được đều là tướng điên đảo. Giống như mang kính màu, thấy nhan sắc đều giả. Do đó, có câu :

“Vì trong mắt có màng

Trong không thấy hoa hồng”.

Đây là bệnh mắt, cho nên thấy hoa hồng, hoa vàng, ở trong không. Nếu có tư tưởng điên đảo như thế, thì chẳng phải là pháp cứu kính, chẳng minh bạch pháp tối thắng vi diệu của chư Phật. Chẳng tương ưng với pháp, thì chẳng khế hợp Phật lý.

Chúng ta người tu đạo, muốn thành Phật thì phải trừ khử tướng điên đảo. Tại sao ? Vì Phật và chúng sinh là bình đẳng, Phật chẳng có tâm lý tự hào, cũng chẳng có cảm ưu việt, không coi chủng tộc của mình là cao quý, mình có đại thần thông đại trí huệ mà kiêu ngạo. Ngài với chúng sinh như nhau, tùy theo tâm chúng sinh mà thị hiện, thuận căn chúng sinh mà giáo hóa.

Bà La Môn giáo Ấn Độ sáng tạo thần thoại, cho rằng Đại Phạm Thiên Vương sinh ra bốn thứ người, do đó, mà lưu lại bốn giai cấp. Kỳ thật là một phương pháp để người có trí huệ thống trị người ngu si. Từ miệng của Đại Phạm Thiên Vương sinh ra Bà La Môn (Tăng lữ); từ trên vai sinh ra Sát Đế Lợi (vương tộc); trên đây là quý tộc. Từ bộ đùi sinh ra Phệ Xá (thương mại); từ bộ chân sinh ra Thủ đà (nô lệ); trên đây là hạ tiện. Đương thời giai cấp phân biệt rất rõ ràng, dòng quý tộc chẳng cùng đi với giai cấp hạ tiện. Truyền thuyết nói, dòng hạ tiện (người thổ tức là người da đen) ra ngoài thì phải mang chuông theo trên mình. Dòng quý tộc (Tăng lữ, vương tộc tức là người da trắng) nghe tiếng chuông thì trốn, cho rằng thấy dòng hạ tiện thì ngày đó chẳng cát tường.

Điều Ngự Sư là gì ? Tức là Phật. Điều là điều hòa, ngự là giá ngự. Điều hòa như thế nào ? Điều hòa phiền não tam giới, mà chúng được một thừa bồ đề. Điều hòa phiền não thành bồ đề, giống như rang trà, năm vị điều hòa thì hợp với khẩu vị, mọi người đều nếm một chút. Phật điều hòa chúng sinh cũng như thế, điều hòa phiền não, thì thành mầm bồ đề, tương lai sẽ kết quả bồ đề.

Thế nào là giá ngự ? Xe thời xưa là ngựa kéo, hoặc là hai con, hoặc là bốn con. Người đánh xe ngựa phải có kỹ thuật, không chế được ngựa tiến tới

hoặc lùi sau. Như thế thì xe ngựa mới phát ra uy lực, chiến thắng quân địch. Giáo dục thời xưa là giáo dục văn võ hợp nhất, cho nên chọn dùng sáu nghề (lục nghệ) để dạy học. Học sinh phải hội đủ sáu thứ kỹ năng này, thì mới tốt nghiệp. Nay nói sơ lược về nội dung lục nghệ để tham khảo.

1. Lễ : Tức là lễ nghĩa, khi hôn nhân, cúng tế, mai táng, thì đều có lễ tiết, do đó, có câu :

“Lễ nghĩa ba trăm, oai nghi ba ngàn”.

Làm việc phải lễ nhượng, thấy người phải có lễ nghi. Có lễ là văn minh, vô lễ là dã man.

2. Nhạc : Tức là âm nhạc. Phàm là đi học đều phải học âm nhạc, chẳng những có năng lực thưởng thức, mà còn phải có kỹ năng diễn tấu. Vì âm nhạc có thể hun đúc tánh tình của con người, phải khoa mục. Khổng Lão Phu Tử khi học nhạc ba tháng chẳng biết mùi vị thịt, ông ta chuyên tâm học tập, cho nên ăn mà chẳng biết mùi vị.

3. Xạ : Là bắn cung. Người xưa dùng cung tên làm vũ khí, trong một trăm thước có thể bắn kẻ địch chết, có kỹ thuật trăm phát trăm trúng, có thể gọi là nhà võ thuật. Khi nước nhà thái bình thì bắn cung có thể rèn luyện thân thể, khi quốc gia có chiến tranh thì bắn cung có thể bảo vệ nước nhà.

4. Ngự : Tức là cỡi ngựa. Đây là kỹ thuật chuyên môn, phải biết tánh ngựa mới cỡi ngựa được. Phải biết chiến thuật mới đánh xe được. Những tri thức này phải hiểu rõ, phải có kinh nghiệm mới làm được.

5. Thư : Tức là viết chữ. Thời xưa dùng dao chẻ tre làm thành vở, dùng cây sơn biên lụa thành quyển. Về sau dùng lông làm thành bút để viết. Người đi học dùng thứ pháp làm dấu hiệu. Viết chữ đẹp thì biểu hiện có học vấn, cho nên người xưa cũng chuyên tâm luyện chữ.

6. Số : Tức là tính đếm. Chẳng những minh bạch lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, mà còn phải biết tính đếm, ví như tính về diện tích và thể tích. Bây giờ có máy điện toán, có thể tính số tự thiên văn, đây là do tính toán diễn biến mà thành. Đến đời Tống thì người đi học chia ra văn võ, học văn thì không

tập võ, tập võ thì không học văn. Đây là phong tục tạo thành thư sinh tứ chi bất động, ngũ cốc bất phân, lại tạo thành vũ phu hữu dũng vô mưu.

**Sắc hình các tướng Như Lai thấy**

**Tất cả thế gian không dò được**

**Ức Na Do kiếp cùng suy lường**

**Sắc tướng uy đức chuyển vô biên.**

Sắc hình của Phật có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, nên tướng tốt trang nghiêm. Hết thấy chúng sinh thế gian không thể dò được sắc tướng của Phật cứu kính như thế nào ? Trải qua số ức Na Do Tha (vô số lượng) kiếp, để suy lường các tướng của Phật, càng suy lường thì sắc tướng của Phật càng nhiều, uy đức của Phật càng nhiều, vô lượng vô biên, triển chuyển số bất tận, chẳng cách gì thấu rõ. Tại sao ? Do đó, có câu :

“Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật

Phải tịnh ý mình như hư không”.

Tuy hư không vô sở hữu, nhưng hết thấy đều bao hàm ở trong hư không. Đây là nói trong chân không có diệu hữu, trong diệu hữu có chân không. Chân không chẳng không, cho nên có diệu hữu. Diệu hữu chẳng có, cho nên có chân không. Chân không chẳng không, diệu hữu chẳng có, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên nói sắc tướng của Phật như hư không, chẳng có bờ bến.

**Như Lai không dùng tướng làm thể**

**Nhưng vô tướng là pháp tịch diệt**

**Thân tướng oai nghi đều đầy đủ**

**Tùy thế gian thích đều thấy được.**

Pháp thân của Phật là không hình không tướng. Tuy không tướng, nhưng đâu mà chẳng có tướng. Tất cả sơn hà đại địa, nhà cửa lầu đài, chúng sinh noãn thai thấp hóa, đều là một phần pháp thân của Phật. Song, không thể

nhất định tìm pháp thân của Phật ở đâu, vì pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại, khắp mọi nơi.

Phật thường trụ trong tịch diệt, không thể dùng có tướng để cầu Phật, lại không thể dùng vô tướng để cầu Phật. Tại sao ? Vì Phật như hư không. Hư không thì bất khả đắc, cho nên nói hư không là pháp tịch diệt.

Tuy thân Phật vô tướng, nhưng bốn đại oai nghi hiện tiền, hiển hiện rất rõ ràng đầy đủ. Phạm là tất cả chúng sinh thế gian, đều thành tâm hoan hỉ Phật, thì Phật sẽ thị hiện ra ở trước họ, khiến cho họ thấy được, toại tâm mãn nguyện. Tại sao ? Vì Phật luôn luôn thuận tâm chúng sinh. Phạm là chúng sinh có sở cầu, thì Phật nhất định có cầu tất ứng, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ.

**Phật pháp vi diệu khó lường được**

**Tất cả lời nói không diễn được**

**Chẳng phải hòa hợp chẳng không hợp**

**Thể tánh tịch diệt không sắc tướng.**

Lục Tổ Huệ Năng nói :

‘‘Phật pháp tại thế gian

Chẳng lìa thế gian giác

Lìa thế gian cầu bồ đề

Ví như tìm sừng thỏ’.

Phật pháp thì ở trong thế gian. Không giác tức là pháp thế gian, giác ngộ tức là Phật pháp. Giác ngộ chẳng lìa khỏi pháp thế gian. Giác ngộ thế giới tất cả vạn vật vạn lý, đều dung thông vô ngại, như thế tức là thật minh bạch Phật pháp. Nếu lìa khỏi pháp thế gian, ra bên ngoài tìm bồ đề thì đó là tìm sừng trên đầu con thỏ, không thể nào được. Hết thấy tất cả thế gian đều đang nói Phật pháp. Minh bạch tất là Phật pháp, chẳng minh bạch thì là pháp thế gian. Do đó, có câu :

‘‘Thấy việc tỉnh việc ra thế gian

Thấy sự mê sự đọa trầm luân”.

Thấy việc gì mà tỉnh ngộ việc đó, thì ra khỏi thế gian này. Thấy cảnh giới gì mà mê hoặc cảnh giới đó, chuyển thân không qua được, hồi đầu chẳng qua được, thì mê mất phương hướng, không biết đông tây nam bắc. Như thế thì chắc chắn sẽ đọa vào luân hồi.

Hết thấy thiện ác trên thế gian này, đều đang nói pháp, dạy người thức tỉnh. Người thiện thì nói pháp thiện, người ác thì nói pháp ác, ai ai cũng đang hiện thân thuyết pháp. Nhận thức được tức là “Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian giác”. Không nhận thức, tức là “Lìa thế gian cầu bồ đề, ví như tìm sừng thỏ”. Một mê, một giác. Mê là chúng sinh, giác là Phật.

Phật pháp vi tế đến cực điểm, áo diệu đến cực điểm, thật là khó nghĩ bàn. Nói Phật pháp là nhiều chẳng ? Nhiều mà không nhiều. Nói là ít chẳng ? Ít mà không ít. Nói là nhiều, lại biến thành một, nói là một, lại biến thành nhiều. Một nhiều không hai, thật chẳng có cách gì nói ra số lượng chính xác. Phật pháp vi diệu, tức là:

“Con đường lời nói đã dứt

Chỗ tâm hành cũng chẳng còn”.

Tức cũng là:

“Lìa lời nói tướng,

Lìa tướng danh tự,

Lìa tâm duyên tướng,

Lìa tất cả tướng”.

Lìa tất cả tướng, tức là tất cả pháp. Không lìa tất cả tướng, thì chẳng minh bạch tất cả pháp. Tất cả pháp đang ở đâu ? Ở tại nhân gian. Nếu muốn lìa khỏi thế gian để tìm cầu, thì vĩnh viễn tìm chẳng được.

Bất cứ là lời lẽ gì, cũng nói không ra khỏi cứu kính của pháp. Pháp là tịch diệt, cho nên nói chẳng hòa hợp. Bản thể là tịch diệt, tịch diệt là không động, không động là không, không mới không động. Vậy tịch diệt và hợp gì ? Lại

có thể nói đâu chẳng hợp. Tại sao ? Vì tự thể tịch diệt, tức là pháp thân. Song, pháp thân là tùy tâm chúng sinh ưa thích mà thị hiện. Đây lại đâu chẳng hòa hợp. Nếu chẳng hòa hợp, thì làm sao ứng tâm chúng sinh ? Cho nên lại hòa hợp với tâm chúng sinh. Đây là nói pháp thân, pháp thân như hư không, hư không tuy không, nhưng sinh vạn hữu. Tất cả vạn sự vạn vật, đều do hư không mà sinh.

Nói theo pháp thân thì do hư không, đầy khắp tất cả mọi nơi, vô tại vô bất tại. Nói theo báo thân thì duyên khởi tu thành. Giống như vàng tạo thành tượng Phật, tượng Phật đều là vàng. Nói theo hóa thân thì duyên tức chẳng duyên. Giống như hình ảnh, nói nó có, nhưng vô tướng khả đắc, nói nó chẳng có, lại có ảnh đen tồn tại. Hóa thân là ứng hóa tất cả sở cầu của chúng sinh, mà hiện thân nói pháp.

Tóm lại, có hình là hòa hợp, không hình thì không hòa hợp. Thể tánh của Phật pháp là tịch diệt. Dùng lời lẽ nói không ra, dùng tâm suy lường cũng không ra, đây tức là cảnh giới diệu không thể tả, diệu không thể nghĩ.

**Thân Phật không sinh vượt hí luận**

**Chẳng phải uẩn tụ pháp khác biệt**

**Được sức tự tại sẽ thấy Phật**

**Sở hành vô úy lìa lời lẽ.**

Thân Phật là không sinh không diệt, mà vượt qua tất cả hí luận (khởi tâm động niệm đều là hí luận); tức cũng là tựa thật mà hư. Do đó, có câu :

“Hí luận phá huệ nhãn,

Cho nên chẳng thấy Phật”.

Thân của chúng sinh là do năm uẩn giả hợp mà thành. Nhưng pháp thân của chư Phật chẳng phải do năm uẩn tích tụ, pháp thân của Phật chẳng có sáu căn, sáu trần, sáu thức, mười tám giới đủ thứ pháp khác nhau. Phải tu đạo nghiệp thì sẽ đắc được sức tự tại. Đắc được sức tự tại thì sẽ thấy được pháp

thân của Phật. Cảnh giới này, sở hành vô úy, là lời lẽ đã dứt, tâm hành chẳng còn nữa, tức cũng là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng.

**Thân tâm đều bình đẳng**

**Trong ngoài đều giải thoát**

**Vĩnh kiếp trụ chánh niệm**

**Không chấp không ràng buộc.**

Thân thuộc bên ngoài, tâm thuộc bên trong. Do đó, có câu :

“Bên trong quán tâm, tâm chẳng có tâm

Bên ngoài quán hình, hình chẳng có hình

Phía xa quán vật, vật chẳng có vật.”

Bên trong chẳng có thân tâm, bên ngoài chẳng có thể giới, đây là thân tâm đều bình đẳng. Thân tâm không tịch, trong ngoài đều giải thoát. Giải thoát thì chẳng có chấp trước, giải thoát tức là chánh niệm, chánh niệm tức là chánh định chánh thọ, tức cũng là tam muội. Chánh niệm hiện tiền, thì vĩnh kiếp trụ ở trong tam muội, chẳng có chấp trước, chẳng có quái ngại. Vì tất cả đều buông xả, tâm chẳng có ràng buộc, cho nên chẳng có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng. Nếu trở về nguồn cội, thì sẽ thấy bốn địa phong quang, đây mới là tự tại thật sự !

**Người ý tịnh quang minh**

**Sở hành chẳng nhiễm trước**

**Trí nhãn đâu chẳng đến**

**Lợi chúng sinh rộng lớn.**

Ý tịnh tức là chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn vô minh, chẳng còn ích kỷ, chẳng còn tham sân si các thứ phiền não. Ý niệm thanh tịnh là đại quang minh, chiếu thấy năm uẩn đều không, độ tất cả khổ ách. Ai tịnh ý thì người đó biết cảnh giới của Phật. Do đó, có câu :

“Nếu ai muốn biết cảnh giới của Phật,



Hãy tịnh ý mình như hư không’.

Nếu đoạn sạch kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, thì lúc đó, ý niệm sẽ thanh tịnh, trí huệ sẽ hiện tiền. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ quang minh ? Vì tư dục quá nhiều, che lấp quang minh mà biến thành ngu si đen tối. Lúc đó, chẳng nhận thức được cảnh giới mê hoặc, làm thế nào biến đen tối thành quang minh ? Trước hết phải đại công vô tư. Đại công vô tư là chẳng có ngã tướng (tướng ta), nhân tướng (tướng người), chúng sinh tướng (tướng chúng sinh), thọ giả tướng (tướng thọ mạng). Lúc đó, ta, người một thể, pháp giới đại đồng. Kế đến là chẳng có tâm ích kỷ, chánh đại quang minh, tất cả chẳng nghĩ về mình, phải nghĩ về mọi người, đó tức là hành vi của Bồ Tát.

Có hai câu thơ này nói rất có đạo lý :

“Lung thê hữu thực thang qua cận

Dã hạc vô lương thiên địa khoan”.

Nghĩa là: Gà ở trong chuồng, tuy có gạo ăn, có nước uống, song, đến lúc phải bị giết, làm thức ăn cho loài người. Con hạc tuy chẳng có gạo ăn, song, trời đất mệnh mông, tùy ý tung hoành vũ trụ, vô câu vô thúc, chẳng có chấp trước, thật là tiêu dao, thật là tự tại ! Chúng ta người xuất gia, nên lấy trời đất làm nơi túc trực, bốn biển là nhà, không nên có chỗ trụ xứ. Nếu có chùa thì có lúc sẽ bị dính cứng.

Có vị Thiền sư đã từng nói : “Năm ngoái nghèo còn có đất cắm dùi; năm nay nghèo, chẳng có chỗ cắm dùi”. Tư tưởng này thật là giải thoát tự tại, thật là diệu không thể tả. Chúng ta phải học theo vị Thiền sư này, ngoài một bình bát và ba y, chẳng cầu gì hết. Tiền là vật ngoài thân, sinh ra chẳng mang đến, chết chẳng mang đi. Có tiền hãy làm nhiều việc công đức, ấn tống một quyển kinh, một quyển sách, tuyên truyền Phật pháp, cũng là công đức vô lượng, hơn tạo chùa lớn, làm tháp lớn.

Quang minh làm gì cũng chẳng có chấp trước, chẳng có nhiễm ô. Nhiễm ô là gì ? Tức là tham tài ái sắc. Tài chẳng không, thì không thể trừ nhiễm ô được; sắc chẳng không, thì không thể trừ sạch nhiễm ô. Nếu không muốn nhiễm ô, thì chỉ có một biện pháp, tức là phá hai cửa ái tài, ái sắc, tận hư

không biến pháp giới đều là nơi lập thân. Chúng ta người tu đạo, nên nhớ ! Tài, sắc là hai cửa ải, nếu phá được thì tất cả đều chẳng còn chấp trước. Chúng ta người xuất gia phải nên phản tỉnh, nên kiểm thảo.

Người xuất gia tại chùa Kim Sơn biết tiền là vật chẳng sạch, cho nên có người giữ giới không giữ tiền bạc, tức là tay chẳng đụng tiền bạc.

Tôi có vị đệ tử, nhà rất giàu có, chỉ có một đứa con trai duy nhất, anh ta chẳng muốn tài sản của cha mẹ, cha mẹ vì anh ta mà giới thiệu cô bạn gái, anh ta cũng cự tuyệt, quyết tâm xuất gia tu đạo, đến chùa Kim Sơn tu hành, cho nên đặc biệt tặng pháp hiệu là Hằng Không.

Một ngày nọ, cha mẹ của anh ta gọi điện thoại hỏi anh ta : “Có cần tiền không ? Có thể gửi đến cho con.” Anh ta chẳng nhận tiền của cha mẹ anh ta. Anh ta giữ giới tiền bạc, chẳng thích tiền tài, chẳng tham sắc đẹp, thì không nhiễm trước, hành vi như thế nhất định sẽ có sự thành tựu.

Trí huệ nhãn là chu biến khắp mọi nơi, nếu không chấp trước, thì sẽ có lợi ích rộng lớn đối với tất cả chúng sinh.

**Một thân làm vô lượng**

**Vô lượng lại làm một**

**Biết rõ các thế gian**

**Hiện hình khắp tất cả.**

Một thân Phật hay làm vô lượng thân, vô lượng thân lại quy về một thân. Đó là cảnh giới của Phật. Chúng ta phải minh bạch “Một làm vô lượng”, đây là đạo lý một nhiều vô ngại. “Vô lượng làm một”. đây là đạo lý nhiều một vô ngại. Tức cũng là cảnh giới cùng nhau vô ngại. Cảnh giới sự cũng vô ngại, lý cũng vô ngại, sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, tức cũng là cảnh giới nói về Kinh Hoa Nghiêm.

Phật biết rõ tất cả tâm chúng sinh thế gian, giáo hóa chúng sinh chín pháp giới, chẳng từ khổ nhọc, chẳng sợ gian nan, tùy thuận theo tâm ý của chúng sinh, mà thị hiện tất cả thân hình, đầy khắp mọi nơi.

Hôm nay nói về pháp ngoài Kinh Hoa Nghiêm, pháp gì ? Pháp “tiền”. Tại sao tiền là vật dơ dáy nhất trên thế gian? Một số người khi đếm tiền thì dùng nước bọt, nước bọt có vô lượng vi trùng bé nhỏ, chẳng biết trải qua bao nhiêu nước bọt của mọi người, chẳng biết bao nhiêu thứ vi trùng đang truyền nhiễm, có thể thấy, tiền càng đếm nó thì càng không sạch sẽ, có người ngược lại rất ham tiền như mạng sống. Đây tức là minh tri cố phạm. Có những người vì tham tiền mà hy sinh mạng sống. Đây đủ chứng minh ma lực của tiền lớn cỡ nào.

Người Trung Quốc tạo chữ đều trải qua một phen tâm cơ mà thành tựu. Chữ Tài gồm có: Tượng hình, có chỉ sự, có hội ý, có hình thanh, có chuyển chủ, có giả mượn. Mỗi chữ đều không lia khỏi sáu phạm vi này. Ví như chữ “tiền” (钱), là thuộc về hội ý. Tiền gồm có chữ kim (vàng) (金), và hai chữ qua (cái mác). Có bài kệ rằng :

“Nhị qua tranh kim sát khí cao

Nhân nhân đà phạm lao đao

Năng hội dụng giả siêu tam giới

Bất hội dụng giả nghiệt nan đào”.

Nghĩa là : Tiền là dùng vàng đúc thành, có hai cái mác để tranh giành vàng, hai bên bạn tranh, tôi đoạt, mà tạo thành sát khí cao đến tận mây. Ai ai cũng vì tiền bạc, rước lấy chẳng biết bao nhiêu phiền não. Người biết dùng tiền, thì làm nhiều việc công đức, lợi người lợi mình, thì sẽ ra khỏi ba cõi, không thọ sinh tử. Người không biết dùng tiền, thì dùng nó để tạo tội nghiệt, đọa vào ba đường ác, vĩnh viễn không được giải thoát. Phải biết tiền là vật hại người, không thể tham cầu.

Tại sao chúng ta muốn xuất gia tu đạo ? Tức là muốn không còn tham muốn tài sắc, không chấp trước tài, không chấp trước sắc. Sau đó cử động hành vi của mình thời khắc hồi quang phản chiếu, nhiếp tâm khiến cho đừng chạy bên ngoài. Ngày dài tháng rộng, tâm tịnh như kính, thì thiện ác tự rõ. Lúc đó, mới ra khỏi ba cõi, mới liễu sinh thoát tử, đây tức là bản hoài của sự

xuất gia. Như xả bỏ chẳng được tài, xả bỏ chẳng được sắc, thì cô phụ bản ý của sự xuất gia.

Người trên thế gian vì con cái mà kiếm tiền, nghĩ đủ cách vì con cái mà tích tụ tiền bạc. Nhưng họ không biết để tiền bạc lại cho con cháu lại gây họa đến. Nếu chẳng lưu tiền lại cho con cháu thì ngược lại chẳng có phiền não. Do đó, có câu :

“Có con như cha, để tiền lại làm gì ?

Có con không như cha, để tiền lại làm gì ?”

Con cái có bản lĩnh hơn cha, thì để tiền lại cho nó chẳng có lợi ích gì cả. Con cái mà chẳng có bản lĩnh như cha, để tiền lại cho nó, ngược lại dạy nó ăn chơi phóng đảng, phung phí tiền bạc, thì đó chẳng phải là hại con cháu chẳng ? Người có tiền làm nhiều công đức, té thể cứu người, thì công đức vô lượng.

Chúng ta người xuất gia chẳng những tham tiền tài sắc đẹp, mà còn không khỏi vọng tưởng. Khi đi đứng nằm ngồi, thì đều phải không chế vọng tưởng. Không chế như thế nào ? Chỉ một pháp môn tức là niệm Phật hoặc trì chú. Bớt nói chuyện, niệm nhiều danh hiệu Phật, niệm đến cảm ứng đạo giao, thì sẽ khai ngộ, đắc được trí huệ. Do đó, có câu :

“Đánh niệm đầu chết đi

Pháp thân mới sống dậy”.

Cho nên người tu đạo phải luôn luôn tự mình quản mình. Do đó:

“Hãy nhớ vô thường,

Đừng có phóng dật”.

Dùng hai câu này để cảnh tỉnh, thì tự nhiên sẽ phản tỉnh. Hy vọng mọi người giữ gìn giới luật cẩn thận.

**Thân này chẳng hình tướng**

**Cũng chẳng chỗ tích tụ**

**Vì chúng sinh phân biệt**

## **Thấy Phật đủ thứ thân.**

Thân này hoặc là pháp thân, hoặc là báo thân, hoặc là hóa thân, chẳng có nhất định. Thân này chẳng có hình tướng, không thể dùng hình tướng để quán Phật. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Nếu dùng sắc thấy ta

Dùng âm thanh cầu ta

Người đó hành tà đạo

Không thấy được Như Lai “.

Lại nói :

“Bậc Như Lai, chẳng từ đâu đến,

Cũng chẳng đi đâu, nên gọi là Như Lai “.

Đây là cảnh giới thân này chẳng có hình tướng. Thân này chẳng phải do năm uẩn tích tụ mà thành, cũng chẳng phải từ mười hai xứ, hoặc mười tám giới đến. Tất nhiên Phật chẳng có một hình tướng, tại sao chúng sinh thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp ? Đây là tùy thuận tâm phân biệt, hoặc tâm không tốt, Phật vì muốn khiến cho chúng sinh phát Bồ đề tâm, mà thị hiện đủ thứ thân khác nhau, tăng thêm tâm hoan hỷ của họ, tăng thêm tâm ngưỡng mộ của họ. Đây là pháp môn phương tiện khéo léo.

Người nam muốn tìm người nữ đẹp để làm vợ, người nữ muốn tìm người nam đẹp làm chồng. Đây là chứng minh, ai ai cũng hoan hỷ đẹp, chẳng hoan hỷ xấu, người đồng tâm ấy, tâm đồng lý ấy, ai ai cũng đều mong muốn có người vợ đẹp, hoặc có người chồng đẹp. Đây là thường tình của con người, là việc thiên kinh địa nghĩa.

Có người đưa ra vấn đề: “Thầy giảng kinh, tại sao lại giảng về vấn đề này”? Bạn nói không nói cái này, chứ nói cái gì ? Người xưa nói rằng :

“Quân tử chi đạo, triệu đoan ư phu phụ”. Trên thế giới này, chỉ có nam nữ hai người. Có nam nữ rồi mới tạo thế giới. Ở chỗ này đặc biệt thanh minh, đối với nam nữ này, chẳng phải ông Adam và bà Eve, cũng chẳng phải

Thiên Chúa dựng bèn tạo thành người nam người nữ để đến thế giới này. Đây đều là sự tích của trẻ con. Vậy cứu kính thì làm thế nào có người nam người nữ ? Hiện tại thì chẳng có thời gian để giảng, nói tóm tắt thì thế giới này là do vợ chồng tổ chức mà ra. Có vợ chồng, sau đó mới có cha con, có anh em, có ta người. Nam nữ tức là âm dương. Do đó, có câu :

“Một âm một dương gọi là đạo

Lìa âm dương thì đạo chẳng thành”.

Lại nói :

“Cô âm bất sinh, cô dương bất trưởng”.

Đây là đạo lý tự nhiên. Chúng ta tu đạo thì phải trở về cội nguồn. Người nam tu đạo là ứng do “Ly trung hư” trở về “càn tam vận”. Người nữ tu đạo là ứng do “Khảm trung mãn” đi về “Khảm lục đoạn”. Càn (quẻ Càn) đại biểu cho nam, Khôn (quẻ Khôn) đại biểu cho nữ. Người nam phải trở về đồng chân, người nữ phải trở về đồng nữ. Người nam phải giống như Thiệu Tài Đồng Tử, người nữ phải giống như Long Nữ. Các vị đó đều là đồng nam đồng nữ, đã trở về cội nguồn. Chúng ta tu đạo cũng phải như thế, bảo trì đồng thể, như thế thì dễ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Vì chúng sinh có tâm phân biệt, có thiện ác, có tốt xấu, có thị phi, có trắng đen, đủ thứ vấn đề, cho nên Phật tùy thuận tâm chúng sinh mà thị hiện đủ thứ thân, khiến cho chúng sinh thấy được thân Phật. Do đó, có câu :

“Ngàn đầm có nước,

Ngàn đầm có mặt trăng

Vạn dặm không mây,

Vạn dặm trời xanh”.

Phật thì theo loài mà hóa thân. Tâm nước chúng sinh tịnh, thì Phật hiện vào trong. Tại sao chúng ta chẳng thấy được thân Phật ? Vì lòng tư dục của chúng ta quá nặng, vô minh quá nặng, cho nên trí huệ chẳng hiện tiền. Tâm nước đục, thì có Phật cũng chẳng hiện.

Vô minh tức là đen tối, trí huệ tức là quang minh. Có vô minh thì có phiền não, có phiền não thì ngu si, có ngu si tức là đen tối, có đen tối thì chẳng có quang minh, chẳng có quang minh thì chẳng có trí huệ, chẳng có trí huệ thì chẳng thấy được Phật. Đây đều có quan hệ với nhau. Muốn thấy thân Phật, thì phải siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si. Như thế thì, thân Phật sẽ tự nhiên hiện tiền, để vì hành giả hiện thân thuyết pháp.

**Tâm phân biệt thế gian**

**Tâm đó chẳng chỗ có**

**Như Lai biết pháp này**

**Như vậy thấy thân Phật.**

Phân biệt là tâm vọng, chẳng phân biệt là chân tâm. Tâm chúng sinh có phân biệt, phân biệt tất cả pháp thế gian. Diệu minh chân tâm là không, cho nên nói là tâm chẳng chỗ có. Chân tâm này cũng vô tại vô bất tại, tận hư không biến pháp giới, đều là biểu hiện của chân tâm này.

Như Lai chứng được lý thể chân như, tức là “Thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể”, minh bạch được pháp này, thì thấy được pháp thân của Phật.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm vạn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thảy trong đó đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chón Phật. Các vị Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v.... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni từ dưới chân của Ngài phóng ra luồng hào quang, vượt qua một vạn thế giới, chiếu khắp phương đông một trăm vạn thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, sáu phương, cũng đều như thế. Mỗi thế giới trong mười phương, đều

có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kình. Hết thảy thế giới ở trong đó, đều hoàn toàn hiện ra. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến vây quanh Phật. Hoàn toàn nhờ đại oai thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chôn Phật, gấn gũi Phật. Mười vị Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v.... Các Ngài từ nước của các Ngài đến, tức là thế giới Kim Sắc .v.v.... như đã nói. Các Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v....

**Bấy giờ, khắp tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, khắp mọi nơi có vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ dưới đây.

**Như Lai tự tại nhất**

**Siêu thế chẳng chỗ nương**

**Đủ tất cả công đức**

**Độ thoát nơi các cõi.**

Phật là tự tại nhất, chẳng vào chẳng tự được, tức cũng là tùy tâm như ý, muốn thế nào thì thế đó, chẳng có hạn chế, tự tại thật sự. Nếu mình làm chủ được, thì chẳng có phiền não gì cả, chẳng bị cảnh giới chuyển biến, không khởi vọng tưởng, chẳng chấp trước, đó đều là tự tại.

Phật vượt ra khỏi thế gian, chẳng có chỗ nương. Phật đầy đủ tất cả công đức, độ thoát tam giới hai mươi lăm cõi. Hai mươi lăm cõi đó là :

‘‘Bốn châu bốn đường ác

Phạm Thiên lục dục Thiên

Vô tướng ngũ bất hoàn

Tứ không và tứ thiên‘‘.



Tại dục giới có mười bốn cõi : Tức là bốn đại châu; bốn đường ác; sáu trời dục. Tại sắc giới có bảy cõi : Tức là Tứ Thiên Thiên (Đại Phạm Thiên), Vô Tướng Thiên, Ngũ Bất Hoàn Thiên (Vô Não Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Thiện Hiện Thiên, Sắc Cứu Kỉnh Thiên). Tại vô sắc giới có bốn cõi : Tức là trời Tứ Không (Trời Không Vô Biên Xứ, Trời Thức Vô Biên Xứ, Trời Vô Sở Hữu Xứ, Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng) Chúng ta đều ở trong hai mươi lăm cõi, chưa lìa khỏi sinh tử.

**Không nhiễm không chấp trước**

**Không tưởng không y chỉ**

**Thể tánh không thể lường**

**Thấy được đều khen ngợi.**

Cảnh giới của Phật cũng chẳng nhiễm ô, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng có sắc thọ tướng hành thức, cũng chẳng có chỗ y chỉ. Thể tánh của Phật không thể lường được. Phạm là ai thấy được Phật đều khen ngợi Phật. Thấy Phật chẳng thấy pháp, thì chẳng phải thấy Phật chân thật, thấy pháp mới là thật thấy Phật. Đức Phật đến trời Đao Lợi vì mẹ của Ngài là Ma Gia phu nhân nói Kinh Địa Tạng xong rồi, trở về nhân gian thì Tỳ Kheo Ni Liên Hoa Sắc (thần thông bậc nhất bên Ni chúng), thấy Phật trước nhất, do đó, tự cho là vinh hạnh. Phật nói với Tỳ Kheo Ni Liên Hoa Sắc rằng : “Người thấy ta trước nhất chẳng phải nhà người, mà là Tu Bồ Đề”. Lúc đó, Ngài Tu Bồ Đề đang vá áo ở trong tịnh xá, chứ chẳng ra ngoài nghinh tiếp Phật, song, Tu Bồ Đề dùng tâm để nghinh tiếp, dùng pháp để nghinh tiếp. Ngài là người giải không bậc nhất, Kinh Kim Cang do ngài thỉnh pháp. Trong kinh có nói :

“Nếu dùng sắc thấy ta

Dùng âm thanh cầu ta

Người đó hành tà đạo

Chẳng thấy được Như Lai ‘’.

Tức là đạo lý này.

**Quang minh khắp thanh tịnh**

**Trần lũy đều tẩy sạch**

**Chẳng động lia hai bên**

**Đây là trí Như Lai.**

Trí huệ quang minh của Phật, khiến cho pháp giới thanh tịnh. Tẩy sạch hết tất cả trần cấu của tình ái, khiến cho chẳng còn sự ràng buộc tình và ái. Đoạn dục khử ái là pháp môn trở về nguồn cội (khôi phục đồng thể). Chúng ta nên tu pháp này. Không rơi vào không có hai bên, không rơi vào đoạn, thường, nhị kiến tức là trung đạo. Chấp đoạn ngoại đạo nói : “Người chết như đèn tắt, chẳng còn gì nữa”. Chấp thường ngoại đạo nói : “Người chết đời sau vẫn là người, chớ chết đời sau vẫn là chớ”. Hai thứ ngoại đạo này, đều phủ nhận nhân quả, bất vô nhân quả. Phật chẳng động, lia khỏi bên không, lia khỏi bên có, đây tức là trí huệ của Phật.

**Nếu thấy được Như Lai**

**Thân tâm lia phân biệt**

**Tức nơi tất cả pháp**

**Dứt hẳn các nghi trệ.**

Nếu như có người thấy được Phật, thì thân tâm đều lia khỏi sự phân biệt. Người đó thấy Phật như hư không, thì đối với tất cả các pháp thông đạt vô ngại, vĩnh viễn dứt hẳn tất cả sự nghi trệ.

Chúng ta tu đạo thì phải chiếu theo tin, hiểu, hành, chứng, bốn bước lớn này, mà tu hành, chẳng những đối với Phật chẳng có hoài nghi, mà đối với pháp cũng chẳng có hoài nghi. Phải tin pháp của Phật nói, đều là lời kinh nghiệm. Pháp của Phật nói, đều là pháp mà thân Phật trải qua các cảnh đó mà ngộ đạo.

Chúng ta học Phật pháp, tức là học phương pháp Phật thành Phật.

**Trong tất cả thế gian**

**Nơi nơi chuyển pháp luân**

**Không tin không chỗ chuyển**

**Đạo Sư phương tiện nói.**

Trong mười phương tất cả thế gian, nơi nơi đều có chư Phật đang ở trong đó chuyển đại pháp luân, đánh trống pháp lớn, thổi loa pháp lớn, giáo hóa chúng sinh. Pháp vốn chẳng có tự tánh, bản thân pháp không thể chuyển pháp luân, cho nên không chuyển, Đây là Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để nói pháp.

**Nơi pháp chẳng nghi ngại**

**Dứt hẳn các hí luận**

**Không sinh tâm phân biệt**

**Là niệm Phật bồ đề.**

Pháp là phương pháp, là pháp phương tiện giáo hóa chúng sinh. Pháp phương tiện này là vì người mà thí. Nếu chẳng có người, thì pháp cũng chẳng có. Pháp là Phật nói, Phật chẳng tại thế gian, song, pháp vẫn lưu tại thế gian. Tâm chúng sinh tin pháp nhẹ hơn so với tâm nghi hoặc. Có gì mà chứng minh ? Ví như có người giới thiệu cho bạn một người bạn, trước hết nói anh ta trung hậu ra sao, có học vấn như thế nào, tốt như thế nào, bạn nghe rồi thì nhất định sinh hoài nghi, muốn điều tra một phen. Đây là vì niềm tin không đủ. Đây là đối với thiện pháp mà nói. Nếu có người nói. Người nào đó phẩm hạnh chẳng tốt, tệ đến cực điểm, chẳng có hiếu với cha mẹ, chẳng trung với đất nước, bất tín đối với bạn bè, thì lúc đó, bạn liền tin sâu chẳng hoài nghi, không cần đi điều tra, đây là đối với ác pháp mà nói. Có người nói với bạn chánh pháp, thì bạn liền khởi nghi hoặc rằng có Phật chẳng ? Có Bồ Tát chẳng ? Có A La Hán chẳng ? Như có người nói với bạn tà pháp thì bạn liền tin ngay, còn tham gia hội đoàn của họ, vì họ mà làm nô lệ, song, mình vẫn chẳng biết bị người lợi dụng, thứ người này thật đáng thương xót !

Hay đối với Phật pháp chẳng có nghi hoặc, tu giới tu định tu huệ thì vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả các hí luận. Hí luận gồm có :

1. Điên đảo hí luận.
2. Tồn hại hí luận.
3. Tranh cạnh hí luận.
4. Nơi người khác phân biệt thắng liệt hí luận.
5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận.
6. Đàm trước thế gian tài lực hí luận.

1. Điên đảo hí luận : Vốn là vật màu đen mà nói là màu trắng, tức là điên đảo thị phi. Rõ ràng là “phải” mà bạn với người ta biện luận, cường từ đoạt lý nói là “trái”, đây là điên đảo hí luận. Tức cũng là nói luận điệu trái với đạo lý, nói ra lời lẽ hư vọng chẳng chân thật.

2. Đường tồn hí luận : Đường tồn nghĩa là vớt đi. Ví như bạn làm công đức, mà có người nói bạn ngu si : “Làm công đức có ích gì ? Làm công đức chẳng ăn cơm, có no không ? Làm công đức chẳng mặc y phục, có lạnh chẳng ? Căn bản chẳng có công đức ! Đây là pháp gạt người. Bạn thấy người xuất gia hóa duyên, dạy người ta bố thí mà mình chẳng bố thí. “Đây là lý luận méo lệch, như thế thì sẽ tồn hại công đức, vớt đi. Phải biết có công đức thì mới có phước huệ, phước huệ viên mãn mới khai ngộ.

3. Tranh cạnh hí luận : Tranh là tranh biện, cạnh là so sánh hơn kém. Tranh thắng phụ với người, so sánh đứng hàng đầu. Do đó, có câu:

“Tranh là tâm hơn thua

Trái ngược lại với đạo

Tâm sinh ra bốn tướng

Làm sao được tam muội.

Người có tâm hơn thua, thì trái ngược lại với đạo, chẳng hợp với đạo, cũng chẳng hợp với pháp. Nếu có biện luận, thì sẽ sinh ra tâm bốn tướng (tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng), làm sao mà đắc được tam muội ? Chẳng đắc được định huệ chân chánh, đối với pháp thì sinh tâm nghi hoặc.

4. Nơi người khác phân biệt thẳng liệ hí luận : Phân biệt tốt hoặc xấu với người, hơn hoặc kém, trái hoặc phải. Đây cũng như con quạ đậu ở trên lưng heo, chỉ thấy người ta đen, mà chẳng thấy mình đen như thế. Lại giống như giặc đồ dơ thế cho người ta, chỉ thấy đồ người ta dơ, mà chẳng thấy đồ mình dơ.

5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận : Một khi sinh nghĩ phân biệt tức là hí luận. Giống như sinh viên tốt nghiệp rồi, hỏi hạn ban đầu không nên học văn học, hoặc không nên học triết học. Nếu ban đầu học y khoa, thì bây giờ có thể làm bác sĩ. Nếu ban đầu học luật khoa, thì bây giờ có thể làm luật sư, đời sống sẽ giàu có hơn. Khi học xong đại học, thì mới nghĩ công xảo dưỡng mạng, đây tức là hí luận.

6. Đam trước thế gian tài thực hí luận : Tức là tham luyện tài, sắc, danh, thực, thù, năm dục thế gian. hãy xem trên thế gian có bao nhiêu người vì tài mà mất mạng, vì sắc mà phá thân, vì danh mà bại thân, vì ăn mà hại thân, vì ngủ mà hủy thân ? Đó là đam trước thế gian tài thực hí luận.

Nếu chẳng có những hí luận này, thì chẳng sinh tâm phân biệt. Chẳng có tâm phân biệt tức là niệm Phật bồ đề. Chẳng có tâm phân biệt thì sẽ khai mở đại trí huệ. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ ? Vì tâm phân biệt quá nặng, người ta khen bạn một câu, thì vui mừng vô cùng. Người ta chê bạn một câu, thì buồn bã vô cùng. Như thế thì làm sao mà học đạo ? Làm sao mà tu hành ? Muốn tu cảnh giới tám gió thổi không lay, thì xem tất cả thành một thể, mới là giác niệm, mới là thật công phu. Nhưng chẳng phải giống như người bùn, hoặc người gỗ, chẳng có tri giác.

Tám gió tức là: Khen, chê, khổ, vui, lợi, suy, được, mất. Tám gió này là chỗ người thế gian thương ghét, hay làm giao động tâm người, cho nên gọi là tám gió. Người tu hành, tu đến trình độ như như bất động, liễu liễu thường minh thì chẳng bị tám gió làm lay động. Dù vàng bạc trước mắt cũng chẳng đổi lòng; đao nhọn dơ lên đầu, cũng chẳng cải chí hướng. Đây tức là tín niệm kim cang.

**Biết rõ pháp khác biệt**

**Chẳng chấp nơi lời nói**

## **Không có một với nhiều**

### **Gọi là tùy Phật giáo.**

Khi con người sinh ra, thì tâm biết mà chẳng biết, hay mà không hay, là một trang giấy trắng sạch. Nếu có vị thiện tri thức, hoặc là minh sư dạy dỗ chỉ bảo, thì sớm sẽ minh tâm kiến tánh, có chỗ thành tựu. Minh bạch pháp sai biệt. Pháp này chẳng chấp trước nơi tướng lời nói. Vì chẳng có lời nói, cho nên chẳng có phân biệt. Không phân biệt pháp, tức là tướng tịch diệt. Pháp của tướng tịch diệt, thì chẳng chấp trước nơi lời nói. Do đó, có câu :

“Miệng muốn nói mà lời bạc

Tâm muốn duyên mà tư tưởng chẳng còn nữa”.

Lúc đó, tức là cảnh giới :

“Đường lời đã hết, nơi tâm hành đã diệt”.

Lúc đó, cũng chẳng có một, cũng chẳng có nhiều. Chẳng có một, là một mà chẳng một; chẳng có nhiều, là nhiều mà chẳng nhiều. Cảnh giới một nhiều chẳng lập. Đây là giáo lý tùy thuận chư Phật.

## **Trong nhiều không một tánh**

### **Một cũng không có nhiều**

### **Như vậy hai đều xả**

### **Khấp vào công đức Phật.**

Nói về từ vô thủy thì chẳng có sự bắt đầu; nói về sự vô chung thì chẳng có sự kết thúc. Do đó, có câu :

“Không đầu không cuối

Không một không nhiều

Không lớn không nhỏ

Không trong không ngoài”.

Đây tức là số 0, tức cũng là vô cực. Không đầu là chẳng có bắt đầu, giống như vạch thứ nhất que Càn trong Bát Quái là số 0; vạch thứ hai cũng là số 0; vạch thứ ba vẫn là số 0. Số 0 này lớn như pháp giới; nhỏ như hạt bụi. Lớn mà không ngoài, lại chẳng có gì lớn bằng nó; nhỏ mà không trong, lại chẳng có gì nhỏ bằng nó. Số 0 này chẳng có một, chẳng có nhiều, một mà chẳng một, nhiều mà chẳng nhiều. Nói nó là một, lại chẳng phải một. Nói nó là nhiều, lại chẳng phải nhiều. Nói nó chẳng phải một, nó nhỏ mà không trong. Nói nó chẳng phải nhiều, nó lớn mà không ngoài. Một chẳng thành một, nhiều chẳng thành nhiều, đều bao quát ở trong số 0. Ở trong đó tức là chân không, tuy chân không, cũng có diệu hữu. Do đó, có câu :

“Chân không chẳng không,

Mới có diệu hữu.

Diệu hữu chẳng hữu,

Mới có chân không”.

Trong số 0 này có gì ? Nhìn chẳng thấy gì, tuy nhìn chẳng thấy gì, nhưng không thể nói chẳng có gì. Trong số 0 này có diệu hữu. Chúng ta tu đạo tức là tu số 0 này. Đây gọi là vòng tròn vô cực, vô đến cực điểm.

Số 0 này tức là đại viên cảnh trí, là bản lai diện mục, tự tánh vốn đủ, tức cũng là đại quang minh tạng. Tại số 0 này tu hành thành công, thì biến thành đại quang minh tạng. Nếu phá hoại đại quang minh tạng, thì do vô minh sinh ra tướng tam tế (nghiệp chương, chuyển tướng, hiện tướng), do số 0 mà biến thành một. Khi chẳng có một, thì nó vĩnh viễn là số 0, bất cứ thêm vào bao nhiêu số 0, vẫn chẳng có số mục để nói. Bây giờ số 0 phá thành một, thêm số 0 vào thì thành mười, lại thêm số 0 vào thì thành trăm, lại thêm số 0 vào thì thành ngàn, lại thêm số 0 vào thì thành vạn. Ngàn ngàn vạn vạn là từ số 0 mà sinh ra. Lúc số 0 này chưa biến thành một, thì nó là vô thủy; hiện tại biến thành một, thêm không vào tức là vô chung. Số một này mà thêm tận hư không biến pháp giới số 0 vào, thì cũng thêm chẳng xong, cho nên gọi là vô chung, tức là chẳng có khi nào kết thúc.

Trời được một là thanh, trời từ một trở về số 0 thì thanh minh. Đất được một là yên, đất từ một trở về số 0 thì an ninh. Người được một là

Thánh, người từ một tu đến đại quang minh tạng, trở về nguồn cội, tức là Thánh nhân. Tại sao chúng ta chẳng phải Thánh nhân ? Vì chưa đắc được một. Do đó :

“Được một vạn sự đều xong”.

Đắc được một (đồng trình) thì việc gì cũng đều xong. Việc gì cũng chẳng cần. Do đó, có câu :

“Những gì làm đã làm xong

Chẳng thọ thân sau nữa”.

Tại sao chúng ta có sanh tử ? Vì phá hoại đại quang minh tạng, phá số 0 thành một, có một thì có phiền não. Đại quang minh đầy đủ tất cả, cho nên nói trong nhiều không một tánh. Nhiều tức là nhiều, vì chẳng có một tánh, tức cũng là nhiều mà chẳng nhiều, chẳng nhiều mà nhiều. Một cũng chẳng nhiều. Đạo lý này chẳng dễ gì minh bạch, vậy phải làm sao ? Tức là không cần sinh tâm phân biệt, không cần dụng công phu trên số mục, đây là một, đó là nhiều, đừng chấp trước vào số mục, cho nên mới nói là hai đều xả. Một cũng xả, nhiều cũng xả, chẳng chấp một nhiều thì chẳng có tâm phân biệt, thì khắp vào công đức Phật, giống như công đức của Phật, chẳng có gì khác biệt.

Chúng ta đều có tâm phân biệt, thấy cảnh giới thì sinh tâm phân biệt. Do đó, có câu đối cảnh khởi tham ái, đây là kiến hoặc. Mê lý khởi phân biệt, đây là tư hoặc. Kiến hoặc có tám mươi tám phẩm, tư hoặc có hai mươi một phẩm. Nếu chẳng còn tâm chấp trước, thì đắc được công đức của Phật.

Một và nhiều là cùng nhau nương tựa, cùng nhau làm gốc ngọn. Hoặc một làm gốc, nhiều làm ngọn. Hoặc nhiều làm gốc, một làm ngọn. Hoặc một nương tựa nhiều, nhiều nương tựa một. Có bốn ý nghĩa :

1. Cùng thành nghĩa.
2. Cùng hại nghĩa.
3. Cùng tồn nghĩa.
4. Cùng hết nghĩa.



1. Cùng thành nghĩa : Một, nhiều, cùng lập, cùng nhau tồn tại. Vì một trợ giúp nhiều, nhiều trợ giúp một. Cùng nhau tồn tại, đó đây đều có. Tức cũng là một thành nhiều, nhiều thành một. Đây là hai câu đầu tiên : ‘‘Trong nhiều không một tách, một cũng chẳng có nhiều’’. Trong nhiều chẳng có một, tức là nhiều. Trong một chẳng có nhiều, tức là một. Đây là ý nghĩa một nhiều cùng nhau thành lập.

2. Cùng hại nghĩa : Hình cướp lấy cả hai đều mất. Có một thì chẳng có nhiều, có nhiều thì chẳng có một. Một nhiều cùng nhau chướng ngại, biến thành vô lực, đều không thể độc lập. Đây là câu thứ ba : ‘‘Nhu vậy hai đều xả’’. Cả hai đều chẳng tồn tại. Đây là ý nghĩa một nhiều cùng nhau hại diệt.

3. Cùng tồn nghĩa : Cùng nhau tồn tại, chứ chẳng phải đơn độc tồn tại. Dùng một để trợ giúp nhiều, song, nhiều cũng vẫn không hoại, vẫn nhiều như nhau, nhưng do một mà thành nhiều. Dùng nhiều để trợ giúp một, song, một cũng chẳng hoại, vẫn tồn tại. Nhưng nhiếp một làm nhiều, tuy một nhiếp vào trong nhiều, nhưng cùng nhau tồn tại. Nhiều chẳng ngại một, một chẳng ngại nhiều. Đây là ý nghĩa một nhiều cùng nhau tồn tại.

4. Cùng hết nghĩa : Cùng nhau diệt hết, đó đây chẳng còn nữa. Đây và cùng hại nghĩa khác nhau, dùng sức của một để trợ giúp nhiều, mà nhiều cùng chẳng còn, dùng sức của nhiều để giữ một, mà một cùng chẳng còn.

Sau đây lại phân tích nghĩa lý một nhiều, có thể phân ra mười nghĩa :

1. Một ngọn độc lập.
2. Hai đồng thời hiện.
3. Hai cùng nhau mất.
4. Tự tại vô ngại.
5. Đến đi không động.
6. Không lực cùng giữ.
7. Đó đây không biết.
8. Sức dùng lấy nhau.

9. Tự tánh chẳng có.

10. Cứu kính lia lời nói.

1. Một ngọn độc lập : Đây là nói một nhiều hai pháp đều chẳng còn. Trong nhiều chẳng có một, cũng chẳng có nhiều. Trong một chẳng có nhiều, cũng chẳng có một. Tuy một chẳng có nhưng vẫn tồn tại. Tuy nhiều chẳng có, nhưng nhiều vẫn tồn tại. Một là một, nhiều là nhiều. Đây là đạo lý một ngọn độc lập.

2. Cả hai đồng thời hiện : Biết một có nhiều, biết nhiều có một. Chẳng có một cũng chẳng có nhiều. Chẳng có nhiều cũng chẳng có một. Chẳng có trước, chẳng có sau, một nhiều cùng lúc hiện ra. Ví như cặp sừng bò và sừng dê đều hiện cùng lúc.

3. Cả hai đều mất : Cũng chẳng cùng một, cũng chẳng có cùng nhiều, cả hai đều chẳng còn. Tại sao ? Vì cả hai đều xả. Đây là đạo lý cả hai cùng mất.

4. Tự tại vô ngại : Chẳng tạo tác mà tự tại. Do đó, có câu : “Không vào mà chẳng tự được”, tùy tâm sở dục, muốn như thế nào thì như thế ấy. Muốn một tức là một, muốn nhiều tức là nhiều. Đây là tự tại vô ngại. Một tức nhiên có thể làm nhiều, nhiều tức nhiên có thể làm một. Đây tức là đạo lý một nhiều tự tại vô ngại.

5. Đến đi không động : Một vào trong nhiều, một vẫn tồn tại ở trong nhiều. Nhiều vào trong một, nhiều cũng vẫn tồn tại ở trong một. Cho nên đến cũng chẳng động, đi cũng chẳng động. Giống như hai mặt kính, hình ảnh của một người chiếu ở trong hai mặt kính. Đây là đạo lý một nhiều đến đi không động.

6. Không lực cùng giữ : Vì một có nhiều, cho nên nhiều chẳng có lực để chi trì một. Vì nhiều có một, cho nên một chẳng có lực chi trì nhiều. Cùng nhau chi trì, cùng nhau không lực. Đây là đạo lý không lực cùng giữ.

7. Đó đây không biết : Vì một, nhiều, cùng nương tựa, chẳng có thể, chẳng có dụng, cho nên một chẳng biết nhiều, nhiều chẳng biết một. Bồ Tát Giác Thủ có nói bài kệ rằng :

“Các pháp chẳng tác dụng

Cũng chẳng có thể tánh

Nên tất cả pháp đó

Thấy đều chẳng biết nhau”.

Các pháp chẳng có tác dụng của nó, vì nó chẳng có tự tánh. Vì vậy cho nên tất cả pháp thế gian, thấy đều chẳng biết nhau. Đây là đạo lý một nhiều đó đây chẳng biết nhau.

8. Sức dùng lấy nhau : Tức là trong một hiểu vô lượng, trong vô lượng hiểu một. Cùng nhau trợ giúp. Một trợ giúp nhiều, nhiều trợ giúp một, mà cùng nhau dùng lấy. Đây là đạo lý một nhiều sức dùng lấy nhau.

9. Tự tánh chẳng có : Vì cùng nhau khởi, cùng nhau mượn, bạn mượn tôi, tôi mượn bạn. Tự tánh của một cũng chẳng có, tự tánh của nhiều cũng chẳng có. Đều là chẳng có. Đây là đạo lý một nhiều tự tánh chẳng có.

10. Cứu kính lìa lời nói : Một, nhiều, nói ra tức là hí luận. Nên lìa lời nói tướng. Không thể nói nó là một, cũng không thể nói nó là chẳng phải một, cũng không thể nói nó là cũng một, cũng chẳng phải, cũng không thể nói nó là chẳng phải một, chẳng chẳng phải một. Do đó, có câu : “Ly tứ cú, tuyệt bách phi”. Lìa khỏi bốn câu nói không ra, nói ra tức là chẳng đúng. Cũng không thể nói có tướng, cũng không thể nói không tướng, cũng không thể nói tướng thì tướng vào, cũng không thể nói không thì không vào, cùng nhau giao triệt. Vì nguyên nhân này, cho nên miệng muốn nói mà chẳng có lời để nói; tâm muốn phan duyên mà chẳng có duyên để phan. Tại sao ? Từ chẳng còn nữa, tư lự cũng bậc luôn. Đạo lý này, cảnh giới này, chẳng phải nói ra mới minh bạch được. Nhưng nếu không nói, thì chẳng thể minh bạch. Nói ra là vì khiến cho chúng sinh tu hành, mà chứng được quả hải của tự tánh. Lúc đó, mới minh bạch được đạo lý một nhiều, nguyên lai là như thế. Đạo lý sạch dơ cũng như thế.

**Chúng sinh và cõi nước**

**Tất cả đều tịch diệt**

## **Không nương không phân biệt**

### **Vào được Phật bồ đề.**

Chúng sinh là chánh báo, cõi nước là y báo, đây là chánh, y, hai báo. Trên phần của Phật mà quán sát, thì tất cả chúng sinh và tất cả cõi nước, đều là tịch diệt, cũng chẳng có một y báo, cũng chẳng có một chánh báo, tịch nhiên không động, chẳng có chỗ nương, cũng chẳng có phân biệt, như thế mới vào được đạo bồ đề của Phật.

### **Chúng sinh và cõi nước**

#### **Một khác bất khả đắc**

#### **Khéo quán sát như vậy**

#### **Gọi biết nghĩa Phật pháp.**

Chúng sinh là hữu tình thế gian, cõi nước là khí thế gian, Phật là chánh thế gian, đây là ba thế gian. Chúng sinh là hữu tình, tức cũng là động vật có cảm tình, có khí huyết. Khoáng thực vật là vô tình chúng sinh. Cõi nước giống như khí huyết để chở đựng chúng sinh, tức cũng là núi sông đất đai, nhà cửa phòng ốc. Phật là bậc giác ngộ chân chánh, hay khéo quán sát, đối với một nhiều chẳng có phân biệt. Bồn lai cũng chẳng có một, cũng chẳng có nhiều. Một nhiều không khác, đều là bất khả đắc. Tìm chẳng được một (cái một), cũng tìm chẳng được (một cái) nhiều. Nếu chẳng có tâm phân biệt, thì khéo quán sát diệu lý này, như thế mới thấu rõ nghĩa lý của Phật pháp.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm vạn thế giới, chiếu khắp phương đông một ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy trong đó, thấy đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chón Phật. Các vị Bồ**

**Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đức Phật ở thế giới đó, tức là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra quang minh từ dưới hai bàn chân, siêu qua trăm vạn thế giới, chiếu soi khắp phương đông một ức thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, cũng đều như thế. Trong mỗi thế giới mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy thế giới trong đó, đều hiện ra rõ ràng. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều có Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, vây quanh Phật. Nương đại oai thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại rồi cùng nhau đi đến chôn Phật, gài gũi Phật. Mười vị Bồ Tát đó là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... Các Ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... Các Ngài phụng sự các Đức Phật Bất Động Trí Như Lai .v.v...như đã nói.

**Bây giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, ở khắp tất cả mọi nơi vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở tại mỗi đạo tràng của Phật, cùng lúc phát ra tiếng, diễn nói bài kệ dưới đây.

**Trí huệ vô đẳng pháp vô biên**

**Vượt các biển cõi đến bờ kia**

**Thọ lượng quang minh đều vô tỉ**

**Là sức phương tiện bậc Công Đức.**

Công đức của Phật chẳng thể sánh bằng, trí huệ của Phật chẳng ai bằng được, pháp lực của Phật chẳng có bờ bến. Phật vượt ra khỏi tam giới các cõi, đã đạt đến bờ bên kia sinh tử. Thọ lượng của Phật, pháp thân của Phật vô thủy vô chung, báo thân thì hữu thủy vô chung, ứng thân thì hữu thủy hữu chung. Đoạn kệ này là chỉ thọ lượng pháp thân của Phật, chẳng thể so sánh.

Quang minh của Phật cũng vô lượng. Công đức viên mãn nên chúng được Phật vị, đây là Phật dùng phương tiện.

**Hết thấy Phật pháp đều thấy rõ**

**Thường quán ba đời chẳng nhàm mỗi**

**Tuỳ duyên cảnh giới chẳng phân biệt**

**Đây sức phương tiện bậc Nan Tư.**

Pháp của tất cả chư Phật mười phương ba đời, Phật Thích Ca Mâu Ni đều thấy rõ. Phật luôn luôn quán sát pháp của chư Phật ba đời, mà chẳng có khi nào nhàm mỗi, tuy nhiên cũng tùy theo cảnh giới để quán sát, nhưng chẳng phân biệt tất cả cảnh giới. Như vậy chúng được Phật quả khó nghĩ bàn, là sức phương tiện của Phật.

**Thích quán chúng sinh chẳng sinh tướng**

**Thấy khắp các cõi không tưởng cõi**

**Luôn trụ thiên tịch chẳng buộc tâm**

**Đây sức phương tiện Vô Ngại Huệ.**

Phật rất ưa thích quán sát chúng sinh, chiếu cứ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói : ‘Hết thấy tất cả loài chúng sinh, hoặc noãn sinh, hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh, hoặc hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, ta đều khiến cho vào vô dư Niết Bàn tịch diệt’. Tuy Phật độ thoát tất cả chúng sinh mà chẳng chấp trước độ chúng sinh. Chẳng có chấp trước, cho nên nói chẳng sinh tướng. Phật thấy khắp chúng sinh trong bốn đường ác, đều nghiệp chướng nặng nề thọ đủ thứ khổ. Song, Phật thấy chúng sinh ác nhất cũng là chư Phật vị lai, cho nên thấy các cõi mà chẳng nghĩ tưởng.

Phật luôn luôn trụ ở trong thiên định tịch tĩnh, chẳng có chấp trước, chẳng có vọng tưởng, tất cả phiền não đều chẳng có, cho nên chẳng trói buộc nơi tâm. Chẳng trói buộc tâm, thì cũng chẳng có chướng ngại, đắc được trí huệ vô ngại, đó là sức phương tiện Phật gia trì, mới có cảnh giới đó.

**Khéo léo thông đạt tất cả pháp**

**Chánh niệm siêng tu đường Niết Bàn**

**Vui nơi giải thoát lìa bất bình**

**Đây sức phương tiện bậc Tịch Diệt.**

Vạn vật trên thế gian đều đang nói pháp, hữu tình nói pháp hữu tình, vô tình nói pháp vô tình. Hoa hương điều ngũ đều là nói pháp. Bách điều hót trên không, vạn loài cá bơi lội dưới nước. Núi xanh mây trắng, hoa vàng trúc biếc, đều đang nói pháp khéo léo. Do đó, có câu : “Phương tiện khéo léo độ chúng sinh”, tức cũng là quán cơ đầu giáo, vì người nói pháp, như thế mới khiến cho chúng sinh thông đạt tất cả pháp. Muốn biết rõ tất cả pháp, phải vào sâu tạng kinh, trí huệ mới như biển. Y theo pháp tu hành, tồn chánh niệm, tức là hồi quang phản chiếu, không đi đường tà, siêng tu giới định huệ, hướng về đường Niết Bàn, tức là pháp không sinh không diệt.

Giải thoát thì đắc được tự do sinh tử, không chế được sinh tử, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết (chẳng phải là tự tử), mà là đến đi tự do. Do đó, có câu : “Biết từ đâu đến, biết đi về đâu”, khi đến cũng biết rõ, khi đi cũng biết rõ. Tu đến trình độ này, thì nắm lấy được sinh tử, mình làm chủ được mình, tùy theo tâm mong muốn, chẳng bị thời gian hạn chế, đắc được giải thoát thật sự, thì lìa khỏi các việc không bình đẳng. Đây là sức đại phương tiện của bậc Tịch Diệt.

**Hay khuyên người hướng Phật bồ đề**

**Hướng Nhất thiết trí như pháp giới**

**Khéo hóa chúng sinh vào diệu đế**

**Đây sức phương tiện trụ tâm Phật.**

Chúng ta tự mình phát tâm bồ đề rồi, cũng phải khuyên người phát tâm bồ đề, hướng về pháp giới tất cả trí huệ tu hành, thì mới có trí huệ. Có trí huệ rồi, thì quán sát được nhân duyên của chúng sinh, khéo léo giáo hóa, khiến cho họ biết pháp thế gian là : Vô thường, khổ, không, vô ngã, mà sinh ra pháp xuất thế gian : Thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu ai ai cũng phát tâm bồ đề,

trên cầu Phật đạo, dưới hóa chúng sinh, thì tất cả tai nạn trên thế gian chẳng còn nữa, chiến tranh cũng tự nhiên tiêu diệt.

Phật pháp là pháp không nhất định, gặp chúng sinh thiện hóa không được, thì phải ác hóa. Ác hóa là gì ? Có chúng sinh chịu khổ đến cực độ, cảm thấy thế gian tất cả đều vô thường, hoặc gặp phi tai hoành họa, cảm thấy khổ là tánh bức bách, mới phát tâm Bồ đề. Người thiện thì nói pháp thiện, người ác thì nói pháp ác. Dù thứ pháp môn này đều là giáo hóa chúng sinh tinh gộ, giáo hóa họ đối với cảnh giới mà giác ngộ cảnh giới, không thể mê luyến cảnh giới. Tôi thường nói : ‘Thế gian tất cả đều đang nói pháp, bất cứ thiện hóa, hoặc ác hóa, đều đang giáo hóa chúng sinh phát tâm Bồ đề. Cọp thì nói pháp cọp, mèo thì nói pháp mèo .v.v... Mỗi cử chỉ hành động đều giáo hóa chúng sinh, dạy bạn mình bạch nhân quả báo ứng, tư hào chẳng sai. Nếu mình bạch thì đi vào chân lý’. Khéo giáo hóa chúng sinh vào lý thể chân thật, tức là vận dụng Phật tâm thường trụ đại từ đại bi, đại hỉ đại xả. Đây là sức phương tiện tứ vô lượng tâm phát ra.

**Pháp của Phật nói đều thâm nhập**

**Trí huệ rộng lớn chẳng chướng ngại**

**Tất cả xứ hành đều viên mãn**

**Đây sức phương tiện Tự Tại tu.**

Chư Phật mười phương ba đời nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều thấu rõ mà thâm nhập, chứng được trí huệ rộng lớn, tất cả đều chẳng có sự chướng ngại. Hết thấy cảnh giới của Phật, hết thấy pháp môn đều tu hành đạt đến cực điểm. Do đó : « Các lậu đã sạch, phạm hạnh đã vững, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau ». Tại sao đắc được tự tại ? Vì tu hành. Nếu không tu hành thì thế nào cũng chẳng đắc được tự tại sức phương tiện này.

**Hằng trụ Niết Bàn như hư không**

**Tùy tâm hóa hiện đâu chẳng đến**

**Đây nương vô tướng mà làm tướng**



## **Đây phương tiện bậc Đáo Nan Đáo.**

Phật luôn luôn trụ ở trong cõi Thường Tịch Quang, giống như trụ ở trong hư không. Vì hư không chẳng có bờ bến, mà pháp thân của Phật cũng chẳng có bờ bến. Cho nên đầy khắp mọi nơi. Tùy thuận theo tâm niệm của chúng sinh mà hóa hiện để độ thoát chúng sinh. Chẳng có nơi nào mà chẳng đến, đây là nương vô tướng mà làm tướng, là lý thể chân thật. Phật đã đạt được quả vị tự giác viên mãn, giác hạnh viên cũng viên mãn. Do đó, « Ba giác tròn, vạn đức đầy », phát ra sức phương tiện này.

### **Ngày đêm năm tháng và số kiếp**

#### **Thế giới thủy chung tướng thành hoại**

#### **Như vậy nghĩ nhớ đều biết rõ**

### **Đây phương tiện bậc Thời Số Trí.**

Trong kinh Phật thường nói ngày đêm sáu thời. Ngày phân làm buổi sáng, buổi trưa, buổi tối. Đêm cũng phân ra đầu hôm, nửa đêm và cuối đêm. Đây là Ấn Độ dùng phương pháp để tính thời gian. Ở Trung Quốc một ngày phân làm mười hai thời. Dùng Tý Sửu Dần Mẹo Thìn Tị Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi, mười hai địa chi làm đại biểu. Ban ngày từ giờ Mẹo bắt đầu (tức là lúc mặt trời mọc). Ban đêm từ giờ Dậu bắt đầu (tức là lúc mặt trời lặn). Nửa đêm mười hai giờ khuya là thời Tý. Mười hai giờ trưa là giờ Ngọ. Bây giờ một ngày đêm phân làm hai mươi bốn giờ, tuy nhiên toán pháp khác nhau, nhưng thời gian giống nhau.

Một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng. Một ngàn sáu trăm bảy mươi chín vạn tám ngàn năm là một kiếp. Kiếp là tiếng Phạn, dịch là thời phần, tức là phân biệt thời gian. Kiếp phân ra tiểu kiếp, trung kiếp và đại kiếp. Hai mươi bốn tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Thế giới có thành trụ hoại không bốn kiếp. Kiếp thành có hai mươi tiểu kiếp thời gian, kiếp trụ cũng hai mươi tiểu kiếp, kiếp hoại cũng có hai mươi tiểu kiếp, kiếp không cũng có hai mươi tiểu kiếp. Một thế giới thành hoại phải trải qua một đại kiếp. Thành thành hoại hoại, cuối rồi bắt đầu. Thế giới này hoại thì thế giới khác lại thành, tuần hoàn không ngừng, lưu chuyển mãi mãi.

Hiện tại là thời kỳ diệt kiếp của tiểu kiếp thứ chín trong kiếp trụ, tuổi thọ con người đến bảy mươi tuổi. Diệt kiếp là gì? Từ tuổi thọ tám vạn bốn ngàn tuổi của con người mà bắt đầu, mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, thân cao giảm xuống một tấc. Giảm đến tuổi thọ con người 30 tuổi thì chúng sinh đầy dẫy tà kiến điên đảo, đầy đủ mười nghiệp ác. Lúc đó, trời chẳng mưa, đất đai khô cằn, ngũ cốc chẳng mọc, chúng sinh dùng rễ cỏ vỏ cây làm thức ăn. Con người chết đói vô số. Đây là nạn đói khác. Lại giảm xuống còn hai mươi tuổi, thì bệnh ôn dịch lưu hành, thuốc thang chẳng có hiệu quả. Tại sao lại có ôn dịch? Vì tâm con người quá tệ hại, tâm hiếu thảo hoàn toàn mất đi, chẳng kính sư chẳng trọng đạo. Vì do nghiệp chiêu cảm, khiến cho kẻ ác bệnh chết, nhưng người thiện tồn tại, đây là nạn ôn dịch. Và khi tuổi thọ con người còn mười tuổi thì chúng sinh tệ hại đến cực điểm. Hoại như thế nào? Lúc còn con nít thì có tâm dâm dục, muốn tìm bạn khác tánh. Giống như heo không khác, vừa sinh ra thì có tâm dâm dục. Đến ba bốn tuổi thì kết hôn, chưa đến mười tuổi thì chết mất. Lúc đó, giữa người và người tàn sát với nhau, cỏ cây thành đao, cũng biến thành vũ khí giết người. Nhân loại chẳng phân thân sơ, thấy người thì giết, trở thành thế giới điên cuồng. Những người còn lại chạy trốn vào núi, trải qua tạo kiếp giết hại lẫn nhau như thế, con người còn lại chẳng bao nhiêu người, đây là nạn đao binh.

Lúc đó, tâm con người chuyển hướng về thiện lành, sinh tâm hồi cải, linh quang xoay trở lại, trí huệ tăng dần, chẳng có tham sân si như lúc trước. Tuổi thọ con người lại bắt đầu tăng dần. Mỗi một trăm năm tăng lên một tuổi, thân cao tăng thêm một tấc, tăng đến tuổi thọ là tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Một lần tăng một lần giảm như thế là một kiếp. Trong một tiểu kiếp có ba tiểu tai. Trong một đại kiếp có một lần nạn lửa lớn, thiêu đốt đến cõi trời Sơ Thiên. Trải qua bảy lần nạn lửa lớn rồi, bèn phát sinh một lần nạn nước lớn, làm ngập đến trời Nhị Thiên, trải qua bảy lần nạn lửa lớn rồi, thì phát sinh một lần nạn gió lớn, thổi đến trời Tam Thiên. Tu tiên định đến được trời Tứ Thiên, thì mới không bị ba nạn lớn uy hiếp.

Thế giới vốn là vô thủy vô chung, nhưng vì phá số không thành số một, nên có số mục bắt đầu, nhưng vẫn là chẳng có dừng nghỉ. Giống như sau số một, thì dù thêm bao nhiêu số 0, cũng vĩnh viễn thêm không hết. Đây nói về đạo lý tướng thủy chung thành hoại.

Trái đất thành được hai mươi tiểu kiếp, chúng sinh trụ ở trong đó hai mươi tiểu kiếp, sau đó biến hoại hai mươi tiểu kiếp; hoại thành không hai mươi tiểu kiếp. Trái đất có bốn tướng thành trụ hoại không, con người cũng có sinh trụ dị diệt bốn tướng, Sinh có hai mươi năm (thời kỳ học vấn), trụ có hai mươi năm (thời kỳ sự nghiệp), dị có hai mươi năm (thời kỳ biến hóa), diệt cũng có hai mươi năm (thời kỳ bệnh già). Bất cứ là ai cũng không thoát khỏi ngoài phạm vi bốn tướng. Một năm có xuân hạ thu đông bốn mùa, mùa xuân là thời kỳ sinh, mùa hạ là thời kỳ trụ, mùa thu là thời kỳ dị, mùa đông là thời kỳ diệt. Đây là hiện tượng sinh trụ dị diệt bốn tướng trong một năm.

Trong trí huệ của Phật, những pháp thời gian đó, chỉ cần một niệm thì hoàn toàn thấu rõ hết. Đây là thời gian và số mục trí huệ, phát ra sức phương tiện.

**Tất cả chúng sinh có sinh diệt**

**Sắc với phi sắc tướng phi tướng**

**Hết thấy danh từ đều biết rõ**

**Đây phương tiện của bậc Nan Tư.**

Hết thấy tất cả chúng sinh đều có sinh có diệt. Chúng sinh có sắc, chúng sinh không có sắc, chúng sinh có tướng, hoặc không có tướng, hết thấy danh từ, Phật đều thấu rõ. Đây là sức phương tiện trí huệ đặc được không thể nghĩ bàn.

Chúng sinh có phân ra ba loại lớn:

1. Từ sinh để phân biệt, gồm có noãn, thai, thấp, hóa, bốn loài.
2. Từ thể để phân biệt, gồm có sắc và vô sắc hai loài.
3. Từ thức để phân biệt gồm có tướng, vô tướng, và phi tướng, phi phi tướng, ba loại. Đây là chín loài chúng sinh.

**Đòi quá khứ hiện tại vị lai**

**Hết thấy lời nói đều biết rõ**

**Nên biết ba đời đều bình đẳng**

## **Đây phương tiện bậc Vô Tỉ Giải.**

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, gọi là ba đời. Tất cả lời nói của chúng sinh rất tạp nhạp, bất cứ bạn thông minh như thế nào, cũng học không hết ngôn ngữ của thế giới. Song, Phật có đại trí huệ, Ngài chẳng cần học tất cả ngôn ngữ, mà hoàn toàn hiểu biết hết. Phật là chẳng có thầy mà tự biết, chẳng học mà thấu rõ. Phật lại biết ba đời đều bình đẳng. Tuy nhiên ba đời là như nhau, nhưng bất khả đắc. Tại sao ? Vì tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Kiến giải trí tuệ vô tỉ này, lại phát ra sức phương tiện.

**Bấy giờ, quang minh vượt qua một ức thế giới, chiếu khắp phương đông mười ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy ở trong đó, thấy đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chón Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh từ dưới chân của Phật Thích Ca Mâu Ni, vượt qua một ức thế giới, chiếu sáng khắp phương đông mười ức thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, và bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy thế giới đều hiện ra ở trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, vây quanh Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng nhau tụ lại đi đến chón Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... Các ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Bất Động Trí Như Lai v.v...

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi vô lượng Bồ Tát Văn Thù ở tại Đạo tràng của mỗi vị Phật, cùng một lúc phát ra tiếng, diễn nói bài kệ dưới đây.

**Khổ hạnh rộng lớn đều tu tập**

**Ngày đêm tinh siêng chẳng nhàm mỏi**

**Đã độ khó độ sư tử hống**

**Khấp hoá chúng sinh là hạnh Phật.**

Phật ở tại nhân địa tu vô lượng vô biên khổ hạnh. Có thể nói là dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương, đều là nơi Phật tu hành khổ hạnh. Tu khổ hạnh là gì ? Phật tu khổ hạnh tại núi tuyết sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, để duy trì mạng sống. Khổ hạnh này, khổ nhất, khó nhất, ngày đêm tinh tấn siêng năng tu tập, chẳng có nhàm mỏi, chẳng có giải đãi. Phật tu khổ hạnh rộng lớn, cho nên chúng sinh sinh cảm động rất lớn. Chúng sinh vốn cương cường khó điều phục, song, vì Phật đầy đủ đức hạnh, khiến cho chúng sinh nghe pháp sinh niềm tin mà y pháp tu hành.

Từ tâm của Phật nói pháp như là sư tử hống. Sư tử hống còn gọi là quyết định nói, định nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, đây là độ kẻ nhất siển đề (chẳng tin Phật pháp). Định nói vô ngã tồn tại, đây là độ tất cả ngoại đạo (cầu pháp ngoài tâm). Định nói khổ dục chẳng tịnh, đây là độ thiên ma Ba Tuần. Định nói thường lạc ngã tịnh, đây là độ hàng Thanh Văn (A La Hán). Định nói tâm đại bi, đây là độ hàng Duyên Giác (Bích Chi Phật). Định nói Như Lai vô ngại đại trí, đây là độ hàng Bồ Tát (phát tâm bồ đề). Cho nên nói khắp hóa chúng sinh. Phật khắp hóa hết thảy tất cả chúng sinh. Phật làm gì cũng là vì độ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Đây là việc làm của Phật. Khi những chúng sinh đáng được độ, đều được độ xong hết, Phật mới vào đại Niết Bàn.

Phật pháp là tùy theo nghiệp chướng của chúng sinh mà hưng suy. Chúng sinh nghiệp nặng thì Phật pháp chẳng còn nữa. Chúng sinh nghiệp nhẹ thì Phật pháp sẽ hưng thịnh lên. Có lúc Phật pháp hưng lên rất nhanh mà

diệt cũng nhanh, có lúc Phật pháp hưng lên chậm, mà diệt cũng rất chậm, đều là do nghiệp của chúng sinh mà quyết định. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ra thế giới Ta Bà, có người tin Phật, cũng có người nghe Phật pháp mà chẳng tin. Thời kỳ chánh pháp cũng có tượng pháp, cũng có mạt pháp. Thời kỳ tượng pháp, cũng có chánh pháp, cũng có mạt pháp. Thời kỳ mạt pháp, cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp, bất quá mạt pháp thì nhiều. Phân ra mà nói thì có chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Nếu hợp lại mà nói thì ở trong mỗi pháp, đều có chánh tượng mạt khác nhau. Ví như thời đại chánh pháp rõ ràng là người như nhau, mà có người tin Phật, có kẻ chẳng tin Phật. Người chẳng tin Phật, chỉ thấy tướng tốt trang nghiêm của Phật, đây tức là thời đại tượng pháp. Thậm chí lúc Phật còn ở đời cũng có rất nhiều chúng sinh chẳng thấy được Phật, cũng chẳng nghe Phật pháp, đây tức là thời đại mạt pháp. Vào thời đại tượng pháp có người chân chánh tu hành, chứng quả khai ngộ, đây tức là thời đại chánh pháp. Có người vốn chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng; đây tức là thời đại mạt pháp.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, vì pháp sắp muốn diệt, cho nên chánh pháp cũng rất ít, tượng pháp cũng chẳng nhiều. Vì căn cơ của chúng sinh, hoàn toàn chẳng tin Phật pháp, hoặc chẳng nhận thức đúng đắn với Phật pháp, mà sinh hồ nghi. Họ cong thẳng thị phi, nói chánh pháp là mạt pháp, mạt pháp nói là chánh pháp, cho nên thời đại này là thời kỳ nguy hiểm, khiến cho tâm người rất mê hoặc, bất cẩn một chút thì lạc vào năm dặm mù, mê mất phương hướng, chẳng biết đông tây nam bắc. Đây tức là hồ đồ mà ngu si.

Sự nhìn của tôi đối với Phật pháp, không muốn nói là Phật pháp, có thể nói là tâm pháp của chúng sinh. Phật giáo là tâm lý học vi diệu nhất, cũng là chân lý rốt ráo nhất, đều hợp với đạo lý. Tóm lại, phạm là hợp với đạo lý thì chúng ta tin; không hợp với đạo lý thì đừng tin. Hiện tại chúng ta đang nghiên cứu Phật pháp, thì phải tìm cầu chân lý, phải thâm nhập kinh tạng.

Nghiên cứu Phật pháp tức là nghiên cứu chúng sinh pháp. Trước hết phải biết tư tưởng của chúng sinh là gì? Tư tưởng của chúng sinh tức là mình chẳng minh bạch, cũng chẳng muốn dạy người khác minh bạch, cho nên chẳng gọi là Phật pháp mà gọi là chúng sinh pháp. Cũng có thể gọi kinh Phật là kinh chúng sinh. Tâm, Phật, chúng sinh, là ba mà một, một mà ba.

Điều mà Phật nói bạn có tin chẳng ? Vậy chúng ta nói tin tâm pháp. Tâm pháp chẳng tin chẳng ? Vậy chúng ta lại nói chúng sinh pháp. Phật nói Phật pháp, tâm nói tâm pháp, chúng sinh nói chúng sinh pháp. Các bạn muốn tin pháp nào thì tin pháp đó, không tin cũng chẳng có cách gì hơn. Vì thời đại mạt pháp, tức là như thế.

### **Chúng sinh lưu chuyển biển ái dục**

### **Lưới vô minh che lo bức bách**

### **Chí nhân dũng mãnh đều đoạn trừ**

### **Đương nhiên thế cũng là hạnh Phật.**

Chúng sinh là chúng duyên giả hòa hợp mà thành. Chúng sinh có noãn thai thấp hóa bốn thứ khác nhau. Thai sinh như cầm thú bốn chân, noãn sinh như loài phi cầm hai chân, thấp sinh như côn trùng nhiều chân, hóa sinh như bướm bướm... Thai sinh thì lớn lên ở trong thai mẹ, sau đó bèn sinh ra. Noãn sinh thì trứng ở ngoài thân mẹ được nhiệt độ mà lớn lên, sau đó sinh ra. Thấp sinh thì trứng ở chỗ ẩm ướt, được khí ẩm tự nhiên mà sinh ra. Hóa sinh thì biến hóa mà sinh, như nhộng hóa bướm... Chúng sinh trong sáu nẻo, thì chúng sinh trên trời và chúng sinh địa ngục là hóa sinh. Chúng sinh loài người và súc sinh là thai sinh. Loài A Tu La thì thai noãn thấp hóa bốn thứ sinh. Loài ngạ quỷ thì thai sinh hoặc hóa sinh. Động vật cấp dưới thì noãn thấp hóa ba thứ sinh, động vật cấp cao thì thai sinh.

Vì chúng sinh có ái dục, cho nên trôi nổi ở trong biển sinh tử, chẳng dễ gì thoát khỏi biển khổ. Ở đây có năm thứ nguyên nhân:

1. Nước sâu: Biển ái dục quá sâu, người mà rớt vào, thì bất cứ như thế nào, cuối cùng vẫn lưu chuyển theo sóng.
2. Sóng nhanh: Trong biển ái dục có sóng rất lớn, do đó, mà dễ mê mất phương hướng, chẳng ra khỏi biển khổ được. Người nam nữ thế gian vô minh quá nặng, đắm tình nói ái, luyện ái chẳng thành công thì bèn quyết định tự tử. Đây là bị biển ái dục nuốt chết. Sau đó đi thọ khổ sinh tử trong luân hồi, hoặc vĩnh viễn làm cô hồn dã quỷ; phàm là người tự tử, thì vĩnh viễn chẳng đi đầu thai.

3. Mê tối: Tức là vô minh. Bị nước ái dục ngập chìm mà hồ đồ. Trí huệ quang minh chẳng hiện tiền, mê đồ đen tối hiện ra, càng chẳng biết phương hướng, không thể đến được bờ bên kia, suốt ngày lưu chuyển ở trong biển sinh tử, chẳng được giải thoát.

4. Trùng chấp: Giống như con tằm, làm tơ, tự trói mình. Ở trong biển ái dục không thoát ra khỏi được. Tại sao? Vì ngư trùng chấp trước, bị lưới tình vây khốn. Như thế nên lưu chuyển ở trong biển ái dục, theo sóng lên xuống, lúc lên trời, lúc ở nhân gian, lưu chuyển không ngừng.

5. Sầu lo: Bị khốn ở trong biển ái dục chẳng thoát ra được, thì sinh lo âu, khổ thọ bức bách. Do đó, mà mất đi trí huệ, mất đi sức lực. Bất cứ loài chúng sinh nào vẫn bị khốn, chẳng cách gì ra được.

Vì Phật siêng tu đủ thứ khổ hạnh, dùng mãnh tinh tấn, cho nên đoạn sạch hết trần lao biển ái dục, mà biến thành trí huệ quang minh. Chúng sinh muốn có trí huệ, thì thệ nguyện học tập theo Phật, đoạn sạch tất cả tâm ái dục, đây mới là hành vi tốt đẹp.

### **Thế gian phóng dật chấp năm dục**

### **Chẳng thật phân biệt thọ các khổ**

### **Phụng hành Phật giáo thường nhiếp tâm**

### **Thệ độ chúng sinh là hạnh Phật.**

Tất cả chúng sinh là hữu tình thế gian, sơn hà đại địa là khí thế gian, tất cả Thánh nhân là chánh giác thế gian. Hiện tại nói thế gian là chỉ hữu tình thế gian mà nói, vì hữu tình chúng sinh phóng dật, chẳng giữ quy cụ mà chấp trước năm dục. Năm dục là gì? Tức là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ.

1. Người chấp trước tài, tham mà chẳng biết chán. Vàng bạc chất đầy như núi, cũng chẳng biết đủ, kết quả tay không mà đến, tay không mà đi, chỉ có nghiệp đã tạo ra, theo thân mà đi, theo nghiệp mà sinh.

2. Người chấp trước sắc: Mê sắc đẹp, tham luyến sắc đẹp, cho rằng sắc đẹp là vật quý giá nhất trên đời. Kết quả một cũng chẳng có, hoặc thân



bại danh liệt, cuối cùng chẳng còn gì hết. Sắc này là chỉ nam nữ mà nói.

3. Người chấp trước danh: Vì muốn dương danh trong thiên hạ, bèn dùng đủ thứ phương pháp để đề cao danh dự, hoặc là làm những việc có danh, khiến cho mọi người đều biết, trở thành nhân vật danh cao tốt đỉnh, hoặc là làm chánh trị gia, nhà giáo dục, nhà đại từ thiện, nhưng cuối cùng khó tránh cái chết.

4. Người chấp trước ăn: Cho rằng sơn trân hải vị là thức ăn bổ dưỡng nhất, ăn để cho cường thân sống lâu, nào ai biết được sinh ra đủ thứ bệnh, nào là mỡ quá nhiều, tạo thành hiện tượng não đầy ruột phì, chẳng phải bệnh máu cao, thì là bệnh tiểu đường, kết quả ngược lại bị chết sớm, trước hết đi gặp Diêm Vương.

5. Người chấp trước ngủ: Có thể buông xả đặng tài, sắc, danh, ăn, bốn thứ, chẳng tham cầu, nhưng ngủ buông xả chẳng đặng, vẫn tham luyến, ban ngày ngủ, ban đêm ngủ, ngủ suốt ngày, làm cho hồ đồ, chẳng đi làm việc có ích cho xã hội. Mê hồ một đời như thế, cũng chẳng biết ra khỏi biển khổ. Trong ngũ uẩn, tham ngủ thì thành đê tam cái, che tập tâm tánh, chẳng sinh ra được pháp lành. Có câu rằng:

« Tài sắc danh ăn ngủ

Địa ngục năm gian phòng ».

Song, chúng sinh đều chấp vào năm dục, chẳng minh bạch năm dục, chẳng có thật thể mà là tướng hư vọng. Vì nhận thức chẳng rõ mà chấp trước, cho nên tạo ra rất nhiều nghiệp chướng, tương lai chắc chắn thọ quả khổ. Do đó: « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo », ba pháp này có quan hệ với nhau.

Nếu phụng hành theo Phật giáo, thường thường nhiếp tâm, quản lý tâm của mình, đừng khởi vọng tưởng, chẳng tham năm dục. Hãy nhớ vô thường, đừng có phóng dật, phải phát thệ nguyện, hóa độ chúng sinh, đây là hành vi phải có.

**Chúng sinh chấp ngã vào sinh tử**

**Cầu bờ mé kia không thể được**

**Khấp thờ Như Lai được diệu pháp**

## **Vì họ diễm nói là hạnh Phật.**

Bất cứ loại chúng sinh nào đều có chấp trước ngã, có chấp trước ngã sở. Đây là ta, kia là thuộc về của ta. Cứu kính cái ta ở đâu ? Từ trên đầu xuống dưới bàn chân, cũng tìm chẳng được cái ta tồn tại. Tức nhiên vô ngã, tại sao còn chấp trước cái ta ? Bất quá cái ta là người đại biểu tổng gọi chung, đầu, thân, tứ chi, là tên gọi riêng. Cái ta là giả danh hư vọng, nó làm chủ chẳng được, không chế các bộ phận thân thể hành động chẳng được. Khi già thì không không chế được mắt đừng mờ, tai đừng điếc, răng đừng rụng, tóc đừng bạc. Khi bệnh thì không không chế được chỗ bệnh đừng đau, thực dục đừng suy, hành động đừng trở ngại, nói năng đừng ngại. Khi chết thì càng chẳng làm chủ được. Vua Diêm Vương kêu bạn đi canh ba, thì không thể nửa đêm đến. Do đó, đủ thấy căn bản thân thể chẳng phải thuộc về ta. Nếu thật thuộc về ta thì mới nói, mới làm chủ được. Nếu chẳng làm chủ được thì chẳng phải là ta, cũng chẳng phải là của ta. Thân thể của mình còn chẳng làm chủ được, hà huống là vật ngoài thân càng chẳng làm chủ đặng. Cho nên tất cả đừng chấp trước.

Tục ngữ có câu:

« Người sống bảy mươi xưa nay hiếm

Trước trừ niên thiếu sau trừ già

Thời gian còn lại chẳng là bao

Lại còn một nửa ngủ nghỉ.

Tuổi thọ con người tiêu chuẩn là bảy mươi tuổi. Từ nhỏ đến hai mươi tuổi, chẳng có thành tựu gì cả, đây phải trừ đi. Đến lúc hai mươi năm tuổi già, cũng chẳng có tác dụng gì cho lắm, đây phải trừ đi. Như vậy chỉ còn lại ba mươi năm, lại có một nửa thời gian ngủ nghỉ. Tính qua đếm lại chỉ còn thời gian mười lăm năm, trong thời kỳ này có sự phát triển gì ? Có thể làm được những gì ? Cho nên nói : « Hư vọng mà sinh, hư vọng mà chết ». Trôi qua một đời, tay không ra đi. Làm việc lành thì sinh về cõi trời, làm việc ác thì xuống địa ngục, làm thiện vừa thì sinh làm người, làm ác vừa thì đọa làm súc sinh.

Có người hỏi : « Hoà Thượng ! Thầy nói như thế, vậy thì con người có thể gì cũng chẳng làm, để cho phát triển tự nhiên ». Suy nghĩ như thế cũng chẳng đúng. Kỳ thật, còn phải đi làm việc. Làm việc gì ? Phải làm việc thiện, đừng làm việc ác. Do đó, có câu :

« Lựa việc lành mà theo

Việc ác thì sửa đổi ».

Nếu chấp trước cái ta, hoặc chấp trước của ta, thì vào sinh tử. Muốn tìm bờ mé sinh tử thì chẳng thể được, bất khả đắc. Nên đem hết sức lực của bạn để phụng sự cho Phật, thì mới đắc được diệu pháp, phải luôn nhiếp tâm mình, thệ nguyện thể Phật tuyên dương Phật pháp, tuyên dương Phật giáo, tục Phật huệ mạng, đây là hành vi chúng ta phải làm.

**Chúng sinh không tựa bệnh ràng buộc**

**Thường chìm đường ác tăng ba độc**

**Lửa lớn dữ dội luôn thiêu đốt**

**Tịnh tâm độ họ là hạnh Phật.**

Chúng sinh chẳng có chỗ nương tựa, thì sinh vô minh phiền não đủ thứ bệnh, luôn luôn bị chúng ràng buộc, chẳng được giải thoát. Vì vô minh phiền não mà tạo nghiệp, tạo nghiệp phải thọ báo. Tạo nghiệp thiện thọ báo thiện, tạo nghiệp ác thọ báo ác, chìm đắm ở trong bốn đường ác. Nếu sinh khởi tham sân si ba độc, có ba độc ba nghiệp, thì đoạ vào A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, bốn đường ác, để chịu báo khổ. Nếu ở trong đường ác, còn chẳng biết sám hối nghiệp chướng, ngược lại tăng thêm tham sân si, như thế thì trí huệ sẽ bị mê hoặc che lấp, giống như mặt trời bị mây che nên biến thành đen tối. Lửa vô minh thiêu đốt rất mãnh liệt, rất dữ dội. Lửa cao ba ngàn trượng, thiêu đến trời Sơ Thiên. Thứ lửa vô minh này càng thiêu càng nóng, thiêu hủy tất cả rừng công đức. Dùng tâm thanh tịnh, trí huệ quang minh để độ thoát chúng sinh trong bốn đường ác, đó là hành vi tốt phải làm.

**Chúng sinh mê hoặc mất chánh đạo**

**Thường hành đường tà vào nhà tối**

## **Vì họ đốt đèn lớn chánh pháp**

### **Luôn luôn chiếu sáng là hạnh Phật.**

Vì chúng sinh vô minh mà mê hoặc, dạy họ đi con đường chánh, mà họ lại đi con đường tà. Do đó, có câu :

« Thiên đường có lối chẳng ai đi

Địa ngục không cửa tự tìm đến ».

Hoặc là :

« Thích ăn, thích uống, thích nhảy đầm,

Ham đánh bạc, ham gái đẹp, ham hút độc ».

Đây là đường tà. Hành vi như thế không thầy dạy mà biết hết, chẳng cần học. Nếu dạy họ tu hành như thế nào ? Trì giới như thế nào ? Niệm Phật như thế nào ? Ngồi thiền như thế nào ? Thì họ không muốn y theo pháp tu hành, hoặc là miễn cưỡng, hoặc là phô diễn. Tóm lại, chẳng nhận chân làm thì làm chẳng triệt để, ngược lại luôn luôn đi làm đường tà, làm việc chẳng chánh đáng. Loại chúng sinh này sẽ đi vào nhà tối (ngu si), tức cũng là địa ngục. Vì loại chúng sinh này điên đảo, giống như tằm làm tơ, tự trói thân mình, chẳng thấy quang minh. Vì loại chúng sinh này mà đốt lên ngọn đèn chánh pháp, chiếu sáng tâm chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử. Đèn pháp đấng này, vĩnh viễn chiếu sáng nhà tối của chúng sinh. Đây là hành vi của người hành Bồ Tát đạo phải nên làm.

## **Chúng sinh chìm nổi các biển cõi**

### **Sâu khổ vô bờ chẳng biết về**

## **Vì họ kiến tạo thuyền pháp lớn**

### **Đều khiến độ được là hạnh Phật.**

Chúng ta giống như hạt bụi ở trong hư không, hốt lên hốt xuống, theo nghiệp trôi nổi mà thọ quả báo. Cho nên chúng sinh chìm nổi trong tam giới hai mươi lăm cõi, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Trong các biển cõi có rất nhiều việc chẳng như ý, sầu lo khổ não chẳng có bờ bến. Ba cõi. Chúng ta

chúng sinh chẳng có tri thức chân chánh, cho nên luôn luôn điên đảo, làm ra những việc hoang đường chẳng hợp đạo lý. Do đó, mà chẳng thấy bốn lai chân diện mục, chẳng minh tâm kiến tánh, không thể trở về nguồn cội. Chúng sinh và chư Phật vốn như nhau. Do đó, có câu :

« Tâm, Phật, chúng sinh

Cả ba chẳng khác nhau ».

Vì chúng sinh mê hoặc, nên chưa thành Phật, vì chư Phật giác ngộ mà đã thành Phật. Chúng sinh mê hoặc gì ? Mê là chẳng nhận thức chân lý rõ ràng, hoặc là chẳng phân biệt rõ ràng chánh đạo và tà đạo. Cho nên điên đảo trắng đen, mê chân tìm vọng. Chư Phật giác ngộ gì ? Giác ngộ các pháp thật tướng, thấy được bốn thể bốn tánh, bốn lai diện mục. Chúng sinh ngu si mà mê hoặc chân lý, chạy theo hư vọng, có lúc phát cuồng, mất đi lý trí. Như thế sẽ dễ đi vào đường tà nguy hiểm, gặp việc nguy hiểm thật đáng thương xót.

Tại sao Phật phải nói pháp ? Vì thương xót chúng sinh. Chúng sinh giống như ruồi, bay loạn xạ khắp nơi, tìm chẳng được lối ra, chẳng biết cách ra khỏi ba cõi. Cho nên Phật bèn tạo lập cầu pháp lớn, khiến cho chúng sinh từ bờ sinh tử bên này, đi qua cầu pháp lớn, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Đây là hành vi người tu đạo nên làm.

**Thấy chúng sinh tại đường hiểm**

**Khổ già bệnh chết luôn bức bách**

**Tu các phương tiện chẳng hạn lượng**

**Thệ sẽ độ hết là hạnh Phật.**

Tại sao Phật phải tu đạo ? Vì thấy tất cả chúng sinh đang ở trong đường hiểm, gặp rắn độc thú dữ xâm hại. Chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi, có sinh già bệnh chết bốn khổ lớn. Sự khổ này có tánh bức bách, chẳng cách chi thoát khỏi được. Cho nên Phật bèn tu tất cả pháp môn phương tiện, phát nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi đường hiểm ba cõi, đắc được đại an lạc. Đây là hành vi người tu đạo phải làm.

**Nghe pháp tin hiểu chẳng nghi hoặc**

**Rõ tánh không tịch chẳng sợ hãi**

**Theo hình sáu nẻo khắp mười phương**

**Khắp dạy quần mê là hạnh Phật.**

Người có căn lành lớn thì nghe pháp rồi, tuyệt đối tin chân lý của pháp, chẳng sinh nghi hoặc. Họ thấu rõ tự tánh vốn không tịch mà chẳng sinh sợ hãi. Phật tùy các loài chúng sinh mà ở trong sáu nẻo, hóa hiện mười phương chúng sinh khắp hết thấy mọi nơi, giáo hóa chúng sinh mê hoặc cang cường, lia khỏi ba cõi đen tối, đắc được tịnh độ quang minh. Đây là hành vi người tu đạo phải làm.

**Bấy giờ, quang minh của Phật vượt qua mười ức thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, Na Do Tha ức thế giới, trăm Na Do Tha thế giới, ngàn Na Do Tha thế giới, trăm ngàn Na Do Tha thế giới. Như vậy, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Tận pháp giới, hư không giới, hết thấy thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy trong đó, đều hiện rõ ràng. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chôn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, là Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Lúc đó, quang minh dưới bàn chân của Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra, vượt qua mười ức thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, Na Do Tha ức thế giới, trăm Na Do Tha ức thế giới, ngàn Na Do Tha ức thế giới, trăm ngàn Na Do Tha ức thế giới. Như vậy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể tính, không thể gọi, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới hư không giới, hết thấy thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn

hướng, trên dưới, sáu phương cũng đều như thế. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kình. Ở trong hết thảy thế giới, đều hiện ra trong quang minh dưới chân của Phật. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đang ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, diễn nói đại pháp diệu nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đang vây quanh Phật. Nhờ đại oai thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương thế giới, đều có một vị đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... Các ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó là Bất Động Trí Như Lai v.v...

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi tại khắp mọi nơi, ở trong mỗi đạo tràng của Phật, cùng một lúc phát ra tiếng nói mười bài kệ dưới đây.

**Một niệm quán khắp vô lượng kiếp**

**Không đến không đi cũng không ở**

**Như vậy biết rõ việc ba đời**

**Vượt các phương tiện thành Thập Lực.**

Chúng ta chúng sinh quán sát một việc gì, cũng rất khổ tâm suy nghĩ, phí rất nhiều thời gian để tính toán, dụng rất nhiều não lực để nghĩ thử. Tuy nhiên bây giờ có máy vi tính, cũng có rất nhiều phần mềm, song, trí huệ của Phật siêu hơn máy vi tính ngàn vạn lần ! Chỉ trong một niệm, Phật có thể quán sát hết thảy sự việc trong mười phương ba đời vô lượng kiếp. Một niệm đó, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng chẳng ở. Một niệm đó, chiếu thời gian và không gian, thấu rõ sự việc ba đời. Phật vượt qua tất cả pháp môn phương tiện, thành tựu mười lực của Phật. Phật trong vô lượng kiếp siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si, mới chứng được ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông, mười lực .v.v...

Ba thân tức là :

1. Pháp thân: Tích tụ lý pháp làm thân, chân như diệu lý, như là hư không, cho nên đầy khắp tất cả mọi nơi, do đó, mà « vô tại vô bất tại ».
2. Báo thân: Là tích tụ trí huệ làm thân. Các hoặc đã thanh tịnh mà thành tựu phước đức trí huệ thân.
3. Ứng thân: Là tích tụ cơ duyên làm thân. Có cơ duyên để độ, thì thị hiện hóa thân để độ. Như trăng hiện trong nước, hang không truyền thanh.

Bốn trí là :

1. Thành sở tác trí: Thành công tất cả việc làm.
2. Diệu quán sát trí : Dùng diệu trí để quán sát tất cả cảnh giới, chẳng khởi tâm phân biệt.
3. Bình đẳng tánh trí : Chẳng có tâm ta người, khắp cứu giúp tất cả hữu tình chúng sinh.
4. Đại viên cảnh trí : Hay hiện phi không, phi hữu, tất cả tướng, lại hiện hữu vi, vô vi, tất cả các pháp.

Năm nhãn tức là :

1. Thiên nhãn : Trên quán trời Tam Thập Tam, dưới thấy địa ngục vô gián.
2. Nhục nhãn : Nhục nhãn này chẳng phải là mắt của phàm phu bình thường, mà là một mắt khác. Có thể thấy người, thấy quỷ, thấy thần, thấy Phật Bồ Tát.
3. Huệ nhãn : Tức là mắt trí huệ, thấu rõ được lý chân như thật tướng.
4. Pháp nhãn : Quán sát được tận hư không biến pháp giới, trong hết thấy mỗi hạt bụi, đều có tam tạng mười hai bộ kinh.
5. Phật nhãn: Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không thấy.

Sáu thông là:

1. Thiên nhãn thông: Thấy được người trên trời và tất cả cảnh giới.



2. Thiên nhĩ thông: Nghe được tiếng nói của người trên trời nói chuyện và tiếng nhạc trời.
3. Tha tâm thông: Biết được vọng tưởng khởi lên trong tâm của người khác.
4. Túc mạng thông: Biết được nhân duyên đời trước của người khác.
5. Thần túc thông: Trong định xuất du, thuận tâm sở dục, chẳng bị hạn chế.
6. Lộ tận thông: Tất cả các lậu đoạn sạch chẳng còn, đắc được cứu kính, thẳng đến Niết Bàn.

Mười lực tức là mười sức trí huệ :

1. Trí lực biết xứ phi xứ : Biết đạo lý và phi đạo lý của tất cả mọi vật.
2. Trí lực biết nghiệp chương ba đời : Biết nhân quả báo ứng ba đời của tất cả chúng sinh.
3. Trí lực biết thiên giải thoát tam muội : Biết tất cả thiên định và tám giải thoát với tam muội lực.
4. Trí lực biết các căn thắng liệt : Biết tất cả các căn thắng hoặc liệt.
5. Trí lực biết đủ thứ giải : Biết được đủ thứ tri giải của tất cả chúng sinh.
6. Trí lực biết đủ thứ giới : Biết đủ thứ cảnh giới khác nhau của tất cả chúng sinh thế gian.
7. Trí lực biết tất cả chí sở đạo : Biết tu năm giới mười pháp lành, thì đến nhân gian, trên trời; tu pháp Bốn đế Bát chánh đạo thì đến Niết Bàn.
8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại : Biết sinh tử của chúng sinh và nghiệp thiện ác, dùng thiên nhãn để quán sát mà chẳng chướng ngại.
9. Trí lực biết túc mạng vô lậu : Biết túc mạng của chúng sinh và biết Niết Bàn vô lậu.
10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí : Biết tất cả vọng, hoặc du tập, vĩnh viễn đoạn trừ không sinh.

Còn có mười lực. Tức là :

1. Lực rộng lớn.
2. Lực tối thượng.
3. Lực vô lượng.
4. Lực đại uy đức.
5. Lực nan hoạch.
6. Lực bất thoái.
7. Lực kiên cố.
8. Lực bất khả hoại.
9. Lực bất tư nghì.
10. Lực vô năng động.

Lại có mười lực :

1. Lực thân mạng không thể hoại.
2. Lực lỗ lông dung trì.
3. Lực công giữ lớn nhỏ.
4. Lực định dụng tự tại.
5. Lực thường biến diễn pháp.
6. Lực đức tướng hàng ma.
7. Lực viên âm biến triệt.
8. Lực tâm vô chướng ngại.
9. Lực pháp thân vi mật.
10. Lực đầy đủ hạnh trí.

**Mười phương vô tử Thiện Danh Xung**

**Vĩnh lìa các nạn thường hoan hỷ**

## **Khắp đến tất cả các cõi nước**

### **Rộng vì tuyên dương pháp như vậy.**

Danh xưng của hết thầy chúng sinh trong mười phương thế giới, đều chẳng sánh bằng danh xưng của Phật. Thiện danh xưng là vĩnh viễn xa lìa tất cả tai nạn bất như ý, thường sinh hoan hỉ cát tường. Khắp đến mười phương tất cả cõi nước chư Phật, vì chư Phật tuyên dương diệu pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ pháp bồ đề tâm, tu vô thượng đạo, sớm thành giác quả.

### **Vì lợi chúng sinh cúng dường Phật**

#### **Như ý đó được quả tương tự**

#### **Nơi tất cả pháp đều thuận biết**

### **Khắp trong mười phương hiện thân lực.**

Vì lợi ích chúng sinh lìa khổ được vui, do đó, mà cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật. Cúng dường chư Phật tựa như đắc được quả vị Phật. Trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, môn nào cũng đều thấu suốt thì sẽ đắc được trí huệ vô ti. Đối với tất cả đạo lý đều nghinh nhận mà giải, chẳng có khó khăn. Tất cả trí huệ này hay biết rõ các pháp thật tướng, khắp đến các cõi nước chư Phật trong mười phương, hiện ra đại uy đức thần thông lực. Ai được như thế ? Phật Thích Ca Mâu Ni mới được như thế. Vì Phật Thích Ca Mâu Ni, thuở xưa tại nhân địa thì tu hành đủ thứ pháp môn, cho nên mới đắc được thần thông diệu dụng như thế.

### **Ban sơ cúng Phật ý nhu nhĩ**

#### **Vào sâu thiền định quán pháp tánh**

#### **Khắp khuyên chúng sinh phát đạo tâm**

### **Nhờ đó sớm thành quả vô thượng.**

Từ khi ban đầu phát bồ đề tâm, cúng dường Tam Bảo, tâm ý đó rất nhu hòa và nhĩ nại. Chẳng cương cứng mà nhu hòa, chẳng bạo động mà nhĩ nại, như vậy mới có thể vào sâu thiền định, đắc được chánh định chánh thọ chân chánh. Thiền định nông cạn thì chẳng kiên cố, có lúc sẽ sinh tâm thối

chuyển. Thiền định thâm sâu thì luôn luôn ở trong định, thường thường quán sát các pháp thật tướng. Phật giáo là tông giáo chẳng ích kỷ, tự mình phát bồ đề tâm, cũng khắp khuyến người khác phát bồ đề tâm. Tự mình giác ngộ rồi cũng dạy người khác giác ngộ. Tự mình chứng được diệu quả vô thượng cũng khiến cho người khác chứng được diệu quả vô thượng.

Nhu hòa nhẫn nại là mỹ đức của người tu đạo, nếu nhận chân tu hành, thì nhất định sẽ thành tựu đạo nghiệp. Nói một cách dễ hiểu tức là chẳng có nóng giận. Do đó, nhu hay khắc cang, nhu hay thắng cường. Nên nhớ ! Đừng để tâm báo thù, tức là nhẫn. Gặp việc chẳng như ý thì phải nhẫn, gặp người phi báng thì phải nhẫn, gặp chuyện thị phi thì phải nhẫn. Người xưa có nói :

« Nhẫn một chút sóng yên gió lặng

Lùi một bước biển đẹp trời xanh ».

Tôi thường nói :

« Nhẫn là báu vô giá

Người người xử không tốt

Nếu biết xử dụng nó

Mọi việc đều tốt đẹp ».

Nếu có công phu nhẫn nhục thì tu đạo nhất định sẽ thành công; nếu chẳng có công phu nhẫn nhục thì chẳng dễ gì thành công.

Người tu đạo phải có chánh hạnh và trợ hạnh. Chánh hạnh là tự mình thời khắc tu hành, trợ hạnh là trợ giúp người khác để tu hành, khiến cho họ pháp bồ đề tâm, pháp tâm vô thượng đạo. Nếu chẳng có tâm phân biệt để trợ hạnh, chẳng có tâm tuyên chọn để trợ hạnh. Không màng là thân sơ đều xem như nhau, không màng là gần xa, đều bình đẳng. Bạn tin tôi thì tôi cũng khuyên bạn phát đạo tâm, bạn chẳng tin tôi, thì tôi cũng khuyên bạn phát đạo tâm. Đây là trợ duyên trực tiếp khuyên người phát đạo tâm tu hành, cũng là gián tiếp trợ giúp cho chính mình tu hành đạo nghiệp, tức cũng là lập công, lập đức, lập ngôn. Mình tốt cũng muốn cho họ tốt; mình đắc được thọ dụng

cũng muốn người khác đắc được thọ dụng. Mình đắc được diệu quả cũng muốn người khác đắc được diệu quả. Đây là tinh thần từ bi hỷ xả của Phật Giáo.

### **Mười phương cầu pháp lòng không đổi**

**Vì tu công đức khiến đầy đủ**

**Có, không hai tướng đều diệt trừ**

**Người này thấy Phật đúng chân thật.**

Người tu đạo phải tìm hỏi bạn cùng tu, thỉnh cầu minh sư để chỉ đạo, tức cũng là cầu thiện tri thức để giáo hóa. Phải đến mười phương thế giới, phàm là chỗ nào có bậc thiện tri thức, thì nhất định đi cầu pháp, khiến cho mình minh tâm kiến tánh. Thiện tri thức là gì ? Phàm là người siêng tu giới định huệ, tức là thiện tri thức. Ác tri thức là gì? Phàm là người có tham sân si, tức là ác tri thức.

Có là có tâm tự mãn, không là không tâm tự ti, tức cũng là ta, người (nhân, ngã) hai tướng. Không rơi về không, không rơi về có. Rơi về không là vô biên, rơi về có là hữu biên, chẳng có « không, có » hai bên tức là trung đạo. Trung đạo tức là chân không sinh diệt hữu. Diệt hữu sinh chân không, chân không diệt hữu không thể phân ra. Nói nó là chân không chẳng ? Lại có diệt hữu, nói nó là diệt hữu chẳng ? Lại có chân không. Do đó :

« Chân không chẳng ngại diệt hữu

Diệt hữu chẳng ngại chân không ».

Chúng ta tu đạo tức là tu chân không diệt hữu. Nếu chẳng có chân không, thì không thể thành Phật; nếu chẳng có diệt hữu, thì không thể tu hành. Tu cũng chẳng có, tu nó làm gì ? Vì có diệt hữu, cho nên mới tu hành. Bỏ lại là chẳng có (chân không), một khi tu hành thì có (diệt hữu). Chân không chẳng không, mới có diệt hữu; diệt hữu chẳng hữu, mới gọi chân không. Quét sạch hai tướng có, không, thì « Bỏ lại chẳng một vật, chỗ nào dính bụi bặm » ? Đừng có đầu lại thêm đầu, đừng cỡi lừa đi tìm lừa. Đừng giống như Diễn Nhã Đạt Đa soi gương, thấy trong gương có đầu người, cho rằng mình chẳng có đầu, bèn phát cuồng loạn hỏi : « Đầu của tôi đâu mất rồi » ? Chạy

đến ngã tư gặp người bèn hỏi : « Ông có thấy đầu của tôi ở đâu không »? Đây là hiện tượng ngu si phát điên. Vốn chẳng mất đầu mà nói là đầu chẳng có. Đây tức là chẳng minh bạch đạo lý có, không, hai tướng. Nếu quét tất cả pháp, lia tất cả tướng, thì đó là « Bỏ lai diện mục ». Đây tức là thật sự thấy Phật, thấy được tự tánh thiên chân Phật.

Người thời xưa, chịu ngàn vạn khổ sở, chẳng sợ gian nan, một lòng cầu pháp, vì pháp quên mình, chỉ hướng về trước, tuyệt đối chẳng lùi về sau. Giống như ngài Huyền Trang Đại Sư đi Ấn Độ cầu pháp, bị khốn ở giữa sa mạc, bèn phát nguyện rằng :

« Thà đi về Tây phương mà chết

Chứ không về Đông độ mà sống ».

Tâm cầu pháp như thế thật là vĩ đại ! Tâm chân thành như thế, thì dù gặp hoàn cảnh gian nan khốn khổ như thế nào, cũng tuyệt đối chẳng thay đổi chí nguyện cầu pháp. Song, đắc được pháp thì nhất định phải có công đức, mới viên mãn. Nếu có pháp mà không có đức thì sẽ gặp ma chướng. Ma chướng có thiên ma, địa ma, nhân ma, tài ma, sắc ma, nội ma, ngoại ma .v.v... Vì muốn tu hành mới có ma đến thử bạn. Nếu chẳng tu hành thì chẳng có ma. Có người nói: « Tức nhiên là như thế thì tôi chẳng dám tu hành ». Bạn chẳng tu hành thì chẳng thành đạo, chẳng có công đức. Tu đạo đều là người quý trọng nhất ở thế gian, do đó:

« Có đạo người người tu

Có đức người người kính ».

Người có đạo đức thì được mọi người tôn kính và khâm phục. Cho nên phải tu đạo, phải tu đức, đạo đức đầy đủ thì gọi là Phật.

Tại sao chúng ta không thể thành Phật ? Vì đạo đức chưa viên mãn đầy đủ. Khi nào viên mãn đầy đủ, thì không thể tự mãn (kiêu ngạo). Tại sao ? Vì mãn thì tổn thất, khiêm mới thọ ích. Nếu như bạn cảm thấy lớn hơn bất cứ ai, thì chẳng có hy vọng thành Phật. Giống như ngoại đạo, họ nói Thiên Chúa là lớn nhất, chỉ có một Thiên Chúa, người khác không thể làm Thiên Chúa, chỉ có thể làm kẻ nô lệ cho Chúa. Không thể trái với ý của Chúa,

không thể làm trái ngược việc của Chúa, vì Thiên Chúa là người chuyên chế, độc tài, cường quyền, không bình đẳng, có giai cấp, cho nên không cho bất cứ ai làm Thiên Chúa, chỉ để cho mình y làm. Tổng thống thế gian, ai ai cũng đều có phần, chỉ cần có tài năng, phục vụ cho dân chúng, tức là có tư cách được bầu làm tổng thống. Phật giáo cũng như thế, ai ai cũng có thể thành Phật. Chỉ cần tinh tấn tu hành, thì có thể thành Phật, Không chịu tu hành thì tuyệt đối chẳng thành Phật. Cho nên nói Phật giáo là bình đẳng, Phật giáo là vĩ đại. Không giống như Thiên Chúa, bất cứ tu hành như thế nào, cũng không thể làm Thiên Chúa, chỉ có thể làm nô lệ. Tư tưởng như thế tuyệt đối chẳng hợp với đạo lý. Đây chẳng phải là phỉ báng mà là nghiên cứu chân lý. Chân lý mới là bình đẳng, mới là dân chủ. Dân chủ chẳng phải là sở hữu của tư nhân, mà là sở hữu của nhân dân. Chân lý là cộng hữu, chứ chẳng phải độc hữu.

**Đến khắp mười phương các cõi nước**

**Rộng nói diệu pháp hưng nghĩa lợi**

**Trụ nơi thật tế chẳng giao động**

**Người này công đức đồng với Phật.**

Người tu đạo phải phát tâm rộng lớn, giáo hóa khắp hết thầy chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh siêng học Phật đạo. Còn phải quên người vô ngã. Tuy nhiên giáo hóa chúng sinh, nhưng chẳng có chúng sinh mà tôi giáo hóa. Căn bản chẳng có ngã, công đức nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh, đều phải hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Khắp đến mười phương cõi nước để giáo hóa chúng sinh, rộng nói diệu pháp. Diệu pháp là pháp đối cơ, nếu chẳng đối cơ thì diệu cũng chẳng diệu; nếu đối cơ thì không diệu cũng diệu. Hưng lên sự nghiệp có ý nghĩa, để lợi ích tất cả chúng sinh, do đó : « Phàm có sự lợi ích, không thể không hưng lên ». Đó là tận tất cả pháp phương tiện để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Mình có định lực, mới có thể trụ ở nơi thật tế (chân lý), mới được như như bất động, liễu liễu thường minh. Đối cảnh vô tâm, mà chuyển được cảnh giới. Tóm lại, chẳng bị cảnh giới chuyển thì chẳng giao động. Nếu thật như

thể thì có định lực, thường chẳng động, chẳng bị tất cả cảnh giới làm giao động, thì người đó công đức giống như Phật.

**Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp**

**Tất cả đều là bồ đề phần**

**Nếu nghe rồi ngộ pháp tánh**

**Như vậy người đó thường thấy Phật.**

Như Lai, chẳng từ đâu đến, cũng chẳng về đâu. Tức cũng là đến mà chẳng đến, đi mà chẳng đi, cho nên gọi là Như Lai. Pháp của Phật nói có ba Tạng mười hai bộ. Ba Tạng là Tạng Kinh, Tạng Luật, Tạng Luận. Tạng Kinh hiển thị định học, Tạng Luật hiển thị giới học, Tạng Luận hiển thị huệ học. Kinh Luật Luận ba Tạng tức là giới định huệ ba học vô lậu. Phật pháp tức là phương pháp siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Mười hai bộ chẳng phải có mười hai bộ kinh, mà là kinh điển của Phật nói, nội dung phân làm mười hai bộ phận. Mười hai bộ phận là gì ? Trước hết nói bài kệ :

« Trường hàng trùng tụng cập cô khởi,

Ví dụ nhân duyên dữ tự thuyết

Bổn sự bổn sinh vị tăng hữu

Phương quảng luận nghị và thọ ký ».

1. Trường hàng: Là văn dài từng hàng, từng hàng, trong kinh, cho nên gọi là trường hàng.

2. Trùng tụng: Dùng kệ tụng lại văn trường hàng ở trước, khiến cho người tụng dễ hiểu nghĩa kinh, dễ nhớ.

3. Cô khởi: Là cô độc mà có kệ, kinh văn trước sau đều chẳng có quan hệ, mà là hốt nhiên trong kinh xuất hiện mấy câu kệ, giống như Kinh Pháp Cú.

4. Ví dụ: Dùng phương pháp ví dụ để nói rõ đạo lý của pháp. Dùng một vật gì để ví dụ một việc nào đó.



5. Nhân duyên: khi giảng một bộ kinh thì có nhân duyên gì để nói ? Như Kinh Lăng Nghiêm do nhân duyên Ngài A Nan bị nữ Ma Đăng Già dùng chú Phạm Thiên mê hoặc, để dẫn dụ đi đến nhà của cô ta, muốn phá đồng thể của ngài A Nan. Phật ở trong định biết, sai ngài Bồ Tát Văn Thù trì Chú Lăng Nghiêm, đi trước đến cứu Ngài A Nan thoát nạn phụ nữ.

6. Tự thuyết : Có người thỉnh pháp, Phật mới nói, chẳng có người thỉnh, Phật chẳng nói pháp. Chỉ có Kinh A Di Đà không thỉnh mà nói. Tại sao ? Vì chẳng ai biết được cảnh giới của cõi Cực Lạc, cho nên chẳng có ai thỉnh pháp. Phật vì thương xót chúng sinh, mà nói pháp môn dễ tu dễ chứng này.

7. Bồn sự : Hoặc là chuyện của Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc của các vị đại Bồ Tát, hoặc của các vị đại A La Hán, trong đời quá khứ, sự nghiệp tu hành hoằng pháp lợi sinh.

8. Bồn sinh : Tất cả sự tích hoặc là của Phật, hoặc là của Bồ Tát trong đời này.

9. Vị Tăng Hữu : Pháp chưa từng nói qua, chẳng có ai biết pháp này. Hoặc là sáu thứ chấn động, hoặc là thần thông mười tám biến, là pháp chưa từng nghe qua.

10. Phương Quảng : Tức là kinh văn phương chánh quảng đại, giống như Kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này lớn nhỏ dung với nhau, một nhiều không ngại, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

11. Luận nghị : Nghiên cứu tất cả nghĩa lý của Kinh điển để thảo luận, rút tĩa chân lý.

12. Thọ ký : Phật thọ ký cho Bồ Tát, hoặc thọ ký cho các vị A La Hán. Phật nói : « Ông ở đời sau, ở thế giới gì ? Trong kiếp nào mà thành Phật ? Phật hiệu là gì ? Thọ mạng bao lâu » ? Giống như Phật Thích Ca, thuở xưa khi tu hành Bồ Tát Đạo, thì lần nọ gặp Phật Nhiên Đăng, đi qua đường bùn lầy. Ngài dùng đao cắt tóc của mình trải đường cho Phật Nhiên Đăng đi qua, để khỏi dơ chân Phật. Vị Phật đó bèn thọ ký cho Ngài : « Ông ở đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật, trụ ở thế giới Ta Bà ».

Phật chuyển diệu pháp luân tức là nói đạo lý Tam Tạng mười hai bộ. Phạm là giảng kinh thuyết pháp đều là chuyển diệu pháp luân. Pháp luân là hình tròn, không thể dừng lại không động. Các vị xem ! nước sông lớn, hằng ngày đều chảy. Chúng ta chùa Kim Sơn, hằng ngày đều giảng kinh, tức là kiến lập cầu pháp lớn, kiến lập thuyền pháp lớn, chuyển diệu pháp luân.

Ở trong đạo tràng, trông hạt giống bồ đề thì kết quả bồ đề. Ai giác ngộ đạo này thì người đó có phần. Nếu nghe qua rồi thì sẽ minh bạch thật tướng của tất cả các pháp, pháp tánh của tất cả các pháp. Thật tướng của các pháp là chân không. Song, trong chân không lại có diệu hữu. Ngộ được nghĩa chân thật này thì người đó thường thấy pháp thân của Phật.

**Chẳng thấy thập lực không như huyền**

**Tuy thấy chẳng thấy như mù thấy**

**Phân biệt chấp tướng chẳng thấy Phật**

**Rốt ráo lia chấp mới thấy được.**

Thấy được mười lực của Phật, song, đừng trụ ở trong mười lực. Phải thấy mà chẳng chấp trước, thì mới là thật thấy. Như chẳng thấy mười lực của Phật, không như huyền, như hoá, như không hoa, đừng chấp trước. Nếu chẳng thấy mười lực như thế, thì trụ ở trong mười lực của Phật, cho rằng đây là thật có. Nghĩa là tuy thấy được mười lực của Phật, song, chẳng minh bạch mười lực là không, vốn là chẳng hình tướng, còn chưa thấu rõ thật sự, chẳng thấy tức là chẳng minh bạch. Chẳng minh bạch thì giống như người mù, nhìn chẳng thấy vật gì. Nếu chỉ thấy đen tối, chẳng thấy được ánh sáng thì giống như chẳng thấy được.

Tuy nhiên thấy được mười lực, nhưng chẳng minh bạch diệu dụng của mười lực. Tại sao nói như thế ? Vì nhìn thấy hoặc chẳng nhìn thấy, hoặc có mười lực của Phật, hoặc chẳng có mười lực của Phật. Đây đều là dụng công phu trên hình tướng, dùng tâm phân biệt để thủ lấy tướng Phật. Đây là chẳng thấy được tự tánh thiên chân Phật, chẳng thấy được pháp thân chân thật của Phật. Nếu lia khỏi tất cả sự chấp trước thì sẽ thật thấy được pháp thân của Phật.

**Chúng sinh theo nghiệp đều khác nhau**

**Mười phương trong ngoài khó thấy hết**

**Thân Phật vô ngại khắp mười phương**

**Không thể thấy hết cũng như vậy.**

Trí huệ quang minh của Phật tận cùng hư không khắp pháp giới. Nghiệp chướng của chúng sinh đen tối, cũng tận cùng hư không khắp pháp giới. Nghiệp chướng chẳng có thật thể, chẳng có hình tướng. Nếu có hình tướng thì nghiệp chướng của một chúng sinh sẽ đầy hư không.

Nghiệp lực của chúng sinh có đủ thứ khác nhau. Có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Nghiệp thiện thì kết quả thiện, nghiệp ác thì kết quả ác, đây là định luật nhân quả, tơ hào chẳng sai.

Giảng đến đây, nghĩ đến một câu chuyện buồn cười. Phong tục Trung Quốc đến mùa Xuân âm lịch, thì nhà nào cũng treo “Xuân liên”, viết chữ cát tường, biểu thị Xuân đến, vạn sự như ý. Trong chùa cũng treo “Xuân liên”, năm đó tôi mười sáu tuổi, thuận tay biên câu: “Trí huệ như hải” bốn chữ, treo trên tường.

Sư huynh của tôi thấy rồi đọc tới đọc lui “Trí huệ như hải, trí huệ như hải” đọc chẳng ngừng.

- Phía sau anh ta tôi nói: “Nghiệp lực của anh như hải” !

- Anh ta vừa nghe, thì lửa vô minh nổi dậy cao ba trượng, nổi giận nói: “Ông khinh người quá đáng ! Năm mới sắp đến mà mắng tôi, nghiệp lực như hải” !

- Tôi nói : “Xin sư huynh đừng có nóng giận, tôi nói sư huynh nghiệp thiện như hải, sư huynh thấy sao” ?

- Anh ta nghe bèn cười lên.

- Tôi nói : “Sư huynh một chút định lực cũng chẳng có, còn tu đạo gì ? phải quên nghiệp thiện đi, nghiệp ác cũng quên luôn, như thế mới có thể tu đạo”. Thấy anh ta đờ ra, câm mồm, chẳng nói được câu nào. Về sau đi khắp nơi,

đều nói : “Thầy đó thật có trí huệ, một chữ có thể khiến cho người nổi giận, một chữ cũng có thể khiến cho người sinh hoan hỉ”.

Tôi hy vọng các vị học Phật pháp, đừng bị cảnh giới lay chuyển mà phải chuyển được cảnh giới, đó mới là thật có định lực. Nghiệp của chúng sinh, mười phương trong ngoài không thể hoàn toàn đều thấy được. Pháp thân của Phật cũng vô ngại, cũng đầy khắp mười phương, cũng giống như nghiệp của chúng sinh, không thể hoàn toàn thấy được, là cùng một đạo lý.

**Ví như trong không vô lượng cõi**

**Không đến không đi khắp mười phương**

**Sinh thành diệt hoại chẳng chỗ nương**

**Phật khắp hư không cũng như thế.**

Ví như ở trong hư không, có vô lượng vô biên các cõi nước, tuy nhiên chẳng đến, cũng chẳng đi, nhưng khắp cùng mười phương. Sinh, thành, diệt, hoại, bốn giai đoạn, chẳng có chỗ nương tựa. Pháp thân của Phật là đầy khắp hư không, cũng như thế.

---o0o---

## **QUYỂN 13**

### **PHẨM BỒ TÁT VẤN MINH THỨ MƯỜI**

Bồ Tát là gì ? Đây đủ là Bồ Đề Tát Đỏa, vì gọi tắt cho nên chỉ gọi hai chữ Bồ Tát. Bồ đề dịch là giác. Tát Đỏa dịch là hữu tình, tức là giác hữu tình, giác ngộ tất cả hữu tình, còn có thể nói là hữu tình giác, tức cũng là bậc giác ngộ trong tất cả hữu tình. Tóm lại, tự giác giác tha, hy vọng tương lai giác hạnh viên mãn mà chứng đắc quả vị Phật.

Bồ Tát còn dịch là chúng sinh đại đạo tâm, tức là ở trong chúng sinh có người đại đạo tâm (đạo tâm lớn). Thế nào là có đại đạo tâm ? Tức là chẳng sợ tất cả việc gian nan khôn khổ, làm hết mình, làm những gì cũng đều lợi ích chúng sinh, chứ chẳng lợi ích cho mình. Cho nên nói Bồ Tát chỉ biết lợi người, chẳng biết lợi mình. Vì đạo tâm lớn nên đắc quả vị cũng lớn. Nếu đạo tâm không lớn, thì đương nhiên đắc quả vị cũng chẳng lớn. Bồ Tát

còn gọi là Đại Thiện Sĩ, Đại Ân Sĩ, Đại Xứ Sĩ, Đại Cư Sĩ .v.v... Nói tóm lại, phàm là người lợi ích chúng sinh thì đều có thể gọi là Bồ Tát.

Thuở xưa khi Phật Thích Ca tu Bồ Tát đạo, thì chẳng tiếc thân mạng để giáo hóa tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh. Có một đời, Phật từng xả thân cứu cọp đói. Một ngày nọ, trời đổ tuyết quá nhiều, cọp chẳng cách chi tìm được thức ăn, đói quá chịu chẳng nổi nữa, bèn dẫn cọp con đi tìm thức ăn, nhưng cũng chẳng có thức ăn, Lúc đó, Phật (lúc tu Bồ Tát hạnh) thấy hoàn cảnh như thế, động lòng thương xót, nguyện đem thân thể này bố thí làm thức ăn cho cọp, cam nguyện hy sinh để cúng dường cọp đói. Tinh thần như thế thật là quá vĩ đại !

Lại có một đời, Phật từng cắt thịt bố thí cho chim ưng. Một ngày nọ, Phật (lúc tu Bồ Tát đạo) tĩnh tọa ở dưới gốc cây, hốt nhiên một con chim cáp bay đến, cầu xin bảo hộ, ở phía sau một con chim ưng hung ác đuổi theo đến, muốn bắt chim cáp. Do đó, Phật bèn bảo hộ chim, thương hại chim cáp. - Lúc đó, chim ưng nói với Phật rằng: Ngài là người tu hành mà không bình đẳng, nó là thức ăn của tôi, Ngài bảo hộ sinh mạng của nó an toàn, còn để tôi chết đói chẳng?

- Bồ Tát nghĩ, Phật pháp là bình đẳng với tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt, do đó, từ bi nói: Ta có thể cắt thịt thân tôi để cúng dường cho người.

- Chim ưng nói: "Được ! Như vậy mới công bằng". Do đó, Bồ Tát dùng đao cắt thịt ở đùi của mình, để bố thí cho chim ưng, song, chim ưng tham quá độ, một miếng thịt cũng không no, đến khi cắt hết thịt trên thân cũng chẳng no, chẳng chần chờ gì nữa, bèn bay lên hư không, hiện thân trời Đế Thích. Nguyên lai là Trời Đế Thích đến khảo nghiệm trình độ tu hành của Bồ Tát.

Phật vì cứu hộ chim cáp mà cắt thịt của mình, cam tâm tình nguyện bố thí cho chim ưng, đây là hành Bồ Tát đạo. Vì thật tâm hành Bồ Tát đạo, cho nên thịt lại sinh ra như cũ. Bồ Tát đạo chẳng dễ thực hành, tuy chẳng dễ nhưng cũng phải thực hành, không hành thì làm sao thành Bồ Tát ? Muốn thành Phật thì phải hành Bồ Tát đạo.

Phật Thích Ca đã từng xả thân cứu cọp đói, cắt thịt cho chim ưng, chúng ta là đệ tử của Phật, kiểm thảo lại mình có thể làm được như thế chẳng ? Và phản tỉnh lại mình có tâm từ bi đối với chúng sinh chẳng ? Phật giáo thì dùng từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Có người nói : "Tôi có thể làm được". Phải làm được rồi mới tính, không thể miệng nói mà chẳng thực

hành, đó là nói dối. Do đó, có câu : "Nói tốt, nói hay, chẳng thực hành thì chẳng phải đạo". Phải thực hành mới là đạo.

Các bạn ! Chúng ta nên học tinh thần hy sinh của Phật, vì lợi ích tất cả chúng sinh, dù là đất nước vợ con, hoặc đầu mắt tuỷ não cũng phải bố thí. Chỉ cần chúng sinh cần, thì nhất định sẵn sàng bố thí, chẳng phân biệt xa gần, đều như nhau.

Vấn (hỏi) là gì ? Tức là vấn pháp và vấn nạn, tức cũng là vấn của "vấn đề". Bồ Tát có đạo lý của pháp chẳng minh bạch, phải thỉnh vấn Bồ Tát khác, cầu giải đáp. Hoặc là đã minh bạch đạo lý đó, mà cố ý vấn nạn, đây chẳng phải là tìm phiền não, mà là nghiên cứu, hoặc biện luận, khiến cho Bồ Tát chẳng minh bạch, cũng thấu rõ đạo lý chân chánh.

Giống như một phẩm Kinh văn này, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Ngài đối với tất cả các pháp đã thông đạt vô ngại, có thể nói là chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không thấu, song, Ngài vẫn phải hỏi. Tại sao ? Vì Ngài đại biểu cho tất cả chúng sinh để hỏi. Ngài hỏi Bồ Tát Giác Thủ: "Tâm tánh tất nhiên là một, sao có đủ thứ phân biệt»? Lại hỏi Bồ Tát Tài Thủ : "Tức nhiên chúng sinh là không, tại sao Phật hiện thân giáo hóa điều phục»? Lại hỏi Bồ Tát Bảo Thủ : "Tất cả chúng sinh tức vô ngã, vô ngã sở, tại sao có thọ khổ, có thọ vui»? Lại hỏi Bồ Tát Đức Thủ : "Phật ngộ một thứ pháp, tại sao nói nhiều thứ pháp»? Lại hỏi Bồ Tát Mục Thủ : "Phật tu rộng phước là bình đẳng, tại sao chúng sinh đắc được quả báo khác nhau»? Lại hỏi Bồ Tát Cần Thủ : "Phật nói giáo pháp là một, chúng sinh cùng lúc nghe pháp, tại sao có người ra khỏi ba cõi, có người không thể ra khỏi ba cõi"?

Lại hỏi Bồ Tát Pháp Thủ : "Phật từng nói, phàm là người thọ trì chánh pháp, có thể đoạn phiền não, có thể phá vô minh, tại sao có người thọ trì chánh pháp mà chẳng đoạn phá»? Lại hỏi Bồ Tát Trí Thủ : "Giáo pháp của Phật, trí tuệ là bậc nhất, tại sao còn khen ngợi lục độ và tứ vô lượng tâm»? Lại hỏi Bồ Tát Hiền Thủ : "Chư Phật dùng một thừa pháp ra khỏi ba cõi, tại sao tất cả cõi Phật, hết thấy mọi sự, có đủ thứ khác nhau"? Bồ Tát Văn Thù hỏi chín vị đại Bồ Tát chín câu hỏi ở trên.

Bồ Tát chẳng còn hý luận, chẳng hỏi những điều chẳng có ý nghĩa. Nếu có vị Bồ Tát hỏi : "Ăn cơm để sống, hay là sống để ăn cơm»? Vị Bồ Tát này chẳng phải là Bồ Tát thật. Các vị hãy nghĩ xem, cứ kính ăn cơm để sống hay là sống để ăn ? Vấn đề này nên nghiên cứu cho kỹ, một khi triệt để minh bạch, thì sẽ hiểu ý nghĩa của đời người.

Minh là gì ? Tức là minh bạch. Minh bạch để trả lời những vấn đề được hỏi (vấn). Minh bạch mới trả lời, nếu không minh bạch thì không thể trả lời. Do đó, có câu : "Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri». Không biết mà nói biết là nói dối.

Biết mà nói không biết, cũng là nói dối. Cho nên dùng chữ "minh" mà không dùng chữ đáp, chìa khoá là ở chỗ này. Chúng ta học Phật pháp, tức là học pháp môn chẳng nói dối. Minh bạch đạo lý đó, mới trả lời vấn đề đó. Không minh bạch đạo lý đó, thì đừng trả lời vấn đề đó. Đây là bổn phận của người tu đạo.

Phẩm này thuộc phẩm thứ mười trong bốn Kinh, cho nên gọi là Phẩm Bồ Tát Vấn Minh Thứ Mười. Phẩm này rất quang trọng. Người nghiên cứu Phật pháp, phải đặc biệt chú ý, nên lắng tâm nghe giảng. Đây là cơ hội khai trí huệ. Mọi người nên thu phục tâm viên ý mã vọng tưởng lại, nhất định phải đắc được pháp ích. Tại sao chúng ta chẳng thành đạo ? Vì lười biếng, chẳng tu Phật pháp, hoặc chẳng nhận chân tu hành, cho nên chẳng thành tựu, lãng phí thời gian, cuối cùng chẳng được gì. Mọi người trong sự bận rộn đến nghe Kinh Hoa nghiêm, đây là căn lành đã trồng đời trước, mới có cơ hội ngày hôm nay.

Hy vọng mọi người khuyên những người thân bạn bè tốt, đến chùa Kim Sơn nghe Kinh Hoa Nghiêm, như thế sẽ được công đức không thể nghĩ bàn. Nghe Kinh đối với thân tâm đều có lợi ích, có thể nói trăm lợi mà chẳng có điều hại nào, so với sự thưởng thức nhạc vui chẳng chánh đáng gấp vạn lần. Nếu đem thời gian bình thường xem tivi để niệm Phật, thì lợi ích không thể tả. Ví như lúc lâm chung tâm đã chuẩn bị, thì tâm chẳng tán loạn, chẳng hốt hoảng, sẽ một lòng niệm Phật, sẽ an tường vãng sinh về thế giới Cực Lạc, hóa sinh trên hoa sen, chẳng có khổ đau nào, chỉ hưởng các điều vui. Đây là nơi nương tựa cứu kính của mỗi người. Phàm là người ham xem tivi, thích nhảy đầm, hãy nên lập tức quay trở lại, hướng về đường bồ đề giác ngộ ! Phải biết thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Hôm nay có đạo tràng thuyết pháp, đừng bỏ lỡ cơ hội này, bằng không về sau hối hận đã quá muộn màng. Do đó, có câu :

"Đừng đợi đến già mới học đạo  
Mồ hoang đầy dẫy người thiếu niên».

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Giác Thủ rằng : Phật tử ! Tâm tánh là một, sao lại thấy có đủ thứ sự khác nhau ? Nào là**

**hướng về đường lành, đường ác, các căn đầy thiếu, thọ sinh khác nhau, xinh đẹp xấu xí, khổ vui khác nhau. Nghiệp chẳng biết tâm, tâm chẳng biết nghiệp. Thọ chẳng biết báo, báo chẳng biết thọ. Tâm chẳng biết thọ, thọ chẳng biết tâm. Nhân chẳng biết duyên, duyên chẳng biết nhân. Trí chẳng biết cảnh, cảnh chẳng biết trí.**

Khi nói xong Phạm Quang Minh Giác, thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mới hướng về Bồ Tát Giác Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Đệ tử của Phật ! Nếu nói tâm và tánh là một, thì tại sao có đủ thứ nghiệp báo khác nhau ? Nếu hướng về đường thiện, thì phải trụ ở đường thiện. Nếu hướng về đường ác, thì phải trụ ở đường ác. Tại sao lại có hướng về đường thiện, có hướng về nẻo ác ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài hãy khai thị, tôi rửa tai cung kính nghe».

«Các căn của con người, tại sao có viên mãn hoặc thiếu khuyết ? Khi sinh thì có các căn đồng nhau, có các căn chẳng đồng nhau. Đây là đạo lý gì ? Nếu là một, tại sao có người tướng mạo xinh đẹp ? Có người tướng mạo xấu xí ? Có người thọ khổ, có người hưởng vui ? Tại sao khổ vui khác nhau ? Nghiệp cảm thọ, chẳng biết tâm là thế nào ? Tâm chẳng biết nghiệp là ra sao ? Tại sao đó đây đều chẳng biết ? Thọ chẳng biết lúc nào báo đến, báo chẳng biết lúc nào thọ đến ? Tâm chẳng biết thọ, thọ chẳng biết tâm. Nhân chẳng biết duyên, duyên chẳng biết nhân. Trí huệ chẳng biết cảnh giới, cảnh giới chẳng biết trí huệ, Đây là lý do gì ? Xin Ngài nói rõ ràng tỉ mỉ để cho tất cả chúng sinh minh bạch đạo lý này».

**Bấy giờ, Bồ Tát Giác Thủ dùng kệ đáp rằng :**

Lúc đó, đại Bồ Tát Giác Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề, mà Bồ Tát Văn Thù đã hỏi.

**Nay Ngài hỏi nghĩa này  
Vì tổ ngộ quân mê  
Tôi theo lý tánh đáp  
Xin Ngài hãy lắng nghe.**

Bồ Tát Giác Thủ nói : "Hiện tại Ngài hỏi những nghĩa lý đó, chẳng phải Ngài chẳng minh bạch mà hỏi, mà là đại biểu cho tất cả chúng sinh bị vô minh che đậy để hỏi. Ngài muốn khiến cho hết thảy chúng sinh minh bạch đạo lý của tất cả các pháp, mà khai ngộ, chẳng làm việc điên đảo nữa. Nay tôi y chiếu theo đạo lý của pháp để trả lời những câu hỏi của Ngài. Hy vọng Ngài hãy chú ý lắng nghe. Vì Ngài là đại biểu cho chúng sinh để thỉnh



pháp, cho nên Xin Ngài đặc biệt tu tinh hội thần, để nghe đạo lý tôi nói».

**Các pháp chẳng tác dụng  
Cũng chẳng có thể tánh  
Nên đó đây tất cả  
Thấy đều chẳng biết nhau.**

Các pháp (sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp) bản thân của nó chẳng có tác dụng. Tại sao ? Vì các pháp là không, chẳng có thật thể, cho nên nói các pháp chẳng tác dụng. Tức nhiên các pháp chẳng tác dụng, tại sao Phật lại phải nói pháp ? Do đó, có câu :

"Phật nói tất cả pháp  
Ứng sinh tất cả tâm  
Nếu không tất cả tâm  
Sao dùng tất cả pháp" ?

Nguyên nhân Phật nói pháp, là vì chúng sinh có tất cả mao bệnh, cho nên dùng pháp để đối trị tập khí mao bệnh. Tập khí mao bệnh chẳng còn nữa, thì pháp cũng chẳng dùng nữa. Pháp là phương pháp, khi có mao bệnh thì dùng phương pháp để chữa trị.

Phương pháp này chẳng phải thật có, mà là giả thiết hư vọng. Ví như lúc người có bệnh, thì phải mời bác sĩ đến bắt mạch, sau đó cho toa thuốc, uống thuốc, như thế bệnh mới khỏi. Bệnh khỏi rồi thì thuốc chẳng dùng nữa. Bản thể của pháp và thuốc cũng đồng một đạo lý. Có bệnh thì uống thuốc, không bệnh thì không thể uống thuốc bậy bạ, nên buông bỏ thuốc mới đúng. Trong Kinh Kim Cang có nói:

«Pháp còn phải xả,  
Hà hưởng phi pháp».

Sau khi dùng các pháp rồi, thì chẳng còn thể chân thật, vì nó là không, chẳng có thể cũng chẳng có dụng, cho nên tất cả pháp, đó đây chẳng biết nhau.

Sắc pháp chẳng biết tâm pháp, tâm pháp cũng chẳng biết sắc pháp; tâm sở pháp chẳng biết bất tương ưng pháp, bất tương ưng pháp chẳng biết tâm sở pháp. Tất cả pháp bản thân chẳng có tánh tri giác, vì là không tịch, bất quá là tên mà thôi, cho nên pháp và pháp chẳng biết nhau.

**Ví như nước trong song**

**Các dòng đua nhau chảy  
Đó đây chẳng biết nhau  
Các pháp cũng như vậy.**

Bồ Tát Giác Thủ lại đưa ra nhiều ví dụ để nói rõ đạo lý này. Các pháp thật tướng tuy là không tịch, nhưng có thể dùng đất nước gió lửa, bốn đại để nói rõ đạo lý các pháp thật tướng.

1. Dùng nước để ví dụ, vì nước chảy tát dụng, cho nên đó đây chẳng biết nhau.
2. Dùng lửa để ví dụ, vì lửa tác dụng, khởi diệt, nên đó đây chẳng biết nhau.
3. Dùng gió để ví dụ, vì gió có động tác, nên đó đây chẳng biết nhau.
4. Dùng đất để ví dụ, vì đất có tác dụng nhậm trì, nên đó đây chẳng biết. Dùng bốn thứ này để ví dụ đạo lý các pháp thật tướng.

Nước chảy: dùng sự chảy để ví dụ các pháp thật tướng, có mười nghĩa lý. Mười nghĩa lý này chẳng biết nhau, tuy chẳng biết nhau, nhưng thành tựu đạo lý chảy.

1. Nghĩa lý thứ nhất : Trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao của Ngài Thanh Lương Quốc Sư có nói : "Trước chảy chẳng tự chảy, do sau đẩy dẫn chảy, tức trước chảy chẳng tự tánh, nên chẳng biết ở sau». Ở trước chảy, chẳng biết mình đang chảy, mà là bị nước phía sau đẩy, đuổi tới, cho nên lưu động. Vì ở trước chảy, mình chẳng có tự tánh, cho nên chẳng biết bị nước phía sau chảy đuổi tới mà chảy.

2. Nghĩa lý thứ hai : Trong Sớ Sao có nói: "Sau chảy tuy đẩy trước, mà chẳng đến phía trước chảy, nên cũng chẳng biết nhau». Nước chảy phía sau, tuy là đẩy nước chảy phía trước, nhưng chẳng đến phía trước chảy. Tuy chảy phía trước chẳng có tự tánh tự thể, song, nó chảy, vẫn là tự chảy. Phía sau chẳng đến phía trước chảy, cho nên trước chảy và sau chảy đều chẳng biết nhau.

3. Nghĩa lý thứ ba : Trong Sớ Sao có nói : "Trước sau chẳng tự chảy, do ở trước dẫn nên chảy, tức ở sau chẳng có tự tánh, nên chẳng biết ở trước». Chảy phía sau cũng chẳng phải tự hướng về trước chảy, mà là phía trước chảy dẫn dắt mà chảy. Vì vậy cho nên ở sau chảy cũng chẳng có tự tánh, cũng chẳng biết mình bị ở trước chảy dẫn dắt mà chảy.

4. Nghĩa lý thứ tư : Ở trong Sớ Sao có nói : "Ở trước tuy dẫn ở sau,

mà chẳng về sau, nên cũng chẳng biết nhau». Ở trước chảy, tuy là dẫn phía sau chảy, nhưng tự chảy, chẳng về phía sau chảy, cho nên phía trước chảy, và phía sau chảy, đều chẳng biết nhau.

5. Nghĩa lý thứ năm : Trong Sớ Sao có nói : "Năng đẩy và sở dẫn chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Chảy phía sau đẩy sự chảy phía trước; sự chảy phía trước dẫn dắt sự chảy phía sau. Tuy là hai nhưng chẳng phải hai, cho nên chẳng biết nhau.

6. Nghĩa lý thứ sáu : Trong Sớ Sao có nói : "Năng dẫn và sở đẩy chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Sự chảy phía trước hay dẫn, và sự chảy phía sau sở đẩy, chẳng hai, chẳng phân được đó đây, trên hình thức mà nhìn thì có trước chảy và sau chảy, nói trên thật tế thì một cũng chẳng có, cho nên chẳng biết nhau.

7. Nghĩa lý thứ bảy : Trong Sớ Sao có nói : "Năng đẩy và sở đẩy chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Sự chảy phía sau là năng đẩy, sự chảy phía trước là sở đẩy. Năng đẩy và sở đẩy chẳng hai, cũng chẳng có năng đẩy, cũng chẳng có sở đẩy, cho nên chẳng biết nhau.

8. Nghĩa lý thứ tám : Trong Sớ Sao có nói : "Năng dẫn và sở dẫn cũng chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Sự chảy phía trước là năng dẫn, sự chảy phía sau là sở dẫn. Năng dẫn và sở dẫn cũng chẳng hai, cho nên chẳng biết nhau.

9. Nghĩa lý thứ chín : Trong sớ sao có nói : "Năng đẩy và năng dẫn đều chẳng có, nên chẳng biết nhau». Phía sau chảy năng đẩy phía trước chảy, phía trước chảy năng dẫn phía sau chảy, nhưng chẳng đều có. Nếu có năng đẩy, thì chẳng có năng dẫn, nếu có năng dẫn, thì chẳng có năng đẩy, cho nên chẳng biết nhau.

10. Nghĩa lý thứ mười : Trong Sớ Sao có nói : "Sở đẩy và sở dẫn cũng đều chẳng có, nên chẳng biết nhau». Phía trước chảy là sở đẩy của phía sau chảy; phía sau chảy là sở dẫn dắt của phía trước chảy. Song, chúng cũng chẳng đầy đủ, cũng chẳng hoàn toàn, cho nên chẳng biết nhau.

Đưa ra mười nghĩa lý ở trên, để nói rõ nước chảy vốn là không, chẳng có phân biệt ở trước chảy và ở sau chảy. Song, chúng ta tri kiến phàm phu, ở trong chẳng có sự phân biệt lại đi tìm phân biệt, muốn phân biệt ra những đạo lý đó. Các pháp thật tướng vốn không tịch, không chẳng một vật. Cho nên Lục Tổ Huệ Năng nói :

Bồn lai không một vật  
Chỗ nào dính bụi bặm ?

Tất cả các pháp thật tướng, ví như nước trong sông, đua nhau chảy. Sóng sau đuổi sóng trước, Sóng trước lại đuổi sóng trước; sóng trước dẫn sóng sau, sóng sau lại dẫn sóng sau. Giống như thi đua, cùng nhau bôn ba mà tiêu diệt. Song, sóng trước và sóng sau chẳng biết nhau. Bồn thể của các pháp thật tướng cũng là đạo lý này.

Lửa cũng như thế, gió cũng như thế, đất cũng như thế. Bốn đại có lúc trợ giúp với nhau, có lúc đối địch với nhau. Khéo dùng nó thì bốn đại trợ giúp nhau; chẳng khéo dùng nó thì bốn đại khắc chế với nhau.

Thân thể của chúng ta, tức là đất nước gió lửa bốn đại hình thành. Nước mắt, nước tiểu, máu mồ hôi .v.v... là thuộc về nước. Độ ấm thuộc về lửa. Hơi thở thuộc về gió. Da thịt gân cốt thuộc về đất. Bốn đại điều hòa thì thân thể khoẻ mạnh. Bốn đại chẳng điều hòa, thì thân thể sinh bệnh. Khi sinh thì bốn đại hòa hợp, khi chết thì bốn đại phân tán. Bốn đại hòa hợp thì thành thân người, bốn đại phân tán thì thành không; đất trả về cho đất, nước trả về cho nước, lửa trả về cho lửa, gió trả về cho gió, đâu trả về đâu. Lúc ấy da thịt gân cốt trả về cho đất, máu mồ hôi nước mắt .v.v... hợp với nước mà làm một, thể nóng hợp với lửa mà làm một, hơi thở với gió hợp mà làm một.

Trong hư không cũng có bốn đại. Ban ngày mặt trời chiếu soi đại địa, phát sinh sức nóng mà thành khí nóng, đây là hoả đại, tận hư không khắp pháp giới. Ban đêm mặt trăng chiếu đại địa, phát sinh sức lạnh mà có sương, đây là sức nước, tận hư không biến pháp giới. Khí cao đè nén chảy vào đè nén khí thấp, do đó, mà thành khí. Ở trong hư không lại có rất nhiều hạt bụi, hạt bụi là đất, cho nên hư không cũng có đất nước gió lửa bốn đại. Bốn đại này cùng tác dụng cho bạn, bạn sống sáu mươi tuổi, thì cho bạn mượn dùng sáu mươi năm. Sống một trăm tuổi, thì cho bạn mượn dùng một trăm năm. Khi bạn chết đi thì đâu trả về đâu.

Con người có bốn tánh chân thật chẳng ? Có, tức là Phật tánh, tức là chân như. Con người là loài linh trong vạn vật, mượn giả tu chân, mượn bốn đại giả túi da hôi thối để tu tự tại. Như Lai đại giác Phật tánh vốn có. Cho nên cử chỉ hành động, đừng có cái ngã, đừng để cái ngã ở trước, cho rằng mình là số một, ta là lớn nhất, hoặc chấp vào danh lợi, đây đều là hư vọng ! Chỉ có bồn lai trí huệ quang minh, mới là chân thật không hư.

Vào hai ngàn sáu trăm năm về trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã phát hiện ra trí huệ của tự tánh vốn có. Hiện tại chúng ta học Phật pháp,

ngiên cứu tự tánh thiện chân Phật vốn có, chúng ta vốn tức là Phật, vì từ chân khởi vọng liền mê hoặc, cho nên đến bây giờ vẫn là chúng sinh.

Nương theo nước có sự chảy, ví như nương chân vọng tưởng liên tục. Tức là chân vọng liên tiếp không ngừng, từ chân khởi vọng, nói nó là chân, lại có chút giả, nói nó là giả, lại có chút chân.

Nương ngọn lửa khởi diệt, ví như nương chân vọng khởi diệt. Tức là chân vọng sinh khởi rồi lại diệt mất. Vọng sinh ra tức là hiện vọng, vọng diệt rồi lại hiện chân. Đây là từ chân khởi vọng.

Nương gió có động tác, ví như vọng dùng nương chân khởi, tức là vô minh, Do đó, có câu : "Một niệm không giác, sinh tam tế", là do vô minh sinh ra. Đây là từ chân khởi vọng.

Nương đất có nhậm trì, ví như vọng là chân sở trì. Vọng vẫn ở trong chân, giống như mặt sấp ngửa của bàn tay. Mặt sấp không lìa mặt ngửa của bàn tay, mặt ngửa không lìa mặt sấp. Cho nên nói phiền não tức bồ đề, tức cũng là đạo lý này. Phiền não chẳng lìa khỏi bồ đề; bồ đề cũng chẳng lìa khỏi phiền não, nó là một, giống như nước tức là băng, băng tức là nước. Băng hóa thành nước, nước đông lại thành băng. Có phiền não tức là nước thành băng, không có phiền não tức là băng tan thành nước, tức là phiền não hóa thành bồ đề. Trở về nguồn cội tức trở về tự tánh vốn có của chúng ta, đừng để nước đông thành băng.

Các pháp vốn là không tịch. Tức nhiên là không, tại sao Phật phải nói pháp ? Vì chúng sinh có đủ thứ tâm phân biệt. Nói tất cả pháp là vì đối trị tất cả tâm phân biệt. Chúng sinh vốn chẳng có tâm phân biệt, tự tánh vốn có là như như bất động, liễu liễu thường minh, nhưng vì bị hoàn cảnh sở chuyển, trong không sinh ra có, cho nên sinh ra rất nhiều tâm phân biệt. Bồ Tát dùng đủ thứ lý luận để hình dung tất cả các pháp, nhưng những lý luận đó cũng là hư vọng, bất quá mục đích khiến cho chúng sinh biết tất cả pháp hữu vi là hư vọng, như mộng huyễn bọt nước, như sương cũng như điện, hãy quán sát như thế.

**Cũng như đồng lửa lớn  
Lửa dữ cùng lúc cháy  
Đó đây chẳng biết nhau  
Các pháp cũng như thế.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi : "Tâm tánh là một, sao lại có đủ thứ quả

báu hiện ra»? Bồ Tát Giác Thủ dùng đủ thứ ví dụ để hình dung tất cả các pháp, nói tâm tánh giống như nước chảy, nước chảy có rất nhiều hiện tượng tự nhiên, nhưng đó đây chẳng biết nhau. Đạo lý này vẫn nói chưa xong, lại đưa ra hoá đại trong bốn đại để nói rõ.

Cũng giống như lửa lớn tụ lại với nhau, bèn phát ra ngọn lửa dữ dội, theo ngọn lửa ở trước mà cháy, nhưng đó đây chẳng biết nhau. Phật nói tất cả pháp, tâm tánh của chúng sinh cũng như thế, đều chẳng biết nhau.

**Lại như gió mạnh thổi  
Lay động các sự vật  
Đó đây chẳng biết nhau  
Các pháp cũng như vậy.**

Lại giống như gió mạnh, gió phía trước dẫn gió phía sau; gió phía sau lại đẩy gió phía trước. Đạo lý này cũng như nước chảy. Có lúc gió sinh ra, nhưng chẳng có chỗ đến, có lúc gió lại ngừng, cũng chẳng có chỗ đi. Có khi gió thổi lay động các sự vật. Gió nhìn chẳng thấy, vậy sao lại biết có gió? Nhìn cỏ hoa cây cối lay động, thì biết có gió, đây tức là lay động.

Gió chẳng biết nhau, gió phía trước chẳng biết gió phía sau, gió phía sau cũng chẳng biết có gió phía trước. Vì gió chẳng có thực thể tự tánh, tất cả bốn thể của các pháp cũng như thế.

Thuở xưa, ông vua có phước báu, nhân dân có hạnh phúc, mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an. Lúc đó, năm ngày gió, một ngày mưa. Gió thổi nhẹ nhàng, chẳng thổi cây cối phải vang ra tiếng; còn mưa thì mưa nhỏ, chẳng làm cho sỏi mòn đất lở, khí tượng đều tự nhiên. "Cập thời phong và cập thời gió", lúc nên thổi gió mát, thì thổi gió mát, lúc nên thổi gió ấm, thì thổi gió ấm. Lúc nên mưa thì mưa, lúc nên đổ tuyết thì đổ tuyết, nhưng tuyết đối chẳng cuộn phong bạo vũ. Đây tức là mưa thuận gió hoà. Vì mưa gió điều hòa, cho nên ngũ cốc trúng mùa, nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, mọi người sinh sống an vui chẳng sầu lo. Lúc đó, đất nước cũng thái bình, nhân dân cũng an lạc, đây tức là quốc thái dân an. Khí hậu thời xưa là như thế, chẳng giống như khí hậu hiện tại, trong trạng thái khác thường, tất cả chẳng chánh thường, nên có gió mà chẳng có gió, không nên có gió mà có gió, có lúc bão tố thổi sập nhà, gãy đổ cây cối, tạo thành tai nạn nặng nề. Hoặc lúc nên mưa mà không mưa, lúc không nên mưa mà mưa, có khi mưa như đổ nước, làm ngập lụt ruộng rẫy, biến thành đồng nước, tạo thành chẳng có nhà để ở. Tại sao lại như thế? Vì tâm người chẳng như xưa, tham sân si

quá nặng, ích kỷ lợi mình mà chẳng nghĩ đến người khác, cho nên phải chịu quả báo tập thể như vậy.

**Lại như các đất đai  
Lay chuyển vì nương trụ  
Đó đây chẳng biết nhau  
Các pháp cũng như vậy.**

Lại giống như tất cả đại địa (địa cầu), cùng nhau triển chuyển, nương hư không mà trụ. Do đó:

"Đất nương nước,  
Nước nương gió,  
Gió nương hư không,  
Hư không chẳng chỗ nương».

Nếu trái đất chẳng chuyển động, thì sẽ bị hủy diệt. Tại sao ? Vì gió nhiếp trì nó chẳng được, thì trái đất sẽ lìa khỏi quỹ đạo. Trái đất chuyển động mới phát sinh sức nhiếp trì mà tồn tại. Trái đất và trái đất (một thái dương hệ có một trái đất, ở trong ngân hà có vô lượng thái dương hệ) đều chuyển động ở trong hư không, đó đây chẳng biết nhau. Tất cả bốn thể của các pháp cũng như thế.

**Mất tai mũi lưỡi thân  
Tâm ý các tình căn  
Do đây thường lưu chuyển  
Mà không thể chuyển được.**

Mất, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm, ý, sáu căn của chúng ta thường bị cảnh giới chuyển. Tại sao ? Vì có tình căn. Nếu đoạn trừ tất cả tình căn, thì không bị lưu chuyển trong sinh tử, chẳng bị phiền não gây rắc rối. Và chẳng có bất cứ người nào, để chủ thể chi phối sáu căn của bạn lưu chuyển trong sinh tử, mà là chính tình căn của bạn lưu chuyển. Đây đều chẳng biết nhau, mà là chính mình lưu chuyển trong sinh tử sáu nẻo luân hồi.

**Pháp tánh vốn không sinh  
Thị hiện mà có sinh  
Trong đó không thể hiện  
Cũng không chỗ hiện vật.**

Pháp tánh tức là thật tánh của các pháp, thật tánh là không. Vì là không, cho nên chẳng chỗ sinh. Tuy chẳng chỗ sinh, nhưng nó hay hiện mà có sinh, sinh ra pháp đó, đây là sinh mà không sinh. Pháp tánh vốn là chân không, thị hiện mà có sinh, đây là diệu hữu, song, cũng chẳng thật tại. Tuy nói pháp tánh vốn là không, nhưng ở trong chân không sinh ra diệu hữu. Sự sinh này chẳng cứu kính, chẳng triệt để, chẳng phải thường trụ bất hoại.

Pháp tánh vốn không sinh mà thị hiện có sinh, chứ chẳng phải là có kẻ chủ tể, chẳng phải nói tôi dạy nó sinh, tôi dạy nó hiện. Đây là duyên gì ? Vì nguồn gốc là từ pháp sở hiện ra, chẳng có một vật thể, cũng chẳng có một chủ tể năng hiện, cũng chẳng có một vật sở hiện, bản lai là hư vọng, chẳng có cảnh giới thật tại.

Chúng ta nhận cảnh giới hư vọng chẳng thật làm thật, chẳng biết nó là vô thường, cho nên chấp trước huyền có, mà quên mất bản lai chân không, nhận huyền có là thật thể. Nếu phá chấp trước huyền có thì hợp với diệu lý của chân không vốn có.

Tỳ Kheo Mã Thắng (một trong năm vị Tỳ Kheo đầu tiên) đến thành Xá Vệ khát thực. Ngài đi đường mắt chẳng nhìn tà, uy nghi trang nghiêm, trên đường bị Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên gặp được, các Ngài chưa từng thấy ai uy nghi trang nghiêm như Tỳ Kheo Mã Thắng, thậm chí rất ngạc nhiên, trong tâm bèn khởi tâm cung kính. Do đó, bèn đi đến trước mặt Tỳ Kheo Mã Thắng, chấp tay lại hỏi : "Thiện tri thức ! Xin hỏi : Ngài từ đâu mà học được uy nghi như thế, sự trang nghiêm như thế, chúng tôi rất khâm phục»! Tỳ Kheo Mã Thắng bèn nói :

«Các pháp do duyên sinh  
Các pháp do duyên diệt  
Phật ta Đại Sa Môn  
Thường nói lời như vậy».

Nghĩa là tất cả các pháp đều từ duyên sinh, từ duyên diệt. Vì duyên sinh chẳng có tánh, chẳng có tự thể. Thấy của tôi là Đại Sa Môn, Ngài thường thường nói như vậy, để dạy chúng tôi, y pháp tu hành.

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên (hai người tu học bên ngoại đạo) nghe bèn khai ngộ. Do đó, có câu :



« Nghe một buổi nói pháp  
Hơn mười năm đọc sách».

Hai người bèn đi lễ Phật, thỉnh Phật nói pháp, mong Phật khai thị, bỏ tà về chánh. Hai người dẫn hai trăm vị đệ tử, cùng đi đến quy y xuất gia với Đức Phật, làm đệ tử của Phật, về sau trở thành trí huệ bậc nhất và thần thông bậc nhất, đều chứng quả A La Hán. Đây là các đạo lý các pháp từ duyên sinh, duyên sinh không tánh.

Phật giáo ở tây phương mới truyền vào chưa được bao lâu, phàm là người xuất gia, đều nên học theo vị Tỳ Kheo Mã Thắng, uy nghi trang nghiêm, để một ấn tượng tốt cho người tây phương. Lời nói cử chỉ hành động đều phải hợp với uy nghi.

Bất cứ là Tỳ Kheo, hoặc là Tỳ Kheo Ni, đi ra bên ngoài làm gì, đều phải cẩn thận, đừng có tùy tiện, tổn uy nghi. Vàng của chùa Kim Sơn là từ trong các tống, nó đem ý của thức thứ sáu, truyền tống vào thức thứ tám. Nó giống như là bưu điện, cùng nhau truyền đạt tin tức. Còn là căn nhiễm ô, vì với bốn thức phiền não căn bản tương ưng, tức là ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái. Ngã si là vô minh, ngu nơi ngã tướng, mê chẳng có ngã lý. Ngã kiến là ngã chấp, nơi phi ngã pháp, vọng tánh là ngã. Ngã mạn là ngông lão kiêu mạn, nương sở chấp ngã, khiến cho tâm cao hừng, Ngã ái là ngã tham, nơi sở chấp ngã, sinh ra đam trước sâu nặng. Còn gọi là Mạt na thức, dịch là tư lượng. Tư lượng ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái, chẳng có tư hào gián đoạn. Đây là thức căn bản vọng hoặc của tất cả chúng sinh.

Thức thứ tám là thức A lại gia, dịch là tàng, hay ẩn tàng tất cả chủng tử thiện ác (thần thức). Mọi hành vi việc làm của thức thứ bảy, đều ẩn chứa ở trong kho của thức thứ tám. Nếu là hạt giống tốt, thì tương lai sẽ được quả báo thiện. Nếu là hạt giống ác, thì tương lai sẽ được quả báo ác. Tóm lại, khi mê hoặc là thức A lại gia, khi khai ngộ là đại quang minh tạng.

Tuy nhiên sáu căn đối với sáu trần mà sinh ra sáu thức, song, chẳng có tự tánh, chẳng có thật thể. Vì chúng sinh có tâm phân biệt, cho nên có đủ thức thức. Nếu chẳng có tâm phân biệt thì là chân không, chẳng có thật thể để tìm. Giống như tất cả sơn hà đại địa, bỗng lai là vắng lặng, chúng ta có tâm phân biệt và tâm chấp trước, mới hiện ra những cảnh giới đó.

**Theo lý mà quán sát**

**Tất cả đều không tánh  
Pháp nhãn không nghĩ bàn  
Đây thấy chẳng điên đảo.**

Y chiếu theo lý để quán sát tất cả sự và tất cả pháp, thì đều chẳng có tánh và thể. Nếu dùng pháp nhãn để quán sát, thì tất cả đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Dùng pháp nhãn để quán sát tất cả lý sự, thì những gì thấy đều chẳng điên đảo. Nếu dùng mắt của phàm phu để quán sát tất cả lý sự, thì đều là thấy điên đảo. Người khai mở ngũ nhãn, đắc được thân thông không chướng ngại, sự thấy này mới chẳng phải là thấy điên đảo, mà là thấy đúng sự thật.

**Hoặc thật hoặc không thật  
Hoặc vọng hoặc không vọng  
Thế gian xuất thế gian  
Chỉ có nói lời giả.**

Trong quyển luận của Bồ Tát Long Thọ có nói :

«Nhân duyên sinh ra pháp  
Ta nói tức là không  
Tên cũng là giả danh  
Danh cũng nghĩa trung đạo».

Bài kệ này nói rằng, phàm là pháp từ nhân duyên sinh ra đều chẳng có tự tánh, cũng chẳng có thật thể, cho nên tôi nói là vắng lặng. Nó cũng có giả danh (các pháp) mà thôi. Không giả hợp lại tức là trung đạo. Nghĩa trung đạo chẳng lệch về không, chẳng lệch về có, không rơi vào hai bên, tức là trung đạo. Lại có lối nói rằng, chẳng chấp đoạn, chẳng chấp thường, tức là trung đạo. Nếu chấp đoạn thì lệch về không. Nếu chấp thường thì lệch về có. Không có hai bên chẳng chấp trước, tức là trung đạo.

Thật là có, vọng là không. Hoặc nói là có, hoặc nói là không, hoặc nói có mà không có, hoặc nói không mà chẳng không. Trong trung luận có nói :

« Tất cả pháp chân thật  
Tất cả pháp chẳng thật  
Cũng thật cũng không thật  
Không thật không không thật  
Là tên các Phật pháp ».

Pháp thể gian và pháp xuất thể gian, đều là giả danh mà thôi. Chỉ có nói pháp mà chẳng có bản thể thật tế. Phạm là nói ra được, đều chẳng phải đệ nhất nghĩa đế. Đệ nhất nghĩa đế thì nói không ra, chẳng có lời lẽ có thể nói ra, cũng chẳng có văn tự có thể tả ra được, cho nên nói chỉ có nói lời giả.

Bài kệ này là kệ nói ở trước, tổng quát nói lại. Đoạn Kinh văn này, dùng đất nước gió lửa bốn đại để ví như các pháp. Ở trong mỗi đại, có đủ thứ ví như, để hiển rõ thật tánh của các pháp. Hiện tại chỉ dùng nước để nói rõ đạo lý thật tánh của các pháp. Vì nước có đạo lý giống nhau nên đưa nước ra để ví dụ chân như tự tánh, tức cũng là chân tâm. Nay đưa ra mười ví dụ :

- Tự thể của nước là trong suốt. Ở trên có thể nhìn thấy đáy nước. Đây là ví dụ tự tánh thanh tịnh của chân tâm, ánh sáng chiếu khắp.

- Nước và bùn hỗn hợp với nhau, tức biến thành đục mờ chẳng trong. Đây là ví như chân tâm thanh tịnh không nhiễm mà nhiễm, biến thành chẳng có ánh sáng thanh tịnh.

- Nước tuy đục nhưng bản tánh thanh tịnh chẳng mất, vẫn tồn tại. Đây là ví như chân tâm thanh tịnh nhiễm mà không mất, thanh tịnh vẫn tồn tại.

- Nếu bùn lắng xuống đáy nước thì bản tánh thanh tịnh của nước lại hiện ra. Đây là ví như chân tâm của con người, hoặc sạch thì tánh hiện. Tức là hoặc kiến tư, hoặc trần sa, hoặc vô minh phá sạch, thì tự tánh (chân tâm) bèn hiện ra.

- Nước gặp lạnh thì biến thành băng, có tánh cứng. Đây là ví như tánh Như Lai tạng (chân tâm) và vô minh hợp với nhau, sinh ra tám thức tác dụng.

Tôi thường nói : « Nếu như dùng một bát nước, tác lên đầu người, thì chẳng làm cho người bị thương, cũng chẳng cảm thấy đau. Nếu như đem một bát nước đóng thành băng phan lên đầu người, nếu nhẹ thì bể đầu chảy máu, nếu nặng thì nguy hiểm tánh mạng, thậm chí có thể chết người. Cùng một vật mà tác dụng khác nhau».

- Băng tuy có tánh cứng tác dụng, nhưng ở trong băng chẳng mất đi tánh mềm. Đây là ví như chân tâm của chúng ta tùy duyên bỏ đi, vẫn không biến. Tức là trong sự tướng cũng sẽ hiện ra chân lý.

- Nước tuy thành băng, nhưng gặp sức nóng thì tan thành nước. Đây là ví như tám thức của con người, tuy rất kiên cường, khó chuyển thành bốn trí,

song, nếu chuyển được (tu đạo) tám thức, thì sẽ thanh tịnh, khôi phục lại tánh Như Lai tạng.

- Nước theo gió mà có sóng, nhưng biển chẳng được tự tánh bình tĩnh bản lai của nước. Đây là ví như tánh Như Lai tạng của chúng ta, bị gió vô minh thổi động, mà sinh ra sóng khởi diệt.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ có nói như vậy: Lục Tổ ở tại Chùa Pháp Tánh, thì một ngày nọ nghe hai vị Tăng biện luận vấn đề « Gió động, phương động».

- Có một vị Tăng nói: « Gió động, chẳng phải phương động».  
- Một vị Tăng kia nói: « Phương động, chẳng phải gió động».

Tại sao ? Nếu chẳng có gió thì phương chẳng động. Nếu chẳng có phương thì làm sao hiển thị gió động ? Vì lẽ đó mà hai người tranh biện không ngừng. Lúc đó, Lục Tổ ở đó nói : « Chẳng phải gió động, chẳng phải phương động; là tâm của các người động». Nghĩa là sóng ở trong tâm của các vị động.

Gió thổi sóng động, mà tánh lặng của nước không động. Bản tánh của nước chẳng có sinh diệt, chẳng có sóng. Cho nên nói : « Chẳng phải gió động, chẳng phải nước động, tâm của các vị động». Đây là tâm có sự giao động; nếu tâm bình tĩnh thì sóng cũng chẳng có.

- Nước theo địa thế cao thấp, mới có lên xuống. Ở trước chảy, dẫn ở sau chảy, mới có tướng chảy, song, tự tánh của nước là không động. Đây là ví như chân tâm của con người, tùy duyên mà chảy, nhưng tự tánh vẫn không động.

- Nước ở trong đồ đựng, theo hình đồ đựng mà thay đổi. Đồ đựng hình vuông thì thành hình vuông; đồ đựng hình tròn thì thành hình tròn, nhưng tự tánh của nước không thay đổi. Đây là ví như chân như tự tánh của con người, phổ khắp đến tất cả pháp hữu vi, nhưng tự tánh chẳng động.

Đây là dùng nước để ví dụ chân như tự tánh. Chân tâm thanh tịnh, bản diện minh tâm đều là ví dụ cái này. Ngoài ra lửa, gió, đất, cũng đều có đủ thứ ví dụ, vì thời gian nên chỉ nói về nước, còn những thứ kia tự mình nghiên cứu lấy.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Tài Thủ rằng: Phật tử ! Tất cả chúng sinh chẳng phải chúng sinh. Sao Như Lai tùy thời, tùy tuổi thọ, tùy thân, tùy hạnh, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy tâm ưa thích, tùy phương tiện, tùy sự suy nghĩ, tùy sự quán sát. Như vậy ở trong các chúng sinh, mà hiện thân hình để giáo hóa điều phục.**

Sau khi Bồ Tát Giác Thủ nói bài kệ xong rồi, thì Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Tài Thủ thỉnh pháp, bèn hỏi : « Đệ tử của Phật ! Tất cả chúng sinh vốn chẳng phải chúng sinh, tức nhiên là không, tại sao Phật vẫn phải độ không chúng sinh ? Nếu Phật thấy chúng sinh chẳng phải không, đây là trí tuệ không đủ, thì thành báng Phật. Nếu Phật thấy chúng sinh là không, vẫn độ không chúng sinh, đây chẳng phải không có tương trái ngược chẳng ? xin Ngài hãy giải thích kỹ càng».

Làm thế nào giải thích mười vấn đề? Như Lai tùy theo căn tánh của chúng sinh để giáo hoá, không màng là thành thực, hoặc không thành thực, đều giáo hóa. Chúng sinh chẳng gieo trồng căn lành, thì Phật khiến cho họ gieo trồng căn lành. Vì trồng căn lành mới sinh mầm bồ đề. Người đã sinh mầm bồ đề căn lành, thì khiến cho căn lành tăng trưởng. Người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thực. Người căn lành đã thành thực, thì khiến cho được giải thoát.

1. Phật thì quán cơ đầu giáo. Tức là đến lúc giáo hóa, thì Phật bèn đến giáo hóa họ; chưa đến lúc giáo hóa, thì Phật đợi. Tóm lại, khi căn cơ chín mùi, thì Phật nhất định sẽ đến giáo hóa họ. Vậy, tức nhiên chúng sinh là không, tại sao Phật lại đến giáo hóa chúng sinh ?

2. Tuổi thọ của chúng sinh có dài có ngắn khác nhau. Khi chúng sinh tuổi thọ dài mới được Phật giáo hóa, thì Phật sẽ đến giáo hóa họ lúc tuổi họ dài; chúng sinh lúc tuổi ngắn mới được Phật giáo hóa, thì Phật sẽ giáo hóa họ lúc họ tuổi ngắn. Vậy chúng sinh là không, tại sao Phật lại giáo hóa chúng sinh.

3. Chúng sinh có đủ thứ loại, có đủ thứ thân đều khác nhau. Ví như người có thân người, súc sinh có thân súc sinh, tất cả thân chúng sinh có rất nhiều loại thân. Phật hay tùy thuận loại thân mà giáo hóa. Lão Tử có nói:

Sở dĩ tôi có đại hoạn, là vì tôi có thân.  
Nếu tôi không có thân, thì tôi có hoạn gì ?

Đại hoạn tức là đại ưu hoạn, tức cũng là bệnh tật. Chúng ta có bệnh ưu hoạn, vì sao? Vì chúng ta có thân thể. Có thân thể rồi thì sinh ra tâm ích kỷ. Vì thân thể này mà tất cả đều lo cho nó, vì nó mà tìm nhà ở, vì nó mà tìm quần áo, vì nó mà tìm đồ ăn uống. Ăn, mặc, ở, ba vấn đề này nhất định phải đầy đủ, không thể thiếu một. Nếu không đầy đủ, thì cảm thấy có bệnh lo lắng sâu muộn, vì có thân ta mà có đại hoạn. Nếu chẳng có thân ta thì chẳng có cái ta. Đến được cảnh giới không có cái ta, thì ta còn lo sâu gì nữa ? Sự giết chóc, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, trên thế gian này đều vì có thân này. Nếu nhìn thấu thân này, chẳng vì thân thể trù tham, dứt sân, diệt si, thì chẳng có lo sâu hoạn nạn. Nếu chẳng có tâm ích kỷ thì thân thể cũng chẳng tích lũy nghiệp xấu. Nếu tu đạo, mượn giả tu chân, tức là mượn thân thể giả tạm này để tu pháp thân huệ mạng mà thành tựu Phật quả. Nếu chẳng mượn giả tu chân, thì Phật quả chẳng thể thành tựu. Cho nên Phật tùy thời, tuổi thọ, thân của chúng sinh mà giáo hóa. Bỏ lại chúng sinh là không, tại sao lại giáo hoá ? Đây là đạo lý gì ?

Trước kia có ông già sáu mươi tuổi, ông già bảy mươi tuổi, và ông già tám mươi tuổi, thường tụ lại với nhau để nghiên cứu vấn đề thân của mình. Một ngày nọ, thảo luận về vấn đề sinh tử. Con người đến thì hồ đồ mà đến, khi đi thì hồ đồ mà đi. Sinh rồi chết, chết rồi sinh, mỗi người hãy phát biểu ý kiến của mình.

- Ông già sáu mươi tuổi nói : « Tiệc rượu năm nay đầy đủ, chẳng biết năm tới lại thiếu ai»?

- Lúc đó, ông già bảy mươi tuổi nói : « Đêm nay cởi giày và tất, chẳng biết sáng mai có mang giày mang tất nữa không»?

- Ông già tám mươi tuổi nói : « Hơi thở này ra, không biết hơi thở khác có trở lại không ? »

Cho nên nói : « Sinh tử là việc lớn, vô thường đến mau chóng». Trước khi già phải mau dụng công phu tu đạo, dứt sinh tử là quan trọng. Ba ông già đó, là người dụng công tu đạo phi thường, dụng công niệm Phật, dụng công tham thiền, tinh tấn tu hành. Vì chấm dứt sinh tử, cho nên một ngày ăn một bữa, cũng chẳng có vọng tưởng, kết quả ba ông già đều liễu sinh thoát tử. Người xưa có câu :

«Đừng đợi già mới tu đạo

Mồ hoang đầy dẫy kẻ thiếu niên».

Đợi đến tuổi già mới nghĩ học tu đạo, liễu sinh thoát tử, thì thời gian đã quá muộn màng. Các bạn xem những người ở ngoài nghĩa địa, đều là những người thiếu niên. Do đó, có câu :

« Huỳnh tuyền lộ thượng vô lão thiếu».

Nghĩa là :

« Đường xuống âm ti chẳng phân biệt già trẻ».

Con người tùy thời tùy lúc đều có thể chết. Bài kệ cảnh chúng của Bồ Tát Phổ Hiền rằng :

Ngày đã qua rồi  
Mạng cũng giảm dần  
Như cá thiếu nước  
Nào có vui gì ?  
Đại chúng !  
Hãy siêng tinh tấn  
Như cứu đầu cháy  
Nên nhớ vô thường  
Đừng có phóng dật !

Chúng ta mỗi ngày trôi qua, thì mạng sống giảm bớt một chút. Giống như nước dưới sông dần dần cạn, cá ở trong nước sẽ có nguy hiểm về mạng sống, đây còn có vui về gì ? Đại chúng ! Phải chú ý, phải luôn luôn tinh tấn, không thể giải đãi. Giống như cứu lửa cháy trên đầu, bảo vệ đầu an toàn, tu đạo cũng cấp bách như thế. Chỉ nhớ vô thường, chẳng biết lúc nào sẽ đến. Cho nên đừng phóng dật, phải thời khắc cẩn thận. Đến lúc sinh tử tự do, thì có thể không chế sinh tử, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết (chẳng phải tự tử), nắm chắc được như thế, thì chúng bệnh gì cũng chẳng có. Điểm này, các bạn phải đặc biệt chú ý, đừng theo sinh tử mà lưu chuyển.

4. Tùy theo căn tánh của chúng sinh, chúng sinh phải tu pháp gì ? Phật dùng pháp gì để giáo hóa ? Ví như, chúng sinh đáng dùng pháp môn lục độ để độ được thì Phật giáo hóa chúng sinh đó tu hành pháp môn lục độ. Lục độ tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Bồ thí độ được xan tham, trì giới độ được sát sinh, nhẫn nhục độ được sân hận, tinh tấn độ

được giải đãi, thiên định độ được tán loạn, trí huệ độ được ngu si, cho nên gọi là lục độ; tức là từ bờ sinh tử bên này, qua sông phiền não và đến bờ Niết Bàn bên kia. Chúng sinh đáng dùng pháp môn bốn diệu đế độ được, thì Phật bèn giáo hóa chúng sinh đó tu hành pháp môn bốn diệu đế. Bốn diệu đế tức là : Khổ, tập, diệt, đạo. Khiến cho họ biết khổ, đoạn tập, mộ diệt, tu đạo. Nếu y pháp tu hành, thì có thể sẽ chứng được đạo nghiệp. Chúng sinh đáng dùng pháp môn mười hai nhân duyên độ được, thì Phật bèn giáo hóa chúng sinh đó, tu hành pháp môn mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên tức là : Vô minh, hành, thức, danh thức, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử. Mười hai chi này có duyên khởi với nhau, nếu vô minh diệt rồi, thì các chi kia chẳng có duyên để nương, tức sẽ dứt sinh tử. Y theo pháp này tu hành, thì sẽ chứng được đạo quả. Phật thì quán sát căn cơ mà nói pháp môn tu hành. Đây là tùy hạnh.

5. Phật dùng một tiếng diễn nói pháp, chúng sinh theo loài đều hiểu rõ, vì trí huệ của chúng sinh khác nhau, cho nên đạo lý pháp của Phật nói, mỗi loài đều có sự nhận thức sâu cạn. Phật vì sáu nẻo chúng sinh mà nói pháp, vì khiến cho chúng sinh minh bạch hiểu rõ. Đây là tùy sự hiểu biết.

6. Chúng sinh có rất nhiều loại, căn tánh của họ cũng khác nhau. Dùng nói phi, tiêm, động, thực, noãn, thai, thấp, hoá, quá nhiều loài chúng sinh, chỉ nói về loài người mà ngôn ngữ văn tự, hoặc nhiều thứ tiếng nói, hoàn toàn khác nhau. Chúng sinh hiểu tiếng gì thì Phật nói pháp tiếng đó. Đây là theo ngôn luận.

7. Chúng sinh đều có sự hy vọng của mình, Phật tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, để nói pháp mà chúng sinh hoan hỉ. Do đó, có câu :

« Muốn khiến họ vào Phật trí  
Trước hết dùng câu dục để móc».

Vì khiến cho chúng sinh vào trí huệ của Phật, nên trước hết dùng pháp mà họ ưa thích để dẫn dắt họ, như thế mới có hiệu quả. Như thế y pháp tu hành, thì sẽ chứng đạo quả. Đây là tùy tâm ưa thích.

8. Phật giáo hóa chúng sinh là dùng đủ thứ pháp môn phương tiện. Nếu chẳng hiểu tâm ý của chúng sinh, thì chẳng tùy theo phương tiện mà nói pháp, như vậy thì chẳng có hiệu quả tốt. Đây là tùy phương tiện.

9. Chúng sinh đều có suy nghĩ của mình. Phật phải tùy thuận tư tưởng của



chúng sinh để giáo hóa, bằng không thì lãng phí nhiều lời mà chẳng thành công, thu được hiệu quả rất ít ! Do đó, có câu : « Vì người nói pháp», thấy người suy nghĩ gì, thì nói pháp đó. Đây là phương châm giáo hóa chúng sinh của Phật. Đây là tùy suy nghĩ.

10. Phật chẳng những tùy thuận sự suy nghĩ của chúng sinh để giáo hoá, mà còn tùy thuận sự quan sát của chúng sinh mà quan sát. Phật quán sát nhân duyên của chúng sinh, đáng dùng phương pháp gì để giáo hoá chúng sinh, thì bèn khiến cho chúng sinh có thể tiếp thọ Phật pháp. Ở trước nói chúng sinh chẳng phải chúng sinh, vậy tại sao Phật phải dùng đủ thứ phương pháp để giáo hoá, để điều phục, đây là đạo lý gì ? Cứu kính Phật thấy chúng sinh là không hay là chẳng không ?

### **Bấy giờ, Bồ Tát Tài Thủ dùng kệ đáp rằng:**

Lúc đó, vị Đại Bồ Tát Tài Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thủ hỏi.

Chúng sinh chấp trước vào tất cả các pháp, chẳng minh bạch đạo lý, các pháp là vô thường, khổ, không vô ngã, cho nên nhiễm khổ làm vui. Danh lợi là vấn đề nhỏ, song, hết thấy mọi người đều mê luyện danh lợi; chẳng phải cầu danh thì cầu lợi, đa số mọi người đều cầu cả danh lẫn lợi. Tuy sinh tử là việc lớn, song, chẳng có ai chuẩn bị trước; đến lúc lâm chung thì hồ đồ mà đi. Do đó, có câu :

«Danh lợi việc nhỏ, mọi người đều thích  
Sinh tử việc lớn, chẳng ai màng đến».

Do đó, mà luân hồi ở trong sáu nẻo, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, sinh sinh chết chết, chết chết sinh sinh, sinh chết không ngừng, cho nên gọi là chúng sinh.

Chúng sinh tức là chúng duyên giả hoà hợp mà sinh, còn là do chúng đa sinh mà thành. Vì sinh quá nhiều, cho nên gọi là chúng sinh. Có chúng sinh thì có chúng tử. Sinh nhiều thì chết cũng nhiều, cho nên còn gọi là chúng tử. Một chúng sinh chẳng biết thọ bao nhiêu lần sinh tử trong luân hồi. Vậy tại sao chẳng ngừng sinh tử luân hồi ? Vì ái dục chẳng dứt. Ái dục là gốc sinh tử, có ái dục thì có luân hồi. Có luân hồi thì có sinh tử, giống như nằm mộng không khác. Do đó, có câu :

Người sống một giấc mộng  
Người chết mộng một giấc.  
Trong mộng thân giàu sang  
Tỉnh mộng thì nghèo xơ.  
Luôn luôn đang nằm mộng  
Không giác mộng hoàng lương.  
Nếu trong mộng không giác  
Uổng thay một giấc mộng.

Lúc con người còn sống thì đang nằm mộng; lúc con người chết đi, mới nằm xong một giấc mộng. Trong giấc mộng nào là thăng quan, pháp tài, vợ đẹp thiếp xinh, hoặc là đậu tiến sĩ, hoặc là làm thủ tướng, vinh hoa phú quý, hưởng thụ không hết. Đợi đến lúc tỉnh mộng, thì vẫn là người bần cùng, thân chẳng có đồng xu nào, lang thang đó đây. Bảy báu hiện tiền ở trong mộng, gì cũng đều tốt, muốn gì có nấy. Song, khi tỉnh mộng thì gì cũng đều chẳng có, vẫn là cô thân một mình, gì cũng chẳng có. Hằng ngày nằm mộng, đều là mộng hoàng lương. Mộng hoàng lương là gì ? Tức là ở trong mộng, đậu trạng nguyên, làm quan lớn, con cháu đầy nhà, phú quý vinh hoa, tức là khoảng thời gian mấy chục năm. Khi tỉnh mộng thì chủ tiệm vì họ nấu cơm hoàng lương vẫn chưa chín ! Nếu ở trong mộng mà không giác, thì uổng thay một giấc xuân mộng.

**Đây là vui vắng lặng  
Cảnh giới bậc Đa Văn  
Tôi vì Ngài diễn nói  
Xin Ngài hãy lắng nghe.**

Pháp này là pháp vắng lặng, mà người hoan hỉ ưa thích. Vắng lặng là gì ? Tức là thể vắng lặng, lìa tất cả tướng. Lìa khỏi phiền não là vắng, dứt sạch khổ sở hoạn nạn là lặng, tức cũng là Niết Bàn.

Đa Văn tức là học rộng nghe nhiều. Vào sâu tạng Kinh, tạng tướng văn huệ. Khéo về tư duy các pháp thật tướng tức là tư huệ. Tư duy rồi bèn tu hành, đây là tu huệ. Văn tư tu ba huệ hay dùng tức là cảnh giới đa văn. Tôn giả A Nan là bậc nhất về đa văn. Kinh điển của Phật nói, Ngài đều nhớ rõ hết, vì trí nhớ của Ngài rất đặc biệt, cho nên một khi lọt qua tai thì nhớ chẳng quên, giống như máy thu băng.

Bồ Tát Tài Thủ nói với Bồ Tát Văn Thủ Sư Lợi rằng: « Hiện nay tôi vì Ngài

mà diển nói pháp tại sao Phật độ chúng sinh. Ngài là người đại biểu để hỏi pháp, xin Ngài hãy chú ý lắng nghe pháp này, tiếp thọ pháp này».

### **Phân biệt quán trong thân**

**Trong đó ai là ta**

**Nếu hiểu được như thế**

**Đạt được chẳng có ta.**

Chúng ta chấp trước quá lớn. Chấp trước gì ? Chấp trước cái « Ta ». Cái « Ta » này còn cao hơn núi Tu Di, còn lớn hơn bốn biển. Cái « Ta » này tranh luận hơn thua, tranh danh đoạt lợi; sánh anh hùng, luận hào kiệt. Vì có cái « Ta » này, cho nó ăn uống, chơi bời hưởng thụ tất cả. Hằng ngày làm nô lệ cho nó, cũng chẳng biết nhìn thấu, cũng không thể buông xả, cho nên hằng ngày chẳng tự tại.

Bồ Tát Tài Thủ nói : « Ngài cần phải phân biệt kỹ lưỡng để quan sát ở trong thân và ngoài thân, tìm chẳng được». Từ đầu cho đến chân, mỗi bộ phận đều có tên của nó. Đầu có tên đầu, ngũ quan có tên ngũ quan, tứ chi có tên tứ chi, chân có tên chân. Ngoài thân tìm cái « Ta », tìm chẳng được. Ngũ tạng lục phủ ở trong thân cũng đều có tên của nó. Ngũ tạng là tim, gan, tỳ, phổi, thận; lục phủ là dạ dày, mật, tam tiêu, bàng quang, ruột lớn, ruột nhỏ, ở trong đây cũng tìm chẳng được cái « Ta ». Vậy cứu kính ai là « Ta »? Tức nhiên chẳng tìm được « Ta », sao vẫn chấp trước « Ta». Phải minh bạch bên trong cũng chẳng có « Ta», bên ngoài cũng chẳng có « Ta». Do đó, có câu :

Trong chẳng có thân tâm

Ngoài chẳng có thế giới.

Hoặc là :

Trong quán tâm, tâm chẳng có tâm

Ngoài quán hình, hình chẳng có hình

Xa quán vật, vật chẳng có vật.

Cả ba đều không, chỉ thấy là không. Thân thể vốn là không. Thân thể là không, tại sao còn chấp trước nó ? Vì nó mà diên đảo, đây là khổ gì ? Nếu suy nghĩ như thế, thì sẽ minh bạch cái « Ta» cứu kính chẳng có. Nếu như có « Ta» thì ta là ai ? Ai là ta ? Hoàng đế Thuận Trị đời nhà Thanh có bài kệ rằng: « Chưa từng sinh ta, ai là ta ? Khi sinh ta ra, ta là ai ? Lớn lên thành người mới là ta, hợp nhãn lò mờ lại là ai » ? Đạo lý này hãy nghiên cứu sâu xa một phen. Tức nhiên tìm chẳng được « Ta», tại sao phải hết mình trợ giúp

cái « Ta»? Trong tâm chấp trước. Đây là của ta, đó là của ta. Có người mắng một câu cũng chịu chẳng được, có người đánh một cái, càng chịu không được. Bị cái « Ta» giả chi phối mà điên điên đảo đảo, cho nên Phật nói: « Loại chúng sinh này thật là đáng thương»!

**Thân này giả an lập  
Trụ xứ chẳng chỗ có  
Người xét rõ thân này  
Trong đây chẳng chấp trước.**

Thân thể của hết thảy chúng sinh đều do bốn đại giả hòa hợp mà thành. Bốn đại tức là đất nước gió lửa. Nếu muốn tìm trụ xứ thật sự của nó, thì tìm chẳng được một chỗ nào nó tồn tại. Nếu xét kỹ thấu rõ thân thể này là bốn đại hòa hợp sở hiện, thì sẽ chẳng chấp trước. Chẳng chấp nơi thân, chẳng chấp cái ta, như thế thì phá được ngã chấp. Nếu phá ngã chấp rồi thì pháp chấp rất dễ phá. Ngã chấp chẳng phá thì pháp chấp chẳng dễ gì phá. Điểm này hy vọng mọi người chú ý. Chúng ta là người nghiên cứu Phật pháp, trước hết phải nhìn thấu thân thể này là không, hoặc nhìn thấu là giả. Như thế thì chẳng chấp trước, lúc đó, sẽ giải thoát, tự tại.

**Nơi thân khéo quán sát  
Tất cả đều thấy rõ  
Biết pháp đều hư vọng  
Chẳng khởi tâm phân biệt.**

Thân thể của chúng sinh khéo quán sát. Quán sát gì ? Quán sát cứu kính gì là ta ? Gì chẳng phải ta ? Cứu kính là thật, hay là giả ? Nếu như là ta, tại sao ta chẳng làm chủ đặng ? Lúc mất lòa, không thể kêu nó đừng lòa; khi tai điếc, không thể kêu nó đừng điếc; khi răng rụng, không thể kêu nó đừng rụng; khi da nhăn, không thể kêu nó đừng nhăn nhó, cho nên ta chẳng làm chủ đặng. Trong thân ngoài thân đều phải quán sát mới có thể biết tất cả các pháp đều hư vọng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Tất cả pháp hữu vi  
Như mộng huyễn bọt bóng  
Như sương cũng như điện  
Hãy quán sát như thế».

Tức là như thế, cho nên đừng chấp trước thì sẽ chẳng khởi tâm phân biệt.

**Tuổi thọ do ai khởi  
Lại do ai tan diệt  
Giống như vòng lửa quay  
Trước sau chẳng biết được.**

Tuổi thọ của con người là do ai mà khởi ? và ai là chủ tể tan diệt ? Mạng sống này như vòng lửa quay, tìm chẳng được trước sau. Vì cùng nhau quay không ngừng, cái nào trước ? cái nào sau ? chẳng cách chi biết được. Vì chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc, cho nên trước sau chẳng minh bạch. Đây là nói tuổi thọ của chúng ta, khi đến thì chẳng biết đến như thế nào ? Khi đi thì chẳng biết đi như thế nào. Đến thì hồ đồ mà đến; đi thì hồ đồ mà đi. Vấn đề sinh tử, một chút cũng chẳng rõ ràng.

**Bậc trí hay quan sát  
Tất cả đều vô thường  
Các pháp không vô ngã  
Vĩnh lià tất cả tướng.**

Làm thế nào mới có trí huệ ? Trước hết phải giữ giới, sau đó tu định. Từ trong định mà đắc được trí huệ chân chánh. Có trí huệ thì tâm mới thanh tịnh. Do đó, có câu :

“Tâm thanh thủy hiện nguyệt  
Ý tịnh thiên vô vân  
Tâm bình bách nạn tán  
Ý định vạn sự cát”.

Tự tánh của chúng ta vốn thanh tịnh như nước. Nếu bùn đất quấy động trong nước không ngừng, thì nước sẽ ô nhiễm hỗn đục. Con người chúng ta là hỗn đục chẳng thanh tịnh, vì chân tâm thanh tịnh và vô minh hợp mà làm một. Cho nên hỗn hợp thành vọng tâm. Lúc này nếu giữ gìn giới luật, chẳng có tâm phân biệt, tức cũng là chẳng khởi vọng tưởng. Nếu đừng làm các điều ác (chẳng có tâm ích kỷ), làm các điều lành (đại công vô tư) thì giống như nước và bùn hợp lại với nhau, nếu chẳng quấy động nó, thì nước tự nhiên dần dần sẽ lắng xuống. Nếu muốn lắng xuống thì phải tu định, định lực sẽ khiến cho nước hỗn đục khôi phục lại trong sạch, thanh tịnh tức là có trí huệ. Tóm lại, có một chậu nước đục (ngu si), bèn bỏ phèn trắng (tu hành) vào trong nước, thì nước sẽ từ từ lắng trong (trí huệ). Lúc đó, đừng quấy động nó (vọng

tướng), bằng không thì bùn lắng xuống đáy (vô minh), lại khởi tác dụng thì nước sẽ biến thành hỗn đục (ngu si).

Người có trí huệ thì đầy đủ trạch pháp nhãn (mắt chọn pháp). Pháp đúng, pháp sai, pháp lành, pháp ác, đều phân biệt được rõ ràng. Vốn chẳng có tâm phân biệt, nhưng đây là phân biệt của mắt chọn pháp, chứ chẳng phải dùng tâm hư vọng để phân biệt. Tóm lại là dùng trí huệ để phân biệt, đây giống như nước trong, từ trên nhìn xuống dưới được. Phàm là quán sát sự việc, giống như nhìn một chậu nước đục, chưa lắng trong, dù có phân biệt như thế nào cũng chẳng rõ ràng. Đợi khi nước lắng trong rồi, có trí huệ biện rõ thì phi sẽ minh bạch sự việc. Chẳng có trí huệ, nhưng có phân biệt, đây chỉ là một thứ vọng chân phân biệt. Tâm phân biệt này không thể giúp bạn minh bạch sự việc. Chỉ sai một chút chút thì sẽ sai lầm, Do đó, có câu : “Sai một ly đi ngàn dặm».

Người trí huệ quán sát tất cả pháp hữu vi đều là vô thường. Trong Kinh Kim Cang có nói :

Phàm hết thấy tướng, đều là hư vọng.  
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,  
Tức thấy Như Lai.

Ở trong tất cả các pháp đều là không vô ngã. Nếu lìa tất cả pháp hữu vi có hình có tướng thì lúc đó, sẽ chẳng có chấp trước.

**Các báo tùy nghiệp sinh  
Như mộng chẳng chân thật  
Niệm niệm luôn diệt mất  
Như trước sau cũng vậy.**

Chúng ta ở trên thế gian, cảm hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi hoặc là từ vô minh sinh ra nghi hoặc. Sinh ra rồi sẽ đi tạo đủ thứ nghiệp. Vì có đủ thứ nghiệp, cho nên chịu đủ thứ quả báo. Đây là định luật không bao giờ thay đổi. Khi nào phá được hoặc rồi, thì chân tâm sẽ hiện ra, lúc đó, mới ngừng nghiệp báo. Cho nên nói các báo theo nghiệp sinh, tất cả quả báo tức là từ nghiệp mà chúng sinh tạo sinh ra. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì chịu báo đó. Do đó, có câu :

“Trồng nghiệp thiện, kết quả thiện  
Trồng nghiệp ác kết quả ác”.

Định luật này tỏ hào chẳng sai. Tuy nhiên các báo tùy nghiệp sinh, nhưng giống như một giấc mộng, chẳng thật tại có thật. Thân thể của chúng ta đều là giả có, hà hướng là những thứ khác, càng chẳng chân thật. Đừng chấp trước vào thân thể, nó chẳng phải là vật tốt. Bạn chiếu cứ nó, bảo hộ nó, thương mến nó; lại sợ nó lạnh, lại sợ nó nóng, lại sợ nó đói, lại sợ nó khát. Suốt ngày đến tối vì cái túi da hôi thối này mà bận rộn, điên đảo. Kết quả đến lúc nó chạy trước mắt, chẳng màng đến bạn.

Thân thể này và tất cả nghiệp đều ở trong niệm niệm, có sinh trụ diệt; ở trong niệm niệm, có thành trụ hoại không. Luôn luôn lúc nào cũng như thế, chẳng có ngừng nghỉ. Nghiệp báo như thế, giống như là sóng, sóng trước dẫn sóng sau; sóng sau lại đẩy sóng trước. Sóng trước diệt thì sóng sau dậy, trước sau đều như thế.

**Chỗ thấy pháp thế gian  
Nhưng dùng tâm làm chủ  
Tùy hiểu chấp các tướng  
Điên đảo chẳng như thật.**

Tại thế gian, chỗ thấy tất cả các pháp, đều do tâm chi phối. Do đó, có câu : “Tất cả do tâm tạo”, nếu chẳng có tâm thì chẳng có pháp. Đây là tùy vọng tưởng trong tâm chấp trước, mà thủ tất cả các tướng, chẳng nhận thức rõ ràng chân tâm của mình, là tự tánh như như bất động, liễu liễu thường minh. Vì tùy theo vọng tưởng phân biệt mà chấp lấy các tướng, đây tức là điên đảo, là pháp chẳng thật. Tự tánh vốn không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, làm sao lại có sự chấp tướng ?

**Lời lẽ của thế gian  
Tất cả là phân biệt  
Chưa từng có một pháp  
Được vào nơi pháp tánh.**

Mỗi nước tại thế gian đều có tiếng của nước đó, đều là một thứ pháp hữu vi có phân biệt, chứ chẳng phải là pháp vô vi chẳng phân biệt. Trong pháp này chẳng có một pháp nào có thể vào trong pháp tánh chân thật của mình, nghĩa là chẳng có một pháp nào có thể tánh của pháp.

**Sức năng duyên sở duyên  
Đủ thứ pháp sinh ra**

## **Mau diệt chẳng tạm ngừng Niệm niệm đều như thế.**

Hay thuận theo vọng tưởng đi truy cầu cảnh giới, đây là năng duyên. Cảnh giới của sự truy cầu là sở duyên. Năng là chủ động, có phần năng lực; sở là bị động, cũng có phần năng lực. Ở tại đây sẽ sinh ra đứ thứ pháp, song, sức năng duyên và sở duyên, sinh ra pháp mau chóng tiêu diệt, do đó, có câu : “Niệm niệm trôi qua, niệm niệm không ngừng”. Vì không ngừng, cho nên vô thường, đều là pháp sinh diệt không ngừng.

Chúng ta chúng sinh có vọng tưởng chấp trước, ở trong sự chẳng có phiền não sinh ra phiền não, ở trong sự chẳng có sự việc sinh ra sự việc, đây tức là quay lưng với giác ngộ mà hợp với trần lao. Quay lưng với giác ngộ tức là chẳng có trí huệ, hợp với trần lao là ngu si. Có ngu si rồi thì ở trong pháp hữu vi, chấp trước tất cả cảnh giới hư vọng, nhận là thật có.

Bài kệ đã nói ở trên, tổng quát mà nói thì có ba thứ tánh :

1. Biến kế chấp tánh.
2. Y tha khởi tánh.
3. Viên thành thật tánh.

Biến kế chấp tánh là gì ? Tức là chu biến kế tánh, chấp trước tất cả là tánh có. Gì là y tha khởi tánh ? Tức là y nhân duyên mà khởi tâm động niệm. Hướng thượng ngộ chân không tức là viên thành thật tánh; hướng xuống khởi phân biệt là biến kế chấp tánh. Viên thành thật tánh là gì ? Tức là viên mãn thành công linh tánh chân thật.

Ví như trong đêm tối đi đường, trên đường đi thấy sợi dây thừng dài đen, bèn sinh ra nghi hoặc : “Có thể là rắn ! Rắn có độc, cắn sẽ chết người”. Do đó, sinh ra sợ hãi. Sau lại nhìn rõ ràng tỉ mỉ thì là sợi dây thừng. Lại chặt dây thừng ra từng đoạn, từng đoạn là nhân duyên mà khởi, nhân duyên mà diệt, chẳng có tự tánh, cho nên là không.

Tóm lại, phổ biến kế toán nơi tất cả pháp, kế thật ngã pháp, giống như nhận dây thừng là rắn, đây là tác dụng của biến kế chấp tánh. Nương tựa các duyên khác hòa hợp mà khởi, giống như trên từng đoạn dây thấy được dây thừng, đây là nương nó khởi tánh tác dụng. Nhân tâm viên minh, chẳng bị mê thức sở chấp, xa lìa nương nó khởi tánh và biến kế chấp tánh, đắc được vô sinh pháp nhẫn, duy một chân không, viên mãn thành thật, giống như từng đoạn thành không. Đây tức là tác dụng của viên thành thật tánh.



Chúng ta đều có chấp trước hư vọng, nhận giả làm thật, lấy khổ làm vui, tất cả tất cả nhìn chẳng rõ ràng. Vì nhìn chẳng rõ ràng, cho nên càng mê càng sâu. Đây tức là cảnh giới bỏ giác hợp trần.

Nếu bỏ trần thì sẽ hợp giác. Buông bỏ tâm ô nhiễm của pháp thế gian, đây tức là tự tánh thanh tịnh. Tâm nhiễm ô chẳng buông xả thì trí huệ chân chánh vốn có chẳng thể hiện ra đặng.

Có người rất thông minh, có sức trí nhớ mạnh. Tại sao ? Vì kiếp trước của họ vọng tưởng ít, cho nên đời này thông minh. Đời này vọng tưởng càng ít thì đời sau nhất định sẽ thông minh hơn so với đời này. Nếu đời này vọng tưởng nhiều thì dùng sạch hết trí huệ thông minh đời trước, đời sau càng ngu si hơn. Không thể dùng trí huệ của mình thì sinh ra điên đảo vọng tưởng, nếu hay dùng trí huệ của mình thì càng chẳng có vọng tưởng. Tóm lại, người thông minh tâm vọng tưởng ít một chút, còn người ngu si thì tâm vọng tưởng nhiều một chút. Tại sao ? Vì trí lực khác nhau, cho nên lối nhìn cũng khác nhau.

Vọng tưởng tức là có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Người có trí huệ thì rất ít vọng tưởng, thấy việc tỉnh việc ra khỏi thế gian, không cần vọng tưởng thì biết, như thế thì sẽ ra khỏi ba cõi. Người ngu si thì có rất nhiều vọng tưởng, thấy việc mê việc đọa trầm luân, thấy việc nào thì mê hoặc việc đó, chẳng phân được thật giả phải trái, như thế thì sẽ đọa vào ba đường ác. Người có trí huệ thì người hay làm được việc; người chẳng có trí huệ thì việc hay làm được. Người có trí huệ thì chuyển được cảnh giới; người chẳng có trí huệ thì bị cảnh giới chuyển. Chìa khóa là tại chỗ này. Do đó, nghe Kinh nghe pháp thì không thể đầu lại thêm đầu. Bỏ lại rất dễ minh bạch, song, cứ chạy sang một bên suy nghĩ, bỏ lại phải minh bạch mà cũng chẳng minh bạch. Càng tìm càng xa, lìa tự tánh thì xa. Đây là đạo lý gì ? Vì chẳng có con mắt chọn pháp. Nếu có con mắt chọn pháp, thì bất cứ pháp gì đến đều nghinh nhận mà giải, chẳng phí tư hào sức lực.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp, thì chủ yếu là phải vào sâu tạng Kinh, mới được trí huệ như biển, đừng dụng công phu ở ngoài da ngoài lông. Giống như kiến ăn dưa, cứ ăn ở ngoài vỏ thì lãng phí công phu, chẳng có ích gì. Phải nghĩ cách đục vào trong trái dưa, thì mới đắc được vị ngọt. Chúng ta nghiên cứu Phật pháp cũng như thế, phải vào sâu Kinh điển, mới thể hội được diệu vị của Phật pháp.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Bảo Thủ rằng: Phật tử**

**! Tất cả chúng sinh đều có bốn đại. Chẳng có cái ta, chẳng có của ta. Sao lại có chịu khổ, hưởng vui, tốt đẹp, xấu xí, trong tốt, ngoài tốt, thọ ít, thọ nhiều, hoặc thọ báo đời này, hoặc thọ báo đời sau, mà trong pháp giới, chẳng có tốt, chẳng có xấu.**

Khi Bồ Tát Tài Thủ nói kệ xong rồi thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại hướng về Bồ Tát Bảo Thủ thỉnh pháp, bèn hỏi : " Phật tử ! Hết thấy thân thể của chúng sinh là bình đẳng, do đất nước gió lửa bốn đại mà thành tựu. Ở trong bốn đại đó chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái gì thuộc về của ta. Tức nhiên chẳng có cái ta, chẳng có sở hữu thuộc về ta, vậy thì ai đang chịu khổ báo ? và ai đang thọ hưởng sung sướng ? Vấn đề này, tôi chẳng minh bạch, xin Ngài hãy giải thích cho rõ ràng».

Lại hỏi : "Tức nhiên chẳng có cái ta, chẳng có gì thuộc về ta, chẳng có chịu khổ, chẳng có hưởng vui. Thì sao lại có tướng mạo xinh đẹp, có tướng xấu xí ? Có sự trong tâm tốt ? Có sự tướng bên ngoài tốt ? Có thọ ít ? Có thọ nhiều ? Hoặc đời này tạo nghiệp, đời này thọ báo; hoặc đời này tạo nghiệp, đời sau chịu báo ? Tại sao lại có nhiều cảnh giới khác nhau như thế ? Tức nhiên như thế, ở trong pháp giới, vốn chẳng có gì tốt, cũng chẳng có gì chẳng tốt, Vậy khổ vui từ đâu sinh ra ? Đây thật là vấn đề khó hiểu".

Trong văn Quán Nhân Quả Ba Đời (Phật Ấn Thiên Sư tác vào đời nhà Tống) có nói :

Đời này phú quý là nhân gì?  
Đời trước bỏ tiền làm tượng Phật.  
Đời này nghèo cùng là nhân gì?  
Đời trước chẳng cứu giúp kẻ nghèo.  
Đời này xinh đẹp là nhân gì?  
Đời trước hương đèn cúng dường Phật.  
Đời này xấu xí là nhân gì?  
Đời trước thân ô uế ở trước Phật.

Do đó có thể thấy, con người tuổi thọ ngắn dài, giàu nghèo, sang hèn, tốt xấu, thuận nghịch đều là do kiếp trước tạo thành. Do đó có câu :

Đời trước chẳng tu đời này khổ  
Đời này chẳng tu đời sau khổ.

Tu gì? Tu công đức, tu phước huệ. Công đức tu nhiều rồi thì phước huệ tự nhiên sẽ đầy đủ. Phật ở trong quá khứ, ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp

trông tướng tốt. Do có công đức đó, nên đời này mới đầy đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm, có đại trí huệ hơn người, đây đều là tu công đức mà ra.

### **Bấy giờ, Bồ Tát Bảo Thủ dùng kệ trả lời rằng.**

Lúc đó, đại Bồ Tát Bảo Thủ nghe Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi rồi, bèn dùng kệ để trả lời, tại sao chúng sinh chịu khổ? Có chúng sinh hưởng vui? Có chúng sinh chịu ít, có người chịu nhiều? Có người chịu quả báo đời này? Có người chịu quả báo đời sau? Đủ thứ vấn đề.

**Tùy theo nghiệp tạo ra  
Như vậy quả báo sinh  
Người làm chẳng có ai  
Đây lời chư Phật nói.**

Tùy theo nghiệp mà chúng sinh tạo ra, thì phải chịu quả báo đó. Lão tử có nói:

Họa phúc vô môn, duy nhân tự chiêu.  
Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình.

Nghĩa là:

Họa phúc không cửa, do người chiêu cảm  
Quả báo thiện ác, như bóng với hình.

Họa cũng chẳng có cửa, phúc cũng chẳng có cửa, tức là hãy xem mình tạo nghiệp gì, thì chịu quả báo đó. Làm nghiệp lành thì thọ quả báo lành; làm nghiệp ác thì thọ quả báo ác. Giống như bóng theo thân thể, chẳng tách lìa vậy. Ví như tạo nghiệp giết hại, thì tương lai chịu quả báo bị người giết hại; tạo nghiệp ăn cắp, tà dâm, thì tương lai chịu quả báo bị người ăn cắp, bị người tà dâm; tạo nghiệp nói dối, uống rượu, thì tương lai chịu quả báo bị người nói dối, bị chìm đắm trong sự say sưa, cho nên nói tạo nghiệp gì thì chịu quả báo đó, tơ hào chẳng sai, như vậy quả báo sẽ sinh ra.

Đây chẳng phải có người đến chủ tế bạn đi tạo nghiệp, mà là bạn tự đi tạo. Vì khởi hoặc, cho nên tạo nghiệp. Tạo nghiệp chướng rồi thì phải thọ báo, đây là đạo lý nhất định, tuyệt đối chẳng ngẫu nhiên mà chẳng chịu quả báo, vì đây là luật tự nhiên, cũng chẳng phải có người đến thăm phán bạn,

đến trợ giúp bạn, mà là hoàn toàn do chính bạn gánh lấy trách nhiệm, nghĩa là "Minh làm mình chịu».

Trong Cựu Ước Thánh Kinh có nói : Thượng Đế dùng bùn tạo thành A Đam, thế Ngài xem giữ tần quả viên (vườn quả Tần), về sau cảm thấy A Đam quá cô đơn, chẳng có ai làm bạn để tâm tình, dùng gân cốt của A Đam tạo thành một người nữ, tên gọi là Eve. Hai người rất thân mật, cùng nhau coi giữ vườn quả. Một ngày nọ, có một con rắn đến, bèn nói với bà Eve rằng : "Quả Tần có thể làm đẹp dung nhan", bà Eve háo kỳ bèn ăn quả thiện ác (quả tần). Bỏn lai, Thiên Chúa ra lệnh cấm họ ăn quả đó, song, họ chẳng nghe lời mà ăn". Đây chẳng phải chứng minh là Thiên Chúa vẫn còn chưa làm chủ đặng hay sao ? Nếu Thiên Chúa làm chủ được, thì chẳng kêu họ ăn quả, họ không nên ăn quả mới đúng. Song, họ đã ăn, đây là lỗi của Thượng Đế. Tại sao Ngài tạo quả thiện ác trên cây ? Chẳng phải là dự bị cho người ăn chẳng ? Đây chẳng hợp với tình lý.

Trong các nghiệp chẳng có người tạo tác, cũng chẳng có người chi phối. Chẳng có người nào kêu bạn làm như vậy, cũng chẳng có người nào kêu bạn đừng làm như vậy, mà là chính bạn thuận theo nghiệp đã tạo mà thọ quả báo. Đây tức là đạo lý của chư Phật nói.

**Ví như gương sạch sáng  
Tùy theo sự đối diện  
Hiện hình đều khác nhau  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Ví như tấm gương sáng sạch, có ai đến thì hiện ra hình đó, tương hiện ra đều khác nhau. Do đó, có câu: "Phật đến hiện Phật, ma đến hiện ma", rất rõ ràng. Tánh của nghiệp cũng giống như tấm gương sáng, nghĩa là tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó. Mỗi chúng sinh tạo nghiệp, thọ báo cũng chẳng giống nhau.

**Cũng như ruộng hạt giống  
Thấy đều chẳng biết nhau  
Tự nhiên mà sinh ra  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Cũng giống như ruộng rẫy có đủ thứ hạt giống khác nhau, nào là lúa mì .v.v... thậm chí mầm sinh ra cũng khác nhau. Bất cứ loại ngũ cốc nào, cũng đều phân ra rất nhiều loại. Gieo những hạt giống đó vào ruộng rẫy, thì

thầy đều chẳng biết nhau. Tuy nhiên chẳng biết nhau, nhưng tự nhiên lại sinh ra. Hạt giống gieo vào trong ruộng rẫy, vì chịu đủ thứ nhân duyên mà lớn lên. Tánh nghiệp cũng như thế. Nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác, hoặc nghiệp vô ký đã tạo ra, đều hợp với đạo lý ngũ cốc. Do đó có câu :

"Trồng lúa được lúa  
Trồng mạch được mạch  
Trồng dưa được dưa  
Trồng đậu được đậu".

Trồng thứ gì thì được thứ đó, tuyệt đối chẳng sai lầm.

**Lại như nhà huyền thuật  
Ở tại ngã tư đường  
Thị hiện các sắc tướng  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Lại giống như nhà huyền thuật, ông ta có thể biến ra rất nhiều sắc tướng. Từ trong có biến không, trong không biến có, biến hóa vô cùng. Có không, không có, có có không không, không không có có, ngàn biến vạn hóa, khiến cho người xem chẳng biết sự việc như thế nào. Ví như gà mẹ hay sinh ra trứng, ông ta chẳng cần gà mẹ mà có thể biến hóa ra trứng được. Có trứng mới ấp nở gà con, Song, ông ta chẳng cần ấp trứng thì nở ra gà con, thật là diệu không thể tả.

Nhà huyền thuật đó, ở giữa ngã tư ngã sáu biểu diễn kỹ thuật của y, có thể nuốt đao vào trong bụng, có thể phun lửa lên hư không, vận dụng tự như, khiến cho người ngạc nhiên. Ông ta thị hiện đủ thứ sắc tướng. Tánh nghiệp của chúng ta cũng giống cảnh giới như vậy.

**Như là người máy gỗ  
Vang ra các thứ tiếng  
Nó vô ngã phi ngã  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Giống như dùng gỗ tạo thành người máy, có thể tự động phát ra đủ thứ tiếng nói. Lại giống như máy thu thanh và máy truyền hình bây giờ, tuy bên trong chẳng có người thật, mà có người đang nói đang ca. Người máy này chẳng có tư tưởng, chẳng có tâm phân biệt. Nó chẳng nghĩ nó là người máy gỗ, tôi chẳng phải là người máy gỗ. Cũng chẳng có cái ta, cũng chẳng

có cái không ta. Nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp vô ký, mà chúng ta tạo ra, đều như đạo lý đó. Nếu mình bạch đạo lý đó, thì đừng chấp trước vào cái ngã tồn tại.

**Cũng như các loài chim  
Từ trứng mà sinh ra  
Tiếng hót đều khác nhau  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Cũng giống như tất cả loài chim, có hàng ngàn vạn loại. Nhưng tiếng hót của mỗi loài chim cũng chẳng giống nhau, hình tướng cũng chẳng giống. Tuy nhiên tất cả loài chim đều từ trong trứng sinh ra. Song, các tiếng hót đều khác nhau, đều có tiếng riêng của mình. Tánh nghiệp của con người tạo ra cũng như thế, cũng chẳng ai giống ai; có người nghiệp thiện nhiều một chút, có người nghiệp ác nhiều một chút, có người thiện ác bằng nhau. Tương lai thọ báo cũng khác nhau.

**Ví như trong thai tạng  
Các căn đều thành tựu  
Thể tướng chẳng chỗ đến  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Ví như thai nhi ở trong bụng mẹ, cứu kính lớn lên như thế nào ? Làm mẹ cũng chẳng biết, thai nhi ở trong sự bất tri bất giác lớn lên. Muốn mình bạch đạo lý thai tạng, thì có thể nghiên cứu pháp môn mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên là gì ? Tức là:

1. Vô minh.
2. Hành.
3. Thức.
4. Danh sắc.
5. Lục nhập.
6. Xúc.
7. Thọ.
8. Ái.
9. Thủ.
10. Hữu.
11. Sinh.
12. Già chết.

Mười hai nhân duyên này, nếu chiếu theo môn lưu chuyển mà nói thì: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già chết. Như vậy luân hồi ở trong sinh tử. Nếu chiếu theo cửa hoàn diệt mà nói thì: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử diệt. Như thế mới thoát khỏi ba cõi, chẳng chịu khổ trong luân hồi mà đắc được sự vui Niết Bàn. Mười hai nhân duyên sơ lược như sau:

1. Vô minh: Tức là chẳng thấu hiểu, tức cũng là hồ đồ. Vô minh là gốc rễ của ngu si. Tại sao lại ngu si ? Vì vô minh nên sinh ra ái (thương yêu). Trôi nổi ở trong biển ái dục, thuận theo dòng sinh tử. Giống như nam nữ cùng nhau luyến ái, tại sao lại sinh ra tâm luyến ái như thế ? Vì có dục niệm. Sao lại có dục niệm ? Vì có vô minh đang tác quái. Vô minh này bị kiến hoặc làm mê mờ. Cho nên nam nữ thấy nhau thì bị ái tình mê hoặc. Nam nữ khi thương nhau thì có người hỏi y rằng, tại sao anh lại yêu cô ta, hoặc ngược lại thì trả lời là : "Tôi chẳng biết". Chẳng biết tức là vô minh. Bất quá đổi tên gọi mà thôi, kỳ thật tức là vô minh.

2. Hành: Tức là hành vi. Hành vi gì ? Hành vi giữa nam nữ. Giao hợp giữa nam nữ tức là gốc rễ của sự sinh tử. Nếu chẳng có tánh hành vi (giao hợp), thì biển ái dục sẽ khô cạn, dòng sinh tử cũng dứt. Tất cả chúng sinh cảm thấy tánh hành vi là sự vui khoái lạc nhất của đời người, cho nên nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng, tất cả chúng sinh có lối nghĩ như thế, thì chẳng thể nào thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà chuyển đi chuyển lại ở trong luân hồi.

3. Thức : Tức là thân trung ấm, tức cũng là thân thức. Khi nam nữ giao hợp thì có luồng ánh sáng rất nhỏ. Thân trung ấm dù có cách xa hàng ngàn vạn dặm, nếu có duyên với cha mẹ, thì sẽ thấy được luồng ánh sáng, bèn đến đầu thai. Thức này tức là hạt giống của sự sinh, là tinh cha huyết mẹ hòa hợp mà thành, thành bào thai. Trong bảy ngày đầu tiên tên gọi là ngưng hoạt (tinh huyết hỗn hợp một thể). Tuần lễ thứ hai biến thành nhuyễn nhục, thành bào thai. Giống như trong trứng gà có lòng trắng, đó là bào thai của gà con, có nó mới có thể ấp ra gà con. Tinh cha huyết mẹ là diệu hữu. Ở trong diệu hữu cũng có chân không. Chân không tức là thức. Trước khi chưa thành thai là thân trung ấm; thành thai rồi tức là thức.

4. Danh sắc : Tuần lễ thứ tư, từ từ thành cục thịt tròn cứng dày, tên gọi là danh sắc, tên là thọ tướng hành thức bốn uẩn ở trong năm uẩn, sắc là sắc uẩn ở trong năm uẩn, cho nên thân người là do tổ chức của năm uẩn mà thành. Lúc đó, thai nhi đã có hệ thống thần kinh, có hệ thống sinh lý; nhưng chưa thành hình, tứ chi chưa phân, ngũ quan chưa sinh, chỉ là cục thịt cứng mà thôi.

5. Lục nhập : Có danh sắc rồi thì có lục nhập. Lúc đó thai nhi ở trong bụng mẹ, bất tri bất giác sinh ra mắt tai mũi lưỡi thân và ý sáu căn, nhưng chẳng ai biết ngày nào sinh ra căn nào ? Đây là thần bí áo diệu, chẳng cách chi biết được.

6. Xúc : Tức là cảm giác. Thai nhi ở trong bụng mẹ hai trăm tám mươi ngày, thì sáu căn đầy đủ, bắt đầu hoạt động, bèn sinh ra nhân gian. Sáu căn và sáu trần tiếp xúc, bèn sinh ra tác dụng của sáu thức, tức là có thấy, nghe, ngửi, nếm, giác, tri, sáu thứ tánh. Trẻ con tự ra khỏi bào thai đến ba tuổi, thì chỉ có tri giác, chưa phân biệt được khổ vui, chẳng khởi cảm tình thương ghét.

7. Thọ : Có xúc giác rồi thì có thọ dụng. Trẻ con từ bốn tuổi về sau bèn sinh ra thất tình lục dục, đối với ăn uống và đồ chơi .v.v... đều có hy vọng và xí đồ. Gặp cảnh thuận thì cảm thấy sung sướng, gặp cảnh nghịch thì cảm thấy đau khổ, lúc đó có tác dụng cảm tình thương ghét.

8. Ái : Có thọ rồi thì sinh ra ái. Thời kỳ này chỉ cho khoảng 16, 17 tuổi, tham luyện tiền tài vật chất và sắc đẹp, sinh ra đủ thứ dục vọng, tham luyện không xả. Giống như nam nữ thương với nhau, cùng nhau rờ mó. Dùng tay để rờ thân thể đối phương thì cảm thấy rất khoái lạc. Đây là vì lúc ở trong bụng mẹ, dưỡng thành tập khí này, cho nên sinh ra rồi, do nghĩ mà sinh ái.

9. Thủ : Có tâm thương rồi thì muốn chiếm giữ làm của riêng mình. Tại sao phải giữ ? Vì muốn chiếm có, muốn thuộc về của mình. Như vậy bèn sinh ra tâm ích kỷ. Tại sao con người lại có tâm ích kỷ lợi mình ? Vì có thủ (giữ), cho nên tạo ra nghiệp thân, miệng, ý, vì muốn đạt được mục đích, bất chấp thủ đoạn, dùng hết mưu kế để tranh giành về mình; bất quá ngu cũng chẳng an tâm.

10. Có tâm thủ rồi thì có hữu. Do đó sinh ra tư tưởng đây là ta, kia là ta. Đây là của ta, của ta thương mến. Giống như có người thích xe hơi, bèn đi mua một chiếc xe hơi mới. Có người ham nhà tốt, bèn đi mua một căn nhà sang trọng, vì ái mà có thủ, có thủ thì có tâm ích kỷ. Nói rộng ra, thì tiền tài vật



chất nam nữ đều do thủ mà có hữu. Có hữu là nhân tạo nghiệp, tương lai nhận định có khổ báo.

11. Sinh : Có hạt giống thiện ác rồi (thức thứ tám, thức A lại gia), khi nhân duyên chín mùi thì đi đầu thai. Giống như nam nữ kết hôn rồi, lại sinh con, sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, vĩnh viễn chẳng ngừng. Vì có hạt giống sinh gặp cơ duyên sẽ sinh ra.

12. Lão tử : Có sinh rồi thì có già chết. Đây là đạo lý mười hai nhân duyên, vì có vô minh mà sinh ra nhân duyên ba đời liên hệ tuần hoàn không dứt.

Thai tạng tức là do mười hai nhân duyên mà thành, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn hoàn toàn thành tựu. Có tướng mạo xinh đẹp, có tướng mạo xấu xí, đó là do nghiệp lực sở cảm. Thể tướng từ đâu đến ? Nếu nói từ tinh cha huyết mẹ mà đến, nhưng tinh cha huyết mẹ chẳng có thể tướng, mà là về sau mới có thể tướng. Đến chịu báo khổ hoặc báo vui ? Hoặc chịu báo hiện đời ? hoặc chịu báo đời sau. Tánh nghiệp cũng như thế, giống như đạo lý thai nhi.

**Lại như tại địa ngục  
Đủ thứ các sự khổ  
Đó đều chẳng từ đâu  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Lại giống như chúng sinh tạo đủ thứ nghiệp ác, thì phải chịu quả báo ác, mà đọa lạc vào tất cả địa ngục. Địa ngục có đủ thứ địa ngục, vì quan hệ thời gian, chẳng thể giải thoát tí mảy. Bây giờ nói sơ lược về bốn địa ngục để làm cảnh sách.

1. Địa ngục núi đao : Địa ngục này khắp nơi đều là đao nhọn hướng lên trên. Ngục tốt đem tội nhân thả lên trên ngọn đao, đao nhọn đâm xuyên qua thân thể, kẻ thọ hình chảy máu mà chết, nhưng lại bị gió Xảo thổi thì lại sống dậy, rồi lại thọ hình, cứ tiếp tục như thế. Người ở trên thế gian chẳng đi con đường chân chánh mà đi đường tà, nghiệp ác nhiều thì khi chết đi sẽ đọa vào địa ngục núi đao thọ khổ, đi trên đao nhọn.

2. Địa ngục dầu sôi : Địa ngục này có chảo dầu sôi lớn, dầu sôi sùng sục, tội nhân rơi vào chảo thì bị nấu chín. Đây là vì người ở tại thế gian phạm tội giết cha, giết mẹ, giết người xuất gia, phá hoại Tăng đoàn sinh hoạt, hủy diệt tượng Phật, tội ngũ nghịch .v.v... sau khi chết phải thọ khổ dầu sôi nấu

chiên.

3. Địa ngục cắt lưỡi : Kéo lưỡi tội nhân cắt đi, để cho biến thành câm. Đây là vì người ở tại thế gian, thì chuyên nói chuyện thị phi, phỉ báng kẻ khác, tổn hại danh dự kẻ khác, hoặc là làm ly gián, bịa đặt nói xấu kẻ khác, sau khi chết phải thọ khổ này.

4. Địa ngục ôm cột đồng nóng : Địa ngục này có cột đồng hình tròn, bên trong lửa nung đỏ rực. Người ở thế gian tâm dâm dục quá nặng, làm việc thương phong bại tục, bất cứ nam nữ, sau khi chết đi, phải đến địa ngục này chịu khổ. Vì bị vô minh kiến hoặc làm mê, cho nên lúc ở thế gian thì người nam yêu thích người nữ, người nữ thích người nam. Sau khi chết rồi đến địa ngục này, thấy cột đồng đỏ, tức là thương yêu người nữ, hoặc người nam, do đó mà phát cuồng, lật đật chạy đến ôm, kết quả thân bị cháy thành đen, sau đó ngã ra thống khổ mà chết. Chẳng lâu thì bị gió Xảo thổi sống lại, mở mắt nhìn lại thấy người mà mình yêu thích, bèn chạy đến ôm, lại bị đốt cháy. Khi nào nghiệp chướng thiêu sạch thì ngừng. Do đó có thể thấy, dâm dục thuộc về lửa, do đó có câu : "Lửa dục đốt thân». Chúng ta tu đạo, bước thứ nhất là phải nhìn thấu cửa ả tình dục nam nữ.

Tại sao phải chịu cực hình ôm cột đồng ? Đây là dạy người sinh tâm giác ngộ : Nguyên lai nam nữ yêu nhau giống như là lửa thiêu. Khiến cho chúng sinh nhiều dâm dục sinh tâm khiếp sợ, sau đó chẳng dám sinh tâm dâm dục nữa. Cho nên hết thấy tất cả trên thế gian đều đang nói pháp, mình bạch thì vượt ra ba cõi, chẳng mình bạch thì trầm luân trong sáu nẻo. Phật pháp có thiện pháp độ người, cũng có ác pháp độ người. Hiện tại chúng ta giảng Kinh thuyết pháp, tức là thiện độ chúng sinh; người chẳng đọa địa ngục, thì khiến cho họ chẳng đọa địa ngục. Chúng sinh đã đọa địa ngục, thì dạy họ ở trong sự rất thống khổ sinh tâm giác ngộ. Đây là ác độ chúng sinh. Thiện độ chẳng được, thì phải ác độ.

Chúng ta tu đạo thì phải sớm tu, đừng đợi đến lúc đọa vào địa ngục thì mới nghĩ tu hành, như thế thì đã muộn màng. Vì lúc đó càng ngu si hơn, càng chẳng dễ gì phát tâm Bồ đề. Vì càng thọ khổ thì vô minh càng nặng, tâm sân hận cũng lớn, chẳng dễ gì giác ngộ. Đủ thứ thống khổ trong địa ngục, đều chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu. Vậy từ đâu đến ? Vì nghiệp ác đã tạo từ thuở xưa chiêu cảm, cho nên hiện tại phải thọ báo trong địa ngục, là từ nghiệp cảm mà ra. Khi tội nghiệp thọ xong rồi, nếu hồi đầu, phát Bồ đề tâm thì chẳng thọ khổ đó nữa. Do đó có câu : "Biển khổ mênh mông, hồi đầu là bờ", nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp vô ký, cũng như vậy.

**Ví như chuyển luân vương  
Thành tựu bảy báu  
Chỗ đến chẳng thể được  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Chuyển Luân Thánh Vương là gì ? Vì khi ông ta lên ngôi, thì từ không trung rơi xuống bảy báu, trong đó có luân báu. Chuyển luân (bánh xe) báu thì hàng phục được bốn phương. Cho nên gọi là Chuyển Luân Vương. Tại sao gọi là Chuyển Luân Thánh Vương ? Vì có thế lực lớn và thần thông lớn, có thể cai quản một tứ thiên hạ, hợp bốn đại châu lại, gọi là một tứ thiên hạ.

Bốn đại châu tức là: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu. Chuyển Luân Vương phân ra Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương và Thiết Luân Vương. Kim Luân Vương quản lý bốn châu, Ngân Luân Vương quản lý ba châu, Đồng Luân Vương quản lý hai châu và Thiết Luân Vương quản lý một châu. Tức là chúng ta đang ở tại Nam Thiệm Bộ Châu, vị Thiết Luân Vương thần thông kém hơn, không thể đến được ba châu kia, mà ba Luân Vương kia, có thể đến Nam Thiệm Bộ Châu để quán sát.

Lại giống như Chuyển Luân Vương, ông ta thành tựu bảy báu thù thắng. Bảy báu này từ đâu đến ? Vì chẳng biết từ đâu đến, cho nên nói chỗ đến chẳng thể được. Tôi biết ! Vì trong quá khứ thì họ tu đủ thứ căn lành, tạo đủ thứ nghiệp thiện, cho nên mới làm Chuyển Luân Vương, có phước báu như thế. Nghiệp mà chúng ta tạo, có nghiệp thiện, nghiệp ác, và nghiệp vô ký, cũng như thế. Quá khứ tạo nghiệp thiện, thì thọ báo vui nhiều. Tạo nghiệp ác thì thọ báo khổ nhiều.

Gì là bảy báu của Chuyển Luân Vương ? Tức là:

1. Bánh xe báu.
2. Châu báu.
3. Các báu.
4. Ngựa báu.
5. Binh báu.
6. Chủ tạng thần báu.
7. Ngọc nữ báu.

Bảy báu này chỉ có Chuyển Luân Vương mới có, vì trong quá khứ, họ tu đủ thứ nghiệp thiện sở cảm. Giới thiệu bảy báu như sau.

1. Bánh xe báu : Bánh xe báu gồm có vàng, bạc, đồng, thiết, bốn thứ khác nhau. Bánh xe vốn nghĩa là xe lớn, tốc độ còn nhanh hơn bao nhiêu lần so với hoả tiễn bây giờ. Chuyển Luân Vương xuất lãnh thần dân ngồi lên xe báu, trong một ngày thì đi tuần khắp hết bốn đại châu.

2. Thần châu báu : Tức là châu như ý, hình tám cạnh, ban đêm phóng ra ánh sáng. Hạt châu này toại tâm như ý. Tóm lại, muốn gì có vậy. Hạt châu này là quả tim của chim Đại Bàng Cánh Vàng (Kim sí điều), rồng được châu này là long châu, người được châu này gọi là Dạ minh châu.

3. Voi trắng báu : Voi trắng lớn này có thần thông, giống như Bồ Tát Phổ Hiền cỡi voi trắng lớn sáu ngà (đại biểu lục độ) có thần thông, rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn. Voi trắng hiếm có ở nhân gian, cho nên rất quý. Do đó có câu : "Vật hiếm hoi là quý".

4. Ngựa báu : Ngựa như rồng, nó cũng có thần thông, cũng biến hóa. Nó là ngựa ở trên cung trời Đạo Lợi, cho nên là báu, chứ chẳng phải ngựa thường chẳng có linh tánh.

5. Chủ binh báu : Chuyển Luân Vương thời thái bình chẳng đem binh đi, chẳng huấn luyện binh. Đến lúc cần thì binh sẽ xuất hiện, cần bao nhiêu thì có bấy nhiêu.

6. Chủ tạng thần báu : Tức là địa thần quản lý châu báu, ông ta biết nơi nào ẩn tàng báu gì, đến lúc cần, chỉ đất thì hiện ra.

7. Ngọc nữ báu : Tức là mỹ nữ ca múa, chẳng những biết ca mà múa cũng khéo, là mỹ nữ rất đẹp vô cùng.

Kim Chuyển Luân Vương chẳng những có bảy báu này, mà còn có năm trăm bà phi, sinh ngàn thái tử. Ông ta cai quản đất nước, phong điều gió thuận, quốc thái dân an. Hết thầy nhân dân đều giữ năm giới, tu mười điều lành. Năm giới tức là : Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Mười điều lành là : Thân, miệng, ý, ba nghiệp thanh tịnh. Nghiệp thân chẳng phạm giết hại, trộm cắp, tà dâm ba điều ác. Miệng thì chẳng phạm nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, bốn điều ác. Nghiệp ý thì chẳng phạm tham, sân, si, ba điều ác, Người người đều phát bồ đề tâm, ai cũng thành đạo nghiệp.

**Lại như các thế giới  
Lửa lớn thấy thiêu đốt  
Lửa đỏ chẳng chỗ đến  
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

Mỗi thế giới, mỗi khi gặp kiếp trụ diệt, thì có một lần tai nạn nhỏ. Mỗi lần gặp kiếp hoại, thì có một lần tai nạn lớn. Tai nạn nhỏ tức là đói khát, ôn dịch, loạn đao binh. Tai nạn lớn là lửa, nước, gió. Thế giới hiện tại, tuổi thọ của con người trung bình là hơn sáu mươi tuổi. Khi tuổi thọ của con người còn ba mươi tuổi, thì con người chỉ có tà kiến điên đảo, đầy đủ mười điều ác. Do đó, trời hạn hán chẳng mưa, ngũ cốc chẳng lớn, nhân dân dùng vỏ cây, cỏ rễ làm thức ăn, xương cốt đầy đồng, chết đói vô số, như vậy trải qua thời gian bảy năm. Khi tuổi thọ của con người còn hai mươi tuổi, thì con người hầu hết đều bất nghĩa, ích kỷ lợi mình. Do đó, phát sinh nạn ôn dịch, lúc đó không khí ô nhiễm, vi khuẩn hoành hành: Con người thở hít không khí thì sinh bệnh, có bệnh thì chết, chẳng cách chi chữa trị được. Bác sĩ lúc đó là Bồ Tát bùn qua biển, tự thân khó giữ, tùy thời tùy lúc sẽ có thể chết. Thứ bệnh truyền nhiễm đó trải qua thời gian bảy tháng, những người còn lại đã ít lại càng ít. Khi tuổi thọ của con người còn mười tuổi, thì người người đều bất hiếu với cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, cùng nhau giết hại, lục thân chẳng nhận ra. Vì nghiệp lực cho nên cỏ cây đều thành đao, đũa thì chết. Chúng sinh tàn sát lẫn nhau, thành cuồng phong thế giới, như vậy trải qua bảy ngày. Những người còn lại chưa quá một phần vạn.

Tại sao có những tai nạn như thế ?

1. Vì tâm người chẳng như xưa, tư tưởng phức tạp, làm nhiều nghiệp ác, nên thọ quả báo.
2. Vì khoa học tiến bộ. Tôi thường nói với các bạn, chiến tranh thời rất xa xưa là thổ chiến. Con người dùng tay chân để tác chiến, bạn đánh tôi một chưởng, thì tôi đá bạn một cước, tức cũng là so khí lực. Khí lực mạnh thì người đó thắng, khí lực yếu thì thua. Về sau người có trí huệ mới nghiên cứu phương pháp thủ thắng, bèn dùng gỗ chiến, dùng gỗ làm binh khí, so với chân tay thì tiện lợi hơn. Nói về ngũ hành thì đây là : "Mộc khắc thổ", mộc đánh thắng thổ. Sau khi phát minh mộc chiến rồi, thì chiến tranh luôn phát sinh, người chết cũng nhiều hơn. Chẳng bao lâu thì các nhà khoa học lại nghiên cứu vũ khí giết người, dùng phương pháp gì để đánh thắng mộc ? Nghiên cứu nhiều lần thì phát minh dùng sắt để làm đao làm búa hoặc dùng

đồng để làm kiếm, có thể chặt đứt cây gỗ. Lúc đó vũ khí tiến bộ rất nhanh. Đây là "Kim khắc mộc" thời đại kim (kim loại) đánh thắng gỗ (mộc). Người thời xưa đều tinh thông mười tám ban binh khí, do đó : "Thương đao, kiếm diệu, bào xoa phủ việt, mâu thuẫn cung tiễn". Người thời đó, đều có đao kiếm, rất nhiều người có trí huệ, đều làm việc hư nguy, lường gạt đối phương. Đối phương bị gạt nhần không được, do đó mà đó đây đánh nhau, phát sinh đao kiếm giao tranh, người trí dùng kế, người ngu dùng sức, kết quả hai bên kẻ bại người mất, tạo thành xã hội chẳng an ninh. Đại khái trải qua hơn hai ngàn năm, nhà khoa học lại nghiên cứu, làm thế nào khiến cho đao kiếm chẳng còn tác dụng nữa, tận hết sức để nghiên cứu thì phát minh súng ống, trong khoảng mấy dặm thì súng có thể bắn chết người, vì súng dùng hỏa dược chế thành, cho nên đây là hỏa chiến, tức là "hỏa khắc kim", lửa thắng kim. Về sau khoa học càng tiến bộ, phát minh phi cơ đại pháo, xe tăng thiết giáp. Vũ khí giết người càng ngày càng lợi hại. Nhà khoa học lại nghiên cứu, tâm nghĩ uy lực của tạc đạn quá nhỏ, giết người quá ít. Trải nhiều lần nghiên cứu thì phát minh đạn nguyên tử, uy lực mạnh hơn so với tạc đạn. Một quả bom nguyên tử có thể giết hết một thành phố, có thể chết mười vạn người. Vì bột nguyên tử là tánh lưu động, đây là thủy chiến, tức là "thủy khắc hỏa", nước đánh thắng lửa. Nhà khoa học tán tâm bệnh cuồng, lại nghiên cứu vũ khí kinh người tiêu diệt nhân loại, giống như đạn kinh khí (laser) và tử quang .v.v... phát minh không ngừng, nếu như bất hạnh, đại chiến thứ ba bùng nổ, thì lúc đó nhân loại đồng quy u tận, trời lật đất che, trái đất hủy hoại, thật đến ngày cùng của thế giới, không tưởng tượng được.

Con người sinh sống ở thế giới này, đều là ứng kiếp duyên mà sinh, là đến thế giới này để trả nợ quá khứ. Nếu mình bạch đạo lý này, thì mau sớm tu hành mới vượt ra được tam giới, chẳng còn thọ khổ tam tai bát nạn nữa.

Tất cả thế giới đều có thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp. Thời kỳ kiếp hoại, thì lửa lớn tự nhiên bốc cháy thiêu huỷ hết sơn hà đại địa. Thứ lửa này từ đâu đến ? Nói xa là từ nghiệp báo của chúng sinh mà ra. Nói gần là chẳng biết nó từ đâu đến. Nghiệp chương của chúng ta tạo và đạo lý lửa cháy đều giống nhau, tư hào chẳng sai. Tánh thiện, tánh ác, tánh vô ký đều như thế, cho nên quả báo của chúng sinh hoàn toàn khác nhau.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Đức Thủ rằng : Phật tử ! Chỗ Như Lai ngộ, chỉ là một pháp, sao lại nói vô lượng các pháp, hiện vô lượng cõi nước, giáo hóa vô lượng chúng, diễn nói vô lượng âm thanh, thị hiện vô lượng thân. Biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, chấn động khắp vô lượng thế giới. Thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm. Hiện thị vô biên đủ thứ cảnh giới, mà trong pháp tánh, tướng khác biệt này đều bất khả đắc.**

Sau khi Bồ Tát Bảo Thủ nói bài kệ xong thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Đức Thủ thỉnh pháp, hỏi : "Phật tử ! Như Lai thành đạo, pháp chứng đắc được chỉ là một pháp. Tại sao Như Lai nói pháp, thì chẳng nói một pháp, mà nói vô lượng các pháp ? Khi giáo hóa chúng sinh, thì lại hiện ra vô lượng cõi Phật, giáo hóa vô lượng chúng sinh. Khi diễn nói, thì lại dùng vô lượng âm thanh, lại thị hiện vô lượng thân Phật ? Bao nhiêu tâm chúng sinh, Phật đều biết đều thấy, lại hiện vô lượng thần thông. Lại phải chấn động khắp vô lượng thế giới, lại thị hiện vô lượng đạo tràng thù thắng trang nghiêm, lại hiện ra vô lượng cảnh giới. Mà ở trong pháp tánh, những tướng khác biệt như thế đều bất khả đắc. Vì pháp tánh là không, cho nên có đủ thứ những tướng đó? Mười vấn đề này là nguyên nhân gì ? Xin Ngài từ bi nói cho rõ ràng, để cho tất cả chúng sinh đều thấu rõ nghĩa chân thật của pháp".

### **Bấy giờ, Bồ Tát Đức Thủ dùng kệ đáp rằng.**

Lúc đó, đại Bồ Tát Đức Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề mà Bồ Tát Văn Thù hỏi.

**Những nghĩa Phật tử hỏi  
Thâm sâu khó hiểu rõ  
Bậc trí mới biết được  
Thường ưa công đức Phật.**

Bồ Tát Đức Thủ nói: "Phật tử ! Nghĩa lý mà Ngài hỏi là đạo lý rất thâm áo, chẳng dễ gì hiểu đặng. Chỉ có những bậc trí huệ mới minh bạch được đạo lý này, mới luôn luôn ưa thích công đức tu hành của Phật tu".

**Ví như tánh đất một  
Chúng sinh ở khác nhau  
Đất chẳng nghĩ một khác  
Pháp chư Phật như vậy.**

Pháp của Phật chứng đắc, pháp của Phật diễn nói đều là một thứ pháp. Nhưng thiên biên vạn hóa, có chỗ khác nhau. Ví như tánh của đất là một, chẳng có gì khác biệt, hết thấy chúng sinh ở trên đất đều khác nhau. Đất chẳng nghĩ chúng sinh này ở chỗ nào ? Chúng sinh kia ở chỗ nào. Đất đai chẳng có nghĩ một niệm, cũng chẳng có nhiều niệm. Pháp của chư Phật cũng

giống như thế, chẳng có khác biệt, mà là chúng sinh có sự phân biệt, cho nên tạo ra rất nhiều vấn đề. Đây là trả lời vấn đề vô lượng cõi.

**Cũng như tánh lửa một  
Hay thiêu tất cả vật  
Ngọn lửa chẳng phân biệt  
Pháp chư Phật như vậy.**

Cũng giống như nước biển, cũng là một tánh. Tuy có ngàn vạn sóng ba đào. Sóng phía sau theo sóng phía trước, có đủ thứ sóng khác nhau, nhưng tánh nước giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Pháp của chư Phật đắc được, pháp của chư Phật nói cũng như vậy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng pháp.

**Cũng như tánh gió một  
Hay thổi tất cả vật  
Gió chẳng nghĩ một khác  
Pháp chư Phật như vậy.**

Cũng như gió, bốn tánh của nó là một. Tuy bốn tánh là một, nhưng hay thổi tất cả mọi vật, mỗi mỗi đều có sức của nó. Gió nhẹ thì thổi hoa cỏ cây cối, gió mạnh thì thổi vũ trụ vạn vật. Tự tánh của gió chẳng có gì khác biệt, rằng đây là vật lớn, kia là vật nhỏ, hoặc nọ là nhiều hơn một chút, đây thì ít một chút. Bốn thân của gió chẳng có nghĩ như thế, chẳng có một, cũng chẳng có nhiều, một nhiều không lập, pháp của chư Phật chứng, pháp của chư Phật nói, cũng đồng đạo lý đó, chẳng có khác biệt, Đây là trả lời vấn đề vô lượng thế giới.

**Cũng như mây sấm lớn  
Mưa khắp hết tất cả  
Thấm nhuần chẳng khác biệt  
Pháp chư Phật như vậy.**

Cũng giống như mây sấm lớn. Hư không ùn ùn mây nổi, mưa xuống âm âm, sấm chớp đùng đùng, mới mưa xuống tất cả đại địa. Nước mưa thấm nhuần chẳng có gì khác biệt, vì tánh là một. Cây lớn rễ lớn thì thấm nhuần nước mưa một chút; hoa cỏ rễ nhỏ thì đượm nhuần nước mưa ít một chút. Hết thấy các vật đều đắc được sự đượm nhuần của mình, chứ chẳng phải là mưa khác nhau. Pháp của chư Phật cũng giáo hóa chúng sinh như thế, cho



nên hết thảy chúng sinh đều đắc được pháp ích mình đáng đắc được. Đạo lý này cũng giống như mưa. Đây là trả lời vấn đề vô lượng âm thanh.

**Cũng như đất một tánh  
Hay sinh đủ thủ mầm  
Đất chẳng có gì khác  
Pháp chư Phật như vậy.**

Cũng giống như tánh của đất đai là một, hay sinh ra nhiều thứ thực vật, hoa cỏ cây cối, ngũ cốc .v.v... Đây chẳng phải là đất đai có sự phân biệt, mà là chính thực vật có sự khác nhau. Pháp của chư Phật cũng đồng đạo lý ấy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng sự trang nghiêm.

**Như mặt trời không mây  
Chiếu khắp nơi mười phương  
Ánh sáng chẳng khác tánh  
Pháp chư Phật như vậy.**

Giống như ngày trời tốt, chẳng có đám mây nào, ánh sáng mặt trời chiếu khắp mười phương thế giới. Tuy ánh sáng chiếu khắp, nhưng bản tánh của ánh sáng chẳng có gì khác biệt, pháp của chư Phật giáo hóa chúng sinh cũng như vậy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng tâm.

**Như mặt trăng trên không  
Thế gian thấy đều thấy  
Mặt trăng chẳng đến đi  
Pháp chư Phật như vậy.**

Cũng giống như mặt trăng ở trên hư không, hết thảy chúng sinh thế gian đều thấy được mặt trăng. Chẳng phải mặt trăng đến ở trước mặt chúng sinh để cho họ thấy; mà là mặt trăng ở trên hư không, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Pháp của chư Phật cũng đồng đạo lý ấy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng thần thông.

**Ví như Đại Phạm Thiên  
Ứng hiện đầy tam thiên  
Mà thân chẳng khác biệt  
Pháp chư Phật như vậy.**

Ví như Đại Phạm Thiên, ứng hiện thân của ông ta đầy khắp ba ngàn

đại thiên thể giới, tất cả trời người đều thấy được. Song, thân của ông ta chẳng có phân thân, chẳng có phân biệt. Pháp của chư Phật cũng như thế, chẳng có phân biệt. Đây là trả lời về vấn đề vô lượng thân.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Mục Thủ rằng : Phật tử ! Ruộng phước của Như Lai bình đẳng không khác, mà sao thấy chúng sinh bố thí quả báo chẳng giống nhau. Nào là đủ thứ sắc, đủ thứ hình, đủ thứ nhà, đủ thứ căn tánh, đủ thứ tài, đủ thứ chủ nhân, đủ thứ quyền thuộc, đủ thứ chức quan, đủ thứ công đức, đủ thứ trí huệ, mà Phật đối với những nơi đó, tâm đều bình đẳng, chẳng nghĩ riêng khác.**

Sau khi Bồ Tát Đức Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Mục Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Phật tử ! Ruộng phước của Như Lai tu là bình đẳng, chẳng có phân biệt. Tại sao sự bố thí của chúng sinh, đắc được quả báo chẳng giống nhau ? Đây là đạo lý gì ? xin Ngài nói rõ".

«Mỗi loài chúng sinh đều có đủ thứ nhan sắc khác nhau, có đủ thứ hình tướng khác nhau, có đủ thứ chủ nhà khác nhau, có đủ thứ căn tánh khác nhau, có đủ thứ tài bảo khác nhau, có đủ thứ chủ nhân khác nhau, có đủ thứ quyền thuộc khác nhau, có đủ thứ chức quan khác nhau, có đủ thứ công đức khác nhau, có đủ thứ trí huệ khác nhau. Mà Phật đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng, chẳng có hai sự suy nghĩ. Mười vấn đề này, xin Ngài từ bi vì chúng tôi mà giải thích một phen".

Ruộng phước là thưở xưa khi Phật tu hành, thì tu phước tu huệ, phước thành tựu giống như thửa ruộng. Chúng sinh ở trước Tam Bảo tu bố thí, tức là gieo trồng phước điền, cho nên Tam Bảo là ruộng phước của chúng sinh. Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Ở trong Tam Bảo thì Phật là bậc nhất, cho nên Phật có thể khiến cho chúng sinh gieo phước. Tăng là đệ tử của Phật, có thể gọi là phước điền Tăng. Chúng sinh muốn làm công đức, thì phải gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, mới đắc được phước báu. Nhưng phải bố thí khắp, đừng có tâm phân biệt. Do đó, có câu :

"Rồng bùn tuy không thể mưa xuống,  
Nhưng cầu mưa phải cầu nơi rồng bùn.  
Phàm Tăng tuy không thể ban phước,  
Nhưng gieo phước phải gieo nơi phàm Tăng".

Dùng bùn để nắn rồng, rồng bùn vốn không thể làm mưa, nhưng khi cầu

mưa thì nhất định phải đến trước rồng bùn để cầu mưa. Bạn ở trước rồng bùn thành tâm cầu khẩn, thì rồng thật sẽ cảm hóa mà nổi mây làm mưa xuống. (Vào Xuân năm 1977, nước Mỹ hạn hán rất lâu mà không có mưa, mạch nước khô cạn, dùng nước bị hạn chế lại. Hòa Thượng Tuyên Hóa từ bi khuyến khích các đệ tử đến công viên Cầu Vàng (golden gate), ở San Francisco cử hành pháp hội cầu mưa. Lúc đó, có các cư sĩ tự động tham gia, công đức viên mãn. Sang trưa ngày sau, trên bầu trời đột nhiên nổi mây, tưới xuống nước cam lồ, giải trừ nước khô cạn, sự cảm ứng này khiến cho mọi người kinh ngạc, các nhà khoa học khắp nơi, các nhà thiên văn đều hớn hờ vui mừng đứng nhìn, cho rằng là bất khả tư nghì, do đó:

"Thành khẩn hết lòng, sắt đá cũng tan».

Người xuất gia chưa chứng quả, vẫn là phàm Tăng; đã chứng quả Thánh mới là Thánh Tăng. Phàm Tăng không thể ban phước cho chúng sinh, nhưng chúng sinh cầu phước, phải cầu ở trước phàm Tăng. Bạn đến cầu phước ở trước nơi phàm Tăng, thì Thánh Tăng cũng biết, sẽ ban phước ở trước phước điền Tăng thanh tịnh, mới có công đức, sẽ có phước báo.

Phước điền Tăng thanh tịnh là gì ? Tức là chẳng tham tài, chẳng háo sắc, chẳng ham danh, chẳng cầu lợi. Chẳng có những tư tưởng nhiễm ô đó, tức là phước điền Tăng thanh tịnh. Thậm chí còn chẳng giữ tiền bạc, tức là tay chẳng sờ mó tiền bạc. Phàm là Tăng sờ mó tiền bạc, thì không thể nói là thanh tịnh. Tại sao ? Vì tiền là vật dơ bẩn nhất trên thế gian. Có hàng ngàn vạn vi trùng ở trên tờ giấy tiền. Luôn luôn chấp trước tiền thì chẳng thanh tịnh. Tóm lại, thanh tịnh tức là chẳng cần tiền, cần tiền thì chẳng thanh tịnh. Nói đi rồi nói lại, không nhất định là tay không cầm tiền, tức là đừng tham luyến tiền, đừng chấp trước tiền, tức là thanh tịnh phước điền Tăng. Bạn thanh tịnh thì mới là ruộng phước cho chúng sinh gieo vào.

### **Bấy giờ, Bồ Tát Mục Thủ dùng kệ đáp rằng.**

Lúc đó, Bồ Tát Mục Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề mà Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi.

**Ví như đất là nột  
Theo loài giống sinh mầm  
Đất chẳng có oán thân  
Ruộng phước Phật cũng vậy.**

Ví như đất đai là một, chẳng có phân biệt. Tùy theo hạt giống gieo

trồng, thấy đều sinh ra mầm khác nhau. Đất đai chẳng nói : "Tôi chán ghét bạn, chẳng để cho bạn sinh mầm", cũng chẳng nói : "Tôi hoan nghênh bạn, để cho bạn sinh mầm, lớn lên cho sum sê". Đất đai chẳng có phân biệt kẻ oán người thân, mà là đều bình đẳng. Phật là ruộng phước của chúng sinh gieo trồng cũng như thế. Chúng sinh căn tánh ra sao, thì sinh ra mầm như thế.

**Lại như nước một vị  
Do đồ chứa khác nhau  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Vì tâm chúng sinh khác.**

Lại giống như nước là một vị. Vì đồ chứa vuông tròn mà có sự phân biệt. Đồ nước vào đồ chứa hình vuông, thì nước là hình vuông; đồ nước vào đồ chứa hình tròn, thì nước là hình tròn. Chẳng phải nước có sự phân chia, mà là đồ chứa khác biệt. Ruộng phước của Phật cũng như vậy. Tùy theo công đức của chúng sinh mà đắc được ruộng phước đáng đắc được. Vì khi chúng sinh cầu phước, thì tâm có xí đồ khác nhau, cho nên phước báu cũng khác nhau.

**Cũng như nhà huyền thuật  
Hay khiến người hoan hỉ  
Phước điền Phật cũng vậy  
Khiến chúng sinh kính vui.**

Cũng giống như nhà huyền thuật, biến hóa ra trăm ngàn tướng huyền kỳ quái, khiến cho người xem hớn hở vui mừng sinh tâm hoan hỉ, cảm thấy kì dị. Phước điền của Phật cho chúng sinh gieo vào, cũng khiến cho tâm chúng sinh sinh niềm cung kính, hoan hỉ mà siêng tu Phật pháp, nỗ lực học tập.

**Như có vua tài trí  
Hay khiến đại chúng vui  
Phước điền Phật cũng vậy  
Khiến chúng đều an lạc.**

Giống như ông vua có tài năng, có trí huệ, ông ta trị vì đất nước được thái bình, chẳng có chiến tranh, do đó : "Đạo thương bỏ vào kho, ngựa thả ra đồng núi», nhân dân đều vui mừng. Một ông vua có đạo lý thì nhân dân đều

được nhờ. Ruộng phước của Phật cho chúng sinh cũng như thế, khiến cho chúng sinh đều được an lạc.

**Ví như gương sáng sạch  
Theo màu mà hiện hình  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Theo tâm được các báo.**

Ví như tấm gương trong sáng sạch sẽ, thì tùy theo tất cả sắc tướng mà hiện ra hình bóng. Ruộng phước của Phật cũng thế, tùy theo tâm của chúng sinh mà đắc được tất cả quả báo. Do đó : "Nhân nào quả đó", trồng nhân gì thì được quả đó. Tùy theo tâm tạo nghiệp mà thọ quả báo. Đây là luật nhân quả muôn đời không thay đổi.

**Như thuốc A Yết Đà  
Chữa khỏi tất cả độc  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Diệt các độc phiền não.**

Giống như thuốc A Yết Đà (dịch là phổ khứ), hay trừ khử khắp tất cả độc phiền não. Bất cứ là độc gì, nó cũng đều chữa khỏi. Ruộng phước của Phật cũng vậy, hay diệt trừ ba độc tham sân si và tiêu trừ được độc phiền não.

**Cũng như mặt trời mọc  
Chiếu sáng nơi thế gian  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Diệt trừ các đen tối.**

Lại giống như khi mặt trời mọc lên, chiếu sáng khắp thế gian, đều đắc được sự lợi ích của ánh sáng mặt trời, khiến cho vạn vật sinh trưởng. Ruộng phước của Phật cũng vậy, phá được vô minh của chúng sinh, khiến cho phiền não biến thành Bồ Đề. Cho nên sức lực ruộng phước của Phật rất lớn.

**Như mặt trăng tròn sáng  
Chiếu khắp nơi đại địa  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Bình đẳng khắp mọi nơi.**

Lại giống như trăng rằm trong sáng, chiếu khắp đại địa, nó chẳng có tâm

phân biệt, chẳng lựa chọn nơi nào sạch, nơi nào dơ, mà chiếu khắp hết thảy. Ruộng phước của Phật cũng thế, chiếu khắp tâm của chúng sinh, chúng sinh ở trước Phật trồng phước đồng đều, thì đắc được phước báu bình đẳng.

**Ví như gió Tỳ lam  
Chấn khắp nơi đại địa  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Động ba cõi chúng sinh.**

Giống như uy lực của gió Tỳ Lam, rất mau lẹ mãnh liệt, lợi hại hơn là gió bão ngàn vạn lần. Nó có thể chấn động đại địa. Ruộng phước của Phật cũng vậy, cho chúng sinh ba cõi gieo trồng phước, có thể chấn động ba cõi chúng sinh.

Tuy nhiên gió Tỳ Lam có uy lực đời núi lấp biển, nhưng thôi chẳng bay công đức của con người. Lúc Phật còn ở đời, thì có một vị thí chủ cúng dường một trăm lít dầu để đốt đèn ở trước Đức Phật, song, cái đèn dầu đó sáng bất thường, có lúc tự tắt đi. Một ngày nọ, có người ăn mày, đem hết số tiền có được đi mua một lít dầu để cúng dường Phật. Vị sư hương đang dùng dầu đó đốt đèn, thì cái đèn đó ngày đêm sáng mãi, thôi chẳng tắt. Vị sư hương đang cảm thấy kỳ lạ. Tôn giả Mục Kiền Liên (thần thông bậc nhất) đích thân đi thổi đèn cũng thôi chẳng tắt. Do đó bèn dùng gió Tỳ Lam để thổi, tuy đèn dầu nhỏ nhưng càng thổi càng sáng. Lúc đó, tôn giả Mục Kiền Liên cảm thấy ngạc nhiên, bèn thỉnh hỏi Đức Phật, là nhân duyên gì ? Đức Phật nói : "Thí chủ trước kia, ông ta là người giàu có, đem một trăm lít dầu đến cúng, mà coi như là một đồng tiền, Còn người ăn mày đó cúng dường một lít dầu, đây là tiền tích lũy một đời của ông ta đem ra mua dầu, cho nên cháy mãi không tắt. Vì công đức vô lượng, dù có gió Tỳ Lam thổi cũng không tắt".

Chúng ta làm công đức, phải có tâm thành, đừng có tâm xí đồ, thì mới có công đức lớn. Nếu có sự mong cầu thì công đức sẽ nhỏ. Cho nên người giàu làm công đức không nhất định là công đức thật. Chẳng có tiền mà làm công đức, đó mới là công đức thật. Ví như có nhiều tài sản, cúng dường mấy triệu đồng, thì giống như một sợi lông của con bò. Người chẳng có tiền (nghèo), đem số tiền làm công mỗi ngày kiếm được, toàn bộ cúng dường, đây mới là làm công đức. Nếu có người vì danh, vì lợi, mà làm công đức, thì đó chỉ là phước báu của trời người, chứ chẳng phải là công đức cứu kính. Nếu chẳng mong cầu gì, tận hết khả năng mà cúng dường, thì đó mới là công đức vô lượng.

**Ví như lửa lớn cháy  
Thieu hết tất cả vật  
Ruộng phước Phật cũng vậy  
Thieu hết pháp hữu vi.**

Ví như lửa lớn nổi dậy, thieu hết tất cả vật chất có hình có tướng. Ruộng phước của Phật cũng vậy, thieu sạch hết tất cả pháp hữu vi.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Cần Thủ rằng : Phật tử ! Phật giáo là một, sao có chúng sinh thấy được, chẳng lập tức đoạn trừ tất cả các phiền não trói buộc, để được giải thoát. Nhưng nơi sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vô minh tham ái, chẳng có khác biệt. Vậy thì Phật giáo nơi các chúng sinh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích.**

Sau khi Bồ Tát Mục Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Cần Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Phật tử ! Giáo Pháp của Phật nói, chỉ có một. Hết thấy chúng sinh thấy Phật nghe pháp đều như nhau. Tại sao có chúng sinh nghe pháp, thì lập tức đoạn được tất cả phiền não ? Tại sao có chúng sinh nghe pháp, mà không thể lập tức đoạn trừ tất cả phiền não ? Đây là nhân duyên gì ? Nếu đoạn trừ tất cả phiền não trói buộc, thì sẽ thoát khỏi phiền não, chẳng có tình ái, không bị năm uẩn, các pháp trói buộc. Song, uẩn có hình sắc, uẩn có lãnh thọ, uẩn có tư tưởng, uẩn có hành vi, uẩn có phân biệt. Lại có tam giới : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, và vô minh, ái, tham. Chúng sinh trong tam giới đều như nhau, chẳng có phân biệt. Mà giáo pháp của Phật là một, vì sao giáo hoá tất cả chúng sinh, người có được lợi ích thì sẽ lập tức đoạn trừ được vô minh và tham ái mà thoát khỏi tam giới ? Song, có những chúng sinh cũng nghe Phật thuyết pháp như nhau, tại sao chẳng đắc được lợi ích, chẳng thoát khỏi được tam giới ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài từ bi diễn nói đạo lý này".

**Bấy giờ, Bồ Tát Cần Thủ dùng kệ đáp rằng.**

Lúc đó, Đại Bồ Tát Cần Thủ dùng bài kệ để trả lời những câu hỏi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi.

**Phật tử khéo lóng nghe  
Nay tôi như thật đáp  
Có người sớm giải thoát**

## **Có người khó thoát khỏi.**

Bồ Tát Càn Thủ nói : "Phật tử ! xin Ngài hãy chú ý lắng nghe, bây giờ tôi căn cứ theo vấn đề của Ngài, thật thật mà trả lời. Hoặc có những chúng sinh nghe pháp môn của Phật nói, thì mau chóng đắc được giải thoát. Đây là nguyên nhân gì ? Vì trong quá khứ thì họ đã gieo trồng căn lành, nên căn lành tăng trưởng, hoặc đã chín mùi, cho nên một khi nghe được Phật nói pháp, thì sớm sẽ đắc được giải thoát. Đây là vì trồng đủ căn lành, mới có sự thành tựu như thế. Hoặc có chúng sinh, trong quá khứ chẳng gieo trồng căn lành, bây giờ mới nghĩ trồng căn lành, tuy nghe được Phật nói pháp, nhưng cũng không thể lập tức đoạn trừ tất cả phiền não trôi buộc, chẳng dễ gì thoát khỏi tam giới, chẳng thể lập tức đắc được giải thoát».

**Nếu muốn cầu trừ diệt  
Vô lượng các tội ác  
Nên ở trong Phật pháp  
Dững mãnh thường tinh tấn.**

Giả sử có chúng sinh hy vọng sớm trừ diệt vô minh phiền não, và mê hoặc tham ái, và tất cả vô lượng vô biên tội lỗi nghiệp ác, thì nên đối với Phật pháp dững mãnh tinh tấn. Chẳng những một thời tinh tấn, mà luôn luôn tinh tấn. Do đó, có câu : "Ngày sáu thời luôn luôn thường tinh tấn". Thân tinh tấn thì chẳng làm các việc sát hại, trộm cắp, tà dâm. Tâm tinh tấn thì chẳng có tâm tham sân si. Tóm lại, thân tinh tấn là siêng tu giới định huệ; tâm tinh tấn là diệt trừ tham sân si. Tức là phải dững mãnh tinh tấn tiến về trước, đừng giải đãi thối lùi về sau. Như thế thì sẽ đoạn trừ tất cả vô minh và tham ái, đắc được giải thoát.

Gốc rễ phiền não của chúng sinh, là do tham sân si mà ra. Khi ba độc này phát sinh tác dụng, thì đối với thân sẽ có hành vi sát hại, trộm cắp, tà dâm; đối với miệng thì nói dối .v.v... các nghiệp ác. Không sát hại tức là giới sát; phạm là có tư tưởng giết hại đều là do sân hận mà ra. Chẳng trộm cắp tức là giới trộm; phạm là sinh ý niệm trộm cắp, đều là do tham lam mà ra. Không tà dâm tức là giới dâm; phạm là sinh tâm dâm đều là do ngu si mà ra. Tức nhiên biết công dụng của giới, thì phải tu định học. Định là gì ? Tức là chẳng khởi tâm động niệm, chẳng có vọng tưởng. Trước hết bắt đầu trong đời sống hằng ngày, đi đứng nằm ngồi, bốn oai nghi lớn phải luôn luôn cẩn thận, đừng tham, đừng ái, thì tự nhiên tâm sẽ vắng lặng như nước, chẳng có sóng. Sau đó tham thiên đả tọa, tụng Kinh lễ Phật, thì thân tâm sẽ thanh tịnh;



lúc đó, một niệm không sinh, một hạt bụi không nhiễm, thì tự nhiên trí huệ sẽ hiện tiền, đây tức là huệ.

Chân tâm thanh tịnh của chúng ta, giống như tấm gương, bất quá bị bụi trần (vô minh) che lấp, mất đi ánh sáng không thể chiếu vật được. Chúng ta dụng công phu (tu hành) là tẩy trừ bụi bặm trên tấm gương, thì tự nhiên sẽ hiện ra ánh sáng, chiếu soi mọi vật, cho nên Thần Tú Đại Sư nói :

"Thời thời thường lau chùi  
Đừng để dính bụi bặm».

**Ví như đóm lửa nhỏ  
Củ ứt khiến lửa tắt  
Ở trong giáo pháp Phật  
Người giải đãi cũng thế.**

Giống như dùng lửa nhỏ để thiêu đốt củ ứt? thì lửa đó sẽ tắt sớm. Tại sao ? Vì phần nước của củ ứt đó, thắng hơn tánh lửa, lửa chẳng có sức thiêu đốt, cho nên bị tắt. Ở trong Phật giáo, nếu giải đãi chẳng tu hành thì cũng giống như đạo lý đóm lửa nhỏ thiêu đốt củ ứt, chẳng có sự thành công. Lửa nhỏ là đại biểu chẳng tinh tấn tu hành, củ ứt là đại biểu cho nghiệp chướng sâu nặng. Nếu tu hành chút chút, thì làm sao tiêu trừ nghiệp nặng ? Làm sao sinh ra lửa trí huệ ? Làm sao dứt hẳn vô minh tham ái ? Vì bạn vốn chẳng muốn đoạn trừ, cho nên chẳng dụng công tu hành. Nếu bạn dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối chẳng giải đãi, thì tất cả phiền não sẽ tiêu trừ sạch sẽ.

Lửa nhỏ không thể thiêu đốt củ ứt, song, củ khô, sẽ rất dễ dàng thiêu đốt, nghĩa là vô minh và tham ái của chúng ta bị lửa lớn trí huệ thiêu sạch. Phàm là người giải đãi chẳng tu hành, thì cũng giống như đạo lý lửa nhỏ thiêu đốt củ ứt.

**Như dùi cây lấy lửa  
Chưa được mà dừng nghỉ  
Tánh lửa theo đó diệt  
Người giải đãi cũng vậy.**

Giống như dùi cây để lấy lửa, dùng hòn đá dùi ở trên gỗ, lâu dần thì sẽ được lửa. Song, dùi một lúc, lửa sắp phát hiện thì dừng nghỉ một chập, lại dùi một lúc rồi nghỉ, như thế thì lửa cũng theo đó mà diệt mất, vĩnh viễn chẳng sinh ra lửa. Học Phật pháp cũng đồng đạo lý đó, tinh tấn một lúc, giải đãi một

lúc, tinh tấn giải đãi, chẳng quán triệt thủy chung, thì không thể có sự thành tựu.

Người tu hành, tinh tấn lại tinh tấn, sẽ có một phút cuối cùng nào đó sẽ khai ngộ. Đáng tiếc người tu hành, đến một giây phút cuối cùng nào đó, thì cảm thấy quá mệt mỏi, dừng nghỉ một chập, sang ngày mai lại tinh tấn cũng chẳng muộn. Biết đâu tại một niệm đó, bèn mất đi cơ hội khai mở ngũ nhãn lục thông, Do đó có câu :

"Tất cả là khảo nghiệm.  
Nhìn xem bạn làm thế nào ?  
Trước mắt chẳng nhận thức  
Hãy luyện lại từ đầu".

Tức là đạo lý này. Nghĩ muốn dùi cây lấy lửa, khi lửa chưa hiện mà dừng nghỉ thì chẳng hy vọng lấy được lửa. Muốn cầu được lửa thì lại dùi tiếp. Dùi đến lúc lửa sắp hiện, thì lại dừng nghỉ, do đó lại mất đi cơ hội, lại phải dùi lại từ đầu.

**Như người cầm ngọc châu  
Không dùng vật tiếp bóng  
Trọn không thể được lửa  
Người giải đãi cũng vậy.**

Giống như có người tay cầm nhật châu. Nhật châu là kính lồi (kính lúp), hay hấp thu ánh sáng mặt trời, thành điểm cháy. Dem điểm cháy chiếu vào vật dễ cháy, thì sẽ sinh ra lửa. Nếu chỉ có kính lồi và ánh sáng mặt trời, mà chẳng có đồ dễ bốc cháy, thì dù có chiếu thời gian bao lâu cũng chẳng sinh ra lửa. Cho nên nói, không dùng vật tiếp bóng (điểm cháy) thì chẳng thể nào được lửa. Nhật châu đại biểu cho Phật pháp, vật dễ cháy đại biểu cho tinh tấn. Người học Phật pháp giải đãi làm biếng chẳng tinh tấn, thì chẳng thể nào thành tựu. Tóm lại, phiền não chẳng dứt thì trí huệ không hiện. Tại sao chúng ta phải tu đạo ? Tức là dứt phiền não, cầu trí huệ. Có trí huệ rồi thì chẳng còn tạo nghiệp, chẳng thọ quả báo.

**Như mặt trời nắng gắt  
Trẻ con nhắm đôi mắt  
Bảo lạ sao không thấy  
Người giải đãi cũng vậy.**

Ví như mặt trời nắng gay gắt, chiếu khắp đại địa. Song, trẻ con nhắm

mắt lại, còn nói "Tôi chẳng nhìn thấy mặt trời màu đỏ". Chúng nhắm mắt lại thì làm sao mà nhìn thấy mặt trời ? Một số chúng sinh biết có Phật pháp, mà chẳng chịu tu hành, cũng giống như thế, thật là đáng thương xót ! Mặt trời đại biểu cho Phật pháp, trẻ con vô tri đại biểu cho chúng sinh ngu si, nhắm mắt đại biểu cho giải đãi. Mặt trời chiếu khắp đại địa, chẳng có chỗ nào mà không chiếu tới, song, nhắm mắt, cho nên chẳng thấy mặt trời. Ở trong Phật giáo, minh bạch đạo lý Phật pháp mà chẳng nương theo pháp tu hành, thì giống như nhắm mắt, chẳng thấy mặt trời, là lý giống nhau.

**Như người không tay chân  
Muốn dùng cỏ làm tên  
Bắn phá khắp đại địa  
Người giải đãi cũng vậy.**

Giống như có người chẳng có tay, cũng chẳng có chân, song, tâm nghĩ muốn dùng cỏ hoang làm mũi tên để bắn phá đại địa. Vọng tưởng đó có phải là người ngu nói mộng chẳng ? Làm sao có thể thành sự thật ? Việc vốn chẳng làm được. Người giải đãi chẳng tu hành cũng như thế, không thể nào thành tựu.

Chẳng có tay chân tức là chẳng tu hành, mà muốn dùng tên trí huệ để bắn phá tất cả vô minh. Đó chẳng phải là người ngu vọng tưởng chẳng ? Chẳng có chân tay thì làm sao mà dương cung bắn tên ? Làm sao mà tiến về trước lùi về sau ? Ngày ngày giải đãi, ngày ngày phóng dật, tâm khí ý ngựa thu chẳng được, chẳng có giới lực, chẳng có định lực, chẳng có huệ lực, thì làm sao mà khai ngộ.

**Như dùng một sợi lông  
Để lấy hết nước biển  
Muốn khiến cạn sạch khô  
Người giải đãi cũng vậy.**

Giống như dùng nơi đầu một sợi lông, muốn lấy sạch nước biển, khiến cho khô cạn. Trừ khi có thần thông thì miễn bàn tới, bằng không thì vốn chẳng thể nào làm được. Đây là nói nhận thức được một chút đối với Phật pháp, thì nghĩ muốn đắc được lợi ích lớn. Đây chẳng phải là vọng tưởng chẳng ? Suốt ngày giải đãi chẳng tu hành, thì làm sao mà phá trừ vô minh, phiền não, chấp trước, vọng tưởng, tham ái, mê hoặc ? Cứ nghĩ tìm tiện nghi, phí sức ít, thu hoạch nhiều. Phải biết thiên hạ chẳng có việc chẳng mệt nhọc mà được thu hoạch, do đó có câu :

"Trông trọt một phần  
Thì thu hoạch một phần".

Chẳng thể nào ở trên trời rớt bánh xuống, vốn chẳng thể nào có việc đó. Người giải đãi chẳng tinh tấn tu hành, thì giống như ngu si dùng đầu một sợi lông lấy hết nước biển.

**Lại như kiếp lửa cháy  
Muốn dùng chút nước mắt  
Ở trong nơi Phật pháp  
Người giải đãi cũng vậy.**

Lại giống như lúc kiếp lửa nổi dậy, đất đai đều bị thiêu đốt, biến thành lò lửa lớn. Muốn dùng một giọt nước để dập tắt kiếp lửa, thì chẳng thể nào làm được. Ở trong Phật giáo mà chẳng tu hành, thì cũng giống như muốn dùng chút nước để dập tắt kiếp lửa, chẳng thể nào được. Nếu như một xe củi cháy, chỉ dùng một ly nước để cứu hỏa thì có dập tắt được lửa chẳng ? Người giải đãi chẳng tinh tấn thì cũng như thế.

Thời gian kiếp hoại sẽ phát sinh một lần nạn lửa lớn. Nạn lửa này chẳng những huỷ diệt địa cầu, mà thiêu hủy trời Sơ Thiên, tức là sắc giới Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, cho nên gọi là kiếp lửa. Tại sao lại có kiếp lửa như thế ? Vì đến thời kỳ kiếp hoại, tâm của con người quá xấu xa, nghiệp chướng quá nặng, Long vương phẫn nộ chẳng mưa xuống, đại địa nóng bức, cỏ cây chẳng sinh trưởng. Lúc đó, hư không xuất hiện bảy mặt trời, đồng thời chiếu xuống đại địa. Nước biển cũng khô cạn, do đó phát sinh lửa lớn, một khi thiêu, sẽ thiêu hủy đến cõi Phạm Thiên. Khi hai mươi tiểu kiếp lửa qua rồi, thì đến kiếp không, đại địa tất cả đều không, chẳng còn vật gì cả. Khi hai mươi tiểu kiếp không qua rồi, thì đến kiếp thành, bắt đầu dần dần thành tựu địa cầu. Trải qua hai mươi tiểu kiếp rồi, thì người trời ở cõi trời Quang Âm lại du hành đến địa cầu. Lúc đó, nước cam lồ ở địa cầu rất ngọt, người trời uống quá nhiều nên bị say, mất đi thần túc thông, không thể trở về trời được nữa, cho nên mới ở lại thế gian, trở thành thủy tổ của loài người. Đây là trụ kiếp bắt đầu.

**Như người nhìn hư không  
Ngồi yên chẳng lay động  
Mà nói bay đi khắp  
Người giải đãi cũng vậy.**

Giống như có người, nhìn thấy hư không, ngồi yên ở đó mà thân chẳng lay động, bèn nói : "Tôi có thể đặng vân giá vũ đi đến hư không, hết thấy chỗ hư không, đều có dấu chân của tôi», đạo lý này (ngoại trừ Phật Bồ Tát) chẳng có. Hư không đại biểu cho Phật pháp, ngồi yên đại biểu cho giải đãi. Thấy được Phật pháp mà chẳng tu hành Phật pháp, thì quả vị gì cũng chẳng đắc được. Người chẳng tu hành mà tự mình còn nói : "Tôi chứng được tứ quả A La Hán, hoặc tôi chứng được thập địa Bồ Tát". Đây là tự mình chụp mũ cho mình, tự mình an ủi mình, tức cũng là tự mình lừa gạt người.

Giống như vào thời vua A Dục, có vị Tỳ Kheo Đại Thiên, tự mình chẳng chứng quả mà lừa gạt đệ tử nói y đã chứng quả. Đây là ngồi yên chẳng lay động mà nói dối là bay đi khắp, là chẳng có sở thành tựu.

Những ví dụ ở trên rất là quan trọng. Chúng ta học Phật pháp phải cần đọc mặc niệm, để làm cảnh sách. để tỉnh chính mình, không thể qua loa, thời khắc phải nhận chân tu hành, không thể giải đãi. Học Phật pháp phải tự cường bất tức, cung hành thực tiễn. Phải thấu triệt là cây to từng ngày từng ngày lớn lên, La Mã là từng ngày từng ngày kiến trúc, Phật pháp là từng ngày từng ngày tu thành. Do đó, có câu : "Người có chí, việc sẽ thành». Tu một phút thì có một phút công đức, công đức tròn thì tự nhiên sẽ thành tựu. Do đó có câu :

Khối sắt mài thành kim  
Công đao tự nhiên thành.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Pháp Thủ rằng : Phật tử ! Như Phật nói, nếu có chúng sinh thọ trì chánh pháp, tất sẽ dứt trừ tất cả phiền não. Tại sao có người thọ trì chánh pháp, mà chẳng dứt trừ phiền não. Theo thế lực của tham sân si, theo ngạo mạn, theo sự che đậy, theo sự căm phẫn, theo sự oán hận, theo sự đố kỵ, theo sự keo kiệt, theo sự lừa dối, theo sự xiểm nịnh xoay chuyển, không rời nơi tâm, người hay thọ trì pháp, tại sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não ?**

Sau khi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Pháp Thủ đề thỉnh pháp bèn hỏi : "Phật tử ! Trước kia Phật đã từng nói, nếu như có chúng sinh hay thọ nơi tâm, trì nơi thân, theo pháp tu hành, thì sẽ hoàn toàn dứt trừ hết thấy tất cả phiền não. Vậy tại sao có chúng sinh hay thọ trì chánh pháp, mà phiền não chẳng dứt trừ, vô minh không thể phá trừ ? Đây là đạo lý gì ? Hy vọng Ngài hãy khai

thị".

Một số người tu hành, thọ trì chánh pháp, song, tâm tham vẫn chưa dứt, tâm sân cũng chưa dứt, tâm si càng chưa dứt. Chẳng những chưa dứt mà còn chạy theo nó, lại chạy theo cống cao ngã mạn, lại chạy theo phiền não che đậy. Có lỗi chẳng dám nhận, chẳng dám sám hối, sợ người biết, như thế sẽ che đậy tội nghiệp, vĩnh viễn chẳng tiêu trừ. Lại chạy theo phần nộ phiền não, tâm chẳng bình là phẫn, phẫn cực điểm là oán, oán đến cực điểm là hận, hận đến cực điểm là phiền, phiền đến cực điểm là phát ra. Phát ra lửa vô minh, thiêu trụi lý trí, cảm tình dụng sự, sẽ nổi giận, tạo thành hậu quả bất lương, bèn mất đi đạo nghiệp. Lại chạy theo đố kỵ, tức là hận người ta có, cười người không có. Phàm là cùng học, cùng làm, cùng hành, cùng tu, với nhau đều có tâm lý đố kỵ. Vì người có tâm tranh cường háo thắng, đều muốn hơn người, muốn thắng hơn người khác, bằng không thì tâm ma tác quái, phát sinh đố kỵ. Lại chạy theo keo kiệt không xả bỏ, tức là chẳng bố thí, chẳng có tâm từ bi, chẳng những chẳng đồng tình sự khổ của người khác, ngược lại còn nói những lời không tốt. Lại chạy theo lừa dối, tức là trong không sinh ra có, chẳng nói lời thật. Hoặc là khêu chọc thị phi, phỉ báng danh dự của người khác, tạo khẩu nghiệp thì tương lai sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Lại chạy theo xiêm nịnh, tức là nịnh bợ kẻ khác, đây là tác phong của kẻ tiểu nhân. Người tu hành chánh pháp không nên có những hành vi như thế. Nhưng bị những thế lực đó xoay chuyển, đây là nguyên nhân gì ? Chẳng có chúng sinh nào có thể lìa khỏi tâm mà thọ trì chánh pháp. Tại sao chẳng những chẳng dứt phiền não, ngược lại còn sinh ra rất nhiều phiền não ? Đạo lý này tôi thật chẳng hiểu, xin Ngài hãy giải thích cho rõ ràng, cứu kính là nguyên nhân gì ?

### **Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Thủ dùng kệ đáp rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Pháp Thủ dùng bài kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù đã hỏi.

**Phật tử khéo lắng nghe  
Ngài hỏi như thật nghĩa  
Chẳng phải là đa văn  
Vào được pháp Như Lai.**

Bồ Tát Pháp Thủ nói : "Phật tử ! xin Ngài hãy chú ý lắng nghe, tôi dùng chân tâm để trả lời những đạo lý mà Ngài đã hỏi. Chân thật nghĩa quý chẳng tại nhiều, mà tại tinh". Tuy nhiên, hay tụng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Kim Cang, Kinh Viên Giác .v.v...

nhưng chẳng y pháp tu hành, thì chẳng lợi ích gì. Giống như nói nhiều món ăn ngon mà không ăn, thì kết quả vẫn đói bụng. Ví như người làm ở ngân hàng, hằng ngày đếm tiền mà mình chẳng có xu nào. Học Phật pháp chẳng phải cậy nhờ đa văn, để có thể vào được trong pháp môn của Như Lai. Giống như Đê Bà Đạt Đa và Tỳ Kheo Thiện Tịnh đều có trí huệ, lại đa văn. Nhưng ngược lại họ phỉ báng Phật pháp, kết quả hai người lúc còn sống đọa vào địa ngục, tức là lúc còn sống, bị hãm vào dưới đất.

**Như người trôi trong nước  
Sợ chìm mà chết khát  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như có người trôi ở trong nước lớn, tâm sinh sợ hãi, sợ bị nước lớn chìm chết, trong miệng rất khát nước cũng chẳng dám uống nước, thà chết khát cũng chẳng uống. Chúng sinh đối với pháp của Phật nói, chỉ có thọ trì, nghiên cứu, minh bạch, nhưng chẳng tu hành, thì chẳng có lợi ích gì. Đa văn cũng như đạo lý đó; bác giảng đa văn, nhưng là lý luận ở ngoài da, chẳng phải công phu thật tế, cũng chẳng phải tu hành pháp môn cơ bản. Do đó có câu :

«Nói một trượng, không bằng hành một thước».

Giống như nằm trên giường mà học kỹ thuật bơi lội, nghiên cứu rất thấu triệt minh bạch, nhưng khi vào trong nước để bơi lội thì tay chân tán loạn, nhẹ thì uống một bụng nước, còn nặng thì nguy hiểm tánh mạng, đây là nói rõ lý luận và kinh nghiệm sai cách nhau mười vạn tám nghìn dặm.

Phật pháp tức là nước lớn. Chúng sinh trôi ở trong nước, tức là nghiên cứu Phật pháp. Sợ bị nước lớn chìm chết, tức là vô minh. Chẳng muốn xả bỏ phiền não, tức là chẳng dám uống nước, cho nên nói nơi pháp chẳng tu hành, đa văn cũng như vậy.

**Như người bày cỗ ngon  
Mình đói mà chẳng ăn  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như có người bày cỗ tiệc, thức ăn rất ngon, mà lúc mình đói cũng chẳng ăn thức ăn ngon đầy bỏ dưỡng. Giống như người đối với Phật

pháp chẳng nhận chân tu hành, chỉ nghiên cứu văn tự Bát Nhã, nghiên cứu đi, nghiên cứu lại, biết rất nhiều đạo lý. Song, chẳng chịu tu hành, thì có lợi ích gì ? Đa văn cũng như vậy. Nói tóm lại, nói thì hay, nói thì giỏi, mà chẳng tu hành thì chẳng phải đạo.

**Như người khéo chế thuốc  
Mình bệnh chẳng cứu được  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như có vị lương y, khéo bắt mạch, khéo chế thuốc, theo chứng bệnh mà hốt thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi, có công cải tử hồi sinh, bất cứ nghi nan tạp chứng, đều có thể diệu thủ hồi xuân, tế thế cứu dân. Song, lúc mình có bệnh thì bó tay không chữa được, chẳng có biện pháp, tay chân tán loạn, chẳng biết uống thuốc gì cho hết bệnh. Tại sao ? Vì đầu óc của mình đã chẳng còn sáng suốt, giống như tuy đao nhọn sắc bén, nhưng không thể cắt cái cán của mình. Ở trong Phật pháp, tham đồ đa văn, chẳng chịu tu hành thì giống như đạo lý vị lương y trị chẳng được bệnh của chính mình.

**Như người đếm châu báu  
Mình chẳng có một đồng  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như có người, hằng ngày thế người ta tính đếm của cải châu báu, thế người ta quản lý tiền bạc, song, mình chẳng có đồng nào, cho đến nửa đồng cũng chẳng có. Ở trong Phật pháp, chỉ biết học nghĩa lý trong Kinh điển, mà chẳng chịu y pháp tu hành, không thể đoạn dục khử ái, thì thật tế chẳng có ích gì. Đa văn tức là đếm châu báu, cuối cùng vẫn nghèo cùng. Phật giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ tu hành chánh pháp, nếu nhận chân tu hành, thì nhất định đắc được lợi ích. Còn nếu chẳng tu hành, thì nhất định chẳng đắc được lợi ích, cho nên nói thực hành mới là đạo.

**Như người sinh cung vua  
Mà chịu đói chịu lạnh  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như có người, sinh vào cung của nhà vua, có thể làm thái tử, giàu có bốn biển, quyền nắm thiên hạ. Song, ở trong cung vua, chịu đói chịu



khát, chịu lạnh. Có đạo lý chăng ? Túc nhiên sinh vào nhà phú quý, thì sao lại chịu đói chịu lạnh ? Đây là việc không thể có. Ở trong Phật pháp, chẳng chịu tu hành, chỉ biết nghĩa lý, biết vừa nhiều lại rộng, mà chẳng cung hành thật tiến, thì cũng chẳng ích gì. Nghiên cứu Phật pháp, biết một chút hành một chút mới có đại dụng. Do đó có câu :

Tri hành hợp nhất.

Giống như người què và người đi. Người què thì thấy mà chẳng đi được. Người đi thì chẳng thấy mà đi được. Nếu hai người hợp làm một, giúp đỡ lẫn nhau, thì sẽ đạt được mục đích. Học Phật pháp, tín giải hành chứng đều quan trọng, như xe bốn bánh mới có thể đến bờ bên kia. Bốn bánh mà thiếu một, thì chẳng thể nào được, ngừng lại giữa đường, không thể tiến về trước, do đó "giữa đường phế bỏ", như thế thì công lao lúc trước bị phế bỏ. Đa văn mà chẳng tu hành, cũng như sinh vào nhà vua mà chịu đói chịu lạnh.

**Như điếc tấu âm nhạc  
Người nghe mình chẳng nghe  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như người điếc, điếc tấu âm nhạc là để cùng với người khác thưởng thức, người ta nghe hay, êm tai mà chính mình chẳng nghe, tấu hay hoặc dở, mình chẳng biết. Âm nhạc giống như Phật pháp, có người biết Phật pháp là tốt, song, mình tu hành hay không tu hành, mình chẳng biết. Người điếc tấu âm nhạc, hợp hay chẳng hợp nhạc phổ ? Âm luật đi đều chăng ? Mình chẳng biết, nơi Phật pháp ham cầu đa văn, mà chẳng chú trọng tu hành, thì cũng giống như người điếc tấu âm nhạc chẳng khác.

**Như mù vẽ hình tượng  
Họ thấy mình chẳng thấy  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như người mù loà (vô minh rất nặng), hay vẽ rất nhiều hình tượng, song, chính mình chẳng thấy, chỉ để cho người khác thưởng thức. Nghe được Phật pháp, minh bạch Phật pháp, mà chẳng chịu tu hành, tham cầu bác học đa văn, thì cũng giống như người mù vẽ hình tượng, thật là đáng thương xót.

**Ví như người lái thuyền  
Mà chết ở trong biển  
Nơi pháp chẳng tu hành  
Đa văn cũng như vậy.**

Giống như nhà hàng hải, sống ngày này tháng nọ ở trên biển, lấy biển làm nhà, có kỹ thuật lèo lái, có kinh nghiệm đi thuyền. Ông ta trên biết thiên văn, dùng vị trí sao đâu, có thể ở trong biển cả đêm tối, biết được phương hướng; dưới biết địa lý, dùng sự lưu động và nhan sắc của nước biển, thì biết nơi nào có đá ngầm, nơi nào có nước xoáy, biết được rất rõ ràng, song, lại chết ở trên biển, tại sao ? Vì kỹ thuật chưa đến cực điểm, cho nên dễ phát sinh nạn biển mà mất mạng. Người học Phật, chỉ nói khẩu đầu thiền, hay nói mà chẳng tu hành, chỉ cầu đa văn mà chẳng chịu tu hành, thì giống như nhà hàng hải, chết ở trên biển, ông ta không thể liễu sinh thoát tử.

**Như nơi ngã tư đường  
Rộng nói những điều tốt  
Mình chẳng có thật đức  
Chẳng tu cũng như vậy.**

Giống như có người ở tại ngã tư đường, diễn nói dạy người làm nhiều việc lành, khuyên người khắp bố thí, khiến người tu phước tu huệ. Nói rất hay, đầu đầu thị đạo, cái nào cũng có lý. Song, chính họ chẳng có đức chẳng có hạnh, bèn mất đi giá trị lãnh đạo hiệu chiêu. Chúng ta người tu đạo, mình có đức hạnh chân thật thì nói pháp mới khởi tác dụng. Đức hạnh chân thật từ đâu đến ? là từ chỗ tự lợi lợi tha mà đến. Tóm lại, phải lợi ích kẻ khác, phải trợ giúp kẻ khác. Đây tức là từ bi thể trời tuyên hóa, thành thật vì nước cứu dân. Mỗi cử chỉ hành động đều phải lợi ích chúng sinh, như thế mới sung mãn thật đức của mình. Nếu đối với Phật pháp, chỉ nói mà không tu hành thì cũng như thế. Bên ngoài khuyên người thì tốt, mà bên trong mình chẳng có thật đức, cũng chẳng ích gì.

Trong Đại Trí Độ Luận có nói : "Đa văn biện huệ khéo lời lẽ, khéo nói các pháp chuyên tâm người, mình không như pháp hành bất chánh, ví như mây sấm mà chẳng mưa. Bác học đa văn có trí huệ, nói chậm lời thô chẳng khéo léo, không thể hiển phát tạng pháp bảo, ví như có mây chẳng sấm mưa. Chẳng rộng học vấn chẳng trí huệ, không thể nói pháp chẳng tu hành tốt, là pháp sư tồi chẳng hổ thẹn, ví như chẳng mây chẳng sấm mưa». Ở trong Sa Bà Luận có nói :

«Đa văn biết được pháp  
Đa văn hay lia tội  
Đa văn xả vô nghĩa  
Đa văn đắc Niết Bàn».

Đa văn là một đức tốt. Tôn giả A Nan là bậc nhất đa văn. Ngài đời đời kiếp kiếp tu pháp môn đa văn, cho nên ký ức của Ngài rất mạnh. Lúc Phật còn ở đời, nói tất cả Kinh điển, một khi lọt qua tai Ngài, thì một chữ cũng không sót. Nhưng Ngài chẳng biết tu hành, cho nên chẳng có định lực. Một ngày nọ, Ngài A Nan khất thực đến trước cửa nhà nữ Ma Đăng Già, thì bị cô ta dùng chú Phạm Thiên làm mê hoặc, dẫn vào trong phòng, chút nữa là phá giới thể. Trong đường tơ kẽ tóc thì Bồ Tát Văn Thù đi đến (phụng mạng của Phật) dùng pháp lực của Chú Lăng Nghiêm, khiến cho Ngài A Nan tỉnh lại, cứu khỏi nạn nữ. Do đó có thể chứng minh, Đa Văn chẳng phải là pháp cứu kính, có lúc chẳng vượt qua đặng sự khảo nghiệm.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Trí Thủ rằng: Phật tử ! Ở trong Phật pháp, trí là trên hết. Tại sao Như Lai hoặc vì chúng sinh khen ngợi bố thí, hoặc khen ngợi trì giới, hoặc khen ngợi nhẫn nhục, hoặc khen ngợi tinh tấn, hoặc khen ngợi thiền định, hoặc khen ngợi trí huệ, hoặc lại khen ngợi từ bi hỷ xả, mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.**

Sau khi Bồ Tát Pháp Thủ nói bài kệ rồi thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Trí Thủ để thỉnh pháp, bèn hỏi : "Phật tử ! Ở trong Phật pháp, trí huệ là pháp môn hàng đầu. Tại sao Phật có lúc khen ngợi pháp môn lục độ ? Có lúc lại khen ngợi pháp môn tứ vô lượng tâm ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài từ bi khai thị". Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn bố thí. Bố thí có ba :

1. Bố thí tài : Lại phân ra nội tài và ngoại tài. Nội tài tức là thân tâm tánh mạng, đầu mắt tủy não, đây là tài sản trong thân. Ngoại tài tức là vàng bạc châu báu, đất nước vợ con, đây là tài sản ngoài thân.
2. Bố thí pháp : Tức là vì chúng sinh giảng Kinh nói pháp, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ lia khổ được vui, chấm dứt sinh tử.
3. Bố thí vô úy : Tức là khi chúng sinh gặp hoạn nạn, hoặc sinh mạng bị uy

hiếp, hoặc tinh thần bị bức bách, rất sợ hãi. Lúc đó dùng đủ phương pháp để khuyến nhủ, để an ủi, dạy họ đừng sinh tâm sợ hãi.

Hoặc là vì chúng sinh khen ngợi pháp môn trì giới. Trì giới tức là giữ quy cụ, tức cũng là ngừa ác phòng quấy. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, đều bao quát ở trong giới luật. Giới tức là đừng làm các điều ác, làm các điều lành. Phạm là việc lợi ích chúng sinh, đều có thủy có chung, làm cho viên mãn, tuyệt đối đừng đầu cọp đuôi rắn, phé bỏ giữa đường. Đối với việc chẳng có lợi cho chúng sinh, thì tuyệt đối đừng làm. Bằng không thì tổn người lợi mình, hành vi như thế chẳng phải là hành Bồ Tát đạo. Người hiện nay, đa số đều là ích kỷ lợi mình, cho nên dẫn đến gia đình không hòa, xã hội không an. Người với người không thể hòa bình với nhau, đều có tư tưởng không tốt. Vì đạt được mục đích, bất chấp thủ đoạn, do đó mà tạo thành thế giới bất an, chiến tranh bùng nổ. Nếu mọi người đều giữ:

1. Không sát sinh.
2. Không trộm cắp.
3. Không tà dâm.
4. Không nói dối.
5. Không uống rượu.

Năm giới căn bản này, thì thế giới nhất định sẽ hòa bình. Còn có giới bát quan trai (giới cư sĩ), giới sa di mười giới.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn nhẫn nhục, nhẫn nhục có ba :

1. Sinh nhẫn : Tức là nhẫn thọ người phỉ báng, hãm hại, tha thứ cho họ, khoan hồng cho họ, do đó có câu : "Lấy đức báo oán", hoặc "lấy thành đãi nhau", thì tự nhiên sẽ cảm hóa họ, hòa bình với nhau.
2. Pháp nhẫn : Tức là nhẫn thọ mưa gió nóng lạnh của thiên nhiên, hoặc đói khát ...
3. Vô sinh pháp nhẫn : Tức là trong tâm an định, chẳng có vọng tưởng, tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn nơi tâm. Pháp vô sinh tức là lý chân như, nhẫn tức là trí huệ.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn tinh tấn. Tinh tấn có hai :

1. Thân tinh tấn : Tức là siêng tu giới định huệ, chẳng phạm sát, trộm, dâm.
2. Tâm tinh tấn : Tức là tiêu diệt tham sân si, chẳng khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo. Tóm lại, tinh tấn thì chẳng giải đãi. Học Phật pháp như thuyền đi ngược dòng, chẳng tiến thì lùi. Một ngày chẳng tu hành, thì đạo nghiệp sẽ thối lùi,

cho nên phải ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, một ngày sáu thời thường tinh tấn, đây là điều kiện của người tu đạo.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn thiên định. Thiên là tiếng Phạn, đầy đủ là thiên na. Định là tiếng Tàu, đầy đủ là chánh định. Danh từ này vừa tiếng Phạn và tiếng Tàu hợp lại, thiên định là gì ? Tức là tĩnh lự. Tĩnh là vắng lặng, lự là tư lự, nghĩa là đình chỉ mọi vọng tưởng của ý thức, lúc đó tâm sẽ thanh tịnh; đến cảnh giới một niệm không sinh, một niệm không diệt, thì là lúc trí huệ giải thoát, tức cũng là khai ngộ. Do đó:

"Vọng niệm không sinh là thiên  
Ngồi thấy bản tánh là định»,

Đây là chú giải về thiên định. Ngồi thiền, ngồi đến lúc hỏa hậu, thì sẽ rõ tâm thấy tánh, tức cũng là phát minh chân tâm của mình, nhìn thấy chân tánh của mình. Chân tâm là tâm thanh tịnh, chân tánh là Phật tánh.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn Bát Nhã. Bát Nhã dịch là trí huệ. Thời xưa dịch Kinh có năm quy định không dịch, tức là :

1. Bí mật.
2. Tôn trọng.
3. Đa hàm.
4. Thuận cổ.
5. Thử phương vô.

Bát Nhã có ba :

1. Văn tự Bát Nhã : Dùng văn tự để nói rõ đạo lý thật tướng Bát Nhã và quán chiếu Bát Nhã.
2. Quán chiếu Bát Nhã : Có Kinh điển văn tự rồi, thì phải quán sát chiếu soi, mới thấu hiểu nghĩa chân thật của Kinh điển.
3. Thật tướng Bát Nhã : Thấu hiểu chân lý rồi, thì biết đạo lý các pháp thật tướng. Bát Nhã là phá các tướng, thấu hiểu tất cả pháp tánh vốn không; cho nên tu tất cả công đức đều khiến cho viên mãn.

Hoặc lại khen ngợi từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Từ là gì ? Tức là ban vui cho tất cả chúng sinh. Bi là gì ? Tức là cứu khổ cho tất cả chúng sinh. Hỷ là gì ? Tức là thấy được người làm điều thiện, hoặc người ta vui, thì

mình sinh hoan hỉ. Xả là gì ? Tức là xả bỏ tâm thương ghét, oán thân đều bình đẳng, đối đãi kẻ oán người thân đều như nhau. Hành Bồ Tát đạo thì trước hết phải dùng bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), sau đó đầy đủ bốn tâm vô lượng, thì mới có thể làm sự nghiệp lợi người. Người học Phật pháp, đây là pháp môn căn bản, phải thiết thực mà làm, bằng không thì quay lưng lại với giáo nghĩa Phật pháp, chẳng có tinh thần hy sinh tiêu ngã để hoàn thành đại ngã.

Tuy nhiên ở trước Phật khen ngợi lục độ và bốn tâm vô lượng, song, pháp môn nhiều như thế, chúng sinh thủy chung chẳng y một pháp mà được thoát khỏi tam giới, liễu sinh thoát tử, chứng thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây đều là nguyên nhân gì ? Xin Ngài hãy từ bi giải đáp.

### **Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ dùng kệ đáp rằng.**

Lúc đó, Đại Bồ Tát Trí Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề mà Bồ Tát Văn Thù đã hỏi.

**Phật tử rất hy hữu  
Biết được tâm chúng sinh  
Theo nghĩa Ngài đã hỏi  
Lắng nghe nay tôi nói.**

Bồ Tát Trí Thủ nói : "Phật tử ! Ngài rất là ít có, Ngài có đại trí huệ, Ngài là thượng thủ trong các đại Bồ Tát. Ngài đại biểu cho chúng sinh để hỏi pháp, vì Ngài khéo biết được tâm niệm của tất cả chúng sinh. Bấy giờ tôi căn cứ theo những vấn đề Ngài đã hỏi, mà nói rõ nghĩa lý. Xin Ngài hãy chú ý lắng nghe".

**Các Đạo Sư quá khứ  
Hiện tại và vị lai  
Chẳng có nói một pháp  
Mà khiến người đắc đạo.**

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, ba đời chư Phật Đại Đạo Sư, chẳng phải nói một pháp môn, mà là nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chẳng có vị Phật nào chỉ nói một pháp môn, mà có thể khiến cho chúng sinh chứng đắc quả vị Phật Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

**Phật biết tâm chúng sinh**

**Căn tánh đều khác nhau  
Tùy theo sự độ được  
Như vậy mà nói pháp.**

Có câu :

"Chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm  
Như Lai đều biết đều thấy",

Cho nên Phật biết tâm chúng sinh. Căn tánh của chúng sinh đều khác nhau. Có người hoan hỷ pháp môn này, có người hoan hỷ pháp môn kia. Phật hoàn toàn biết được tâm chúng sinh, người đáng dùng thân gì độ được, thì thị hiện thân đó để nói pháp, khiến cho họ được độ. Pháp của Phật nói ra, là tùy theo căn tánh của chúng sinh mà nói tất cả các pháp, do đó "theo bệnh cho thuốc", tức cũng là vì người nói pháp.

**Người tham khen bố thí  
Người huỷ phạm khen giới  
Người nhiều sân khen nhẫn  
Người lười khen tinh tấn.**

Nếu gặp chúng sinh xan tham chẳng xả bỏ, thì vì họ giảng giải công đức bố thí, khen ngợi lợi ích của sự bố thí. Bố thí nhìn trước mắt là trực tiếp bố thí cho người, kỳ thật gián tiếp là bố thí cho mình. Do đó, "Trước hành gió xuân, sau được mưa thu". Nhà nho nói: "Mình giúp người, thì người giúp mình", đây là đạo lý nhân quả. Sau đó lấy thân làm phép tắc, bố thí tất cả để cứu giúp người nghèo khổ, khiến cho họ hoan hỷ, dần dần sẽ cảm hoá, thì họ mới sinh tâm trắc ẩn, mà đồng tình thọ nạn khổ của chúng sinh.

Nếu gặp chúng sinh chẳng giữ gìn giới luật, thì hãy vì họ khen ngợi sự quan trọng của giới luật như thế nào. Do đó :

«Vật chẳng có dụng cụ  
Làm sao thành vòng tròn.  
Người chẳng có quy cụ  
Thì chẳng thành Thánh hiền».

Trước hết mình phải giữ giới luật, tư hào đừng câu thả, làm như thế thì lâu dần sẽ khiến cho người cảm động, biết giữ giới là hành vi của Phật giáo đồ phải có.

Nếu gặp chúng sinh sân hận quá nặng thì khen ngợi pháp môn nhẫn nhục quan trọng như thế nào. Ai ai cũng nhẫn nhục, thì thiên hạ chẳng có chiến tranh. Người xưa có nói :

"Nhẫn nại thì an  
Biết đủ thì vui".

Đây là nói về kinh nghiệm, khiến cho họ nhẫn nại nơi tư tưởng, thiết thòi là triết lý chiêm tiện nghi, sửa đổi hành vi của họ, phải từ từ để khuyến nhủ. Bằng không, sẽ phát sinh tác dụng ngược trở lại, khéo léo trở thành vụng về. Người có tâm sân hận, thì tâm lý chẳng chánh thường, như có việc chẳng như ý bèn oán trời trách người, hận đến xương tủy, hy vọng đối phương hoành tử, chết chẳng toàn thân. Hoặc ngồi máy bay thì bị nổ, máu thịt bắn rơi lung tung, chết chẳng có đất chôn thân, như thế mới giải nổi hận trong tâm. Thứ người này đều là tâm lý biến thái, cho nên phải tìm cách cải đổi tư tưởng của họ, chỉ có một biện pháp là vì họ giảng giải về đạo lý nhân quả báo ứng.

Nếu gặp chúng sinh giải đãi chẳng chịu tu hành, thì đừng trực tiếp phê bình họ là người giải đãi; bằng không thì họ sẽ nổi giận mà khởi tác dụng ngược trở lại, ngược lại càng chẳng lay Phật, chẳng tụng Kinh, chẳng tham thiền, chẳng trì chú. Cho nên họ chẳng muốn làm việc, thì phải tự động trợ giúp họ làm. Do đó, có câu : "Gần xích thì đỏ, gần mực thì đen", lâu dần thì họ sẽ cảm động, chẳng còn giải đãi. Những người tu hành ở chùa Kim Sơn đều dậy sớm ngủ trễ, dụng công tu hành. Ngày ăn một bữa, đêm ngủ ngồi. Tại sao phải tu khổ hạnh như thế. Vì muốn đắc được đại trí huệ, minh bạch thế gian là pháp hữu vi, là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thấu hiểu được pháp xuất thế là pháp vô vi, là thường, lạc, ngã, tịnh. Như thế mới liễu sinh thoát tử, ra khỏi ba cõi. Sau đó khen ngợi pháp môn tinh tấn rất quan trọng, cường điệu tinh tấn là chìa khóa khai ngộ.

**Ý loạn khen thiền định**  
**Ngu si khen trí huệ**  
**Bất nhân khen từ mẫn**  
**Nộ hại khen đại bi.**

Nếu gặp chúng sinh tâm ý tán loạn, thì nên hướng về họ giảng giải thiền định, hay không chế vọng tưởng là phương pháp tốt nhất, sẽ khiến cho họ tâm tịnh như nước, trí huệ sẽ hiện tiền. Chủ yếu là thân thể lực hành thì mới diệu dụng của thiền định. Pháp môn thiền chẳng phải nói mà là pháp



môn thực hành. Do đó, có câu : "Như người uống nước, nóng lạnh tự biết", cứ nói mà không làm thì chẳng ích gì. Khiến cho tâm họ điều phục rồi thì mới khen ngợi sự diệu dụng của thiên định; quá khứ bao nhiêu vị Tổ đều do thiên định mà khai ngộ.

Nếu gặp chúng sinh ngu si, thì ngàn vạn đừng bao giờ nói họ chẳng có trí huệ. Phải khuyên họ nên học Phật pháp, xem nhiều Kinh điển, trì chú niệm Phật, lâu dần thì sẽ đắc được trí huệ. Phải hàm súc một điểm để khai đạo, không thể nói thẳng rằng : "Anh quá ngu si ! Tại sao không học Phật pháp»? Nếu nói như thế, thì việc chẳng thành công, họ sẽ phật ý, chẳng tinh tấn học tập. Trước hết hãy vì họ khen ngợi trí huệ là pháp môn chủ yếu. Bất cứ tu pháp môn gì, nếu chẳng có trí huệ thì đừng nói đến, căn bản chẳng được thành tựu.

Nếu gặp chúng sinh chẳng có nhân từ, thì hãy dùng tâm từ để giáo hóa họ, khiến cho họ có hành vi thương xót chúng sinh, đồng tình chịu khổ nạn, bố thí cho người nghèo khổ. Đối với họ nói về sự giúp đỡ người là gốc của sự an vui, là việc an vui nhất trong thiên hạ. Do đó: "Làm thiện là vui nhất» vậy, sự an vui này chẳng có gì sánh bằng. Đừng có quá ích kỷ, tư tưởng này chẳng thể chấp nhận được.

Nếu gặp chúng sinh thích phát nộ hận, hoặc thích sát sinh hại mạng, thì hãy hướng về họ khen ngợi tầm quan trọng của tâm đại bi. Người tu đạo, nhất định phải có tâm đại bi, bằng không thì dù tu đến trình độ nào, tuyệt đối chẳng thành tựu. Tại sao ? Vì chẳng có đức hạnh. Dùng đức hạnh để cảm hoá người, dùng tâm thành để đối đãi người, đây là điều kiện bắt đầu tu đạo. Tôi thường nói :

«Hãy nhận thật lỗi mình  
Đừng nói lỗi người khác  
Lỗi người tức lỗi mình  
Đồng thể gọi đại bi".

Đây là chú giải về tâm đại bi. Một khi họ khởi tâm đại bi, thì hòa bình nhân từ đối đãi với tất cả chúng sinh, chẳng có tâm giết hại chúng sinh. Phàm là động vật có trí giác, đều tham sống sợ chết, cũng có thể nói là thiên tánh. Con kiến còn tham sống, hà huống là trâu bò dê gà chó mèo ? Đời này bạn giết nó, thì đời sau nó giết bạn, oán oán báo với nhau, vĩnh viễn chẳng kết thúc. Nếu ai ai cũng có tâm đại bi, đừng giết hại, thì thế giới sẽ hoà bình, chẳng có chiến tranh. Tại sao có chiến tranh ? Vì giết hại quá nặng, Cổ đức

có nói : "Muốn thế giới chẳng có kiếp đao binh, thì chúng sinh đừng ăn thịt". Cho nên giới thứ nhất trong năm giới là không giết hại, không giết hại mới có lòng từ bi.

**Sầu lo thời khen hỉ  
Tâm cong khen ngợi xả  
Lần lược tu như vậy  
Dần đủ các Phật pháp.**

Nếu gặp chúng sinh sầu lo, thì khen ngợi pháp môn hoan hỉ an vui, phải nghịch đến thuận thọ, tất cả phải nghĩ cho ra, phải buông xả tất cả, thì tự nhiên chẳng có việc gì phải sầu lo.

Thời xưa có người, hằng ngày đều sầu lo, trong tâm thường nghĩ : "Chẳng biết trời lúc nào sập xuống ? Chẳng biết lúc nào đất hãm xuống ? Tương lai biết làm thế nào»? Đây tức là :

“Thiên hạ vốn chẳng có việc  
Mà người lo, cứ lo xa“.

Người thời nay, vốn chẳng có việc gì để lo, nhưng họ cũng sầu lo, sầu lo con gái của mình chừng nào tốt nghiệp đại học, chừng nào đậu bác sĩ ? chừng nào kết hôn ? Lúc nào sẽ sinh con. Gặp những người này thì nói với họ :

«Tự cổ thân tiên vô biệt pháp  
Chỉ sinh hoan hỉ bất sinh sầu»

Hoan thiên hỷ địa thì mới trăm bệnh không sinh. Bây giờ y học đề xướng mỗi ngày cười ba lần, là thuốc làm cho thân khỏe mạnh. Người xưa nói :

«Quan phong tế nguyệt, tảo mộc hân hân  
Nộ phong tạt vũ, cầm điều thê thê”.

Cho nên nói:

«Trời đất không thể một thời chẳng có hòa khí;  
Tâm người không thể một khắc không có thân vui”.

Bạn hãy nhìn xem, ở trong cửa chùa, một khi bước vào thì thấy Bồ Tát Di

Lạc mồm cười với bạn, khiến cho bạn sinh hoan hỷ vui tươi, mà quên đi tất cả phiền não.

Nếu gặp chúng sinh tâm cong vạy chẳng thẳng, thì hãy vì họ khen ngợi công đức xả bỏ. Xả bỏ đi tâm cong vạy, biến thành tâm ngay thẳng, do đó "tâm thẳng là đạo tràng». Người tâm cong vạy, thì bất cứ gặp việc gì cũng đều có đủ mảnh khóc, bày kế hại người, chuyên làm việc giết người chẳng thấy máu.

Như ở trước nói về pháp môn lục độ và từ bi hỷ xả, phải lần lược y theo pháp tu hành, như thế thì dần dần sẽ đầy đủ tất cả các Phật pháp.

**Như trước xây nền móng  
Sau đó tạo nhà cửa  
Thí và giới cũng vậy  
Là gốc hạnh Bồ Tát.**

Giống như xây nhà cửa, thì trước hết phải lập nền móng cho thật vững chắc, nền móng chẳng vững chắc, thì chẳng được lâu bền, đây là đạo lý tự nhiên. Tường vách cũng phải vững chắc, bằng không thì có thể dễ nghiêng ngã. Nền móng xây tốt rồi, thì xây phòng ốc sẽ rất vững chắc. Nếu ở sa mạc xây nhà cửa mà chẳng có nền móng, thì nghĩ sẽ biết ngay, chịu chẳng được gió mưa, chẳng lâu thì sẽ ngã sập. Người tu đạo thì phải dùng bố thí và trì giới để làm nền móng tu hành, nếu chẳng có bố thí và trì giới làm nền móng, thì đạo nghiệp chẳng thành tựu. Do đó, Bồ Tát dùng bố thí và trì giới làm gốc rễ hành Bồ Tát đạo. Như vậy mới có thể thành tựu đạo nghiệp.

**Ví như xây thành quách  
Để bảo hộ dân chúng  
Nhẫn và tấn cũng vậy  
Phòng hộ các Bồ Tát.**

Ví như xây thành quách, thì phải xây thành đô ở ngoài thành, như vậy sẽ bảo hộ tác dụng với nhau. Do đó: "Thành trong ba dặm, quách ngoài bảy dặm". Tại sao phải xây thành quách? Vì muốn bảo vệ tánh mạng và tài sản của dân chúng được an toàn, bảo vệ kẻ địch xâm lược. Nhẫn nhục và tinh tấn, cũng như thế, là bảo hộ Bồ Tát sơ phát bồ đề tâm, không bị địch vô minh công phá, không bị ma lười biếng xâm lược. Nếu hay nhẫn nhục thì sẽ chiến thắng kẻ địch vô minh. Nếu hay tinh tấn thì sẽ chiến thắng vua lười biếng giải đãi.

**Ví như đại lực vương**

**Cả nước đều ngưỡng vọng  
Định huệ cũng như vậy  
Chỗ Bồ Tát nương tựa.**

Ví như ông vua có thể lực lớn, ông ta cai trị hết toàn vẹn lãnh thổ, đất nước đều mưa hoà gió thuận, quốc thái dân an, nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, cho nên đối với ông vua có đạo đức rất là ngưỡng mộ, kính ngưỡng. Tu thiên định và trí huệ cũng như vậy. Định huệ hai độ là pháp chánh, còn các pháp khác là trợ pháp. Do đó, Bồ Tát hành Bồ Tát đạo phải nương tựa pháp môn định huệ để tu hành, có định có huệ thì nhất định thành tựu quả vị Phật.

**Cũng như chuyển luân vương  
Ban vui cho tất cả  
Bốn lượng tâm cũng vậy  
Ban vui các Bồ Tát.**

Cũng giống như chuyển luân Thánh vương, hay ban đủ thứ khoái lạc cho tất cả nhân dân, dân chúng thiếu gì thì vua khiến cho họ đắc được thứ đó, tại sao lại được như thế ? Vì ông ta có châu như ý. Châu như ý này là một trong bảy báu. Bảo châu này từ đâu mà có ? là trực tiếp từ hư không rơi xuống. Vì chuyển luân Thánh vương, thuở xưa tại nhân địa thì tu phước tu huệ, phước huệ đầy đủ, cho nên đời này đầy đủ ba mươi hai tướng, đủ thứ sự trang nghiêm. Nếu chẳng làm chuyển luân Thánh vương thì sẽ thành Phật làm tổ. Đức Phật Thích Ca từ bỏ ngôi vị chuyển luân Thánh vương, vào núi tuyết tu hành, mới chứng đắc Phật quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lúc vua chuyển luân vương quán đánh (kế thừa ngôi vua, dùng nước bốn biển để quán đánh, cử hành nghi thức), thì tự nhiên từ hư không rơi xuống bảy báu, làm lễ mừng. Châu như ý là một trong bảy báu. Gián tiếp là quả tim của chim đại bàng cánh vàng. Khi chim đại bàng cánh vàng chết, thì thịt và cốt đều tán hoại, chỉ có quả tim của nó còn nguyên vẹn, ánh sáng rực rỡ. Rồng lấy được hạt châu này giữ gìn thì phá được ngàn năm tối. Vua chuyển luân đắc được gọi là châu như ý, hay cứu được tất cả nạn. Hạt châu này ai ai cũng đều có, tức là diệu minh châu tâm, bất quá mọi người chẳng dùng được mà thôi.

Từ bi hỷ xả bốn vô lượng tâm cũng như thế, hay ban cho Bồ Tát tất cả sự khoái lạc. Phạm là người có giác ngộ mà còn muốn trợ giúp người khác, tức là Bồ Tát. Người chẳng có giác ngộ mà trợ giúp người khác, tức là hành Bồ Tát đạo, chưa phải là Bồ Tát. Bồ Tát có thể ba ngàn ngày chẳng ăn cơm, ai có thể làm được thì người đó là Bồ Tát. Làm Bồ Tát phải trải qua sự thử

thách, mới có tư cách làm Bồ Tát, chứ chẳng phải tùy tùy tiện tiện thì có thể làm Bồ Tát được. Chẳng phải nói, thọ Bồ Tát rồi, tức là Bồ Tát. Đây bắt quạ là bước đầu tiên, bắt đầu hướng về con đường Bồ Tát mà thôi.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng : Phật tử ! Các đức Phật Thế Tôn, chỉ dùng một thừa mà được giải thoát. Tại sao nay thấy tất cả cõi Phật, có đủ thứ sự khác nhau, nào là thế giới, chúng sinh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ thế, đều khác nhau. Không có vị nào không đủ tất cả Phật pháp, mà thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác.**

Sau khi Bồ Tát Trí Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Hiền Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Phật tử ! Mười phương ba đời tất cả chư Phật Thế Tôn, đều dùng một thừa pháp (Phật thừa) mà được thoát khỏi ba cõi, tại sao hiện tại thấy tất cả cõi Phật, tất cả sự việc đều khác nhau ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài hãy từ bi khai thị.

Nào là thế giới có đủ thứ khác nhau, có thế giới ô nhiễm, giống như thế giới Ta Bà, lại có đời ác năm trược. Có thế giới thanh tịnh, như thế giới Cực Lạc. Cõi Phật có lớn có nhỏ. Sở y sơn hà đại địa nhà cửa phòng ốc, y báo thọ báo cũng chẳng giống nhau. Có cái hình tròn, có cái hình vuông. Có thế giới dùng vàng làm đất, có cõi nước dùng đất đá làm đất. Có thế giới thành tựu bằng hoa sen, có thế giới thành tựu bằng lưu ly. Mỗi đạo tràng của mỗi vị Phật, có đủ thứ sự trang nghiêm khác nhau. Có thế giới thì thanh tịnh, có thế giới thì dơ dáy. Có thế giới có Phật ra đời, có thế giới chẳng có Phật ra đời. Có thế giới là kiếp trụ, có thế giới thời gian rất dài. Có thế giới là kiếp chuyển biến, có đủ thứ sự khác nhau.

Ở trong chúng sinh giới lại có đủ thứ chúng sinh, cũng đều khác nhau. Phật thuyết pháp để điều phục chúng sinh, cũng có đủ thứ khác nhau. Thọ lượng của Phật có dài, có ngắn. Giống như Phật Nguyệt Diện. Sau khi thành Phật rồi, trong một ngày đêm bèn vào Niết Bàn. Phật Tu Phiến Đa, sáng sớm thành Phật, thì buổi tối vào Niết Bàn. Phật Phạm Thanh, tuổi thọ là mười ức tuổi. Phật A Di Đà có tuổi thọ vô lượng vô biên A Tăng Kỳ Kiếp. Quang minh của Phật cũng khác nhau, thần thông cũng khác nhau, chúng hội cũng khác nhau, nghĩa thức thuyết giáo cũng khác nhau, pháp trụ thế cũng khác nhau. Mỗi thứ đều có tướng khác nhau. Song, chẳng có vị Phật nào chẳng đầy đủ lục độ vạn hạnh tất cả Phật pháp mà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các vị ! Các vị có biết công dụng của lục độ chẳng ? Bồ thí độ xan tham, trì giới độ hủy phạm, nhẫn nhục độ sân hận, tinh tấn độ giải đãi, thiền

định độ tán loạn, trí huệ độ ngu si. Phải biết có trí huệ rồi, thì lập tức tiêu diệt ngu si. Chúng ta học Phật pháp tức là học trí huệ. Trí huệ tức là chánh tri chánh kiến, ngu si tức là tà tri tà kiến. Phật pháp là chánh tri chánh kiến, ngoại đạo là tà tri tà kiến. Thiện tri thức là chánh tri chánh kiến, ác tri thức là tà tri tà kiến. Phàm là dạy bạn chịu thiệt thòi tức là thiện tri thức; dạy bạn chiếm tiện nghi tức là ác tri thức. Hy vọng mọi người gần gũi bậc thiện tri thức, xa lìa bậc ác tri thức.

### **Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Hiền Thủ dùng bài kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi:

**Văn Thù pháp thường vậy  
Pháp Vương chỉ một pháp  
Tất cả bậc Vô Ngại  
Một thừa dứt sinh tử.**

Bồ Tát Hiền Thủ nói : "Đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ! Phật pháp thường thường là như vậy. Pháp Vương (Phật) đều dùng một thừa pháp mà thành tựu Phật quả. Tất cả hiền Thánh nhân (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát) chẳng có chương ngại, các Ngài đều dùng một thừa pháp để liễu sinh thoát tử, thoát khỏi luân hồi ba cõi".

**Thân tất cả chư Phật  
Chỉ là một pháp thân  
Một tâm một trí huệ  
Sức vô úy cũng vậy.**

Thân tướng của mười phương ba đời tất cả chư Phật, tuy nhiên là vô lượng, nhưng pháp thân là một, do đó:

"Mười phương Phật ba đời  
Đều cùng một pháp thân".

Một pháp thân là tận hư không, khắp pháp giới. Pháp thân của mỗi vị Phật, tuy đầy khắp pháp giới, nhưng hỗ tương chẳng chướng ngại. Phật tâm giống nhau, Phật trí giống nhau, do đó : "Phật Phật đạo đồng". Mười lục và bốn vô sở úy của chư Phật cũng đều như thế, chẳng có gì khác biệt.

Mười lục tức là :

1. Trí lực biết xứ phi xứ.
2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
3. Trí lực biết các thiên giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết các căn thăng liệt.
5. Trí lực biết đủ thứ giải.
6. Trí lực biết đủ thứ giới.
7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo.
8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
9. Trí lực biết vũ trụ vô lậu.
10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Bốn vô sở úy :

1. Nhất thiết trí vô sở úy.
2. Lậu tận vô sở úy.
3. Thuyết chứng đạo vô sở úy.
4. Thuyết tận khổ đạo vô sở úy.

**Như gốc hướng bò đê  
Hết thấy tâm hồi hướng  
Được cõi nước như vậy  
Chúng hội và thuyết pháp.**

Giống như Phật ở tại nhân địa phát tâm bò đê, hướng về Bồ Đề. Khi hành Bồ Tát đạo, thì đem tất cả công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Phát tâm bò đê gì thì tương lai sẽ đắc được cõi nước đó. Tất cả chư Phật thuở quá khứ cũng pháp tâm bò đê, sau đó phát đủ thứ nguyện, vì chúng sinh hồi hướng. Ví như Phật A Di Đà phát bốn mươi tám đại nguyện, nguyện thế giới của Ngài chẳng có các thứ khổ, chỉ hưởng các thứ vui. Nguyện mười phương thế giới chúng sinh, đều sinh về cõi nước của Ngài. Đây đều là tại nhân địa phát nguyện, mới đắc được pháp hội thuyết pháp như vậy.

**Tất cả các cõi Phật  
Trang nghiêm đều viên mãn  
Tùy chúng sinh tu khác  
Như vậy thấy khác nhau.**

Hết thấy tất cả cõi nước chư Phật, đều rất trang nghiêm viên mãn, mà còn sáng lạng. Tùy theo chúng sinh tu hành pháp môn khác nhau, nên cảnh

giới thấy cũng chẳng giống nhau. Bỏ lại cảnh giới của Phật chẳng có khác biệt, vì tâm chúng sinh khác nhau, nên thấy cũng khác nhau.

**Cõi Phật và thân Phật  
Chúng hội và lời nói  
Các Phật pháp như vậy  
Chúng sinh chẳng thấy được.**

Cõi nước Phật, chúng sinh nhìn đều thấy cảnh giới khác nhau, song, bỏn thể cõi Phật đều như nhau. Pháp thân của Phật, chúng sinh hoàn toàn không thể thấy được, tức là chúng hội thuyết pháp và tất cả lời nói, như vậy đủ thứ Phật pháp khác nhau, chúng sinh không thể thấu hiểu được.

**Khi tâm đã thanh tịnh  
Các nguyện đều đầy đủ  
Người thấu suốt như vậy  
Mới thấy được nơi đây.**

Trừ khi tâm chúng sinh đã thanh tịnh, chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn phiền não. Tại nhân địa phát đủ thứ nguyện lực, và tu hành đủ thứ pháp môn, đều đầy đủ viên mãn. Người tâm thanh tịnh như thế, nguyện cũng đầy đủ, mới có đại trí huệ thông đạt vô ngại. Đối với cõi nước và cảnh giới của Phật, cùng với sự thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, tất cả lời nói tam muội, mới minh bạch được, mới thấy được Phật.

**Tùy tâm chúng sinh thích  
Và nhờ sức nghiệp quả  
Thấy khác nhau như vậy  
Do oai thần của Phật.**

Phật quán sát tất cả nhân duyên, để giáo hóa chúng sinh. Tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, mà nói pháp chúng sinh hoan hỷ. Do đó có câu:

«Muốn khiến vào Phật trí  
Trước dùng câu dục móc".

Muốn khiến cho người đắc được trí huệ của Phật, thì trước hết phải tùy thuận ý muốn trong tâm của chúng sinh để giáo hóa, từ từ khiến cho họ vào sâu Tạng Kinh, mà đắc được trí huệ như biển. Tuy nhiên tùy theo tâm chúng sinh ưa thích, nhưng phải quán sát sức nghiệp quả báo ứng của chúng sinh,



họ căn tánh gì, thì nói pháp đó. Do đó: "Vì người nói pháp". Chúng sinh khác nhau, thấy cảnh giới khác nhau, đây là do đại oai thần lực của Phật.

**Cõi Phật chẳng phân biệt  
Chẳng ghét cũng chẳng thương  
Chỉ tùy tâm chúng sinh  
Thấy đặc thù như vậy.**

Cõi nước của mười phương ba đời tất cả chư Phật, vốn chẳng có phân biệt, ở trong cõi nước chư Phật, chẳng có tâm ghét hận, cũng chẳng có tâm luyến ái, chỉ tùy theo tâm chúng sinh, nên thấy có đặc thù, đây là vì nghiệp quả khác nhau của chúng sinh, cho nên thấy cũng khác nhau.

**Do đó nơi thế giới  
Chỗ thấy đều khác nhau  
Chẳng phải các Như Lai  
Bậc Đại Tiên có lỗi.**

Đủ thứ nhân duyên ở trên, ở trong tất cả thế giới, tất cả chúng sinh thấy đều khác nhau. Đây chẳng phải là lỗi của tất cả các Như Lai và Đại Tiên (Phật), cố ý để mê hoặc chúng sinh, mà là nghiệp lực của chúng sinh khác nhau, nên chỗ thấy khác nhau.

**Tất cả các thế giới  
Người đáng được giáo hóa  
Được thấy Nhân Trung Hùng  
Các Phật pháp như vậy.**

Ở trong tất cả thế giới, hết thảy tất cả chúng sinh đáng được Phật giáo hóa, thì họ thường thường thấy được Nhân Trung Hùng (Phật), Phật là Đại hùng đại lực đại từ bi, cho nên điện Phật (chánh điện) gọi là "Đại hùng bảo điện". Pháp của chư Phật là như vậy.

**Bấy giờ, các Bồ Tát nói với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật tử !  
Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Ngài hãy dùng diệu  
biện tài, diễn nói hết thảy cảnh giới của Như Lai. Như thế nào là cảnh  
giới của Phật. Thế nào là nhân cảnh giới của Phật. Thế nào là độ cảnh  
giới của Phật. Thế nào là vào cảnh giới của Phật. Thế nào là trí cảnh  
giới của Phật. Thế nào là pháp cảnh giới của Phật. Thế nào là nói cảnh  
giới của Phật. Thế nào là biết cảnh giới của Phật. Thế nào là chứng cảnh**

## **giới của Phật. Thế nào hiện cảnh giới của Phật. Thế nào là sự rộng lớn cảnh giới của Phật ?**

Sau khi Bồ Tát Hiền Thủ nói bài kệ rồi, thì lúc đó, chín vị đại Bồ Tát cùng lúc hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi rằng : "Phật tử ! Chúng tôi đã nói xong đạo lý mà chúng tôi hiểu biết. Hy vọng Ngài dùng bốn diệu biện tài vô ngại (từ vô ngại biện, pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, lạc thuyết vô ngại biện), để vì chúng tôi mọi người diễn nói tỉ mỉ hết thấy cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Phật là gì ? Làm thế nào đắc được cảnh giới của Phật»?

Trong bốn Kinh có nói :

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật  
Hãy tịnh ý mình như hư không".

Khi ý niệm của bạn thanh tịnh, chẳng còn tham sân si, chẳng còn cuồng tâm dã tánh, chẳng còn cống cao ngã mạn, chẳng còn đố kỵ chướng ngại, đủ thứ phiền não, đủ thứ vọng tưởng, đều hoàn toàn thanh tịnh, thì giống như hư không. Lúc đó sẽ minh bạch thế nào là cảnh giới của Phật.

Bồ Tát Giác Thủ, Tài Thủ, Bảo Thủ, Đức Thủ, Mục Thủ, Cần Thủ, Pháp Thủ, Trí Thủ, Hiền Thủ, chín vị đại Bồ Tát này, cùng hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đề ra mười vấn đề.

1. Cảnh giới gì là nhân tu cảnh giới Phật ? Tu nhân gì mới chứng được cảnh giới của Phật.
2. Cảnh giới gì là cảnh giới độ hóa chúng sinh ? Dùng phương thức gì để khiến tất cả chúng sinh được độ ?
3. Cảnh giới gì vào được trong cảnh giới của Phật ?
4. Tu pháp môn gì ? Tu cảnh giới gì ? Mới đắc được trí huệ của Phật ?
5. Cảnh giới gì là cảnh giới Phật nói phương pháp thành Phật ? Pháp môn gì là pháp môn phương tiện thành Phật ? Chúng ta người tu đạo, cần phải biết diệu pháp này.
6. Cảnh giới gì là cảnh giới Phật diễn nói diệu pháp ? Phật dùng lời lẽ văn tự gì để nói pháp ?
7. Cảnh giới gì là biết cảnh giới của Phật ?
8. Cảnh giới gì là cảnh giới chứng của Phật ? Tu pháp gì mới chứng được cảnh giới của Phật ?
9. Cảnh giới gì là cảnh giới Phật hiện ? Ở trong cảnh giới gì Phật thị hiện ?
10. Cảnh giới gì là cảnh giới rộng lớn của Phật ? Cảnh giới rộng lớn của Phật như thế nào?

Mười câu hỏi ở trên đều cần phải minh bạch. Trước hết phải thấu rõ biết những cảnh giới này, sau đó y chiếu những phương pháp này để tu cảnh giới của Phật. Những vấn đề này là chín vị đại Bồ Tát phát tâm từ bi, thương xót chúng sinh ngu si, chẳng biết tu hành như thế nào ? Cho nên thay thế chúng sinh để hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Đây là vấn đề vãng khế lãnh, chúng ta phải tụ tinh hội thần để nghe, đừng cô phụ các đại Bồ Tát một phiến tâm từ.

### **Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng kệ đáp rằng :**

Ở trước là chín vị đại Bồ Tát dùng kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù hỏi. Bây giờ là Bồ Tát Văn Thù dùng kệ để trả lời những vấn đề chín vị đại Bồ Tát hỏi.

**Cảnh giới Như Lai sâu  
Lượng đồng như hư không  
Tất cả chúng sinh vào  
Mà thật chẳng chỗ vào.**

Giải thích hai chữ Như Lai : Ở trong Kinh Kim Cang có nói :

«Bậc Như Lai, chẳng từ đâu đến,  
Cũng chẳng chỗ đi, nên gọi Như Lai".

Còn có lối giải thích khác là :

«Thừa đạo như thật, lai thành chánh giác".

Như, tức là ý nghĩa như như bất động. Lai, tức là phương pháp liễu liễu thường minh. Cảnh giới của Như Lai sâu, chẳng cách chi so sánh sự sâu đó, rộng, chẳng cách chi so sánh sự rộng đó; tức cũng là tận hư không khắp pháp giới, bao la vạn tượng, chẳng gì mà không có. Bất cứ cảnh giới gì, cũng đều là cảnh giới của Như Lai, cho nên gọi là cảnh giới sâu, còn gọi là cảnh giới rộng, nghĩa là cảnh giới viên dung vô ngại.

Cảnh giới của Như Lai là dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương, lượng đồng như hư không. Hết thầy chúng sinh đều ở trong cảnh giới Như Lai, chẳng có ra ngoài cảnh giới của Như Lai. Vì chẳng ra vào, cho nên nói mà thật chẳng chỗ vào. Thật thật tại tại chẳng có một chúng sinh nào ra khỏi

cảnh giới của Như Lai, bốn lai đều ở trong hư không. Đây là trả lời về cảnh giới rộng.

**Cảnh giới Như Lai sâu  
Hết thấy nhân thắng diệu  
Ức kiếp thường diễn nói  
Cũng nói chẳng hết được.**

Nhân cảnh giới của Phật là không thể nghĩ bàn, rất đặc biệt thù thắng, vì có nhân thù thắng vi diệu, cho nên trong thời gian ức kiếp, luôn luôn diễn nói cảnh giới Như Lai. Nhân thắng diệu này, trải qua bao nhiêu cũng chẳng dễ gì diễn nói hết được. Đây là trả lời về nhân cảnh giới.

**Tùy theo tâm trí huệ  
Khuyến tấn đều lợi ích  
Độ chúng sinh như vậy  
Là cảnh giới chư Phật.**

Tùy thuận theo tất cả tâm chúng sinh, hoặc có trí huệ, hoặc chẳng có trí huệ, chẳng màng là trí huệ, hay là ngu si, Phật đều dùng đủ thứ phương pháp để dụ đạo, khiến cho chúng sinh hướng về Phật đạo mà đắc được lợi ích. Độ đủ loài chúng sinh, phải dùng phương pháp khác nhau để giáo hóa, giống như ở trước nói đủ thứ đạo lý, đủ thứ pháp môn phương tiện, để độ chúng sinh khác nhau, đây tức là cảnh giới của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Đây là trả lời về độ cảnh giới.

Chúng sinh đều có Phật tánh, cũng có vô minh. Chúng sinh vô minh nặng, thì trí huệ ít một chút; chúng sinh vô minh nhẹ, thì trí huệ nhiều một chút, chúng sinh ít trí huệ, thì phiền não nhiều; chúng sinh nhiều trí huệ, thì phiền não ít. Trí huệ và phiền não là ví dụ ngược nhau. Vì chúng sinh nhiều loài, tư tưởng khác nhau, nên trí huệ cũng khác nhau.

**Thế gian các cõi nước  
Tất cả đều tùy vào  
Trí thân chẳng có sắc  
Họ chẳng thể thấy được.**

Hết thấy thế gian tất cả cõi nước chư Phật, bất luận thế giới nào, chư Phật đều tùy thuận tâm chúng sinh mà vào thế giới đó. Chư Phật dùng trí huệ mà vào, thân trí huệ chẳng có sắc tướng, cho nên phàm phu chẳng nhìn thấy Phật. Cứu kính thì làm thế nào vào thế gian ? Lại làm thế nào ra khỏi thế

giới ? Người chẳng có ngũ nhãn lục thông chẳng biết được. Đây là trả lời vào cảnh giới.

**Chư Phật trí tự tại  
Ba đời chẳng chướng ngại  
Cảnh giới huệ như vậy  
Bình đẳng như hư không.**

Trí huệ của chư Phật là đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí. Bốn trí của chư Phật là tự tại vô ngại. Quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời đều chẳng có chướng ngại. Dùng trí huệ đó, để bình đẳng giáo hóa chúng sinh, do như hư không, không hình không tướng mà đầy khắp mọi nơi, đây là trả lời trí cảnh giới.

**Pháp giới chúng sinh giới  
Cứu kính chẳng khác biệt  
Tất cả đều biết rõ  
Đây là cảnh Như Lai.**

Pháp giới là lý, chúng sinh giới là sự. Vì y lý thành sự, chân lý tức là sự, cho nên chẳng khác biệt, nhưng vẫn phải biết nó là cảnh giới khác nhau. Đây chẳng phải dùng tâm tâm phân biệt để biết được, vì đây là cảnh giới của Phật. Cho nên phàm phu chẳng có cách chi dò được, chẳng cách chi lường được, chẳng có các chi biết được. Cảnh giới của Phật, giống như Đại viên cảnh, thanh tịnh quang minh, một hạt bụi cũng không nhiễm, chiếu soi các pháp thật tướng. Sự đến thì ứng, sự đi thì tịnh, nghĩa là cảnh giới đến thì hiện ra tướng; cảnh giới đi thì tất cả đều chẳng có gì cả. Không thể dùng tâm phân biệt để phân biệt, đây mới là trí huệ chân chánh. Tóm lại, trí huệ chân chánh thì chẳng có phân biệt. Đây là trả lời pháp cảnh giới.

**Trong tất cả thế gian  
Hết thấy các âm thanh  
Phật trí đều tùy rõ  
Cũng chẳng có phân biệt.**

Trong hết thấy tất cả thế gian, hết thấy tất cả âm thanh của chúng sinh, Phật dùng trí huệ của Ngài, thì tùy thời đều có thể thấu rõ. Tuy nhiên thấu rõ, nhưng chẳng phải dùng tâm phân biệt. Ở trong bốn Kinh Phẩm Hiền Thủ có nói : "Hay khiến ba cõi hết thấy tiếng người nghe, đều là tiếng Như Lai". Đây là trả lời nói cảnh giới.

Chẳng phải tâm thức phân biệt có thể phân biệt được cảnh giới này, cũng chẳng phải dùng tư tưởng của tâm và sự suy lường để biết cảnh giới này. Bản tánh trí huệ vốn thanh tịnh. Phật thì dùng bản tánh trí huệ, thanh tịnh để khai thị chân thật pháp thể của chúng sinh. Nghĩa là khai trừ hoặc chướng của chúng sinh, hiển thị chân lý của chúng sinh, khiến cho chúng sinh ngộ vào thật thể của pháp, mà chúng đắc trí huệ thanh tịnh của tự tánh. Đây là trả lời biết cảnh giới.

**Chẳng nghiệp chẳng phiền não  
Không vật không chỗ trụ  
Không chiếu không chỗ hành  
Bình đẳng hành thể gian.**

Tánh nghiệp vốn không, cho nên nói chẳng nghiệp. Phiền não cũng chẳng có tự tánh, cho nên nói chẳng phiền não. Do đó mới nói không vật không chỗ trụ. Lục Tổ Huệ Năng nói :

"Bỏ lai chẳng một vật  
Chỗ nào dính bụi bặm"?

Cũng chẳng chiếu, cũng chẳng có chỗ hành. Trí huệ của Phật bình đẳng hành nơi tất cả thể gian. Đây là trả lời chứng pháp giới.

**Tất cả tâm chúng sinh  
Khấp ở trong ba đời  
Như Lai nơi một niệm  
Tất cả đều thấu rõ.**

Hết thấy tất cả tâm chúng sinh, phổ khắp ở trong trí huệ của chư Phật ba đời. Như Lai ở trong một niệm, chẳng dùng tâm phân biệt mà thấu rõ tất cả tâm niệm của hết thấy chúng sinh. Giống như tấm gương chiếu vật, sáng suốt sạch sẽ. Trong bốn Kinh Phẩm Xuất Hiện có nói : "Bồ đề hiện khắp các tâm hành", tức là đạo lý này. Đây là trả lời hiện cảnh giới.

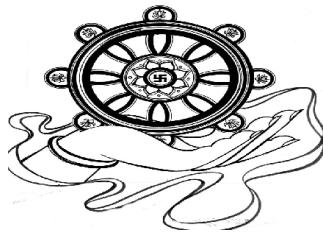
**Bấy giờ, ở trong thế giới Ta Bà này, tất cả chúng sinh, hết thấy pháp khác biệt, nghiệp khác biệt, thế giới khác biệt, thân khác biệt, căn tánh khác biệt, thọ sinh khác biệt, quả trì giới khác biệt, quả phạm giới khác biệt, quả cõi nước khác biệt. Nhờ thần lực của Phật, thấy đều hiện rõ.**

Sau khi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng bài kệ trả lời những vấn đề của chín vị đại Bồ Tát hỏi rồi, thì lúc đó, ở trong thế giới Ta Bà này, hết thấy loài chúng sinh, hết thấy pháp khác nhau, sự thọ nghiệp báo khác nhau, sự trụ y báo khác nhau, sở đắc chánh báo khác nhau, hết thấy căn tánh khác nhau, sở thọ sinh cũng khác nhau. Chúng sinh giữ năm giới tu thập thiện, sở đắc quả báo khác nhau. Chúng sinh phạm năm giới tu thập ác, đắc được quả báo cũng khác nhau. Quả báo cõi nước cũng khác nhau. Đều nhờ đại oai thần lực của Phật, thấy đều hiển hiện rõ ràng những cảnh giới vừa nói ở trên.

Thần thông là gì ? Thần là thiên tánh, là tánh tự nhiên. Thông là huệ tánh, tánh trí huệ. Tánh này chẳng biết mà biết, không thể mà có thể, chẳng thấy mà thấy, chẳng nghe mà nghe. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn sử dụng với nhau, đây tức là thần thông. Thấy, nghe, ngửi, nếm, giác, tri, sáu tánh sử dụng với nhau, đây tức là thần thông.

**Như vậy phương đông trăm ngàn ức Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể tính, không thể đếm, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, hết thấy pháp chúng sinh khác nhau, cho đến quả cõi nước khác nhau, đều nhờ thần lực của Phật, hiển hiện rõ ràng. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như vậy.**

Giống như ở phương đông trăm ngàn ức Na do tha, chẳng thể tính đếm, chẳng thể suy lường. Không thể tính được nó có bao nhiêu ? Không thể đếm được nó có bao nhiêu ? Không thể suy nghĩ, không thể độ lượng, không thể nói được. Ở phương đông có bao nhiêu ? Nhiều tận hư không khắp pháp giới. Trong tất cả thế giới, hết thấy pháp sở hành của chúng sinh khác nhau, cho đến quả báo nhiệm tịnh cũng khác nhau, đều nhờ thần thông diệu dụng của Phật mà hiển hiện ra rất rõ ràng. Chẳng những ở phương đông là như thế, mà phương nam, phương tây, phương bắc phương đông bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương tây bắc, phương trên, phương dưới. Chín phương đó, cũng đều hiển hiện ra như thế.



---o0o---

### Hồi hương công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hương về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hương công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.







**Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát**

**Kệ Hồi Hương Công Đức**

Nguyện đem công đức này

Trang Nghiêm cõi Phật tịnh

Trên đền bốn ân nặng

Dưới cứu ba đường khổ

Nếu có ai thấy nghe

Liên phát tâm bồ đề

Khi bỏ báo thân này

Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lượt in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :
  - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
  - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
  - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
  - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
  - Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.



Phật pháp tùy theo nghiệp chướng của chúng sinh mà hưng suy. Chúng sinh nghiệp nặng, thì Phật pháp chẳng còn nữa. Chúng sinh nghiệp nhẹ, thì Phật pháp sẽ hưng thịnh lên.

---o0o---

**HẾT**